Hiệu sách nhỏ ở paris

Chi Ân dịch



NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

NINA GEORGE

(sinh năm 1973 tại Bielefeld) là một nhà văn người Đức nổi tiếng với các tiểu thuyết lãng mạn. Từng là nhà báo và biên tập viên cho nhiều tờ báo và kênh tin tức, hiện bà tập trung vào sự nghiệp văn chương và đã xuất bản 26 cuốn sách cũng như hàng trăm truyện ngắn. Năm 2012 và 2013 bà nhận giải thưởng văn chương DeLiA và giải Glauser Prize. Bà cũng là một nhà hoạt động vì quyền tác giả.

Hiệu sách nhỏ ở Paris là cuốn tiểu thuyết bestseller đầu tiên của Nina George. Cuốn sách đã được dịch ra 27 thứ tiếng và bán được hơn nửa triệu bản trên toàn cầu.

Hiệu sách nhỏ ở Paris

Xuất bản theo hợp đồng nhượng quyền giữa tác giả **Nina George** và **Nhã Nam**,
thông qua **Janklow & Nesbit Associates**.

NINA GEORGE

Hiệu sách nhỏ ở Paris

Chi Ân dịch







NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

Tôi dành tặng cuốn tiểu thuyết này cho cha tôi,

JOACHIM ALBERT WOLFGANG GEORGE,
tên thường gọi là Broad Jo.
sinh ngày 20-3-1938 tại Sawade/Eichwaldau,
mất ngày 4-4-2011 tại Hamelin

Cha à,
Cha là người duy nhất đã đọc mọi thứ con viết ra từ ngày con mới bắt đầu học viết. Con sẽ luôn nhớ cha. Con thấy cha trong từng tia nắng mai, từng ngọn sóng biển.
Cha đã ra đi đột ngột quá.

NINA GEORGE

Tháng Một năm 2013

Dành tặng người đã khuất.

Và những ai vẫn yêu thương họ.

Chương 1



Trời xui đất khiến thế nào mà mình lại để cho họ thuyết phục như vậy chứ?

Hai nữ tướng của ngôi nhà số 27 đường Montagnard - bà Bernard, chủ nhà, với bà Rosalette, người coi nhà - đã dùng thế gọng kìm giữ chân ông lại ở giữa hai căn hộ tầng trệt của họ.

"Cái tay Le P. đó đối xử với vợ thật chẳng ra làm sao."

"Thật đáng kinh tởm. Có khác nào con nhậy gặm tấm voan cưới đâu."

"Có những người ta chẳng thể trách nổi khi nhìn vợ họ. Cứ như tủ lạnh diện đồ Chanel. Nhưng còn đàn ông ư? Quái vật cả lũ."

"Hai bà à, tôi thực sự không hiểu..."

"Không nói ông đâu, dĩ nhiên rồi, ông Perdu. So với thứ sợi tầm thường xe nên lũ đàn ông, ông là len cashmere thượng hạng."

"À tiện đây, chúng ta sắp có khách trọ mới. Tầng bốn. Của ông đấy, ông Perdu."

"Nhưng cô ấy chẳng còn gì. Tuyệt đối chẳng còn

gì, ngoài những ảo tưởng vỡ nát. Cô ấy cần gần như mọi thứ."

"Thế nên chúng tôi mới nhờ đến ông. Hãy tặng lại bất cứ cái gì có thể. Món gì cũng quý cả."

"Dĩ nhiên rồi. Có thể một cuốn sách hay..."

"Thực ra bọn tôi đang nghĩ đến thứ gì đó thực tiễn hơn. Bàn chẳng hạn. Ông biết đấy, cô ấy..."

"Chẳng còn lại gì. Tôi nhớ mà."

Ông chủ tiệm sách không thể hình dung nổi có thứ gì lại thực tiễn hơn một cuốn sách, nhưng ông hứa sẽ tặng cho người mới đến một cái bàn. Ông vẫn còn một cái.

Ông Perdu đẩy nút thắt cà vạt dọc theo hàng khuy cái áo sơ mi trắng được là phẳng lì rồi cẩn thận xắn tay áo lên. Xắn vào trong, mỗi lần một nếp, lên đến khuỷu tay. Ông nhìn chằm chằm kệ sách ở hành lang. Đằng sau nó là căn phòng đã hai mươi mốt năm ông chưa đặt chân vào.

Hai mươi mốt năm, hai mươi mốt mùa hè, hai mươi mốt buổi sáng đầu năm mới.

Nhưng cái bàn lại ở trong căn phòng ấy.

Ông thở hắt ra, lần tay chọn đại một cuốn sách và rút ra cuốn *1984* của Orwell từ trên giá. Nó không vụn ra. Cũng không cắn tay ông như một con mèo bị chọc giận.

Ông lấy cuốn tiếp theo, rồi hai cuốn nữa. Giờ thì ông thò hẳn hai tay vào giá sách, lôi ra cả một chồng rồi đặt xuống bên cạnh mình.

Mấy chồng sách cao vồng lên thành những cái cây. Những tòa tháp. Những ngọn núi thần. Ông nhìn xuống cuốn sách cuối cùng cầm trên tay. *Khi chuông đồng hồ điểm tiếng thứ mười ba*. Một câu chuyện du dành thời gian.

Nếu như tin vào điềm báo, ông hẳn sẽ thấy đây là một dấu hiệu.

Ông dộng hai nắm đấm lên mặt dưới từng giá sách để ốc vít lơi ra. Rồi ông lùi lại.

Và kia. Từng lớp từng lớp một, nó lộ ra. Đằng sau bức tường chữ nghĩa. Cánh cửa dẫn tới căn phòng nơi...

Mình chỉ việc đi mua một cái bàn là xong.

Ông Perdu rờ tay lên miệng. Phải rồi. Phủi bụi đống sách, cất chúng lại chỗ cũ, quên tiệt cánh cửa đi. Mua một cái bàn và tiếp tục sống như ông đã sống suốt hai thập kỷ qua. Hai mươi năm nữa ông bảy mươi tuổi, sống được đến lúc ấy rồi thì ông sẽ vượt qua được chặng còn lại. Hoặc có thể ông sẽ chết sớm hơn thế.

Đồ hèn.

Ông siết nắm tay quanh nắm đấm cửa.

Người đàn ông cao kều từ từ mở cửa ra. Ông đẩy nhẹ nó vào trong, nhắm tịt mắt lại và...

Chẳng có gì ngoài ánh trăng và không khí hanh khô. Ông hít nó vào đằng mũi, phân tích nó, nhưng chẳng thấy gì.

Mùi của ___ đã bay đi.

Sau hai mươi mốt mùa hè, ông Perdu đã luyện thành thục thói quen tránh nghĩ đến ___, thành thục chẳng kém gì mỗi khi ông bước vòng qua hố ga lộ thiên.

Ông chủ yếu nhớ đến cô như là ___. Một quãng

nghỉ giữa những suy nghĩ vo ve trong đầu, một khoảng trắng giữa những bức hình quá khứ, một chấm đen giữa những cảm xúc trong lòng. Ông có thể dựng lên đủ mọi loại khoảng trống.

Ông Perdu *nhìn quanh quất. Căn phòng mới yên* tĩnh làm sao. Và nhạt nhòa, bất kể lớp giấy dán tường màu tím hoa oải hương. Năm tháng trôi qua đằng sau cánh cửa khóa đã rút kiệt màu sắc khỏi bốn bức tường.

Ánh sáng từ ngoài hành lang rọi vào nhưng chẳng có mấy thứ để mà đổ bóng. Một chiếc ghế mây. Một cái bàn bếp. Một lọ hoa cắm bó oải hương hái trộm trên cao nguyên Valensole từ hai thập kỷ trước. Và một người đàn ông năm mươi mốt tuổi giờ đây ngồi xuống ghế, vòng tay ôm lấy mình.

Nơi đây từng có rèm cửa và ở đằng đó là những tấm hình, hoa, sách, một con mèo tên là Castor ngủ trên ghế xô pha. Có những giá nến và tiếng thì thầm, những ly rượu rót đầy và tiếng nhạc. Hai cái bóng khiêu vũ với nhau trên tường, một cao kều, một tuyệt đẹp. Tình yêu từng trú ngụ trong căn phòng này.

Giờ thì chỉ còn lại mình.

Ông siết hai nắm tay và ghì chặt chúng vào đôi mắt bỏng rát.

Ông Perdu nuốt xuống không ngừng để cưỡng lại những giọt nước mắt. Cổ họng ông nghẹn không thở nổi còn lưng thì phừng phừng hơi nóng và cơn đau.

Khi lại có thể nuốt xuống mà không cảm thấy đau đớn, ông Perdu đứng dậy ra mở cửa sổ. Mùi thơm xộc lên từ dưới sân sau.

Mấy loại rau thơm mà nhà Goldenberg trồng trong khu vườn nhỏ nhà họ. Mùi hương thảo và cỏ xạ hương lẫn vào mùi dầu mát xa của Che, một người mù chuyên chữa bệnh chân, "người hát ru bàn chân". Rồi mùi bánh pancake trộn với mùi đồ nướng châu Phi đẫm gia vị và cho đầy thịt ở nhà Kofi. Bồng bềnh trên tất thảy là hương nước hoa tháng Sáu của Paris, cái mùi dịu ngọt của hoa chi đoạn và nỗi mong ngóng.

Nhưng ông Perdu không để những mùi hương ấy tác động đến mình. Ông cưỡng lại sức quyến rũ của chúng. Giờ đây ông rất giỏi tránh né những thứ có thể bằng cách nào đó khơi gợi lên trong ông những cảm xúc khao khát. Mùi hương. Giai điệu. Vẻ đẹp của sự vật.

Đi lấy xà phòng với nước từ buồng kho nằm kế bên căn bếp trống trải, ông bắt đầu lau bàn.

Ông xua đi cái hình ảnh mờ nhòe ông ngồi đây bên chiếc bàn gỗ, không phải một mình mà với ___.

Ông lau rồi chùi, tảng lờ cái câu hỏi nhức nhối rằng giờ đây khi đã mở cánh cửa dẫn vào căn phòng nơi ông chôn vùi toàn bộ tình yêu, giấc mơ với quá khứ, ông cần phải làm gì.

Ký ức giống như bầy sói. Ta không thể nhốt chúng lại mà mong chúng để yên cho ta.

Ông Perdu bê chiếc bàn hẹp qua cửa, nhấc nó qua giá sách, đi băng qua dãy núi thần sách vở để ra chỗ đầu cầu thang rồi dừng chân ở căn hộ bên kia sảnh.

Khi chuẩn bị gõ cửa, một âm thanh buồn bã vọng đến tai ông.

Tiếng khóc thổn thức bị bóp nghẹt, như thể nó vang lên xuyên qua một chiếc gối.

Ai đó đang khóc bên kia cánh cửa màu xanh lục.

Một người phụ nữ. Và cô đang khóc như thể chẳng muốn ai, tuyệt đối không một ai, nghe thấy tiếng mình.

Chương 2



"Cô ấy là vợ cũ của Người-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy, ông Le P."

Nhưng ông không biết. Perdu không đọc báo lá cải Paris.

Một tối thứ Năm nọ, Catherine Le P.-Người-mà-ai-cũng-biết-là-ai-đấy về nhà muộn sau khi hoàn tất công việc ở đại lý môi giới nghệ thuật của chồng, nơi cô phụ trách việc PR. Chìa khóa của cô không cắm vào ổ khóa được nữa và trên cầu thang là vali bên trên để giấy tờ ly hôn. Chồng cô đã chuyển đến một địa chỉ không ai hay biết cùng với đống đồ đạc trong nhà và một người phụ nữ mới.

Catherine, sắp-sửa-trở-thành-vợ-cũ-của-ông-Le-P.-Khốn-Nạn, chẳng còn gì trong tay ngoài chỗ quần áo ngày trước cô mang theo khi lấy chồng - cùng một sự giác ngộ rằng mình đúng là khờ khi tin chắc rằng tình yêu trước đây giữa hai người sẽ đảm bảo cho cô được đối xử tử tế sau khi họ chia tay nhau và rằng cô hiểu quá rõ chồng rồi, ông ta không thể làm cô ngạc nhiên được nữa.

"Một sai lầm phổ biến," bà Bernard, chủ nhà, đã

phán chắc nịch vậy giữa những luồng khói phụt ra từ cái tẩu thuốc bà đang hút. "Ta chỉ biết được bộ mặt thật của chồng mình khi hắn bỏ rơi ta."

Cho đến lúc này ông Perdu vẫn chưa nhìn thấy mặt người phụ nữ đã bị chồng ruồng rẫy phũ phàng đến vậy.

Ông lắng nghe tiếng khóc cô đơn mà cô đang tuyệt vọng ghìm xuống, có thể là bằng tay hay khăn lau. Giờ mà gõ cửa thì thể nào cũng làm cho cô lúng túng. Ông quyết định quay về nhà lấy nốt lọ hoa với ghế mây.

Ông nhón chân đi đi lại lại giữa hai căn hộ. Ông biết rõ căn nhà xinh xắn cổ lỗ này có thể tráo trở đến mức nào, miếng ván nào sẽ kêu cọt kẹt, bức tường nào mới xây mỏng quẹt, và đường ống âm tường nào là những cái loa trá hình.

Khi ông nhìn chăm chăm xuống bức xếp hình mười tám nghìn mảnh ghép thành bản đồ thế giới ở căn phòng khách trống trải chẳng có gì khác ngoài nó, âm thanh cuộc đời những cư dân khác truyền qua cốt nhà đến tai ông.

Những cuộc cãi cọ của vợ chồng nhà Goldenberg (Ông chồng: "Sao em không thể một lần...? Tại sao em...? Không phải anh đã...?" Cô vợ: "Anh lúc nào cũng phải... Anh chẳng bao giờ... Em muốn anh...") Ông biết hai người từ hồi họ còn là vợ chồng son. Hồi đó họ cười với nhau suốt. Rồi thì bọn trẻ xuất hiện và họ dạt ra khỏi nhau như các lục địa.

Ông nghe thấy tiếng xe lăn điện của Clara Violette lăn bánh trên rìa thảm, sàn gỗ và ngưỡng cửa. Ông vẫn

còn nhớ hình ảnh cô nhạc công piano trẻ tuổi ấy cái thời đôi chân cô vẫn còn nhảy múa được.

Ông nghe thấy tiếng Che với cậu Kofi nấu nướng. Che đang khuấy nồi. Bị mù từ khi lọt lòng mẹ nhưng cậu ta nói mình có thể nhìn thấy thế giới thông qua những vệt thơm ngát theo sau cảm xúc và ý nghĩ của một người. Che có thể cảm nhận được một căn phòng đã từng có tình yêu, có sự sống, có cãi vã hay chưa.

Vào Chủ nhật hằng tuần, Perdu cũng nghe cả tiếng bà Bomme với câu lạc bộ bà góa cười rúc rích như những thiếu nữ với đống sách "đen" ông tuồn cho họ sau lưng đám họ hàng bảo thủ.

Những lát cắt cuộc đời mà ta nghe lỏm được ở ngôi nhà số 27 đường Montagnard tựa như đại dương vỗ sóng vào bờ hòn đảo câm lặng của Perdu.

Ông đã lắng nghe như thế hơn hai mươi năm qua. Biết tường tận về hàng xóm xung quanh, ông đôi khi đâm ra ngạc nhiên trước việc mọi người biết về ông ít ỏi nhường nào (dầu cho ông cũng chẳng bận tâm). Họ không hay biết rằng ông chẳng có đồ đạc gì trong nhà ngoài một chiếc giường, một chiếc ghế với một cái giá treo quần áo - không đồ trang trí, không đĩa nhạc, không tranh hay album ảnh, không bát đũa cốc chén (ngoài một bộ ông dùng), không cả một bộ com lê ba mảnh - hay họ cũng chẳng biết ông đã tự nguyện chọn lấy cho mình cuộc sống đơn giản này. Hai căn phòng ông sống trống trải đến nỗi chúng vọng lại cả tiếng ông ho. Món đồ duy nhất có trong phòng khách là bức xếp hình khổng lồ dưới sàn nhà. Phòng ngủ trống tênh chỉ kê mỗi giường,

cầu là, đèn đọc sách với giá treo quần áo có bánh xe, bên trên treo ba bộ đồ giống hệt nhau gồm: quần xám, áo sơ mi trắng, áo len màu nâu cổ chữ V. Còn ở bếp thì chẳng có gì ngoài bình pha cà phê, hộp cà phê bằng thiếc với giá để đồ ăn. Sắp xếp theo thứ tự alphabet. Không ai trông thấy cảnh tượng này có khi lại hay.

Dẫu vậy, ông nuôi dưỡng một thứ tình cảm yêu mến lạ lùng với những cư dân trong căn nhà số 27 đường Montagnard. Ông cảm thấy một niềm vui khó lý giải khi biết họ vui - và bằng cái lối khiêm nhường của mình, ông cố gắng đóng góp đôi chút. Ông giúp họ bằng những cuốn sách. Ngoài những lúc ấy ra thì ông lui về phía sau làm một bóng hình nhỏ bé trong bức tranh trong khi cuộc sống nhộn nhịp diễn ra ở mặt tiền.

Tuy vậy, cậu khách trọ mới ở dưới tầng ba, Maximilian Jordan, không để cho ông Perdu được yên thân. Cậu ta đeo nút tai được thiết kế riêng, bên ngoài trùm bịt tai, cộng thêm một chiếc mũ len vào những ngày trời lạnh. Kể từ khi cuốn tiểu thuyết đầu tay làm cho danh tiếng cậu nhà văn trẻ đó nổi lên như cồn, cậu ta đã phải trốn biệt khỏi đám fan cuồng sẵn sàng chặt tay mình để được dọn vào ở chung với thần tượng. Trong khi đó, Jordan lại dành cho ông Perdu một mối quan tâm đặc biệt.

Trong khi Perdu đứng ở đầu cầu thang xếp cái ghế cạnh bàn bếp rồi để lọ hoa lên trên, tiếng khóc ngừng lại.

Thế vào đó là tiếng tấm ván cọt kẹt, có người đang cố đi thật khẽ để không gây ra tiếng động.

Ông dòm qua tấm kính mờ trên cánh cửa màu xanh

lục. Rồi ông gõ hai tiếng thật nhẹ.

Một khuôn mặt tiến lại gần. Một khuôn mặt trái xoan trắng trẻo, mờ nhòa.

"Vâng?" khuôn mặt trái xoan thì thầm.

"Tôi mang qua cho cô cái bàn với cái ghế."

Khuôn mặt trái xoan chẳng nói chẳng rằng.

Mình phải nói thật nhẹ nhàng với cô ấy. Cô ấy khóc nhiều quá, chắc là giờ đã hết cả nước mắt rồi, nếu mình nói to quá cô ấy sẽ gục luôn mất.

"Và cả lọ hoa nữa. Để cắm hoa. Những bông hoa đỏ chẳng hạn. Chúng sẽ hợp với cái bàn trắng này lắm."

Giờ thì gò má ông gần như tì hẳn vào ô cửa kính.

Ông thì thầm, "Nhưng tôi cũng có thể tặng cho cô một cuốn sách."

Đèn ngoài cầu thang vụt tắt.

"Sách kiểu gì cơ?" khuôn mặt trái xoan thì thầm đáp lại.

"Kiểu an ủi ta."

"Tôi muốn khóc thêm nữa. Nếu không thì tôi chết đuối mất. Ông hiểu chứ?"

"Hẳn rồi. Đôi khi ta bơi giữa những giọt nước mắt chưa được khóc ra và sẽ chết chìm nếu cứ giữ chúng lại trong lòng." *Và tôi thì đang chìm nghỉm dưới đáy một đại dương nước mắt.* "Vậy tôi sẽ mang qua cho cô một cuốn sách để khóc nhé."

"Khi nào?"

"Ngày mai. Hứa với tôi cô sẽ ăn uống gì đó trước khi khóc tiếp nhé."

Ông không hiểu sao mình lại nói năng mạo muội

như vậy. Ắt hẳn là do cánh cửa đứng chắn giữa hai người họ.

Ô cửa kính nhòa đi vì hơi thở người phụ nữ.

"Vâng," cô nói. "Vâng."

Khi ánh đèn hành lang sáng trở lại, khuôn mặt trái xoan kia lùi lại khỏi cánh cửa.

Trong thoáng chốc, ông Perdu đặt tay lên tấm kính vừa in dấu khuôn mặt cô một giây trước.

Nếu cô ấy cần bất kỳ món đồ nào khác, tủ com mốt hay là dao gọt khoai tây, mình sẽ đi mua rồi bảo nó là đồ trong nhà mình.

Ông quay về căn hộ trống trải bên kia sảnh, cài chốt lại. Cánh cửa dẫn vào căn phòng đằng sau kệ sách vẫn mở toang. Càng nhìn lâu vào trong phòng ông càng có cảm giác như thể cái mùa hè năm 1992 ấy đang dâng lên từ sàn nhà. Nhảy xuống từ trên ghế xô pha, con mèo đáp đất bằng bốn bàn chân đệm thịt mịn như nhung và duỗi người. Ánh nắng vuốt ve một tấm lưng trần, tấm lưng ấy quay lại và ___ hiện ra. Nàng mỉm cười nhìn ông Perdu, nhỏm người dậy khỏi tư thế đọc sách và bước về phía ông, trên người không một mảnh vải, tay cầm cuốn sách.

"Cuối cùng anh cũng đã sẵn sàng rồi à?" ___ hỏi.

Ông Perdu đóng sầm cửa lại.

Không.

Chương 3



"Không," ông Perdu lặp lại vào buổi sáng hôm sau. "Không có chuyện tôi bán cho cô cuốn sách này đâu."

Nhẹ nhàng, ông gỡ cuốn *Đêm* ra khỏi tay người phụ nữ. Giữa cơ man là sách trên thuyền sách của ông - con thuyền thả neo bên bờ sông Seine mà ông đặt tên là *Hiệu thuốc văn chương* - không hiểu sao cô gái này lại nhặt lên cuốn tiểu thuyết ăn khách khét tiếng của Maximilian "Max" Jordan, cậu nhóc trùm bịt tai sống dưới tầng ba ngôi nhà trên đường Montagnard.

Người phụ nữ nhìn ông chủ tiệm sách, vẻ ngỡ ngàng.

"Tại sao lại không chứ?"

"Max Jordan không hợp với cô."

"Max Jordan không hợp với tôi ư?"

"Đúng vậy đấy. Cậu ta không phải típ dành cho cô."

"Típ dành cho tôi à. Được rồi. Xin lỗi ông, nhưng có lẽ tôi cần phải chỉ cho ông thấy là tôi đến chỗ thuyền sách của ông để tìm sách. Không phải một tấm chồng, quý ông *thân mến của tôi* ạ."

"Với tất cả sự tôn trọng, tôi nghĩ cuốn sách cô đọc về lâu về dài còn quan trọng hơn cả người cô lấy làm chồng, quý bà *thân mến của tôi* ạ."

Người phụ nữ nhìn ông bằng cặp mắt nheo lại như hai sợi chỉ.

"Đưa sách cho tôi, cầm tiền, rồi thì chúng ta có thể vờ như hôm nay là một ngày đẹp trời."

"Hôm nay *là* một ngày đẹp trời, còn ngày mai thì là lập hạ, nhưng cô sẽ không mua được cuốn sách này đâu. Từ tôi thì không đâu. Tôi gợi ý cho cô vài cuốn khác nhé?"

"Phải rồi, cứ việc dúi cho tôi mấy cuốn kinh điển cũ mèm mà ông lười đến mức chẳng buồn quẳng xuống nước đầu độc lũ cá, ha?" Giọng cô lúc đầu còn nhỏ nhẹ, nhưng rồi âm lượng tăng dần lên.

"Sách chứ có phải trứng đâu. Nó có tuổi không có nghĩa nó sẽ bị hỏng." Giọng ông Perdu giờ đây cũng nhuốm bực. "Mà già thì làm sao chứ? Già đâu phải là bệnh. Ai mà chẳng già đi, cả sách cũng thế. Nhưng cô, hay *bất cứ ai*, có bị mất giá, bị kém *quan trọng* đi, chỉ vì đã sống trên đời lâu hơn một tí không?"

"Thật ngớ ngẩn khi ông cứ vặn vẹo như vậy chỉ vì không muốn tôi mua cái cuốn *Đêm* ngớ ngẩn ấy."

Khách hàng của ông - hay đúng hơn là người-không-phải-khách-hàng của ông - thả tọt ví vào cái túi xách tay đắt tiền rồi kéo khóa lại nhưng nó bị kẹt.

Perdu như thấy có gì đó sục sôi ở trong lòng, một thứ cảm xúc dữ dội, giận dữ, căng thẳng - chỉ có điều nó chẳng liên quan gì đến người phụ nữ này. Nhưng ông

không thể giữ miệng. Ông rượt theo trong lúc cô giận dữ sải bước qua bụng con thuyền sách rồi gọi với theo từ cái khoảng không gian tranh tối tranh sáng giữa các kệ sách dài: "Tùy cô đấy, cô ạ! Cứ việc bỏ đi và nhổ vào mặt tôi nếu muốn. Hoặc cô có thể cứu mình thoát khỏi hàng ngàn giờ khổ sở kể từ giây phút này."

"Xin cảm ơn! Đấy đích xác là thứ tôi đang làm đây."

"Hãy thả mình chìm đắm vào kho báu văn chương, thay vì lao vào những mối quan hệ vô nghĩa với đám đàn ông mà đằng nào rồi cũng sẽ hờ hững với cô, hay lên một kế hoạch ăn kiêng điên rồ chỉ vì cô chưa đủ gầy với gã này và chưa đủ ngốc với gã kế."

Người phụ nữ đứng chết lặng bên khung cửa sổ lớn nhìn ra sông Seine, mắt trừng trừng nhìn Perdu. "Sao ông dám!"

"Sách chặn đứng sự ngu xuẩn. Và những hy vọng hão huyền. Và những gã đàn ông phù phiếm. Chúng lột trần ta bằng tình yêu, sức mạnh và tri thức. Đó là tình yêu đến từ bên trong. Cô tự lựa chọn đi: sách hay là..."

Trước khi ông kịp nói hết câu, một con thuyền vãn cảnh xình xịch chạy qua, một nhóm phụ nữ Trung Quốc đứng bên lan can tàu, tay che ô. Họ bắt đầu bấm máy ảnh tới tấp khi trông thấy con thuyền *Hiệu thuốc văn chương* nổi tiếng của Paris. Con thuyền mới đến lùa những đợt sóng màu nâu pha xanh lục vào bờ, khiến con thuyền sách chòng chành.

Người khách đi đôi giày cao gót bước loạng choạng trên sàn thuyền nhưng thay vì chìa tay ra đỡ cô, ông giơ ra cuốn *Nhím thanh lịch.*

Theo bản năng, cô chộp lấy cuốn sách, giữ chặt nó.

Không rời tay khỏi cuốn sách, ông nói với người khách lạ mặt bằng một giọng điềm đạm, dịu dàng, đầy an ủi.

"Cô cần có một căn phòng riêng. Không sáng quá. Với một con mèo làm bạn. Và cuốn sách này. Nhớ là đọc chậm thôi để lúc này hay lúc khác cô có thể nghỉ giải lao. Cô sẽ nghĩ ngợi rất nhiều và chắc sẽ có chút nước mắt. Cho bản thân mình. Cho những năm tháng đã qua. Nhưng rồi cô sẽ thấy khá hơn. Cô sẽ nhận ra mình không cần phải chết, kể cả khi cô đang có cảm giác ấy vì gã kia đã đối xử với cô chẳng ra gì. Rồi cô sẽ yêu quý bản thân trở lại, không còn thấy mình xấu xí hay khờ khạo nữa."

Chỉ sau khi nói hết lời chỉ dẫn cho vị khách, ông mới buông tay ra.

Đôi mắt cô dán chặt vào ông. Dựa vào vẻ mặt sững sờ kia, ông biết mình đã điểm trúng hồng tâm và chạm được vào cô. Không chệnh một li.

Rồi cô thả cuốn sách rớt xuống cái bụp.

"Ông điên nặng rồi," cô thì thầm nói trước khi xoay gót loạng choạng bước đi, đầu cúi gằm, băng qua bụng thuyền toàn sách với sách rồi trèo lên bờ.

Ông Perdu nhặt cuốn *Nhím* lên. Gáy sách đã bị hỏng sau cú rơi. Ông sẽ phải bán lại cuốn tiểu thuyết của Muriel Barbery này với giá một hoặc hai euro cho một tay bán sách cũ nào đó trên bờ với những thùng lớn thùng nhỏ sách cho các vị khách sục sạo.

Rồi ông nhìn trân trân theo bóng vị khách nọ. Cái cách cô chật vật đi qua dòng người thả bộ. Cái cách đôi

vai cô run lên trong bộ vest.

Cô đang khóc. Cô đang khóc như một người biết rằng tấn kịch nhỏ này sẽ không thể hạ gục được mình, nhưng dẫu vậy vẫn bị tổn thương sâu sắc trước sự bất công của hiện tại. Cô đã phải chịu một đòn quá đau, quá tàn nhẫn rồi. Như thế chưa đủ sao? Cái tay chủ tiệm sách độc địa này có cần xát muối vào vết thương của cô như thế không?

Ông Perdu ngờ rằng trên thang đo mức độ ngu xuẩn của cô từ một đến mười, cô hẳn sẽ xếp ông - gã hổ giấy ngu xuẩn trên con thuyền *Hiệu thuốc văn chương* ngớ ngẩn - ở mức mười hai.

Ông hoàn toàn đồng ý. Cơn bột phát và cái giọng độc đoán ông dùng với cô ắt hẳn là do buổi tối hôm trước, do căn phòng nọ. Bình thường ông lạc quan hơn.

Thông thường, ông vẫn tỏ ra điềm nhiên như không trước những mong muốn, lời lăng mạ hay mọi thói kỳ dị của khách hàng. Ông chia họ thành ba nhóm. Nhóm đầu tiên gồm những người mà sách là luồng gió mát lành duy nhất trong cuộc sống bí bức thường ngày. Những khách hàng yêu thích của ông. Họ tin tưởng ông sẽ chỉ cho họ đúng cái họ cần. Hoặc họ sẽ thổ lộ điểm yếu của mình, giả dụ như: "Đừng chọn những cuốn có núi, thang máy hay quang cảnh này nọ nhé - tôi vốn sợ độ cao." Một vài người sẽ hát cho ông Perdu nghe những bài hát trẻ con, mà nói đúng hơn là rống lên: "Na nà, na nà, na na ná - ông biết bài đó chứ?" với hy vọng ông chủ tiệm sách cừ khôi sẽ nhớ ra giúp họ rồi chìa ra một cuốn sách có những giai điệu thuở ấu thơ của họ. Đa

phần ông luôn tìm được một cuốn khớp với mấy bài hát ấy. Đã từng có thời ông hay ca hát.

Nhóm khách thứ hai đặt chân lên *Lulu*, tên cũ của chiếc thuyền sách thả neo bên Port des Champs-Élysées, vì họ bị hấp dẫn bởi cái tên của tiệm sách: *La pharmacie littéraire, Hiệu thuốc văn chương*.

Họ ghé qua để mua mấy tấm bưu thiếp tưng tửng ("Đọc sách giết chết định kiến" hay "Người đọc sách không nói dối - hay ít ra là không làm hai việc ấy cùng lúc") hoặc những cuốn sách mini đựng trong lọ thuốc màu nâu, hay là để chụp ảnh.

Nhưng nhóm khách này vẫn còn thú vị chán so với nhóm khách thứ ba, những người cứ nghĩ mình là vương là tướng nhưng, bất hạnh thay, lại chẳng có được phong thái của bậc vương giả. Chẳng buồn nói *"Chào buổi sáng"* hay thậm chí là nhìn ông một cái trong khi sờ sẩm từng cuốn sách một bằng mấy ngón tay nhoe nhoét dầu mỡ dây ra từ món khoai tây chiên ăn dở, họ đặt câu hỏi cho Perdu mà quá bằng mắng ông: "Ông không có băng dán urgo in thơ à? Hay giấy vệ sinh in truyện trinh thám? Sao ông lại không bán gối hơi du lịch? Hiệu thuốc sách thì phải bán cái đó chứ."

Mẹ Perdu, bà Lirabelle Bernier, đã giục ông bán cồn tẩy rửa với tất y khoa - phụ nữ khi đến một độ tuổi nhất định thường bị phù chân trong lúc ngồi đọc sách.

Có những ngày ông bán được nhiều tất hơn sách.

Ông thở dài.

Tại sao một người phụ nữ với cảm xúc mong manh đến vậy lại muốn đọc cuốn *Đêm*?

Chà, hẳn nó cũng chẳng hại gì cho cô ta.

Chặc, mà có thì cũng không nhiều lắm.

Tờ *Le Monde* đã tung hô cuốn tiểu thuyết ấy với Max Jordan thành "tiếng nói mới của tuổi trẻ nổi loạn." Đám tạp chí phụ nữ thì làm rình rang hết cả lên với câu chuyện về "chàng trai có trái tim khao khát" và cho đăng ảnh chân dung tác giả át cả ảnh bìa sách. Max Jordan lúc nào trông cũng có vẻ hoang mang trên mấy bức ảnh kiểu đó.

Hoang mang và bầm giập, Perdu nghĩ.

Trong tiểu thuyết đầu tay của cậu ta đầy rẫy những người đàn ông, vì sợ mất đi sự độc đáo của bản thân nên đã đáp lại tình yêu bằng thái độ ghét bỏ, hững hờ đầy cay độc. Một nhà phê bình còn tán tụng *Đêm* là "bản tuyên ngôn của nam tính kiểu mới".

Nhưng Perdu lại nghĩ cuốn sách không hợm hĩnh đến thế. Nói đúng hơn, đó là nỗ lực tuyệt vọng của một người đàn ông trẻ mới biết yêu lần đầu đang tự mổ xẻ đời sống nội tâm của mình. Cậu ta không thể hiểu tại sao mình lại mất sạch khả năng kiềm chế, lao đầu vào tình yêu để rồi, cũng bí ẩn hệt như vậy, tự dưng hết yêu. Và bối rối làm sao khi cậu ta chẳng thể biết được cậu yêu ai và ai yêu cậu, đâu là bắt đầu, đâu là kết thúc, và tất tật những thứ khôn lường xảy ra ở giữa.

Tình yêu, tên độc tài đáng sợ với cánh đàn ông. Thật dễ hiểu khi đàn ông, với bản chất vốn dĩ của họ, mỗi lần gặp phải tên bạo chúa đó đều tìm cách trốn chạy. Cả triệu phụ nữ đọc cuốn sách ấy để hiểu xem tại sao đàn ông lại tàn nhẫn với họ như vậy. Tại sao đàn ông lại thay

ổ khóa, nhắn tin đá họ, ngủ với bạn thân nhất của họ. Tất cả chỉ để khinh bỉ tên độc tài vĩ đại kia: *Thấy chưa, mi không tóm được ta đâu. Với ta thì không.*

Nhưng cuốn sách ấy có thật sự an ủi được phụ nữ không?

Đêm đã được dịch ra hai mươi chín thứ tiếng. Người ta còn bán nó cho cả người Bỉ, Rosalette bà quản lý nhà đã khoái chí kể lại như vậy. Được sinh ra và nuôi dạy thành một phụ nữ Pháp chân chính, bà thích chỉ ra rằng người Bỉ là một đám khó lường.

Max Jordan đã chuyển vào nhà số 27 đường Montagnard bảy tuần trước, đối diện nhà Goldenberg ở tầng ba. Cậu ta vẫn chưa bị phát hiện bởi đám fan đeo bám thần tượng bằng thư tình, điện thoại với những lời thề thốt trọn đời. Thậm chí còn có cả trang Wikiforum dành cho cuốn *Đêm*, nơi họ trao đổi tin tức và bình luận về các bạn gái cũ của cậu (hiện vẫn trong vòng bí ẩn, một thắc mắc lớn treo lơ lửng trong đầu họ: Jordan còn trinh hay không?), rồi các thói quen lập dị của cậu ta (trùm bịt tai) và những địa chỉ nghi là của cậu (Paris, Antibes hay London).

Perdu cũng đã không ít lần chạm trán fan cuồng của *Đêm* trên *Hiệu thuốc văn chương*. Họ bước lên thuyền đầu trùm bịt tai, van vỉ Perdu tổ chức một buổi đọc sách với thần tượng của họ. Khi Perdu ngỏ lời với cậu hàng xóm, cậu chàng hai mươi mốt tuổi tái mét cả mặt mày. Hẳn là chứng sợ sân khấu, Perdu nghĩ.

Trong mắt ông, Jordan là một người đàn ông trẻ đang trên đường chạy trốn, một đứa bé được gán cho

mác nhà văn dù chẳng hề muốn - và hẳn rồi, với rất nhiều người, một kẻ phản bội dám tiết lộ cho cả thế giới biết về những cơn bão lòng của đàn ông. Trên mạng thậm chí còn có cả những forum của anti-fan nơi những kẻ nặc danh xé nát cuốn *Đêm* ra, biến nó thành trò đùa và khuyên tác giả tốt nhất hãy làm cái mà gã nhân vật tuyệt vọng của cậu ta đã làm khi nhận ra mình sẽ không bao giờ làm chủ nổi tình yêu: quăng mình xuống dưới biển sâu từ trên vách đá đảo Corsica.

Thứ hấp dẫn nhất ở cuốn *Đêm* là những mô tả về sự yếu đuối của nam giới: cậu ta viết về đời sống nội tâm phái mạnh chân thành hơn hẳn bất kỳ người nào khác. Cậu ta giày xéo lên tất tật những hình ảnh quen thuộc, đã được lý tưởng hóa về đàn ông trong văn chương: "đấng mày râu", "chú lùn dễ xúc động", "lão già cuồng trí" và "sói cô độc". Một tạp chí nữ quyền đã cho đăng bên trên bài điểm sách cuốn tiểu thuyết của Jordan một cái tiêu đề chín chắn đến là hợp: ĐÀN ÔNG CŨNG LÀ CON NGƯỜI.

Perdu ấn tượng trước sự bạo gan của Jordan. Nhưng cuốn sách lại làm ông liên tưởng đến một bát xúp gazpacho cứ liên tục sánh ra ngoài. Tác giả của nó cũng hệt như vậy, chơ vơ, bộc tuệch trong cảm xúc: cậu ta là tấm phim dương bản, còn tấm phim âm bản chính là Perdu.

Trải nghiệm tất cả một cách dữ dội là vậy mà vẫn sống sót, Perdu tự hỏi người ta sẽ cảm thấy ra sao.

Chương 4



Kế đó Perdu tiếp một ông khách người Anh. "Gần đây tôi có thấy một cuốn sách bìa áo có màu xanh lá với trắng. Nó được dịch ra tiếng Pháp chưa?" Perdu luận ra được nó chính là một tác phẩm kinh điển đã được in mười bảy năm trước. Thế nên thay vì vậy, ông bán cho người khách một tuyển tập thơ. Sau đấy, ông Perdu phụ người giao hàng chuyển những thùng sách ông đặt mua từ xe đẩy lên thuyền rồi nhặt ra vài cuốn thiếu nhi mới in cho tay giáo viên có phần hơi hoảng loạn dạy ở trường tiểu học bên bờ kia sông Seine.

Perdu lau mũi cho cô bé con đang say mê đọc *Chiếc la bàn vàng*. Còn với bà mẹ lao lực của cô bé, ông viết phiếu hoàn thuế cho bộ bách khoa thư ba mươi tập mua trả góp.

Cô phác tay về phía con gái. "Cái con bé kỳ cục này muốn đọc xong trọn bộ trước khi qua tuổi hai mươi mốt. Được thôi, tôi nói, con bé có thể mua cái bộ bách... bách... chậc, toàn bộ đống sách tham khảo ấy, nhưng nó sẽ không được nhận quà sinh nhật nữa. Quà Giáng sinh cũng cắt luôn."

Perdu gật đầu với cô bé con bảy tuổi. Cô bé nghiêm trang gật đầu đáp lại.

"Ông có nghĩ như vậy là bình thường không?" bà mẹ lo lắng hỏi. "Ở tầm tuổi nó bây giờ?"

"Tôi nghĩ cháu nó là đứa dũng cảm, thông minh và đúng đắn."

"Miễn là sau này nó đừng thông minh quá so với đám đàn ông."

"Với những gã ngốc thì đúng là vậy đấy, thưa bà. Nhưng ai lại muốn sống với bọn họ chứ? Một gã ngốc sẽ là tai ương cho bất cứ phụ nữ nào."

Người mẹ ngước lên từ đôi tay đỏ ửng, run run với vẻ ngạc nhiên.

"Sao chưa ai nói với tôi như thế bao giờ?" cô hỏi, một nụ cười thoáng qua khuôn mặt.

"Cô biết gì không?" Perdu nói. "Hãy chọn một cuốn sách mà cô muốn tặng cho con gái vào dịp sinh nhật. Hôm nay là ngày khuyến mại ở *Hiệu thuốc văn chương*: mua một bộ bách khoa thư, chúng tôi sẽ tặng bạn một cuốn tiểu thuyết."

Đáp lại lời nói dối nho nhỏ của ông, người phụ nữ thậm chí cũng không chớp mắt, chỉ thở dài. "Nhưng mẹ tôi đang đợi chúng tôi ở trên kia. Mẹ tôi nói muốn dọn vào sống ở viện dưỡng lão, và tôi không cần phải chăm sóc bà nữa. Nhưng tôi không thể làm vậy. Ông có thể làm được việc đó không?"

"Tôi sẽ lo cho mẹ cô. Cô chỉ việc tìm sách, được chứ?"

Người phụ nữ làm theo với nụ cười biết ơn.

Perdu mang một cốc nước cho bà ngoại của cô bé con ngồi ở trên bờ. Bà không dám mạo hiểm bước xuống ván cầu.

Perdu đã quen với những ngờ vực của người già; ông có cả khối khách hàng tuổi ngoài bảy mươi mà ông phải nói chuyện trên bờ, tại đúng cái băng ghế rèn từ sắt mà người phụ nữ già nua kia đang ngồi. Càng sống, người già lại càng gìn giữ cẩn thận những ngày tươi đẹp: họ sẽ không để thứ gì đe dọa đến khoảng thời gian ít ỏi còn lại của mình. Đó là lý do tại sao họ không còn muốn đi du lịch nữa; tại sao họ cho đốn cây cổ thụ bên ngoài nhà để chúng khỏi đổ đè xuống mái nhà; và tại sao họ nhất định không chịu đi qua một cái ván cầu bằng thép dày năm milimet. Perdu còn mang cho bà cụ một tập catalog to bằng cả cuốn tạp chí để bà cụ quạt cho vơi cái nóng mùa hè. Bà vỗ vỗ xuống bên chỗ ngồi cạnh mình ra ý mời ông.

Bà cụ làm ông nhớ đến mẹ mình, bà Lirabelle. Có lẽ là vì đôi mắt. Hết sức tinh anh. Thế là ông ngồi xuống. Sông Seine lấp lánh nắng, còn bầu trời cong cong một màu xanh mùa hè trên đầu. Tiếng xe cộ inh ỏi dội đến từ phía quảng trường Concorde; chẳng có lấy một giây phút tĩnh lặng. Thành phố sẽ vắng đi đôi chút sau dịp 14 tháng Bảy, khi người Paris tràn đến các bãi biển và các ngọn núi trong suốt kỳ nghỉ hè. Nhưng cả khi đó thành phố này vẫn ồn ĩ và thèm khát vô độ.

"Ông có hay làm việc này giống tôi không?" bà cụ đột nhiên hỏi. "Giở lại đống ảnh cũ để xem liệu khuôn mặt một người đã khuất có cho thấy dấu hiệu nào họ sẽ sớm qua đời?"

Ông Perdu lắc đầu. "Không thưa bà."

Bằng những ngón tay run rẩy lấm tấm đồi mồi, bà cụ mở cái mặt trái tim trên dây đeo cổ ra.

"Đây là chồng tôi. Chụp hai tuần trước khi bị đột quỵ. Và rồi, bỗng đâu, chỉ còn lại một người phụ nữ trẻ là ta trong căn phòng trống."

Bà lướt ngón trỏ trên bức ảnh, vỗ nhẹ lên mũi chồng.

"Trông ông ấy đến là thoải mái. Như thể mọi thứ ông ấy hoạch định đều có thể thành sự thật. Hai bọn tôi nhìn vào máy ảnh, nghĩ rằng đời sẽ cứ thế cứ thế trôi đi, nhưng rồi: *Xin chào*, giấc ngủ vĩnh hằng."

Bà ngừng lại. "Thế là từ bấy đến giờ tôi không chịu để cho người khác chụp ảnh nữa," bà nói. Bà ngửa mặt lên hướng về phía mặt trời. "Ông có cuốn nào viết về cái chết không?"

"Tôi có nhiều là đằng khác," Perdu nói. "Những cuốn về việc ta già đi, mắc bệnh nan y, về cái chết từ từ, cái chết mau lẹ, cái chết cô độc ở đâu đó dưới sàn bệnh viện."

"Tôi thường tự hỏi sao người ta không viết thêm sách về sống. Ai cũng có thể chết. Nhưng còn sống thì sao?"

"Phải đấy, thưa bà. Có quá nhiều điều để nói về việc sống. Sống với sách, sống với bọn trẻ, sống cho người mới bắt đầu."

"Thế sao ông không viết một cuốn."

Như thể tôi có thể đưa ra lời khuyên cho người khác vậy.

"Tôi lại muốn viết một bộ bách khoa thư về những cảm xúc quen thuộc," ông nói. "Vần L sẽ có 'Lo lắng khi

cho người khác đi nhờ xe', vần C là 'Cảm giác tự mãn của những người dậy sớm', vần S thì có 'Sốt sắng giấu ngón chân, hay nỗi sợ người kia sẽ không yêu ta nữa nếu nhìn thấy bàn chân ta'."

Perdu tự hỏi tại sao ông lại đi kể tất cả những thứ ấy với một người lạ.

Giá mà ông không mở cửa phòng ra.

Bà ngoại cô bé con vỗ vỗ đầu gối ông. Ông thoáng rùng mình: tiếp xúc thân thể thật nguy hiểm.

"Một bách khoa thư về cảm xúc," bà mỉm cười nhắc lại. "Tôi cũng biết cái cảm giác ấy về những ngón chân. Một cuốn almanac về những cảm xúc quen thuộc. Ông biết nhà văn người Đức Erich Kästner chứ?"

Perdu gật đầu. Năm 1936, một thời gian ngắn trước khi châu Âu chìm trong cuộc chiến thảm khốc, Kästner đã cho xuất bản cuốn *Hòm thuốc trữ tình* trích từ tủ thuốc thơ mà ông viết ra. "Tập sách này dành để chữa trị cho đời sống riêng tư," người thi sĩ ấy đã viết như vậy trong lời nói đầu. "Nó chữa cho - chủ yếu bằng những liều vi lượng đồng căn - tất tật những căn bệnh lớn nhỏ của sự hiện tồn và sử dụng 'liệu trình cho một đời sống nội tâm điển hình'."

"Kästner là một trong những lý do khiến tôi đặt tên thuyền sách này là *Hiệu thuốc văn chương*," Perdu nói. "Tôi muốn điều trị cho những cảm xúc không được xem là đau đớn, mà các bác sĩ sẽ không bao giờ chẩn đoán được. Tất cả những cảm xúc, cảm giác nhỏ bé mà bác sĩ tâm lý không mấy hứng thú, vì hiển nhiên là chúng quá vụn vặt và mơ hồ. Cái cảm giác bám lấy ta khi lại

một mùa hè nữa chuẩn bị qua đi. Hay khi ta nhận ra ta chẳng còn cả đời người để đi tìm nơi ta thuộc về. Hay nỗi buồn thoáng qua khi một tình cảm chẳng đi đến đâu, và ta vẫn phải tiếp tục tìm kiếm người bạn đời của mình. Hay những nỗi buồn buổi sáng ngày sinh nhật. Nỗi hoài niệm bầu không khí tuổi thơ. Những thứ kiểu vậy." Ông nhớ mẹ đã từng giãi bày là bà phải chịu đựng một nỗi đau chẳng thứ thuốc nào có thể hóa giải. "Có những phụ nữ chỉ nhìn giày chứ không nhìn mặt một phụ nữ khác. Kiểu còn lại thì luôn nhìn thẳng vào mặt, thỉnh thoảng mới nhìn xuống giày." Mẹ ông thích kiểu người thứ hai hơn; Lirabelle thấy bẽ bàng và bất công khi đứng trước kiểu người thứ nhất.

Cũng chính vì muốn hóa giải những nỗi đau nhức nhối vô phương lý giải nhưng lại rất chân thực ấy mà ông đã mua con thuyền này, vốn là một sà lan chở hàng tên là *Lulu*; ông đã tự mình sửa sang lại con thuyền và chất sách lên, sách - phương thuốc duy nhất cho vô vàn những nỗi đau chưa được gọi tên của tâm hồn.

"Ông nên viết cuốn sách ấy. Một bộ bách khoa thư về cảm xúc cho các dược sĩ văn chương." Người phụ nữ già nua lúc này đã ngồi thẳng lên và trở nên hoạt bát, sống động hơn. "Hãy thêm 'Tâm sự với người lạ' vào vần T. Cái cảm giác kỳ cục ta gặp phải trên tàu khi tự dưng ta lại đi bộc bạch với một người chưa từng gặp mặt còn nhiều hơn với chính gia đình ta. Và hãy bổ sung 'Niềm an ủi Cháu chắt' ở vần N. Cái cảm giác cuộc sống vẫn sẽ tiếp diễn..." Bà dừng lời, chìm vào suy nghĩ miên man.

"Một người sốt sắng giấu ngón chân - tôi đã từng

là một người như thế. Nhưng ông ấy... hóa ra ông ấy lại thích bàn chân tôi."

Khi ba người nhà họ chào tạm biệt ông rồi ra về, Perdu đi đến kết luận: người ta thường quan niệm sai lầm rằng người bán sách chăm lo cho những cuốn sách.

Họ chăm lo cho con người.

Khi dòng khách khứa vãn bớt vào buổi trưa - với người Pháp, ăn uống là chuyện thiêng liêng hơn cả nhà nước, tôn giáo và đồng tiền gộp lại - Perdu dùng chổi quét ván cầu, làm xáo động một ổ nhện gầm cầu. Rồi ông trông thấy Kafka với Lingdren tiến về phía con thuyền sách bên dưới đại lộ cây xanh chạy men bờ sông. Đó là tên ông đặt cho hai con mèo hoang ngày nào cũng ghé qua chơi với ông bởi chúng đã hình thành một niềm thích thú đặc biệt với nơi này. Con mèo đực lông xám với đường viền trắng quanh cổ như cổ áo mục sư thích mài vuốt bằng cuốn *Những cuộc điều tra của một con chó* của Franz Kafka, một ngụ ngôn phân tích thế giới con người từ góc nhìn một chú chó. Trong khi đó, con mèo Lindgren tai dài, lông hai màu cam-trắng lại thích nằm gần chồng sách viết về nhân vật Pippi Tất dài; đó là một cô mèo xinh đẹp vẫn thường thò đầu ra từ sau tủ sách và săm soi từng vị khách một. Lindgren với Kafka vẫn thường giúp ông bằng cách thình lình, từ một trong những giá sách ở tít trên cao, nhảy bổ vào một vị khách thuộc nhóm thứ ba, những người có ngón tay dây đầy dầu mỡ.

Hai con mèo hoang với gu sách hơn người sẽ đợi đến khi chúng có thể lên thuyền mà không phải né

những đôi chân to cộ, vụng về. Một khi đã tót xuống thuyền, chúng sẽ cọ mình vào ống quần ông chủ tiệm sách mà khe khẽ kêu meo meo.

Ông Perdu đứng nghệt ra. Trong thoáng chốc, một thoáng chốc ngắn ngủi, ông thôi không đề phòng nữa. Ông tận hưởng hơi ấm và sự mềm mại của lũ mèo. Trong vài giây ông nhắm nghiền mắt và phó mặc bản thân cho cái cảm giác êm ái đến khó tin nơi cẳng chân mình.

Những cử chỉ gần như vuốt ve này là những tiếp xúc thân thể duy nhất trong cuộc sống hằng ngày của Perdu.

Những tiếp xúc duy nhất ông cho phép.

Khúc đệm quý báu ấy kết thúc khi, từ đằng sau cái kệ mà Perdu xếp các sách kê cho năm loại khốn khổ của cuộc sống đô thị (nhịp sống điên cuồng, sự lãnh đạm, cái nóng, tiếng ồn và những tay tài xế xe bus ác dâm đâu cũng thấy mặt), ai đó bật ra một tràng ho dài dằng dặc ghê hồn.

Chương 5



Bọn mèo lỉnh vào trong khoảng không gian tranh tối tranh sáng để tìm trong khu bếp cái hộp cá ngừ Perdu đã dọn sẵn cho chúng.

"Xin chào?" ông Perdu gọi ra. "Tôi có thể giúp gì không?"

"Tôi không định tìm sách," Max Jordan đáp, giọng khản đặc.

Cậu tác giả ăn khách ngần ngừ bước tới, hai tay giữ hai quả dưa lưới. Cái bịt tai không lúc nào vắng mặt đang ép chặt vào đầu cậu.

"Ba người bọn cậu đứng đó đã lâu chưa, hả cậu Jordan?" Perdu hỏi bằng một vẻ nghiêm nghị cường điệu.

Jordan gật đầu, sắc đỏ xấu hổ trên khuôn mặt lan ra đến tận đường chân tóc đen nhánh.

"Tôi đến đúng lúc ông đang từ chối bán cuốn tiểu thuyết của tôi cho khách hàng," cậu ta đáp, không mấy vui vẻ.

Chết thật. Thật không đúng lúc tí nào.

"Ông nghĩ nó tệ đến thế sao?"

"Không," Perdu vội vã đáp. Chỉ một thoáng ngắc ngứ thôi cũng sẽ khiến Jordan nghĩ câu trả lời là có. Không cần phải giáng cho cậu ta một đòn như vậy. Quan trọng hơn, Perdu thực lòng nghĩ đó không phải một cuốn sách tệ.

"Thế tại sao ông lại nói tôi không hợp với cô ta."

"Cậu..."

"Cứ gọi tôi là Max."

Như thế có nghĩa cậu nhóc này cũng có thể gọi mình bằng tên riêng.

Người cuối cùng gọi mình như thế, bằng cái giọng ấm nóng như sô cô la, chính là ___.

"Thôi tạm thời tôi sẽ vẫn cứ gọi cậu là cậu Jordan. Nếu cậu không phiền thì, thưa cậu Jordan. Cậu thấy đó, tôi bán sách như bán thuốc. Có những cuốn hợp với cả triệu người, số khác lại chỉ hợp với độ trăm người. Thậm chí có những thứ thuốc - à, xin lỗi, những cuốn sách - viết ra chỉ để cho một người đọc."

"Chúa ơi. Một người đọc? Một người duy nhất? Sau biết bao công sức viết lách như thế?"

"Dĩ nhiên rồi - ấy là nếu nó cứu được cuộc đời người đó! Người khách kia hiện giờ không cần đến cuốn *Đêm*. Cô ấy sẽ không chịu nổi nó. Các tác dụng phụ là quá tai hại."

Jordan ngẫm nghĩ. Cậu ta nhìn quanh cả ngàn cuốn sách bày trên con thuyền - trên những giá sách, trên những cái ghế, và chất cao thành chồng dưới sàn nhà.

"Nhưng làm thế nào ông biết được vấn đề của một người là gì và sẽ có tác dụng phụ nào?"

Chậc, làm sao ông có thể giải thích cho Jordan rằng chính ông cũng không biết *làm sao* ông lại biết?

Perdu sử dụng tai, mắt và bản năng. Từ một cuộc nói chuyện duy nhất, ông có thể nhìn ra được mỗi tâm hồn đang thiếu thốn cái gì. Ở một mức độ nhất định, ông có thể đọc được, từ tư thế, chuyển động và cử chỉ của một cơ thể, cái gì đang đè nặng lên nó. Và cuối cùng, ông có cái mà cha ông gọi là khả năng thấu cảm. "Con có thể nghe và nhìn xuyên qua vỏ bọc ngụy trang của hầu hết mọi người. Và đằng sau nó con có thể nhìn thấy tất tật những gì họ lo lắng hay mơ ước cũng như những gì họ thiếu."

Mỗi người đều có một thiên khiếu và thiên khiếu của ông là khả năng thấu cảm.

Một trong những vị khách quen, bác sĩ tâm lý Eric Lanson, người có phòng khám ở gần Điện Élysée và thường chữa trị cho các quan chức chính phủ, từng một lần tự thú rằng ông ta ghen tị với thiên khiếu của Perdu, ghen với cái "khả năng quan trắc tâm thần có thể xem xét tâm hồn con người còn chính xác hơn cả một bác sĩ tâm lý mắc chứng ù tai sau ba mươi năm lắng nghe người bệnh".

Cứ đến chiều thứ Sáu là Lanson lại ghé qua *Hiệu thuốc văn chương*. Chết mê bộ sách huyền ảo *Dungeons & Dragons*, ông ta sẽ thử phân tích tâm lý các nhân vật trong bộ sách hòng làm Perdu phải mỉm cười. Lanson cũng nhắc đến các chính trị gia cùng các trợ lý hành chính luôn căng thẳng đầu óc của họ với ông Perdu bằng những "đơn thuốc" mà ông ta viện đến các thuật ngữ

văn chương để mô tả chứng bệnh loạn thần kinh họ mắc phải: "mang tinh thần Kafka với một chút Pynchon," "kiểu Sherlock, hoàn toàn phi lý" hay "một ví dụ hoàn hảo cho hội chứng Potter-dưới-gầm-cầu-thang[1]."

Có một thử thách Perdu tự đặt ra cho mình ấy là dẫn đường cho những người (đa phần là đàn ông) ngày ngày phải tiếp xúc với lòng tham, với sự lạm dụng quyền lực và với cái bản chất dã tràng của công việc văn phòng vào thế giới sách vở. Thật thỏa mãn làm sao khi một trong những người gọi-dạ-bảo-vâng khổ sở ấy từ bỏ cái công việc đã tước đoạt đến tận cùng sự độc đáo của họ! Và thường thì một cuốn sách luôn góp phần vào công cuộc giải phóng này.

"Cậu thấy đấy, Jordan," Perdu nói, dùng đến một cách thức tiếp cận khác, "một cuốn sách vừa là bác sĩ vừa là thuốc chữa bệnh. Nó đưa ra chẩn đoán bệnh đồng thời lại cung cấp cả liệu trình điều trị. Đúng sách đúng bệnh: đó là cách mà tôi bán sách."

"Tôi hiểu rồi. Cuốn tiểu thuyết của tôi là nha sĩ trong khi người phụ nữ kia lại cần bác sĩ phụ khoa."

"Chậc... không phải thế."

"Không ư?"

"Sách còn hơn cả bác sĩ, dĩ nhiên rồi. Có cuốn thì là một người bạn đời đầy âu yếm; có cuốn thì cho ta một cú bạt tai; cuốn khác thì như một người bạn ủ ta trong khăn ấm khi ta rơi vào những nỗi buồn mùa thu. Và có

---

1. Chỉ nhân vật Harry Potter, ban đầu phải sống dưới gầm cầu thang nhà dì dượng.

cuốn... chặc, có cuốn thì như cây kẹo bông màu hồng làm đầu óc ta chộn rộn lên trong vòng ba giây và để lại một khoảng trống hạnh phúc. Như một cuộc tình bỏng cháy ngắn ngủi."

"Thế hóa ra cuốn *Đêm* lại là một trong những cuộc tình một đêm của văn chương? Một ả điếm?"

Chết tiệt thật. Một quy định lâu đời của người bán sách: không bao giờ được nói với tác giả về tác phẩm của người khác.

"Không. Sách giống như người, và người cũng giống như sách. Tôi sẽ cho anh biết tôi làm thế nào. Đầu tiên tôi tự hỏi mình: Anh ta hay cô ta có phải nhân vật chính trong đời họ không? Động cơ của cô ta là gì? Hay cô ta chỉ là nhân vật phụ trong câu chuyện cuộc đời cô ta? Cô ta có đang trong quá trình xóa sổ mình khỏi câu chuyện, vì chồng, sự nghiệp, con cái hay công việc của cô ta đang choán sạch toàn bộ câu chuyện?"

Max Jordan tròn mắt.

"Tôi có khoảng ba mươi nghìn câu chuyện trong đầu, cũng không nhiều lắm, cậu biết đấy, xét đến việc riêng ở Pháp đã có hơn một triệu đầu sách. Tôi tập hợp được tám nghìn cuốn hữu dụng nhất ở đây, dùng tạm như một bộ sơ cứu, nhưng tôi cũng lên cả những phác đồ điều trị. Tôi pha chế một thứ thuốc làm bằng ngôn từ: một cuốn sách dạy nấu ăn với những công thức đọc lên như một ngày Chủ nhật gia đình kỳ diệu. Một cuốn tiểu thuyết mà nhân vật chính giống hệt người đọc; những bài thơ để làm trào ra những giọt nước mắt mà nếu nuốt vào trong thì chẳng khác nào thuốc độc. Tôi lắng nghe bằng..."

Perdu chỉ vào vùng tùng thái dương của mình.

"Tôi cũng lắng nghe cả cái này nữa." Ông xoa xoa gáy. "Và cái này." Giờ thì ông chỉ vào nơi nhân trung. "Nếu nó nhói lên ở đây..."

"Làm sao lại có thể như thế được..."

"Được chứ sao không." Ông có thể làm thế với khoảng 99,99 phần trăm người ông gặp.

Tuy nhiên có một vài người Perdu không thể thấu cảm được.

Ví dụ như chính ông.

Nhưng mà lúc này cậu Jordan đây không cần biết đến điều đó.

Trong khi Perdu đang thuyết phục Jordan, một ý nghĩ nguy hiểm đã bất chợt dạt vào tâm trí ông.

Ước gì mình có một đứa con trai. Với ___. Ước gì mình đã có mọi thứ với cô ấy.

Perdu thở dốc.

Thứ gì đó đã bị trật khớp kể từ khi ông mở cửa căn phòng cấm. Lớp kính chống đạn của ông đã bị rạn - một vài đường rạn mỏng như sợi tóc - và mọi thứ sẽ vỡ tan thành trăm mảnh nếu ông không chấn chỉnh lại bản thân.

"Trông ông có vẻ như... bị thiếu không khí trầm trọng," Perdu nghe thấy Max Jordan nói. "Tôi hỏi thế không phải vì muốn xúc phạm ông. Tôi chỉ muốn biết người ta phản ứng thế nào khi ông nói, 'Tôi sẽ không bán cho cô cuốn này - cô không hợp với nó.'"

"Những trường hợp như thế ư? Họ ra về luôn. Thế còn cậu? Bản thảo kế tiếp thế nào rồi, cậu Jordan?"

Cậu nhà văn trẻ ngồi phịch xuống, hai tay ôm hai quả dưa lưới, lọt thỏm trong cái ghế bành bao quanh là những chồng sách.

"Chưa có gì cả. Một dòng cũng không."

"Ôi. Thế khi nào cậu phải giao bản thảo?"

"Sáu tháng trước."

"Ôi. Thế nhà xuất bản nói thế nào?"

"Họ không hề biết tôi đang ở đâu. Không ai biết cả. Không ai được biết. Tôi không chịu nổi nữa. Tôi không viết được nữa."

"Ôi."

Jordan gục người về phía trước, tì trán vào hai quả dưa lưới.

"*Ông* sẽ làm thế nào khi không thể tiếp tục được nữa, ông Perdu?" cậu ta rầu rĩ hỏi.

"Tôi ư? Tôi không làm gì cả."

Gần như không gì cả.

Tôi đi dạo đêm quanh Paris cho đến khi mệt lử. Tôi lau động cơ của Lulu, thân tàu với cửa sổ, đảm bảo nó vẫn hoạt động, để mắt đến từng con ốc, dù đã hai thập niên rồi nó chẳng đi đâu cả.

Tôi đọc sách - hai mươi cuốn cùng lúc. Ở đủ mọi nơi: trong nhà vệ sinh, trong bếp, trong các quán cà phê, dưới tàu điện ngầm. Tôi xếp những bức xếp hình choán sạch cả sàn phòng khách, xếp xong thì phá đi rồi lại xếp lại từ đầu. Tôi nuôi ăn hai con mèo hoang. Tôi sắp xếp đồ ăn theo thứ tự alphabet. Đôi khi tôi dùng thuốc ngủ. Tôi làm một liều Rilke để thức dậy. Tôi không đọc những cuốn sách mà phụ nữ như kiểu ___ *sẽ đột ngột hiện ra. Tôi dần dần hóa đá. Tôi tiếp tục*

sống. Ngày nào cũng như ngày nào. Đó là cách duy nhất tôi có thể sống sót. Nhưng không kể đến nó thì không, tôi không làm gì cả.

Perdu cố kiềm mình lại. Cậu nhóc muốn được giúp đỡ, cậu ta không muốn biết Perdu cảm thấy thế nào. Vậy thì giúp cậu ta đi.

Ông chủ tiệm sách đi lấy kho báu cất trong cái két sắt nhỏ kiểu cũ đằng sau quầy tính tiền.

Nắng phương Nam của Sanary.

Cuốn sách duy nhất Sanary từng viết - đúng hơn là dưới cái tên đó. "Sanary" - đặt theo tên thị trấn trước đây dành cho các nhà văn lưu vong đến nương náu, Sanary-sur-Mer, ở vùng biển phía Nam của Provence - một bút danh không thể giải mã.

Biên tập viên của ông ấy - hay bà ấy, Duprés, sống trong viện dưỡng lão ở Île-de-France, vui vẻ sống chung với căn bệnh Alzheimer. Trong những lần Perdu tới đó, cụ già Duprés đã kể cho ông nghe khoảng vài tá phiên bản về nhân thân của Sanary và làm thế nào mà bản thảo đó đến được tay ông cụ.

Thế nên Perdu vẫn tiếp tục tìm kiếm.

Trong hai thập kỷ qua ông đã phân tích nhịp điệu trong ngôn ngữ của tác giả, lựa chọn ngôn từ với ngữ điệu câu, rồi so sánh phong cách và chủ đề với các tác giả khác. Ông đã nhắm được mười một cái tên khả dĩ: bảy tác giả nữ, bốn tác giả nam.

Ông rất muốn được cảm ơn một người trong bọn họ, vì *Nắng phương Nam* của Sanary là thứ duy nhất có thể đâm xuyên qua ông mà không gây đau đớn gì. Đọc

Nắng phương Nam giống như một liều vi lượng đồng căn hạnh phúc. Nó là thứ dầu xức duy nhất có thể xoa dịu nỗi đau của Perdu - một dòng suối mát lạnh, êm đềm chảy qua rẻo đất đã cháy trụi là tâm hồn ông.

Đó không phải là tiểu thuyết theo nghĩa truyền thống, mà là một truyện ngắn kể về muôn loại tình yêu, đầy ắp những từ ngữ lạ kỳ do tác giả sáng tạo ra và thấm đẫm tính nhân văn. Nỗi u sầu được dùng để miêu tả cảm giác khi ta không thể sống cho trọn vẹn mỗi ngày, không thể đón nhận mỗi ngày như là chính nó, tức là độc nhất, quý giá, không thể lặp lại; lời than van ấy mới đồng vọng với ông làm sao.

Ông đưa cho Jordan cuốn *Nắng phương Nam* cuối cùng của mình.

"Đọc cuốn sách này đi. Ba trang mỗi ngày trước bữa sáng, nằm đọc. Nó phải là thứ đầu tiên cậu thu vào trí óc mỗi ngày. Chỉ trong vòng vài tuần cậu sẽ không còn thấy khổ sở như vậy nữa - cậu sẽ không còn cần phải trả giá cho thành công của mình bằng việc đánh mất cảm hứng viết nữa."

Max giơ hai bàn tay ra, vẫn đang bê hai quả dưa lưới, và ném cho ông cái nhìn hãi hùng qua khoảng giữa hai quả dưa. Cậu ta không đừng được mà thốt lên: "Làm sao ông biết được hay vậy? Tôi không thể chịu đựng nổi chỗ tiền đó, và thành công đang thiêu đốt tôi! Tôi ước gì những chuyện này chưa từng xảy ra. Cứ giỏi cái gì là sẽ bị ghét bỏ - hoặc không được yêu thương."

"Max Jordan, nếu tôi là bố cậu, tôi sẽ tét đít cậu vì nói ra những lời ngu ngốc như vậy. Cuốn sách của cậu

ra đời là điều tuyệt vời, nó xứng đáng với thành công đó, xứng đáng đến từng phần trăm những nỗ lực nhọc nhằn của cậu."

Gương mặt Jordan đột nhiên bừng lên với một niềm vui bẽn lẽn, tự hào.

Gì chứ? Mình vừa nói cái gì thế? "Nếu tôi là bố cậu"?

Max Jordan nghiêm trang chìa ra cho Perdu hai quả dưa lưới. Chúng thơm nức. Một mùi hương nguy hiểm. Nó giống như một mùa hè với ___.

"Ông ăn trưa với tôi nhé?" cậu nhà văn hỏi.

Cậu chàng suốt ngày trùm bịt tai này quả đã khiến ông phát bực, nhưng cũng rất lâu rồi ông không dùng chung bữa với bất kỳ ai.

Và ___ hẳn sẽ thích chàng trai này.

Khi hai người họ đang xắt những miếng dưa lưới cuối cùng, họ nghe tiếng giày cao gót vang lên trên ván cầu.

Người phụ nữ lúc sáng hiện ra ở cửa gian bếp. Đôi mắt cô đỏ hoe vì khóc, nhưng giờ chúng đang sáng bừng lên.

"Được rồi," cô nói. "Hãy bán cho tôi những cuốn sách sẽ tử tế với tôi. Tôi sẽ thây kệ cái lũ đàn ông vô tâm ấy."

Max há hốc mồm kinh ngạc.

Chương 6



Perdu xắn hai ống tay áo sơ mi trắng lên, kiểm tra cái cà vạt đen đã thẳng thớm chưa, rút ra cặp kính đọc sách dạo gần đây ông bắt đầu phải đeo và bằng một cử chỉ lịch duyệt, hộ tống vị khách hàng bước vào trung tâm thế giới văn chương của ông: một cái ghế bành bằng da bên dưới có ghế gác chân đặt đằng trước ô cửa sổ kính to bản nhìn ra tháp Eiffel. Ở đấy, dĩ nhiên rồi, cũng có cả bàn con để đặt túi xách tay - Lirabelle đã tặng nó cho con thuyền sách. Và kế bên là cây đàn piano cũ mà mỗi năm ông lên dây đàn hai lần dù không thể tự mình chơi nó.

Perdu hỏi vị khách tên Anna một vài câu hỏi. Nghề nghiệp, thói quen buổi sáng, con vật yêu thích ngày nhỏ, những cơn ác mộng gặp phải trong mấy năm qua, tên các cuốn sách đọc gần đây... và liệu mẹ cô có can thiệp vào cách ăn mặc của cô hay không.

Những câu hỏi riêng tư, nhưng không quá riêng tư. Ông phải hỏi những câu này rồi giữ im lặng tuyệt đối. Im lặng lắng nghe là điều kiện tiên quyết để đọc vị toàn diện một tâm hồn.

Anna làm việc trong ngành quảng cáo truyền hình, cô bảo ông.

"Tại một đơn vị quảng cáo mà đàn ông ai cũng thuộc loại quá đát và luôn xem phụ nữ chẳng khác gì một cái máy pha cà phê kiêm ghế xô pha." Cô đặt ba lần chuông báo thức mỗi sáng để kéo bản thân ra khỏi một giấc ngủ cực kỳ sâu rồi tắm nước nóng để giữ ấm cơ thể chuẩn bị cho một ngày lạnh lẽo sắp đến.

Khi còn là trẻ con, thứ cô thích là loài cu li chậm chạp, một giống khỉ nhỏ lười đến mức khiến người ta phát cáu, mũi thì lúc nào cũng ươn ướt.

Ngày bé, Anna thích mặc nhất là cái quần đùi quai đeo màu đỏ và khiến mẹ cô phát hãi. Cô thường nằm mơ thấy mình chìm nghỉm dưới bãi cát lún trước mặt những người đàn ông có vai vế, trên người chỉ mặc mỗi áo lót. Và tất cả bọn họ, không thiếu một ai, đang giằng xé áo cô, nhưng chẳng ai kéo cô ra khỏi hố cát.

"Chưa có ai từng giúp đỡ tôi," cô lặp lại với mình, giọng nhỏ và cay đắng. Cô nhìn sang Perdu bằng đôi mắt lấp lánh.

"Sao?" cô nói. "Tôi ngốc lắm phải không?"

"Cũng không đến mức ấy," ông đáp.

Lần cuối Anna thực sự đọc một cái gì đấy là khi cô đi học. Cuốn *Mù lòa* của José Saramago. Nó khiến cô hoang mang.

"Cũng không có gì khó hiểu," Perdu nói. "Đó không phải sách dành cho người mới bước vào đời. Nó dành cho những ai đã đi qua được nửa đời người. Những người tự hỏi nửa đầu cuộc đời mình đã biến mất vào cái

chỗ chết tiệt nào rồi. Những người từ trước tới giờ vẫn cắm mặt vào đôi chân hăm hở lao đi mà không buồn nhìn vào cái đích mình đang mải miết và khôn ngoan chạy tới, rồi thình lình họ ngước lên và thấy hoang mang. Chỉ những ai mù lòa mới cần đến thiên truyện ngụ ngôn của Saramago. Còn cô, Anna, cô không mù."

Sau cuốn sách của Saramago, Anna ngừng đọc; thay vào đó cô làm việc. Quá nhiều công việc, kéo dài trong một thời gian quá lâu, cảm giác kiệt quệ cứ tích tụ ngày một nhiều. Cho đến bây giờ, Anna chưa một lần thành công trong việc mời đàn ông vào vai cho các quảng cáo sản phẩm lau dọn nhà cửa hay tã bỉm.

"Quảng cáo là thành trì cuối cùng của chế độ gia trưởng," cô nói với Perdu và cậu chàng Jordan đang say mê lắng nghe. "Thậm chí còn hơn cả quân đội. Thế giới chỉ hiện diện với đúng bản chất của mình khi nó xuất hiện trước mặt công chúng."

Sau khi kết thúc màn xưng tội, cô ngả lưng ra sau. "Sao?" Câu hỏi hiện ra trên mặt cô. "Tôi còn cứu được không? Đừng giấu giếm sự thật."

Những câu trả lời của cô không ảnh hưởng đến lựa chọn Perdu đã có sẵn trong đầu. Ông chỉ muốn làm quen với giọng nói của Anna, độ cao của giọng và lối nói của cô.

Perdu lượm lấy những từ nổi bật lên trên dòng chảy những diễn đạt thông thường. Những từ ngữ rực sáng chính là những từ hé lộ cách mà người phụ nữ này nhìn, ngửi và cảm nhận. Điều gì thực sự quan trọng với cô, điều gì làm cô bận tâm và ngay lúc này cô đang cảm

thấy ra sao. Điều cô muốn che giấu bên dưới màn sương mù ngôn từ. Những đau đớn và thiết tha.

Perdu nhặt nhạnh các từ đó. Anna thường nói: "Chuyện đó không nằm trong kế hoạch" và "Tôi đã không tính đến chuyện ấy." Cô kể về "vô số" những nỗ lực và "một chuỗi những ác mộng." Cô sống trong một thế giới của những phép toán, một cỗ máy tinh vi thiết lập trật tự cho cái phi lý và cá nhân. Cô không cho phép bản thân nghe theo trực giác và xem cái không thể là có thể.

Nhưng đó mới chỉ là một phần những gì Perdu nghe được và ghi chép lại. Phần thứ hai: đâu là thứ làm cho tâm hồn cô hạnh phúc. Ông biết những thứ mà một người yêu thích sẽ để lại dấu ấn lên ngôn ngữ của người đó.

Bà Bernard, chủ nhân ngôi nhà số 27, chuyển dịch tình yêu vải vóc sang nhà cửa và con người; "Ứng xử chẳng khác nào một cái áo sơ mi polyester nhàu nhĩ" là một trong những cách diễn đạt ưa thích của bà. Còn cô nhạc công piano, Clara Violette, lại hay sử dụng các thuật ngữ âm nhạc: "Trong dàn nhạc cuộc đời mẹ nó, cô bé con nhà Goldenberg chỉ như tay đàn thứ yếu mà thôi." Goldenberg, người bán hàng tạp hóa, nhìn thế giới thông qua mùi vị, ông dùng từ "thối rữa" để tả về một người và dùng từ "chín nẫu" để gọi việc thăng chức. Cô con gái út nhà họ, Brigitte, "tay đàn thứ yếu", yêu nhất là biển - một cái nam châm hút những tâm hồn nhạy cảm. Cô bé con mười bốn tuổi ấy, một mỹ nhân chín sớm, đã so sánh Max Jordan với "cảnh biển nhìn từ Cassis, thâm

sâu và xa cách." "Tay đàn thứ yếu" đang yêu cậu nhà văn trẻ nọ, dĩ nhiên rồi. Cho đến rất gần đây Brigitte vẫn còn muốn làm con trai. Giờ thì con bé chỉ muốn làm đàn bà.

Perdu tự nhủ sẽ sớm lấy cho Brigitte một cuốn sách có thể làm ốc đảo nương náu cho con bé trong đại dương mối tình đầu.

"Cô có hay nói xin lỗi không?" giờ thì Perdu đặt câu hỏi cho Anna. Phụ nữ thường cảm thấy tội lỗi nhiều hơn cần thiết.

"Xin lỗi theo kiểu: 'Xin lỗi, tôi vẫn chưa nói xong điều định nói' hay 'Xin lỗi vì đã yêu anh và chỉ khiến anh đau đầu'?"

"Cả hai. Bất cứ lời thỉnh cầu tha thứ nào. Có thể cô đã quen cảm thấy tội lỗi vì tất cả những gì làm nên con người cô. Thường thì không phải là ta đẽo gọt nên từ ngữ mà là từ ngữ đẽo gọt nên ta."

"Ông là một ông chủ tiệm sách vui tính đấy, ông biết chứ?"

"Có, tôi biết điều đó, cô Anna ạ."

Ông Perdu nhờ Jordan ra lấy cho ông một tá đầu sách từ Thư viện Cảm xúc.

"Của cô đây, bạn thân mến. Tiểu thuyết là cho sức mạnh ý chí, sách phi hư cấu là để suy ngẫm lại đời mình, còn thơ ca là dành cho lòng tự tôn." Những cuốn sách về mơ mộng, về cái chết, về tình yêu, về cuộc sống khi làm một nữ nghệ sĩ. Ông rải dưới chân cô những bản ballad thần bí, những câu chuyện xưa cũ trần trụi về vực thẳm và sụp đổ, về tai ương và phản bội. Chẳng mấy mà Anna

đã bị vây quanh bởi những chồng sách, giống như một phụ nữ đi mua giày bị vây quanh bởi từng chồng hộp đựng giày.

Perdu muốn Anna có cảm giác mình đang ở trong một chiếc tổ. Ông muốn cô cảm nhận được muôn vàn những khả năng mà sách bày ra trước mắt ta. Chúng luôn là đủ cho ta. Chúng sẽ không bao giờ ngừng yêu thương độc giả của chúng. Chúng là điểm neo trong một thế giới mà ngoài chúng ra tất thảy đều là bất khả đoán. Trong cuộc sống. Trong tình yêu. Sau cái chết.

Khi Lindgren lao vào lòng Anna bằng một cú nhảy táo tợn rồi nằm ườn ra, duỗi từng bàn chân, lớn giọng kêu rừ rừ, cô trưởng phòng quảng cáo chết chìm trong công việc, khốn khổ vì tình yêu, lương tâm thì bị gặm nhấm ngả người ra sau ghế. Đôi vai đang căng lên chùng lại, hai ngón cái tách ra khỏi nắm đấm đang siết chặt. Khuôn mặt cô giãn ra.

Cô đọc.

Ông Perdu quan sát những từ ngữ cô đọc đẽo gọt nên con người cô từ bên trong. Ông nhận thấy Anna đang khám phá bên trong mình một cỗ máy thẩm âm phản ứng lại với ngôn từ. Cô giống như một cây vĩ cầm đang học cách tự kéo cây vĩ.

Nhận ra niềm vui đang nhen lên bên trong Anna, ông thấy ngực mình như thắt lại.

Chẳng lẽ thực sự không có cuốn sách nào có thể dạy mình chơi bản nhạc đời?

Chương 7



Khi đặt chân vào đường Montagnard, ông Perdu tự hỏi Catherine cảm thấy thế nào trước con phố tuyệt đối yên tĩnh nằm ngay giữa khu Marais xô bồ này. "Catherine," ông lẩm bẩm. "Ca-the-rine." Tên cô buột ra khỏi miệng ông nhẹ bẫng.

Thật không thể tin nổi.

Liệu ngôi nhà số 27 đường Montagnard có phải một chốn lưu vong đáng ghét? Liệu cô có nhìn cuộc đời này qua cái vết nhơ bị chồng ruồng bỏ, bởi vì anh ta đã nói, "Tôi không còn cần cô nữa"?

Hiếm khi có người không sống ở đây lại lạc bước đến khu dân cư này. Các tòa nhà cao không quá năm tầng, mặt tiền mỗi nhà lại được sơn một tông màu pastel riêng.

Một hàng bánh, một hàng rượu, một hàng bán thuốc lá mà ông chủ là người Algeria xếp liền nhau trên đường Montagnard. Những tòa nhà khác, tít cho đến tận chỗ vòng xuyến, thì chủ yếu là các căn hộ, phòng khám, văn phòng. Và còn phải kể đến vương quốc Ti Breizh, một quán ẩm thực Breton với hàng hiên màu đỏ và món bánh pancake mặn thật ngon thật mềm.



Ông Perdu đặt xuống cho anh bồi bàn Thierry cái máy đọc sách mà một nhân viên bán sách của nhà xuất bản đã bận bịu mà bỏ quên. Đối với những độc giả thèm thuồng như Thierry, người sẽ tranh thủ chúi mũi vào một cuốn sách giữa những lần gọi món và lưng còng đi vì phải vác sách đi khắp nơi, ("Chỉ có đọc tôi mới thở được, Perdu ạ") thì cái thứ công cụ này đúng là phát minh của thế kỷ; còn với người bán sách, nó chẳng khác nào một cái đinh nữa đóng vào cỗ quan tài của họ.

Thierry mời Perdu một ly rượu *lambig*, thứ rượu táo của vùng Breton.

"Hôm nay thì không được rồi," Perdu từ chối. Lần nào ông cũng nói vậy. Perdu không uống rượu. Giờ thì không.

Đó là bởi mỗi lần uống, từng ngụm rượu lại khơi thêm cái lỗ thủng nơi con đập nước chắn một hồ nước cảm xúc và suy nghĩ đang cuồn cuộn tung bọt trắng xóa. Ông biết quá rõ; bởi trước đây ông đã từng thử uống. Hồi ấy ông đã đập phá tan tành đồ đạc trong nhà.

Nhưng hôm nay ông lại có một lý do đặc biệt khác để từ chối lời mời của Thierry: ông muốn đem "những cuốn sách để khóc" đến cho cô Catherine, vợ cũ của ông Le P., nhanh nhất có thể.

Hàng hiên với tông màu xanh-trắng của cửa tiệm góc phố của Joshua Goldenberg nhô ra bên cạnh quán Ti Breizh. Goldenberg bước ra chắn đường Perdu khi thấy ông đi tới.

"Ông Perdu này," Goldenberg dợm giọng nói, có chút ngượng ngùng.

Ôi không, đừng bảo anh ta lại muốn đọc sách khiêu dâm đấy chứ?

"Là về chuyện của Brigitte. Tôi nghĩ cháu nhà tôi sắp thành phụ nữ mất rồi. Đâm ra là có vài rắc rối nảy sinh, ông hiểu ý tôi chứ? Ông có cuốn sách nào về vụ này không?"

May thay đây không phải là cuộc nói chuyện giữa hai người đàn ông về cái thể loại sách đọc bằng một tay. Lại thêm một ông bố nữa khốn khổ khi con gái đến tuổi dậy thì, trăn trở làm sao để chạm đến câu chuyện giáo dục giới tính trước khi con gái gặp phải một gã chẳng ra gì.

"Sao anh không thử đến phòng tư vấn phụ huynh."

"Tôi không biết nữa. Có lẽ vợ tôi..."

"Thế thì hai anh chị đi cùng nhau luôn. Thứ Tư đầu tiên trong tháng, vào lúc tám giờ sáng. Sau đấy hai người có thể dùng bữa ở bên ngoài."

"Tôi ư? Với vợ tôi? Tại sao chứ?"

"Có lẽ thế sẽ làm cho chị nhà thấy vui."

Ông Perdu bỏ đi trước khi ông Goldenberg kịp từ chối kế hoạch ấy.

Đằng nào anh ta cũng sẽ không làm thế đâu.

Dĩ nhiên rồi, rốt cuộc thì luôn chỉ có mình các bà mẹ đến phòng tư vấn, và cũng không phải là để bàn luận về giới tính của đám con cái đến tuổi trưởng thành. Phần lớn trong số họ thực ra lại muốn tìm sách hướng dẫn giáo dục giới tính, thứ có thể dạy cho chồng họ đôi điều

cơ bản về cơ thể phụ nữ.

Perdu gõ mật mã rồi mở cánh cửa chính. Ông mới đi vào chưa quá một mét thì bà Rosalette lao vèo ra khỏi căn hộ của quản lý nhà, con chó pug kẹp dưới nách. Edith, tên của con chó, sưng sỉa bấu chặt lấy chủ bên dưới bộ ngực đồ sộ của Rosalette.

"Perdu, cuối cùng ông đã về!"

"Bà lại mới nhuộm màu tóc mới ư?" ông hỏi trong khi bấm nút thang máy.

Bàn tay bà, đỏ lựng do làm việc nhà, giơ lên vuốt vuốt mái tóc được đánh phồng. "*Spanish Rosé*. Đậm hơn một tẹo so với *Sherry Brut*, nhưng tao nhã hơn, tôi nghĩ vậy. Ông thật tinh ý! Nhưng tôi có cái này cần thú thật, ông Perdu ạ."

Bà chớp chớp lông mi. Con chó pug thở hổn hển rất đúng lúc.

"Nếu đó là một bí mật, tôi hứa sẽ quên ngay tức khắc, thưa bà."

Bà Rosalette có một cái tật. Bà thích lưu lại thông tin về những chứng loạn thần kinh, những thói quen cùng chuyện giường chiếu của họ, rồi xếp hạng từng người một theo mức độ đứng đắn và sau đó rỉ tai cho người khác với cái vẻ rất chi là am tường. Trong cái khoản này bà cực kỳ phóng miệng.

"Ông hư hỏng quá đi! Mà nếu bà Gulliver có đang vui vẻ với mấy gã trai trẻ đó thì cũng chẳng phải chuyện của tôi. Không, không phải. Chuyện là... chuyện là... chậc... là về một cuốn sách."

Perdu lại nhấn nút thang máy.

"Và bà mua nó từ tay một người bán sách khác? Tôi tha thứ cho bà, bà Rosalette ạ, hoàn toàn tha thứ."

"Không. Tệ hơn kìa. Tôi mò được nó từ một thùng sách ở Montmartre với giá năm mươi cent. Nhưng chính ông cũng nói nếu một cuốn sách đã hơn hai mươi tuổi, tôi chỉ cần trả vài cent không hơn và cứu nó khỏi kiếp rơi vào máy nghiền."

"Phải, tôi quả có nói vậy."

Cái thang máy quỷ quyệt này bị sao vậy?

Giờ thì Rosalette cúi tới trước, hơi thở đượm mùi cà phê-pha-cognac hòa lẫn vào hơi thở con chó pug.

"Chậc, tôi ước giá mình đừng mua nó. Cái câu chuyện đáng sợ về con gián ấy! Bà mẹ cầm chổi xua đuổi chính con mình. Thật kinh khủng. Suốt mấy ngày liền tôi đã lau dọn như thể bị ám. Ông Kafka chuyên trị viết kiểu này à?"

"Bà tóm tắt chuẩn đấy. Có những người phải nghiên cứu cả mấy thập niên mới hiểu được ý nghĩa câu chuyện đó."

Rosalette nở một nụ cười ngơ ngẩn nhưng mãn nguyện.

"À, quên mất, thang máy lại hỏng rồi. Nó lại kẹt giữa tầng của nhà Goldenberg với tầng nhà bà Gulliver."

Dấu hiệu cho thấy qua đêm nay mùa hè sẽ tới. Hè luôn đến khi cái thang máy này bị kẹt.

Bước hai bậc một, Perdu phóng lên cái cầu thang được lát gạch Bồ Đào Nha, Mexico với Breton. Bà Bernard, chủ căn nhà, mê mẩn các thứ họa tiết; chúng là "đôi giày của ngôi nhà và, cũng như với phụ nữ, đôi

giày biểu hiện tính cách." Nhìn từ góc độ này, bất cứ kẻ trộm nào dám mò tới đây và nhìn thấy cái cầu thang đều sẽ cho rằng ngôi nhà số 27 đường Montagnard là một sinh vật cực kỳ đồng bóng.

Perdu leo gần tới tầng một thì một đôi dép satin vàng ruộm đính lông vũ ở đầu mũi chân bước dứt khoát xuống chiếu nghỉ và hiện ra trong tầm mắt ông.

Ở tầng một, ngay bên trên nhà bà Rosalette là Che, cậu người mù chuyên chữa bệnh chân. Cậu ta thường hộ tống bà Bomme (sống ở tầng hai), trước đây làm thư ký cho một thầy bói lẫy lừng, xuống mua đồ ở cửa hàng tạp hóa nhà Goldenberg (sống ở tầng ba) và xách túi giùm bà. Cùng nhau họ lệt phệt đi trên vỉa hè - chàng trai mù khoác tay bà cụ già đẩy khung trợ lực.

Kofi - có nghĩa là "thứ Sáu" trong một trong các thứ tiếng bản xứ ở Ghana - xuất hiện ở đường Montagnard một ngày nọ từ vùng ngoại ô Paris. Da dẻ đen thui, cậu ta đeo sợi xích vàng bên ngoài áo nỉ có mũ trùm đầu phong cách hip hop và một tai đeo khuyên tai vàng. Một cậu nhóc ưa nhìn, như kiểu "lai giữa Grace Jones với một chú báo đốm trẻ", bà Bomme đã nhận xét như vậy. Cậu ta thường cầm hộ bà những cái túi Chanel màu trắng khiến những người qua đường không hiểu chuyện tỏ ra nghi ngờ. Cậu ta làm công việc trông nhà, hoặc kiếm tiền bằng mấy món đồ da tự làm, bên trên vẽ những thứ biểu tượng chẳng ai trong khu nhà hiểu nổi.

Nhưng giờ đây không phải Che hay Kofi hay xe đẩy của bà Bomme đang hiện ra trước mặt ông Perdu. "Ôi, ông đấy à, gặp ông tôi mừng quá! Ông ạ, *Dorian Gray* rõ

là cuốn sách tuyệt cú mèo. Thật hay là ông đã giới thiệu nó cho tôi lúc cuốn *Khát vọng bùng cháy* hết hàng."

"Mừng là bà thích nó, bà Gulliver ạ."

"Trời đất, biết nhau lâu vậy rồi mà ông vẫn không gọi tôi là Claudine được à. Hay ít ra thì cũng phải là Cô Gulliver. Tôi không ưa ba cái thứ lễ nghi. Cuốn *Gray* hấp dẫn thật đó, đọc vèo hai tiếng là xong. Nhưng nếu tôi là Dorian, tôi sẽ không bao giờ nhìn vào bức tranh đó. Sầu thảm lắm. Mà thời đấy người ta làm gì đã có Botox."

"Bà Gulliver ạ, Oscar Wilde đã mất sáu năm để viết ra nó. Sau này ông ấy ngồi tù được một thời gian thì qua đời. Dành cho ông ấy mỗi hai tiếng có phải là ít quá không?"

"Ôi dào, nhảm nhí vậy. Có dành ra hơn hai tiếng thì cũng đâu có làm cho ông tác giả vui lên được."

Claudine Gulliver. Một bà cô tuổi tầm bốn nhăm bốn sáu người đẫy đà tròn trịa như bước ra từ tranh Rubens, làm nghề giữ sổ cho một nhà đấu giá có tiếng. Ngày ngày cô phải làm việc với các nhà sưu tầm tham lam vô độ, giàu có vô cùng - những mẫu vật kỳ lạ của giống người. Và bản thân cô Gulliver cũng là một nhà sưu tầm nghệ thuật, mà chủ yếu là những thứ có gót nhọn màu sắc lòe loẹt. Cô sở hữu bộ sưu tập một trăm bảy mươi sáu đôi giày cao gót, tất tật được cất riêng một phòng.

Một trong các sở thích của cô Gulliver là rình rập ông Perdu để mời ông đi chơi, hoặc kể về chương trình học tại chức mới nhất mà cô đăng ký hoặc về những nhà hàng mới khai trương, thứ ở Paris này ngày nào cũng có. Sở thích thứ hai của cô là đọc kiểu tiểu thuyết viết

về những nữ nhân vật chính ôm chặt lấy bờ ngực mênh mông của một tên du thủ du thực mà cự tuyệt thật lâu, thật dứt khoát trước khi gã ta cuối cùng cũng khiến nàng mê mẩn. Giờ thì cô líu lo nói, "Thế, tối nay ông đi cùng tôi nhé, đến chỗ..."

"Không, chắc là không được rồi."

"Tôi chưa nói xong mà! Là chương trình bán đồ cũ ở đại học Sorbonne đó. Sẽ có cả đống sinh viên nữ chân dài học nghệ thuật tốt nghiệp ra trường phải chia tay ngôi nhà chung, và vứt đi một đống sách vở với đồ đạc và, biết đâu đấy, cả người tình nữa." Cô Gulliver cong lông mày lên ra chiều mời mọc. "Ông thấy sao?"

Ông mường tượng ra những cậu trẻ tuổi khom gối ngồi bên các thùng sách và tủ đồng hồ quả lắc, trên trán có đính mẩu giấy ghi: "Mới dùng một lần, còn mới nguyên, gần như chưa đụng vào. Tim cần sửa chữa đôi chút"; hoặc "Đã qua ba đời chủ, các chức năng cơ bản vẫn hoạt động tốt."

"Tôi thực sự không muốn đi đâu."

Cô Gulliver thở dài thườn thượt.

"Ôi trời ơi. Ông chẳng bao giờ muốn cái gì cả; ông có nhận ra điều đó không?"

"Đó..."

Đúng là vậy.

"... không phải là vì cô đâu. Thật đấy. Cô là người lôi cuốn, can đảm và..."

Phải, ông khá là quý cô Gulliver. Người phụ nữ tóm lấy cuộc sống bằng cả hai tay. Nhiều hơn mức cần thiết.

"... là một hàng xóm tốt."

Chết mất. Ông chẳng thể nói năng ra hồn khi cần phải nói vài lời tử tế với phụ nữ! Cô Gulliver bắt đầu lảo đảo bước xuống cầu thang, cái hông lắc lư qua lại. *Lẹt bẹt, lẹt bẹt*, đôi dép vàng óng vọng tiếng xuống. Khi bước xuống bậc thang ông đang đứng, cô nhấc tay lên. Perdu rụt người lại khi cô giơ tay ra định chạm vào cánh tay rắn rỏi của ông, thế là bàn tay ấy đành cam chịu hạ xuống tay vịn cầu thang.

"Hai chúng ta đâu thể trẻ lại được nữa, ông Perdu," cô nói, giọng trầm xuống, khàn khàn. "Chúng ta đã đi sang nửa kia của con dốc rồi."

Lẹt bẹt, lẹt bẹt.

Perdu vô thức giơ tay lên đầu sờ vào cái khoảng trên đầu nơi đa phần đàn ông sẽ trơ khấc ra một mảng hói bẽ bàng. Ông không bị thế - cho đến giờ thì chưa. Phải, ông đã năm mươi. Không phải là ba mươi. Mái tóc đen đã bạc đi, khuôn mặt như chìm trong bóng tối. Còn bụng... ông hóp bụng lại. Không tệ lắm. Cái hông mới khiến ông đâm lo: năm nào cũng thêm một lớp mỡ mỏng. Và ông không thể bê hai thùng sách cùng lúc được nữa, chết tiệt. Nhưng những cái đó cũng có để làm gì đâu. Phụ nữ không còn để mắt đến ông nữa - ngoại trừ cô Gulliver, nhưng trong mắt cô gã đàn ông nào mà chẳng là một người tình tiềm năng.

Ông nheo mắt nhìn lên cái chiếu nghỉ nơi bà Bomme sẽ rình rập để nhảy ra tán chuyện với ông. Về Anaïs Nin với những ám ảnh tình dục của bà ta - bằng giọng to hết cỡ vì bà Bomme đã để nhầm máy trợ thính vào một hộp sô cô la.

Perdu đã tổ chức một câu lạc bộ sách cho bà Bomme với hội góa bụa trên đường Montagnard, những người chẳng mấy khi được con cháu đến thăm và đang chết dần chết mòn trước cái ti vi. Họ mê sách, nhưng hơn thế, văn chương là cớ để ra khỏi nhà và chuyền tay nhau những chai rượu mùi màu mè dành cho phụ nữ để săm soi và nếm thử.

Bọn họ thường chọn đọc truyện huê tình. Perdu sẽ bọc ra bên ngoài những thứ sách này bằng một áo sách kín đáo: bìa cuốn *Hoa trên đỉnh Alps* bọc ngoài *Đời sống tình dục của Catherine M.* của Millet, *Các mẫu đan của người Provence* bọc cho *Người tình* của Duras; còn *Công thức làm mứt xứ York* bọc cho *Tam giác của thần Vệ Nữ* của Anaïs Nin. Cái hội thưởng rượu kia rất biết ơn mấy cái áo sách này; họ chẳng mấy tin tưởng người thân của mình, những người cho rằng đọc sách là một thói quen kỳ dị của một đám hợm hĩnh không thèm xem ti vi và rằng các tác phẩm gợi tình không dành cho phụ nữ ngoài sáu mươi.

Nhưng lần này không có khung trợ lực nào chắn đường ông.

Trên tầng hai là căn hộ của cô nhạc công piano Clara Violette. Ông lắng nghe cô chơi các giai điệu của Czerny. Dưới bàn tay cô, đến cả khúc thử đàn nghe cũng hết sảy.

Cô được xem là một trong năm nhạc công piano xuất sắc nhất thế giới. Nhưng danh vọng không đến với Clara bởi cô không chịu được sự có mặt của người khác trong phòng khi chơi đàn. Đến mùa hè cô sẽ tổ chức buổi

hòa nhạc ban công. Cô sẽ mở tung các cánh cửa sổ còn Perdu đẩy cây đại dương cầm Pleyel ra cửa ban công và đặt mic bên dưới đàn. Clara sẽ biểu diễn trong hai giờ đồng hồ. Các cư dân ngôi nhà số 27 ngồi trên bậc thềm trước cửa nhà hoặc dựng ghế xếp trên vỉa hè. Những vị khách sẽ ngồi đông kịt trong quán Ti Breizh. Khi Clara ra ban công sau buổi biểu diễn và cúi đầu chào ngượng ngùng, cô sẽ nhận tràng pháo tay hoan hô của quần chúng khán giả đông bằng nửa thị trấn nhỏ.

Perdu leo lên đến nơi mà không bị ai chặn lại nữa. Khi ông lên tới tầng bốn, cái bàn đã biến mất; có lẽ Kofi đã giúp Catherine một tay.

Ông gõ lên cánh cửa màu xanh lá, nhận ra mình đã trông ngóng cái giờ phút này.

"Xin chào," ông thì thầm. "Tôi mang qua mấy cuốn sách."

Ông để cái túi giấy tựa vào cánh cửa.

Khi Perdu đứng lên, Catherine mở cửa ra.

Mái tóc vàng cắt ngắn; đôi mắt màu xám ngọc trai hiền hòa nhưng đượm vẻ ngờ vực nhìn ra từ bên dưới hai hàng lông mày thanh tú. Cô đi chân trần, mặc một bộ váy kiểu kín cổ, xương đòn thấp thoáng sau lần vải. Trên tay cô là một chiếc phong bì.

"Thưa ông, tôi tìm thấy lá thư."

Chương 8



Cùng một lúc ông phải thu nhận quá nhiều thứ: Catherine - đôi mắt cô - cái phong bì bên trên đề dòng chữ màu xanh lục nhạt - Catherine đứng sát gần ông - mùi hương của cô - cái xương đòn - sự sống - cái...

Lá thư?

"Một lá thư chưa mở. Tôi tìm thấy nó trong bàn bếp của ông, bên trong ngăn kéo đã bị bịt kín bởi sơn trắng. Tôi đã mở ngăn kéo ra. Chặn bên trên lá thư là cái mở rượu."

"Không," Perdu lịch thiệp nói, "làm gì có cái mở rượu nào."

"Nhưng tôi tìm thấy..."

"Làm gì có chuyện đó!"

Ông không định lớn giọng với cô như thế, nhưng ông cũng không thể ép mình nhìn vào lá thư cô đang giơ ra.

"Xin lỗi vì đã hét lên với cô."

Cô chìa lá thư cho ông.

"Nhưng nó không phải là của tôi."

Ông Perdu bước lùi về phía nhà mình.

"Tốt hơn hết cô nên đốt nó đi."

Catherine đi theo ông sang bên kia sảnh. Cô nhìn vào mắt ông, khiến mặt ông đỏ phừng phừng.

"Hoặc là ném nó đi."

"Thế thì tôi cũng có thể đọc nó phải không?" cô nói.

"Sao cũng được. Nó không phải là của tôi."

Catherine tiếp tục dán mắt vào ông trong khi ông đóng sập cửa lại, bỏ mặc cô đứng bên ngoài với lá thư.

"Ông à? Ông Perdu!" Catherine gõ cửa. "Ông à, tên ông đề trên phong bì mà."

"Cô đi đi. Làm ơn đi đi!"

Ông đã nhận ra lá thư. Nét chữ trên thư.

Có thứ gì đó trong ông như vỡ vụn.

Người phụ nữ với mái tóc đen loăn xoăn đẩy mở cánh cửa, nhìn chầm chầm ra ngoài một lúc lâu trước khi quay về phía ông, mắt nhòa lệ. Băng qua Provence, Paris, đường Montagnard trước khi đặt chân vào căn hộ của ông. Vặn nước tắm rồi bước quanh căn phòng, người để trần. Một khuôn miệng sáp lại gần miệng ông trong ánh ngày nhập nhoạng.

Ướt, làn da ẩm ướt, bờ môi âm ẩm lấy đi hơi thở của ông, uống lấy miệng ông.

Uống rồi lại uống.

Ánh trăng trên cái bụng nhỏ nhắn, mềm mại của cô. Hai cái bóng đứng giữa khuôn cửa sổ sơn đỏ, khiêu vũ với nhau.

Rồi cô để thân hình ông phủ lên mình.

___ đang ngủ trên đi văng trong Phòng Oải Hương, cái tên cô đặt cho căn phòng cấm, cuộn tròn người trong tấm chăn trần kiểu Provence mà cô đã khâu tay trong thời gian hứa hôn.

Trước khi ___ cưới một người làm rượu, và trước khi...

Cô ấy bỏ mình.

Rồi lại bỏ mình lần thứ hai.

___ đặt tên cho mỗi căn phòng họ gặp gỡ nhau trong năm năm ngắn ngủi ấy: Phòng Ánh Dương, Phòng Mật Ong, Phòng Vườn. Những căn phòng ấy là cả thế giới đối với ông, người tình bí mật của cô, người chồng thứ hai của cô. Cô đặt tên cho căn phòng trong căn hộ của ông là Phòng Oải Hương; đó là tổ ấm thứ hai của cô.

Lần cuối cùng cô ngủ lại đó là một đêm tháng Tám nóng nực năm 1992.

Họ đã tắm cùng nhau; hai tấm thân trần ướt nước.

Cô vuốt ve Perdu, bàn tay cô mát lạnh vì vừa tắm xong, rồi chuồi lên người ông và, hai tay nắm lấy tay ông giơ cao lên, rồi đẩy chúng xuống cái đi văng lót tấm trải giường. Cô khóa mắt ông bằng ánh nhìn hoang dại và thì thầm, "Em muốn anh chết trước em. Anh hứa đi!"

Cơ thể cô nuốt lấy ông, phóng túng hơn bao giờ hết, trong lúc cô rên lên, "Hứa đi. Hứa với em đi!"

Ông hứa với cô.

Tối muộn hôm đó, khi ông không thể nhìn thấy lòng trắng nơi đôi mắt cô trong đêm nữa, ông hỏi cô tại sao.

"Em không muốn anh phải đi một mình từ chỗ gửi xe ra mộ em. Em không muốn anh phải khóc thương em. Thà em phải thương nhớ anh suốt phần đời còn lại còn hơn là để cho điều đó xảy ra."

"Tại sao anh lại chưa bao giờ nói với em rằng anh

yêu em?" ông chủ tiệm sách tự nhủ thầm với chính mình. "Tại sao anh lại chẳng nói gì hả Manon? Manon!" Ông chưa bao giờ nói ra nỗi lòng mình. Để không phải làm cô ngượng ngùng. Để không phải cảm nhận thấy ngón tay cô ấn lên môi mình trong lúc cô thì thầm, "Suỵt."

Ông có thể làm một viên đá trong bức tranh khảm là cuộc đời cô, ông đã nghĩ vậy. Một viên đá lấp lánh, đẹp đẽ, nhưng dẫu sao vẫn chỉ là viên đá, không phải là cả bức tranh. Ông muốn làm điều đó cho cô.

Manon. Cô gái nồng nhiệt không-bao-giờ-hoàn-hảo, không-bao-giờ-hoa-mỹ đến từ Provence, người cất lên những từ ngữ ông tưởng chừng có thể đưa tay bắt lấy. Cô không bao giờ trù tính; cô luôn sống trong thực tại. Cô không bao giờ nhắc đến món tráng miệng trong khi dùng món chính hay nói về buổi sáng kế tiếp trong lúc chìm vào giấc ngủ hay nói hẹn gặp lại trong khi chào tạm biệt. Cô luôn luôn ở trong thực tại.

Đêm tháng Tám bảy nghìn hai trăm mười sáu đêm trước là lần cuối cùng Perdu có ngủ ngon; khi ông tỉnh dậy, Manon đã ra đi.

Ông không ngờ được việc này. Ông đã nghĩ đi nghĩ lại hàng nghìn lần, đã phân tích từng cử chỉ, ánh mắt và lời nói nhưng vẫn chẳng thể tìm ra manh mối nào đã có thể báo trước cho ông biết cô sắp rời xa ông.

Và không bao giờ quay lại.

Chỉ có một lá thư xuất hiện, vào một vài tuần sau.

Là lá thư này đây.

Ông để yên cái phong bì trên mặt bàn trong hai đêm. Ông nhìn chằm chằm vào nó trong lúc ông ăn một

mình, uống một mình, hút thuốc một mình. Và trong khi ông khóc.

Từng giọt nước mắt lăn dài trên má ông, rơi xuống mặt bàn và cái phong bì.

Ông vẫn chưa mở lá thư.

Khi ấy ông đã quá mệt, quá mệt vì khóc, quá mệt vì không thể ngủ được trên cái giường quá rộng và trống trải khi không có cô - nó quá lạnh giá. Ông kiệt sức vì nhớ cô.

Ông đã ném lá thư vào ngăn bàn, giận dữ, tuyệt vọng, và trên hết ông vẫn chưa mở nó ra. Ông để mặc nó nằm đó với cái mở rượu cô "mượn" từ một nhà hàng ở Ménerbes và mang đến Paris. Họ khởi hành từ Camargue, đôi mắt rực sáng và gần như đờ đẫn dưới ánh nắng phương Nam, rồi dừng chân ở Luberon, tại một nhà nghỉ nằm cheo leo trên con dốc lởm chởm đá, phòng tắm ở lưng chừng cầu thang và có món điểm tâm là mật ong oải hương. Manon muốn chỉ cho ông biết mọi thứ về cô: nơi cô sống, mảnh đất chảy trong huyết quản cô; và phải, cô thậm chí còn muốn giới thiệu ông với Luc, chồng cô, từ đằng xa, ngồi trên cái máy kéo cao nghều chạy dọc theo cánh đồng nho trong thung lũng bên dưới Bonnieux. Luc Basset, người trồng nho, anh thợ làm rượu.

Như thể cô muốn cả ba người họ kết bạn với nhau, người này trao cho người kia khao khát và tình yêu của mình.

Perdu từ chối. Họ ở lại trong Phòng Mật Ong.



Cảm giác như bao nhiêu sức lực đều bị rút cạn khỏi hai cánh tay ông, như thể ông chẳng thể làm gì khác ngoài đứng đó trong bóng tối đằng sau cánh cửa.

Ông nhớ cơ thể của Manon. Ông nhớ bàn tay cô tì vào mông ông trong lúc ông ngủ. Ông nhớ hơi thở cô; tràng làu bàu trẻ con khi ông đánh thức cô quá sớm - lúc nào cũng là quá sớm dù muộn đến đâu đi chăng nữa.

Đôi mắt cô nhìn ông âu yếm, mái tóc ngắn loăn xoăn mềm mại của cô khi cô rúc vào cổ ông. Tất cả những thứ ấy, ông nhớ chúng da diết đến nỗi cơ thể ông co quắp lại khi ông nằm trên chiếc giường trống không. Cũng như mỗi sáng khi ông tỉnh giấc.

Ông ghét phải thức dậy trong cuộc đời thiếu vắng cô.

Cái giường là thứ đầu tiên ông đập nát, rồi đống giá kệ, ghế kê chân; ông cắt vụn tấm thảm, đốt những tấm ảnh, phá tan hoang cả căn phòng. Ông vứt đi từng bộ quần áo một, cho đi từng đĩa nhạc một.

Thứ duy nhất ông giữ lại là những cuốn sách ông đã đọc cho cô. Ông đọc cho cô nghe hằng đêm - rất nhiều những đoạn thơ, những hồi kịch, chương sách, bài báo trích ra từ các tác phẩm tiểu sử và những cuốn phi hư cấu khác, *Những lời cầu nguyện trước giờ ngủ* của Ringelnatz (cô thích mê truyện *Củ hành nhỏ*) để cho cô có thể chìm vào giấc ngủ giữa cái chốn cằn cỗi lạ lẫm này, mảnh đất phương Bắc lạnh giá với những con người phương Bắc lạnh lẽo. Ông không thể tự mình quẳng chỗ sách ấy đi.

Ông xếp chúng thành bức tường chặn trước Phòng Oải Hương.

Nhưng nó không biến mất. Cái sự nhớ nhung chết tiệt ấy không chịu biến mất.

Ông chỉ có thể đối phó với nó bằng cách trốn đời. Ông đã khóa trái tình yêu mà sâu bên trong là nỗi nhớ. Nhưng giờ đây nó cồn lên trong ông với một sức mạnh khó tin.

Ông Perdu lảo đảo đi vào phòng tắm, để dòng nước lạnh như đá giội lên đầu mình.

Ông ghét Catherine, ông ghét tay chồng của nợ, độc ác, lăng nhăng của cô.

Tại sao cái tay Le P. Dớ Dẩn lại đi ruồng rẫy cô vào lúc này, và đến một cái bàn bếp mà cũng chẳng thể tặng lại để làm quà chia tay? Thật ngu xuẩn!

Ông ghét bà quản lý nhà, bà Bernard, Jordan, cô Gulliver, tất cả mọi người - phải, tất cả mọi người.

Ông ghét Manon.

Ông mở tung cửa ra, tóc ướt nhẹp. Nếu cô Catherine đã muốn thế thì ông sẽ nói luôn: "Đúng rồi đó, khốn nạn thật, đó là thư của tôi! Tôi chỉ không muốn mở nó ra đọc vào lúc đó. Vì thể diện. Vì niềm tin."

Và mọi lỗi lầm đều có thể thể tất nếu nó xuất phát từ niềm tin.

Ông muốn đọc nó khi đã sẵn sàng. Sau một năm. Hoặc hai. Ông không định đợi đến cả hai chục năm, đến lúc mình đã bước sang tuổi năm mươi và biến thành một gã kỳ dị.

Vào lúc đó, không đọc thư Manon là lựa chọn an

toàn duy nhất, từ chối lời biện hộ của cô là thứ vũ khí duy nhất của ông.

Dứt khoát.

Nếu ai đó bỏ ta đi, ta phải đáp lại bằng im lặng. Ta không được phép trao cho người bỏ ta đi bất cứ điều gì khác; ta phải khép mình, cũng giống như người kia đã từ bỏ tương lai chung của cả hai. Phải, ông đã quyết định làm thế.

"Không không không!" Perdu thốt lên. Có cái gì đó không đúng; ông cảm thấy nhưng không biết đó là cái gì. Nó đang khiến ông phát điên.

Ông sải bước về phía cánh cửa đối diện.

Nhấn chuông.

Gõ cửa, rồi lại nhấn chuông lần thứ hai, sau một quãng nghỉ vừa phải, đủ thời gian cho một người bình thường bước ra khỏi phòng tắm và lắc hết nước ra khỏi tai.

Tại sao Catherine lại không có nhà? Mới nãy thôi cô vẫn còn ở đây.

Ông lao trở về nhà, xé toạc trang đầu tiên từ cuốn sách đầu tiên vớ được trên một chồng sách rồi viết nguệch ngoạc:

Tôi muốn nhờ cô đem lá thư qua nhà cho tôi, dù là vào nửa đêm cũng được. Làm ơn đừng đọc nó. Xin lỗi vì sự bất tiện này. Trân trọng, Perdu.

Ông nhìn chằm chằm vào cái chữ ký, tự hỏi liệu có bao giờ ông có thể nghĩ đến tên riêng của mình hay

không. Cứ mỗi lần nghĩ đến nó ông lại nghe thấy giọng Manon. Cái cách cô thở ra tên ông. Rồi bật cười. Thầm thì, thầm thì khe khẽ.

Ông nhét chữ viết tắt tên mình vào giữa từ "trân trọng" với "Perdu": J.

Viết tắt của Jean.

Ông gập đôi tờ giấy, đính lên cánh cửa nhà Catherine bằng một đoạn băng dính, chỗ ngang tầm mắt. Cái lá thư ấy. Dù được viết kiểu gì thì nó cũng sẽ chỉ là lời giải thích vô ích mà phụ nữ nói ra với người yêu khi họ muốn dừng lại. Chẳng cần phải kích động làm gì.

Dĩ nhiên rồi.

Rồi ông quay về trong căn hộ trống không, chờ đợi.

Ông đột ngột cảm thấy cô đơn ghê gớm, giống như một con thuyền kayak bé tí ngu xuẩn giữa đại dương khinh khỉnh đang cất lời cợt nhạo - một con thuyền không buồm, không bánh lái, không tên.

Chương 9



Khi đêm vụt qua, để mặc cho Paris lại với một buổi sáng thứ Bảy, Perdu nhỏm dậy, lưng mỏi nhừ, ông gỡ kính đọc sách ra rồi day day cái sống mũi sưng tấy. Ông đã quỳ bên cạnh bộ tranh xếp hình trong nhiều giờ liền, khẽ khàng đẩy từng miếng xếp hình vào chỗ của nó để có thể lắng nghe tiếng Catherine dịch chuyển trong căn hộ phía bên kia. Nhưng bên đó vẫn lặng yên như tờ.

Cổ, ngực với lưng Perdu đau điếng khi ông cởi áo sơ mi ra. Ông giội nước lạnh lên người cho đến khi da tím tái lại rồi đỏ như tôm luộc trong khi ông kỳ cọ người bằng nước nóng. Hơi nước bốc lên từ người ông trong khi ông sải bước về phía cửa sổ bếp, quanh hông quấn một trong hai cái khăn tắm duy nhất trong nhà. Ông chống đẩy với gập bụng vài cái trong khi bình đun cà phê sôi lục bục trên bếp. Perdu rửa cái cốc duy nhất trong nhà rồi rót cho mình một cốc cà phê đen.

Qua một đêm, mùa hè đã hạ xuống Paris. Không khí nóng sực như một tách trà đầy tràn.

Cô đã bỏ lá thư vào hộp thư nhà ông chăng? Sau khi ông cư xử như vậy, Catherine chắc hẳn sẽ không

muốn nhìn mặt ông lần nữa.

Túm chặt cái nút buộc hai đầu khăn tắm, Perdu đi chân trần xuống cầu thang vắng vẻ đến chỗ hộp thư.

"Ối giời ơi, ai lại... Ối, là ông đấy à?"

Bà Rosalette, trên người mặc áo ngủ, nhòm ra từ nhà bà. Ông cảm nhận được đôi mắt bà chạy dọc trên da với cơ bắp mình rồi trên cái khăn tắm mà giờ đây ông cảm giác như thể nó đã co rúm lại.

Perdu có cảm giác ánh nhìn của Rosalette đã nấn ná lại hơi quá lâu. Và đấy có phải là một cái gật đầu thỏa mãn không?

Ông chạy vội lên nhà, hai má đỏ ửng.

Trong khi tiến đến cánh cửa nhà mình, ông bắt gặp một thứ lúc trước không có.

Một mẩu giấy.

Ông hấp tấp mở nó ra. Cái nút buộc rời ra, chiếc khăn tắm rơi xuống sàn nhà. Tuy vậy, ông Perdu chẳng mảy may nghĩ đến cái phần mông trần ông đang phơi ra trước cầu thang. Ông chỉ đọc tin nhắn, mỗi lúc một thêm bức bối:

J. thân mến,

Tối nay ông ghé qua nhà tôi dùng bữa nhé. Ông sẽ đọc lá thư. Hãy hứa với tôi như thế, không thì tôi sẽ không trả nó cho ông đâu. Không xin lỗi.

Catherine

Tái bút: Mang theo đĩa nhé. Ông biết nấu ăn chứ? Tôi thì không.

Trong lúc cơn thịnh nộ chuẩn bị ập đến, một việc lạ lùng xảy ra.

Khóe miệng bên trái của ông giật giật.

Và rồi... ông bật cười.

Nửa cười, nửa choáng váng, ông lẩm bẩm. "Mang theo đĩa nhé. Đọc thư. Ông chẳng bao giờ muốn cái gì cả, Perdu. Hứa đi. Hứa với em đi. Anh phải chết trước em. Hứa đi!"

Những lời hứa - phụ nữ lúc nào cũng muốn chúng.

"Tôi sẽ chẳng bao giờ hứa hiếc cái gì nữa cả!" ông quát lên với cái cầu thang trống không, ông trần truồng và thình lình nổi đóa.

Đáp lại ông là im lặng trơ trơ.

Ông đóng sập cửa sau lưng, cảm thấy hài lòng với cái âm thanh chói tai nó tạo ra. Ông mong là tiếng rầm khủng khiếp đó sẽ dựng tất cả mọi người dậy.

Rồi ông mở cửa ra lần nữa và, với chút ngượng ngùng, nhặt khăn tắm lên.

Rầm! cái tiếng ấy lại vang lên.

Giờ thì chắc ai nấy đều đang hoảng hồn hết cả.

Trong khi ông Perdu rảo bước trên đường Montagnard, dường như ông có thể nhìn xuyên qua mặt tiền những ngôi nhà, như thể chúng là những nhà búp bê không có tường bao quanh.

Ông biết rõ từng tủ sách trong từng ngôi nhà. Vì dù gì thì ông cũng là người đã soạn nên chúng suốt những năm qua.

Tại căn nhà số 14: Clarissa Menepeche. Một linh hồn

mới mong manh làm sao trong tấm thân đường bệ đó! Cô ấy yêu nữ chiến binh Brienne trong *Trường ca Băng Hỏa*.

Đằng sau tấm màn the ở ngôi nhà số 2: Arnaud Silette, người ước gì mình được sống vào những năm hai mươi. Ở Berlin. Như một nghệ sĩ. Và một phụ nữ.

Và đối diện đó, ở ngôi nhà số 5, ngồi ngay ngắn trước máy tính: dịch giả Nadira del Pappas. Cô mê đọc những tiểu thuyết lịch sử nơi có những người phụ nữ hóa trang giả làm nam giới tìm cách vượt lên trên những cơ hội hạn hẹp dành cho mình.

Còn trên gác hai? Chẳng còn sách vở gì. Tất cả đã được cho đi.

Perdu dừng lại, ngước lên nhìn mặt tiền ngôi nhà số 5.

Margot, bà góa tám mươi tư tuổi. Năm mười lăm tuổi, bà yêu một anh lính người Đức bằng tuổi mình, nhưng chiến tranh đã tước tuổi trẻ khỏi tay họ. Cậu ấy muốn làm tình với Margot trước khi quay lại mặt trận. Cậu biết mình sẽ không sống sót. Nhưng Margot lại ngượng ngùng không muốn cởi quần áo trước mặt cậu... và giờ đây bà ước gì mình đã không như vậy! Bà hối hận mãi về sự lỡ làng trong suốt sáu mươi chín năm qua. Càng già đi, màn sương càng phong tỏa cái ký ức về buổi chiều hai người họ run rẩy nằm bên nhau, tay nắm tay.

Có lẽ anh đã già đi mà không hay. Thời gian trôi đi thật mau. Tất cả những quãng thời gian anh đã đánh mất. Anh sợ rằng mình đã làm một việc tột cùng ngu xuẩn, Manon ạ.

Anh đã già đi quá nhanh chỉ trong vòng một đêm, và anh nhớ em.

Anh nhớ bản thân mình.

Anh không còn biết mình là ai nữa.

Perdu chậm rãi bước. Ông dừng lại trước cửa sổ cửa hàng rượu của Liona. Kia, hình ảnh phản chiếu trong gương. Đấy có phải ông không? Cái gã cao kều trong bộ trang phục mực thước với cái cơ thể đã lên rêu; lưng gã gù xuống, như thể hắn ta muốn trở nên vô hình?

Khi trông thấy Liona tiến ra từ sau cửa hàng, cầm theo cái túi vẫn thường được chuẩn bị riêng cho cha ông vào thứ Bảy hằng tuần, Perdu điểm lại vô số lần ông ghé qua đây mà từ chối không bước vào làm một ly. Để nói chuyện với Liona hay khách hàng của cô - với những con người bình thường, thân thiện. Đã bao nhiêu lần rồi, trong suốt hai mươi mốt năm qua, ông chọn bước tiếp, thay vì dừng lại, tìm một người bạn, tiếp cận một phụ nữ.

Nửa tiếng sau Perdu đã tới Bassin de la Villette, đứng bên một cái bàn trong quán Bar Ourcq, dù giờ này quán bar vẫn chưa mở cửa. Đây là nơi các đấu thủ môn bi sắt cất tạm chai nước và những chiếc bánh mì dài kẹp pho mát thịt nguội. Một người đàn ông thấp, đậm người ngước lên đầy ngạc nhiên.

"Sao con đến sớm vậy? Có chuyện gì với Bernier à? Con nói đi, có phải Lirab..."

"Không, mẹ khỏe. Mẹ đang bận chỉ huy một quân đoàn người Đức muốn học cách giao tiếp từ một nữ trí thức Paris chính cống. Bố đừng lo."

Hai cha con im lặng, cùng nhau nhớ lại cảnh Lirabelle Bernier từng giảng giải cho cậu nhóc Perdu nghe trong bữa sáng về một đằng là sự thanh lịch đầy

khoảng cách của thức giả định trong tiếng Đức và một đằng là bản chất nhiều xúc cảm của *subjonctif* trong tiếng Pháp. Bà nói, ngón tay trỏ giơ lên, cái móng tay sơn màu vàng chóe càng củng cố thêm sức nặng cho lời nói.

"*Subjonctif* là tiếng nói từ trái tim."

Lirabelle Bernier. Cha ông giờ đây gọi bà bằng tên thời con gái, dù ban đầu ông gọi bà là Quý bà Láu Cá rồi Bà Perdu.

"Thế lần này thì bà ấy muốn nhắn gửi điều gì?" Joaquin Perdu hỏi con trai.

"Mẹ bảo bố phải đi khám tiết niệu đi."

"Bảo mẹ là bố sẽ đi mà. Mẹ con không cần phải cứ sáu tháng một lần lại nhắc bố như thế."

Họ lấy nhau từ năm hai mươi mốt tuổi để chọc tức cha mẹ mình. Mẹ ông, cô con gái trí thức trong một gia đình toàn triết gia với nhà kinh tế học, quyết định cặp kè với một gã thợ sắt - *dégoûtant*, đáng tởm. Cha ông, cậu con trai công nhân của một ông bố cảnh sát với một bà mẹ sùng đạo làm thợ may công xưởng, lại cặp một cô gái thượng lưu - một kẻ phản bội giai cấp.

"Còn gì nữa không?" Joaquin hỏi, lấy chai rượu nho xạ ra khỏi cái túi Perdu để trước mặt ông.

"Mẹ muốn mua một cái xe cũ thay cho cái kia. Mẹ nhờ bố tìm cho mẹ một cái, nhưng đừng chọn màu nào quái gở như cái xe bố mua lần trước."

"Quái gở ư? Nó màu trắng mà! Mẹ con. Ta đã hỏi..."

"Bố nhớ tìm giúp mẹ nhé?"

"Dĩ nhiên rồi. Cái lão bán xe không chịu nói chuyện với mẹ con hả?"

"Không. Lúc gặp mẹ, ông ấy cứ đòi nói chuyện với 'ông nhà'. Ông ấy làm mẹ phát điên lên."

"Ta biết mà, Jeanno. Coco là bạn tốt của ta. Lão ấy chơi chung với ta trong đội bi sắt ba người - lão ấy ném hay lắm."

Joaquin toét miệng cười.

"Mẹ hỏi cô bạn gái mới của bố nấu ăn có ngon không, hay là hôm Quốc Khánh bố qua nhà mẹ?"

"Con về bảo lại mẹ là cô bạn gái mới của bố nấu ăn cừ lắm, nhưng cứ gặp nhau là đầu óc bọn ta mỗi người một nẻo."

"Con nghĩ bố nên tự bảo mẹ thì hơn."

"Ta sẽ bảo thế với Cô Bernier vào ngày Quốc Khánh. Bà ấy nấu rất ngon. Đã có não lại được thêm cả lưỡi nữa."

Joaquin cười như nắc nẻ.

Kể từ ngày cha mẹ ly dị, Jean Perdu qua chơi với cha vào thứ Bảy hằng tuần, mang theo một chai rượu nho xạ với đủ thứ câu hỏi của mẹ. Đến Chủ nhật, ông về thăm mẹ, chuyển lại những câu trả lời từ ông chồng cũ của bà, kèm một bản báo cáo đã được cắt xén về tình hình sức khỏe và tình ái của ông cụ.

"Con trai ạ, khi con là phụ nữ, nếu con lấy chồng, con sẽ vĩnh viễn trở thành người giám sát. Con phải để mắt tới mọi thứ - chồng con đang làm gì, chồng con cảm thấy thế nào. Sau này khi có con cái, con cũng phải để mắt tới cả bọn chúng. Con là chó giữ nhà kiêm người hầu kiêm nhà ngoại giao. Và một thứ tầm thường như ly dị không đặt dấu chấm hết cho vai trò đó. Không đâu

- tình yêu có thể đến rồi đi nhưng sự quan tâm thì còn mãi."

Hai cha con thả bộ dọc con kênh. Joaquin, thấp hơn, dáng đi thẳng lưng, vai rộng trong chiếc áo sơ mi kẻ ca rô trắng-tím, giờ đang bắn ánh mắt thèm khát vào mỗi cô gái họ đi ngang qua. Ánh nắng nhảy nhót trên những sợi lông tơ nơi đôi cánh tay ông thợ sắt. Ông đã bảy mấy tuổi nhưng vẫn xử sự như mới hai mấy, huýt sáo theo giai điệu những bài hát đang nổi và uống rượu tràn cung mây.

Đi bên cạnh ông, Perdu nhìn chằm chằm xuống đất.

"Này, Jeanno," cha ông đột ngột nói, "tên con bé ấy là gì nhỉ?"

"Sao cơ? Ý bố là gì? Chẳng lẽ cứ phải là một phụ nữ hả bố?"

"Lúc nào cũng là đàn bà, Jeanno ạ. Chẳng thứ gì có thể khiến một người đàn ông ủ ê như thế. Mà trông con ủ ê nặng luôn ấy."

"Trong trường hợp của bố thì đúng là do một phụ nữ - và thường thì không chỉ một đâu."

Joaquin toét miệng cười. "Bố yêu phụ nữ," ông nói, rút ra hộp thuốc lá từ túi áo. "Con thì không ư?"

"Có chứ, con cũng có yêu..."

"Cũng có? Như kiểu yêu voi ấy hả: nhìn thì thích đấy nhưng bảo rước về nhà thì không? Hay là con yêu đàn ông?"

"Bố thôi đi. Con không gay. Mình nói chuyện ngựa được không?"

"Thôi được, ta sẽ chiều ý con. Đàn bà với ngựa có nhiều điểm chung lắm. Con có muốn biết không?"

"Không."

"Được thôi, nếu một con ngựa từ chối thì tức là con đã hỏi sai cách. Với đàn bà cũng vậy thôi. Đừng hỏi họ: 'Tối nay ta ra ngoài ăn tối nhé?' Thay vào đó hãy hỏi: 'Em muốn anh nấu món gì?' Liệu nàng có thể từ chối không? Dĩ nhiên là không thể."

Perdu thấy như mình đã về với cái thời mặc quần tà lỏn. Giờ cha ông đang lên lớp cho ông về phụ nữ.

Vậy tối nay mình sẽ nấu gì cho Catherine đây?

"Thay vì thì thào mệnh lệnh vào tai họ như con sẽ làm với một con ngựa - nằm xuống đi, cô kia, tròng yên cương vào - con nên lắng nghe họ. Lắng nghe xem họ muốn gì. Thực tế thì họ muốn được tự do sải cánh bay trên bầu trời."

Catherine hẳn đã quá chán ngán hạng nài ngựa chỉ chăm chăm muốn huấn luyện nàng và đưa nàng vào biên chế kỵ binh.

"Chỉ cần một từ cũng có thể làm đàn bà tổn thương, chỉ vài giây nôn nóng là coi như hỏng bét. Nhưng chiếm lại được lòng tin của nàng thì mất hàng năm trời. Và đôi khi ta còn chẳng có cơ hội làm điều đó."

Ngạc nhiên thay, người ta mới lạnh lùng với tình yêu làm sao khi nó không đồng điệu với đời sống của họ. Tình yêu làm họ bức bối đến độ họ thay ổ khóa hoặc bỏ đi mà chẳng nói một lời.

"Và khi một con ngựa yêu ta, Jeanno ạ, ta không xứng với tình yêu đó chẳng kém với tình yêu của đàn

bà. Bọn họ là những sinh linh cao thượng hơn đàn ông chúng ta. Khi họ yêu chúng ta thì tức là họ đang ban ơn, vì hiếm hoi lắm chúng ta mới có thể cho họ lý do để yêu chúng ta. Ta học được điều đó từ mẹ con, và bà ấy đúng. Buồn thay, bà ấy đã đúng."

Và thế nên chuyện ấy mới đau đớn đến vậy. Khi phụ nữ ngừng yêu, đàn ông liền rơi vào sự trống rỗng mà chính họ tạo ra.

"Jeanno ạ, đàn bà có thể yêu thông minh hơn chúng ta rất nhiều! Họ không bao giờ yêu một tay đàn ông vì cơ thể gã, kể cả là khi họ chết mê nó - thực vậy." Joaquin thở dài khoan khoái. "Nhưng đàn bà yêu ta vì tính cách, sức mạnh và đầu óc của ta. Vì ta bảo vệ một đứa trẻ. Vì ta là người tử tế, một người đáng trọng và có phẩm giá. Họ không yêu đàn ông một cách ngớ ngẩn như là đàn ông yêu đàn bà. Không phải vì đôi chân ta đẹp quên sầu hay vì ta diện vest siêu bảnh hay vì bạn làm ăn của họ nhìn chăm chăm đầy ghen tị khi họ giới thiệu ta. Những người đàn bà kiểu như vậy có tồn tại, nhưng chỉ như một lời cảnh tỉnh với những người còn lại mà thôi."

Mình yêu đôi chân của Catherine. Liệu nàng có thích giới thiệu mình với người khác? Mình có... đủ thông minh không? Mình có đáng trọng không? Mình có cái gì mà phụ nữ đánh giá cao không?

"Một con ngựa sẽ say mê tổng thể con người của ta."

"Một con ngựa? Tại sao lại là ngựa?" Perdu hỏi, thực sự cáu kỉnh. Nãy giờ ông nghe câu được câu mất.

Họ đã rẽ vào một góc phố và giờ đang đứng đằng sau hội chơi bi sắt bên cạnh kênh đào Ourcq.

Mọi người bắt tay Joaquin, một vài người cũng gật đầu chào cả Jean.

Ông nhìn theo lúc cha mình bước vào khu ném bi, quỳ xuống và vung tay phải như một con lắc.

Một cái thùng tô nô vui vẻ đính thêm cái tay. Mình thật may mắn. Bố lúc nào cũng yêu mình, kể cả khi bố không hoàn hảo.

Choang: Joaquin Perdu đã ghi bàn một cách thiện nghệ.

Có tiếng vỗ tay khe khẽ.

Mình gặp cô ấy và khóc và không bao giờ, không bao giờ dừng lại. Sao mình lại dớ dẩn đến nỗi chẳng còn lại người bạn nào? Mình sợ là một ngày họ sẽ bỏ đi, giống như Vijaya ngày xưa? Hay mình sợ họ cười nhạo vì mình không bao giờ quên nổi Manon?

Nhìn cha, ông muốn nói, "Manon thích bố. Bố có nhớ Manon không?" Nhưng cha đã quay người lại: "Jeanno, bảo mẹ con... chậc chậc. Bảo mẹ con là chẳng ai được như bà ấy - chẳng ai cả."

Một thoáng tiếc nuối vụt qua mặt Joaquin: tình yêu không thể ngăn một người phụ nữ mong muốn được treo cổ chồng mình vì gã ta chẳng khác nào một cái gai trong mắt.

Chương 10



Catherine săm soi chỗ đồ ông mang đến gồm cá phèn, rau thơm và món kem xuất xứ từ những con bò Normandy hông bè, rồi lôi ra những củ khoai tây nhỏ với pho mát cô đã mua, và phác tay về phía những quả lê thơm ngát với chai rượu.

"Mình có thể nấu được món gì từ mấy thứ này không?"

"Được. Nhưng là từng món một chứ không phải nấu chung với nhau," ông nói.

"Cả ngày hôm nay tôi đã mong chờ lúc này," cô thú nhận. "Nhưng cũng có hơi sợ một tí. Anh thì sao?"

"Tôi thì ngược lại," ông đáp. "Tôi thực sự sợ, và chỉ trông đợi nó chút xíu. Xin lỗi cô vì điều đó."

"Ôi, anh không cần phải vậy. Nếu có điều gì đang gặm nhấm anh, sao phải vờ là không chứ?"

Trong lúc nói, cô ném cho ông cái khăn kẻ ca rô hai màu xanh xám để dùng làm tạp dề. Cô mặc trên người một tấm váy mùa hè màu xanh, hai đầu của chiếc khăn-kiêm-tạp-dề được gài vào cái dây thắt lưng đỏ. Lúc này ông có thể thấy rõ mái tóc vàng đã điểm bạc trên hai thái

dương Catherine cũng như đôi mắt cô giờ đã không còn vẻ hoảng loạn của lần trước.

Những ô kính cửa sổ mau chóng mờ hơi nước; ngọn lửa bập bùng bên dưới đáy nồi và chảo; rượu vang trắng, hành tím với xốt kem đang sôi lục bục; và trong một cái nồi đáy dày, dầu ô liu đang nhuộm nâu chỗ khoai tây rắc hương thảo với muối.

Bọn họ tán gẫu với nhau như thể đã quen biết nhiều năm trời và chỉ mới bặt tin nhau một thời gian ngắn. Về Carla Bruni, về bọn cá ngựa nhí lúc nhúc trong cái túi dưới bụng cá ngựa đực. Họ nói về thời trang, về phong trào dùng muối được tẩm ướp hương vị và dĩ nhiên họ còn buôn với nhau cả chuyện hàng xóm.

Những chủ đề nói chuyện như vậy, cả nghiêm túc lẫn nhẹ nhàng, cứ thế ào tới khi hai người đứng cạnh nhau nơi bếp gas, trước mặt là rượu và cá. Mỗi câu nói đều khiến Perdu có cảm giác Catherine với ông đang khám phá một sự hiệp thông của hai linh hồn.

Ông tiếp tục trông chừng nồi nước xốt còn Catherine thì thả cá vào, lần lượt từng miếng một. Họ ăn trực tiếp từ nồi, vừa đứng vừa ăn, vì cô chỉ có một cái ghế.

Cô rót rượu ra: thứ rượu Tapie nhẹ vàng óng xuất xứ từ Gascony. Và ông uống từng ngụm một, đầy cẩn trọng.

Đó là điều đáng kinh ngạc nhất ở buổi hẹn hò đầu tiên của ông kể từ năm 1992 này: ông hoàn toàn cảm thấy an toàn kể từ khoảnh khắc bước vào căn hộ của Catherine. Tất cả những ý nghĩ vẫn hằng đeo đuổi ông bị chặn lại nơi cửa căn hộ; một thứ phép mầu nào đó đã

cản đường chúng.

"Giờ cô thường làm gì?" Perdu hỏi sau khi họ vừa bàn về Chúa trời, thế giới và thợ may của tổng thống.

"Tôi ư? Tôi đang tìm," cô đáp.

Cô với lấy miếng bánh mì.

"Tôi đang đi tìm bản thân mình. Trước khi... trước khi mọi chuyện xảy ra, tôi là trợ lý cho chồng tôi, là thư ký, là fan hâm mộ và chuyên gia tư vấn. Giờ thì tôi muốn biết mình có thể là gì trước khi gặp anh ta. Hay nói chính xác hơn, tôi đang cố thử xem liệu mình còn có thể làm cái con người trước kia không. Tôi bận bịu với việc đó: cố gắng."

Cô bắt đầu nạo ruột bánh mì trắng ra khỏi lớp vỏ và vê giữa những ngón tay thon thả.

Ông chủ tiệm sách đọc Catherine như một cuốn tiểu thuyết. Cô để cho ông lật từng trang và nhìn xuyên thấu câu chuyện đời cô.

"Giờ đây ở tuổi bốn mươi tám, tôi có cảm giác hệt như ngày tám tuổi. Tôi từng ghét bị ngó lơ - cùng lúc đó tôi lại thấy bối rối nếu có người thực sự quan tâm tới tôi. Phải là 'đúng' người kìa. Cái đứa bạn nhà giàu tóc bóng mượt mà tôi muốn chơi cùng; ông thầy tử tế bất ngờ trước việc tôi khiêm nhường giấu đi tài năng của mình. Và mẹ tôi. Phải rồi, mẹ tôi." Catherine dừng lời. Bàn tay cô vẫn tiếp tục mân mê mẩu bánh mì.

"Tôi luôn muốn được chú ý bởi những người có cái tôi to nhất. Tôi không quan tâm gì đến những người còn lại - ông bố yêu dấu của tôi; Olga béo ú nhễ nhại mồ hôi sống dưới tầng trệt - dù cho họ tử tế hơn rất nhiều.

Nhưng tôi lại ngượng khi những người tử tế thích mình. Thật ngu xuẩn, nhỉ? Và trong đời sống hôn nhân tôi vẫn cứ là con bé ngu xuẩn ngày ấy. Tôi muốn ông chồng trẻ ranh chú ý đến tôi, và tôi bỏ qua hết thảy những người khác. Nhưng giờ tôi đã sẵn sàng để thay đổi. Anh đưa tôi lọ tiêu được không?"

Bằng những ngón tay thon thả, cô đã nặn mẩu bánh mì thành một con cá ngựa, và giờ đây cô gắn thêm hai hạt tiêu làm mắt cho nó trước khi đặt nó vào tay Perdu.

"Ngày trước tôi là điêu khắc gia. Hoặc kiểu kiểu vậy. Giờ đây tôi bốn mươi tám tuổi và đang phải học mọi thứ từ đầu. Tôi không nhớ được đã bao năm rồi tôi không ngủ với chồng mình. Tôi chung thủy, ngu xuẩn và cô đơn tột cùng, tôi sẽ lao vào ngốn ngấu anh nếu anh tử tế với tôi. Hoặc giết anh vì tôi không thể chịu nổi điều đó."

Ở một mình với người phụ nữ như thế này làm Perdu thấy choáng váng.

Ông trầm ngâm nhìn gương mặt với mái đầu Catherine, như thể được phép bò vào bên trong cô tìm kiếm những điều thú vị đang ẩn mình ở đó.

Catherine có bấm lỗ tai nhưng không đeo hoa tai. ("Bạn gái mới của anh ta giờ đang đeo đôi hoa tai có nạm rubi. Đáng tiếc thật: tôi rất muốn được quẳng chúng xuống chân anh ta.") Đôi khi cô chạm tay vào cái hõm cổ như để tìm kiếm thứ gì đó, có thể là chiếc dây chuyền mà người phụ nữ kia cũng đang đeo.

"Thế giờ anh làm gì?" cô hỏi.

Ông tả lại *Hiệu thuốc văn chương* cho cô nghe.

"Một con thuyền dài bụng trũng có một gian bếp, hai buồng ngủ, một buồng tắm với tám ngàn cuốn sách. Đó là một thế giới tách biệt với thế giới này." Một chuyến phiêu lưu bị trì hoãn, như bất kỳ con tàu thả neo nào khác - nhưng ông giữ lại những lời này.

"Và ông vua của thế giới đó là ngài Perdu, một dược sĩ văn chương cho người thất tình."

Catherine chỉ tay vào bọc sách ông mang cho cô tối hôm trước đó. "Nhân tiện, chúng giúp tôi rất nhiều."

"Ngày còn bé cô muốn trở thành người thế nào?" ông hỏi trước khi cơn xấu hổ áp đảo ông.

"À, tôi muốn làm thủ thư. Và làm cướp biển. Con thuyền sách của anh đích thị là thứ đứa bé tôi muốn. Nhờ sách vở, tôi hẳn sẽ giải đáp được mọi bí ẩn trên đời này.

"Ban đêm tôi sẽ trộm từ người xấu mọi thứ họ đã lừa lấy từ tay người tốt, và chỉ để lại một cuốn sách duy nhất, thứ sẽ thanh tẩy họ và khiến cho họ phải ăn năn, biến họ thành người tốt và đại loại vậy - dĩ nhiên rồi." Cô phá lên cười.

"Dĩ nhiên rồi," ông hùa theo bằng giọng điệu mỉa mai cô dùng. Đó là điều đáng buồn duy nhất ở sách vở: chúng thay đổi con người. Tất cả, trừ người thực sự xấu xa, cái đám người sẽ không vì sách mà trở thành một ông bố tốt hơn, một người chồng tử tế hơn, một người bạn thân ái hơn. Họ vẫn tiếp tục làm những tên bạo chúa, hành hạ nhân viên, trẻ con và chó, hằn học trong những chuyện nhỏ nhặt và hèn hạ trong những chuyện hệ trọng, rồi lấy làm vui khi thấy nạn nhân bị làm nhục.

"Sách là bạn tôi," Catherine nói, lấy ly rượu mát lạnh áp vào gò má đỏ lựng do hơi nóng bốc lên trong lúc nấu nướng. "Tôi nghĩ mình đã học được mọi thứ cảm xúc từ trong sách. Ở đó tôi đã yêu, đã cười và tìm ra được nhiều thứ hơn so với toàn bộ quãng đời không đọc sách của mình."

"Tôi cũng vậy," Perdu lẩm bẩm.

Họ nhìn vào nhau - và tự nhiên họ thấy hết sức ý hợp tâm đầu.

"J là viết tắt cho cái gì?" Catherine hỏi, giọng khàn đi.

"Jean," ông thì thầm. Cái tên đó xa lạ đến nỗi ông nói nhịu.

"Tên tôi là Jean. Jean Albert Victor Perdu. Albert là được đặt theo tên ông nội, Victor là theo tên ông ngoại. Mẹ tôi là giáo sư, bố bà ấy, Victor Bernier, là nhà độc học, nhà xã hội học và thị trưởng. Tôi năm mươi tuổi, Catherine, tôi không quen nhiều phụ nữ, chứ đừng nói đến việc ngủ với phụ nữ. Tôi chỉ yêu một người. Cô ấy đã bỏ tôi."

Catherine nhìn ông chăm chú.

"Hôm qua. Ngày hôm qua hai mươi mốt năm trước. Lá thư đó là do cô ấy gửi. Tôi sợ phải đọc những gì cô ấy viết."

Ông đợi cô đuổi cổ ông ra khỏi nhà, đánh ông hay ngoảnh mặt nhìn đi. Nhưng cô không làm những việc ấy.

"Ôi, Jean," thay vào đó cô thì thầm tên ông đầy thương cảm. "Jean."

Nó lại vang lên.

Tên ông. Cái âm thanh ngọt ngào của nó.

Họ nhìn nhau; ông nhận thấy một thoáng rung động trong mắt cô và thấy chính mình dịu đi, và ông để cho cô bước vào để hiểu ông - phải, họ xuyên thấu qua nhau bằng ánh mắt và những lời không nói.

Hai con thuyền nhỏ trên biển, cả hai cùng nghĩ mình đã trôi dạt cô độc kể từ khi đánh mất mỏ neo, nhưng giờ đây...

Cô lướt ngón tay qua gò má ông.

Cử chỉ âu yếm ấy đến với ông mạnh chẳng khác nào cái tát - một cái tát tuyệt diệu, kỳ lạ.

Một lần nữa. Lại một lần nữa!

Hai cánh tay để trần của họ sượt qua nhau khi cô đặt ly rượu xuống.

Da. Những sợi lông tơ. Hơi ấm.

Không rõ ai trong hai người họ đã sững sờ nhiều hơn người còn lại - nhưng cả hai đều ngay lập tức nhận ra cảm giác sững sờ ấy không đến từ sự xa lạ, sự thân mật bất thần hay sự động chạm của hai cơ thể.

Họ sững sờ bởi cảm giác ấy mới tuyệt vời làm sao.

Chương 11



Jean bước tới một bước, giờ ông đứng sau Catherine và có thể ngửi thấy mùi tóc cô, cảm nhận thấy đôi vai cô tựa vào ngực mình. Tim ông đập rộn. Ông đặt tay lên hai cổ tay mảnh mai của cô, cực kỳ khẽ khàng, hết sức chậm rãi. Ông nhẹ nhàng ôm cô, những ngón tay lần ngược lên cánh tay Catherine, xoa đều, xoa đều.

Cô thở dốc, gọi tên ông, một tiếng hót bị bóp nghẹt.

"Jean?"

"Sao kia, Catherine."

Jean Perdu cảm nhận được cơn rùng mình chạy dọc cơ thể cô. Nó xuất phát từ ngay trung tâm, bên dưới rốn, một sự run rẩy, một sự tròng trành. Nó tỏa ra như gợn sóng trên mặt nước. Ông ôm ghì cô từ đằng sau.

Cơ thể cô run lên, lộ ra cái bí mật là đã lâu rồi, rất rất lâu rồi, không có người đàn ông nào chạm vào cô. Cô là nụ hoa mắc kẹt bên trong lớp vỏ xù xì chai đá.

Thật cô đơn. Thật lẻ loi.

Catherine khẽ khàng tựa lưng vào người ông. Mái tóc ngắn của cô thơm nức.

Jean Perdu chạm vào cô còn khẽ hơn nữa, chỉ lướt

tay qua đầu những sợi lông tơ, khoảng không bên trên cánh tay để trần của cô.

Thật tuyệt diệu.

Nữa đi, cơ thể Catherine van vỉ. Ôi, nữa đi, làm ơn; đã không biết bao nhiêu lâu rồi, em khát khô rồi. Và làm ơn đừng quá mạnh bạo. Như thế em sẽ không thể chịu nổi! Ôi em nhớ cái cảm giác này làm sao. Em đã đương đầu với nỗi nhớ nhung nó, cho đến giây phút này. Giờ thì em đang vỡ ra, đang tan ra như cát, em đang biến mất. Thế nên giúp em với - đừng dừng lại.

Mình có thể nghe những cảm xúc của nàng ư?

Âm thanh duy nhất vang lên từ miệng cô là tên ông.

Jean. Jean! Jean?

Catherine buông người tựa vào ông, phó mặc mình cho đôi bàn tay ông. Hơi nóng len lỏi chạy qua ngón tay Perdu. Ông cảm thấy như thể mình cùng lúc vừa là bàn tay, là cảm giác, cơ thể, tâm hồn, người đàn ông, là từng cơ bắp, tất tật tập trung ở mỗi đầu ngón tay.

Ông chỉ chạm vào những chỗ da trần mà không làm xô lệch váy cô. Từ nơi cổ tay áo, cánh tay cô hiện ra rắn rỏi và rám nắng; ông cứ xoa đi xoa lại, khuôn bàn tay mình theo cánh tay cô. Ông vuốt ve gáy cô, một màu nâu giòn; cổ cô, thanh tao và mềm mại; rồi cái xương đòn mỹ miều cong cong như thôi miên người ta. Ông vuốt ve bằng những đầu ngón tay; ông lần theo đường viền của cơ bắp cô, mềm mại lẫn rắn rỏi, bằng đầu ngón cái.

Làn da cô ấm lên. Ông cảm nhận thấy những thớ

cơ căng lên bên dưới, cảm nhận cơ thể Catherine trở nên sống động, mềm mại, và nóng bỏng. Một bông hoa cánh ken dày đang từ từ ló ra khỏi nụ. Nữ hoàng của đêm.

Ông để cho tên cô vang lên trên lưỡi mình.

"Catherine."

Những thứ cảm xúc ngủ quên đã lâu giờ rũ khỏi lớp vỏ thời gian xù xì bên trong ông. Perdu cảm thấy một sự căng thẳng nơi bụng dưới. Đôi bàn tay ông giờ đã cảm nhận rõ hơn không chỉ những gì chúng đang làm với Catherine mà cả cách làn da cô đáp lại, cách cơ thể cô âu yếm hai tay ông. Hôn lên lòng bàn tay và những đầu ngón tay ông.

Nàng làm vậy bằng cách nào? Nàng đang làm gì với mình thế này?

Liệu ông có thể bế cô lên và mang cô tới một chỗ nào đó nơi đôi chân run rẩy của cô có thể nghỉ ngơi, nơi ông sẽ muốn khám phá khoảng da trên bắp chân và sau đầu gối của cô? Liệu ông có thể gợi lên thêm nữa những giai điệu từ cô?

Ông muốn nhìn cô nằm ra trước mặt mình, mắt mở to, ánh nhìn của họ khóa chặt lấy nhau; ông muốn chạm vào đôi môi cô bằng ngón tay mình, cả gương mặt cô nữa. Ông muốn cả cơ thể cô hôn lên tay ông - trọn vẹn cơ thể cô.

Catherine quay lại, mắt mang sắc xám đám mây giông xám xịt, mênh mông, hoang dại, náo động.

Ông bế bổng cô lên. Người cô tan vào ông. Ông bế cô vào phòng ngủ, khẽ khàng lắc lư cô qua lại trên đường đi. Căn hộ của cô là bản sao căn hộ của ông. Một

tấm thảm dưới sàn, giá treo quần áo trong góc nhà, sách, đèn đọc sách - và một chiếc máy quay đĩa.

Ông thấy hình ảnh phản chiếu của mình trên những ô cửa sổ cao - một hình bóng vô diện. Nhưng hiên ngang. Mạnh mẽ. Trên tay là một người phụ nữ - *một người phụ nữ kỳ diệu*.

Jean Perdu thấy cơ thể mình đang rũ bỏ một thứ gì đó. Một sự mốc meo cảm xúc, một sự mù lòa với chính mình. Một khao khát được vô hình.

Mình lại là đàn ông... một lần nữa.

Ông đặt Catherine nằm xuống chiếc giường giản dị, trên tấm ga giường trắng phẳng phiu. Cô nằm đó, hai chân khép lại, cánh tay buông hai bên người. Ông duỗi người nằm nghiêng, quay mặt về phía cô, nhìn cô thở và những phần cơ thể cô đang run rẩy, như những cơn rung chấn theo sau những trận động đất tế vi dưới làn da.

Như là nơi hõm cổ cô. Khoảng giữa ngực với cằm, bên dưới cổ.

Ông nhoài người tới đặt môi lên cái khoảng da đang rung lên. Tiếng hót lảnh lót lại vang lên.

"Jean..."

Nhịp đập của cô. Nhịp tim của cô. Hơi ấm của cô. Cảm giác như Catherine đang chảy vào trong ông qua đôi môi ông. Mùi của cô, những thớ cơ của ông co rút lại. Sức nóng cô tỏa ra đón lấy ngọn lửa bên trong ông.

Và rồi - *Ôi! Em chết mất!* - cô chạm vào ông.

Ngón tay chạm vải, bàn tay chạm da. Cô rờ tay lên cà vạt của ông và vùi tay vào trong áo sơ mi ông.

Khi tay cô tiếp xúc với da ông, cảm giác như thể

một thứ xúc cảm cổ xưa đã đội mồ sống dậy. Nó lan ra, lấp đầy Perdu từ trong ra ngoài, và dâng cao, cao cao nữa, len lỏi vào từng thớ thịt, từng tế bào, cho đến khi dâng tới cổ và khiến ông ngạt thở.

Ông không nhúc nhích, ông không muốn làm xáo lộn thứ cảm xúc tuyệt diệu, ngỡ ngàng, mê đắm trọn vẹn này; ông nín thở.

Nhục dục. Cái thứ ham muốn ấy. Và hơn thế nữa...

Nhưng ông ép mình phải thở ra, thật chậm rãi, chậm rãi hết mức có thể, để không lộ ra ông đang tê liệt trong cảm giác ngây ngất, để Catherine không phải bối rối trước vẻ im lìm vì bị choáng ngợp nơi ông.

Tình yêu.

Cái từ ấy trồi lên trong ông, cùng với cái ký ức đi kèm với cảm giác này; ông thấy nước mắt mình ứa ra.

Mình nhớ cô ấy quay quắt.

Một giọt nước mắt cũng tứa ra nơi khóe mắt Catherine. Cô đang khóc cho bản thân? Hay là cho ông?

Rụt tay ra khỏi áo ông, cô cởi từng cúc áo một từ dưới lên trên, rồi cởi đến cà vạt. Ông ngồi dậy, nhoài nửa người lên trên cô để giúp cô cởi cúc.

Cô để tay phía sau cổ ông. Cô không ấn xuống. Cũng không kéo vào.

Môi cô khẽ tách ra, như thể muốn nói, "Hôn em đi."

Ông rờ ngón tay trên môi cô, rờ đi rờ lại trên những làn môi mềm mại khác nhau.

Thật dễ dàng nếu cứ thế tiếp tục.

Nếu cứ thế cúi đầu xuống, thu hẹp khoảng cách

còn lại giữa hai người họ. Nếu cứ thế hôn Catherine. Trò chơi của đôi lưỡi, biến mới thành quen, biến lạ thành thèm khát, biến hạnh phúc thành...

Tủi hổ? Bất hạnh? Nhục dục?

Luồn tay vào trong váy cô, lần cởi từng thứ một, đầu tiên là quần lót, rồi váy - phải, ông sẽ làm vậy. Ông muốn nhìn cơ thể trần truồng của cô bên dưới chiếc váy.

Nhưng ông không làm vậy.

Vì cô đã nhắm mắt lại, lần đầu tiên kể từ khi họ bắt đầu chạm vào nhau. Đúng vào lúc đôi môi cô mở ra, mắt cô khép lại. Cô đã chặn Perdu ở ngoài. Ông không còn nhận ra được cô thực sự muốn gì. Ông cảm nhận được đã có gì đó xảy ra bên trong Catherine; một cái gì đó lẩn khuất bên trong khiến cô đau đớn.

Ký ức về nụ hôn với chồng cũ? (Và không phải là nụ hôn đó đã từ tận đời nảo đời nào rồi sao? Không phải là lúc đó hắn ta đã léng phéng với người khác? Không phải là ngay từ ngày ấy hắn ta đã nói ra đủ điều tồi tệ, kiểu như: "Anh thấy đến là kinh mỗi khi em ốm" hay "Nếu một gã đàn ông không còn muốn tiếp tục ngủ với một người phụ nữ thì một phần cũng là do người phụ nữ ấy"?) Phải chăng cơ thể cô đang nhớ lại nó đã bị ruồng rẫy đến mức nào - không dịu dàng, không âu yếm, không lời lẽ yêu thương? Ký ức khi cô bị người chồng chi phối. (Với cô chẳng bao giờ là đủ; hắn ta không muốn chiều cô đâm hư, hắn ta nói. Phụ nữ khi hư rồi sẽ không còn yêu như trước; mà cô còn muốn gì nữa? Với hắn mọi thứ đã kết thúc rồi.) Ký ức về những đêm cô không còn tin rằng sẽ có lúc mình lại là phụ nữ, lại được chạm vào,

được người khác nghĩ là xinh đẹp, và được ở một mình với một người đàn ông đằng sau cánh cửa khép?

Những bóng ma của Catherine đang ở đây và chúng cũng lôi kéo cả những bóng ma của ông vào cuộc.

"Chúng ta không còn đơn độc nữa, Catherine."

Cô mở mắt ra. Cơn bão trong đôi mắt cô đã lặng đi, chuyển từ một ánh chớp bạc sang một cảnh tượng mờ nhòe của sự từ bỏ.

Cô gật đầu. Nước mắt ứa ra.

"Phải. Ôi, Jean. Cái gã ngu xuẩn đó xuất hiện đúng lúc em nghĩ, 'Cuối cùng thì cũng có một người đàn ông chạm vào mình như mình hằng mong muốn.' Không giống như... cái gã ngu xuẩn nọ."

Cô nằm nghiêng, tách khỏi Jean.

"Kể cả con người trước đây của em. Cathy bé nhỏ ngu ngốc dễ bảo. Luôn tự trách bản thân những lúc chồng trở nên đáng tởm hay khi mẹ không hề đoái hoài đến mình suốt nhiều ngày liền. Hẳn là mình đã bỏ qua cái gì đấy... xem nhẹ cái gì đấy... Mình chưa đủ im lặng, chưa đủ vui vẻ. Mình không yêu chồng yêu mẹ đúng mức, không phải thế thì họ đã không..."

Catherine bật khóc.

Mới đầu hẵng còn rất khẽ, nhưng khi ông quấn tấm chăn quanh người cô, ôm cô thật chặt trong vòng tay, bàn tay nhẹ nhàng khum lấy gáy cô, tiếng thổn thức của cô to dần. Nghe mà tê tái.

Ôm cô trong vòng tay, ông cảm nhận được cô đã bước qua toàn bộ những thung lũng trước đây cô đã từng bay qua cả ngàn lần trong mơ. Nỗi khiếp đảm sợ

mình sẽ ngã xuống, mất kiểm soát hoặc chìm đắm trong đau khổ - nhưng đó lại chính là những gì cô đang làm lúc này.

Cô đang rơi. Kiệt quệ sau những sự quan tâm, sầu khổ và nhục nhã, Catherine đã chạm đáy vực.

"Em không còn bạn bè nào nữa. Anh ta nói họ chỉ muốn đắm mình trong hào quang của anh ta. Của anh ta. Anh ta không tưởng tượng nổi là họ lại thấy có gì thú vị ở *em*. Anh ta nói, 'Anh cần em,' dù cho anh ta chẳng hề cần đến em. Anh ta thậm chí còn không muốn có em. Anh ta chỉ muốn chiếm lấy nghệ thuật cho riêng mình. Em đã từ bỏ nghệ thuật của em để đổi lấy tình yêu của anh ta, nhưng như thế với anh ta vẫn là quá ít. Liệu em có phải chết để chứng tỏ cho anh ta biết anh ta là tất cả đối với em? Rằng anh ta lớn lao hơn tất cả những gì em có thể là?"

Và rồi, như để kết lại, Catherine thì thầm, giọng khàn khàn. "Hai mươi năm, Jean ạ. Hai mươi năm sống như không sống. Em nhổ vào cuộc đời mình và để cho kẻ khác nhổ vào nó."

Đến một lúc, cô bắt đầu thở đều đều. Rồi cô chìm vào giấc ngủ. Cơ thể cô rũ ra trong vòng tay ông.

Cả nàng nữa ư. Hai mươi năm. Hóa ra là người ta có nhiều hơn một cách để hủy hoại đời mình.

Perdu biết rằng giờ đã đến lượt ông. Giờ đã đến lúc ông chạm xuống đáy vực.

Trong phòng khách, bên trên cái bàn bếp sơn trắng trước đây thuộc về ông là bức thư của Manon. Biết rằng mình không phải người duy nhất đã lãng phí từng ấy thời gian, ông cảm thấy một niềm an ủi đáng buồn.

Ông tự hỏi, trong thoáng chốc, liệu chuyện gì đã xảy ra nếu Catherine gặp ông năm cô hai mươi mốt tuổi thay vì gặp Le P.

Ông tự hỏi suốt một lúc lâu, liệu ông đã sẵn sàng cho bức thư hay chưa.

Dĩ nhiên là chưa.

Ông gỡ dấu niêm phong, hít hít mùi giấy, uống lấy nó. Nhắm mắt lại và gục đầu xuống trong chốc lát.

Rồi Perdu ngồi xuống ghế mây và bắt đầu đọc bức thư hai-mươi-mốt-tuổi mà Manon đã viết cho ông.

Chương 12



Bonnieux, 30 tháng Tám, 1992

Em đã viết cho anh cả ngàn lần, Jean ạ, và lần nào em cũng bắt đầu bằng một cụm từ duy nhất, vì nó là cụm từ đúng nhất: "Jean yêu dấu."

Jean yêu dấu, yêu dấu nhất trần đời, Jean xa xôi vạn dặm của em.

Em đã làm một việc thực ngốc nghếch. Em đã không cho anh biết tại sao em bỏ đi, giờ đây em hối tiếc cả hai - vì đã bỏ anh và vì đã không nói tại sao.

Xin anh hãy đọc tiếp, đừng đốt em. Em bỏ đi không phải vì em không muốn sống với anh.

Em muốn chứ - muốn nhiều hơn rất nhiều so với cái đang đến với em.

Jean ạ, em sắp chết. Sớm thôi - vào Giáng sinh này, họ dự đoán như vậy.

Em đã thực sự mong anh sẽ ghét em khi em bỏ đi.

Em có thể thấy giờ đây anh đang lắc đầu, mon amour. Nhưng em đã muốn làm cái điều mà tình yêu cho là đúng, và không phải như thế có nghĩa là làm điều tốt đẹp cho người kia sao? Em nghĩ sẽ tốt hơn nếu anh

quên em đi trong giận dữ. Nếu anh không phải đau khổ, lo lắng; nếu anh không biết gì về cái chết của em. Cắt đứt, nổi giận, chấm dứt - và sống tiếp.

Nhưng em đã nhầm. Không thể như vậy được. Em phải nói cho anh biết những gì đã xảy ra với em, với anh, với hai bọn mình. Nó vừa tuyệt diệu lại vừa khủng khiếp; một lá thư ngắn không thể nói hết. Chúng mình sẽ nói rõ ngọn ngành khi anh đến chỗ em.

Vậy nên đó là đề nghị của em, Jean: đến với em đi.

Em rất sợ chết.

Nhưng hãy tạm gác nó lại cho đến khi anh tới đây.

Em yêu anh.

Manon.

Tái bút: Nếu anh không muốn đến vì tình cảm của anh không đủ mạnh mẽ, em sẽ chấp nhận. Anh không nợ em gì cả, cả lòng thương cũng không.

Tái bút 2: Các bác sĩ không cho phép em đi xa. Luc đang chờ gặp anh.

Ông Perdu ngồi trong bóng tối, cảm thấy rã rời, bầm giập.

Toàn bộ ngực ông thắt lại.

Chuyện không thể như vậy được.

Mỗi lần chớp mắt ông lại trông thấy mình, nhưng không phải là ông lúc này mà là hai mươi mốt năm trước. Ông đã ngồi đờ ra như tượng cũng ở chính cái bàn này, không chịu mở thư ra đọc.

Không thể nào.

Không đời nào cô lại...?

Cô đã phản bội ông hai lần. Cô đã bỏ đi. Rồi cô từ giã cõi đời. Ông đã đinh ninh như vậy. Toàn bộ cuộc đời ông kể từ ấy được xây nên trên cái giả định này.

Ông cảm thấy buồn nôn. Giờ đây khi ông phải đối mặt với sự thật *ông* mới chính là người đã phản bội cô. Manon đã hoài công chờ đợi ông trong khi cô...

Ôi không. Làm ơn, làm ơn - không.

Ông đã làm hỏng tất cả.

Lá thư ấy, rồi phần tái bút - hẳn là với cô tình cảm của ông không đủ mạnh mẽ. Như thể Jean Perdu chưa bao giờ yêu cô đủ sâu sắc để hoàn thành cái ước muốn điên rồ này - cái ước muốn cuối cùng, chân thành và mãnh liệt nhất của cô.

Khi nhận ra điều đó, nỗi tủi hổ dâng trào trong ông.

Ông thấy hiện ra trước mắt mình hình ảnh cô trong những tuần lễ dài đằng đẵng sau khi lá thư được gửi đi, chờ đợi một chiếc xe đỗ lại bên ngoài ngôi nhà, chờ đợi tiếng gõ cửa của Jean.

Mùa hè trôi qua, mùa thu khoác một lớp sương giá lên những chiếc lá đã lìa cành, mùa đông quét sạch mọi thứ khỏi những cành cây trơ trụi. Nhưng ông vẫn chưa xuất hiện.

Ông giơ hai tay lên tự vả vào mặt, nhưng ước gì mình có thể tự nhục mạ mình.

Giờ thì đã quá muộn.

Ngón tay run lên bần bật, Perdu gập lại lá thư mỏng

manh mầu nhiệm thay vẫn giữ được mùi hương của cô, rồi nhét lại vào bì thư. Ông cài cúc áo sơ mi trong sự tập trung đầy u ám và dò dẫm tìm đôi giày. Ông soi mình vào ô cửa sổ mà vén lại mái tóc.

Biến đi thôi, cái thằng ngốc hèn hạ kia. Như thế sẽ giải quyết được mọi chuyện.

Khi ngước nhìn lên, ông thấy Catherine đang tì người vào khung cửa.

"Tôi là..." ông nói, ra dấu về phía bức thư. "Cô ấy là..." Ông không biết phải dùng từ gì. "Nhưng hóa ra mọi chuyện chẳng giống gì như tôi nghĩ."

Cái từ ấy là gì nhỉ?

"Tình yêu?" giọng Catherine vang lên sau một thoáng.

Ông gật đầu.

Phải. Chính là cái từ đó.

"Thật tốt quá."

"Quá muộn rồi," ông nói.

Nó đang hủy diệt mọi thứ. Nó đang hủy diệt tôi.

"Có vẻ như cô ấy..."

Nói ra đi.

"... bỏ tôi đi vì cô ấy yêu tôi. Phải, vì cô ấy yêu tôi. Bỏ tôi mà đi."

"Hai người sẽ gặp lại nhau chứ?" Catherine hỏi.

"Không. Cô ấy chết rồi. Manon đã chết từ lâu rồi. Nhưng suốt những năm qua tôi đã từ chối chấp nhận điều đó."

Ông nhắm mắt lại để tránh nhìn Catherine, để không thấy ông đang làm đau cô nhiều đến thế nào.

"Và tôi yêu cô ấy. Nhiều đến nỗi tôi ngừng sống khi cô ấy ra đi. Cô ấy đã chết, nhưng tất cả những gì tôi nghĩ đến là cô ấy đã tệ bạc với tôi ra làm sao. Tôi đã là một gã ngu xuẩn. Và thứ lỗi cho tôi, Catherine, vì đến giờ tôi vẫn vậy. Giờ tôi thậm chí còn không thể nói về chuyện đó. Tôi nên đi trước khi tôi làm đau cô thêm nữa, phải không?"

"Dĩ nhiên, anh có thể đi. Và anh không làm em tổn thương. Đời là thế, và chúng ta đâu còn là hai đứa nhóc mười bốn tuổi nữa. Chúng ta trở nên lập dị khi chúng ta không còn có ai để yêu. Trong một khoảng thời gian, những cảm xúc xưa cũ luôn nấn ná lại bên cạnh những cảm xúc mới. Con người là vậy đấy," Catherine thì thầm, điềm tĩnh và tự chủ.

Đôi mắt cô dán vào chiếc bàn bếp, thứ đã khởi đầu tất cả.

"Em ước gì chồng em đã ra đi vì anh ấy yêu em. Bị bỏ rơi theo cách đó có lẽ là ít đau đớn hơn cả."

Bước về phía cô với đôi chân tê cứng, ông vụng về choàng tay ôm lấy cô, dù cảm giác ấy hết sức lạ lẫm.

Chương 13



Ông chống đẩy một trăm cái trong khi bình cà phê sôi lục bục trên bếp. Sau khi nhấp ngụm cà phê đầu tiên ông ép mình gập bụng thêm hai trăm cái nữa cho đến khi cơ bắp ông đau nhừ.

Ông tráng người bằng nước lạnh, rồi bằng nước nóng, và cạo râu, thỉnh thoảng lại cứa dao vào da một vết sâu hoắm. Ông đợi cho đến khi máu ngưng chảy rồi đi là áo sơ mi và thắt cà vạt. Ông nhét mấy tờ tiền vào túi quần, vắt áo khoác lên một bên khuỷu tay.

Ông không nhìn sang cửa nhà Catherine khi đi ra. Cơ thể ông đang khao khát điên cuồng vòng tay cô.

Rồi sau đó là gì? Mình tự an ủi mình, cô ấy tự an ủi cô ấy, và cuối cùng chúng ta chỉ như hai tấm khăn tắm dùng rồi.

Ông lấy xấp đơn đặt sách hàng xóm đã bỏ vào thùng thư nhà ông, bước ra khỏi tòa nhà và chào Thierry, lúc này đang lau sương đọng lại trên các bàn cà phê.

Perdu ăn trứng rán pho mát mà không thực sự chú tâm cũng chẳng biết nó có vị gì, vì ông đang hết sức tập trung vào tờ báo buổi sáng.

"Ông sao rồi?" Thierry hỏi, đặt một tay lên vai Perdu.

Một cử chỉ thân thiện và vui đùa đến mức Perdu phải tự gồng mình lên để không chộp lấy Thierry mà lắc.

Tại sao cô ấy lại chết? Là vì căn bệnh nào? Cô ấy có đau đớn không? Cô ấy có gọi tên tôi không? Cô ấy có ngày ngày nhìn ra cửa chờ tôi không? Tại sao ngày ấy tôi lại kiêu ngạo đến vậy?

Tại sao mọi chuyện lại thành ra thế này? Hình phạt nào mới là xứng với tôi đây? Liệu có phải tốt nhất là tôi nên giết béng mình đi, ít nhất như thế tôi cũng làm được một điều đúng đắn?

Perdu nhìn chằm chằm vào mục điểm sách, đọc bằng một sự tập trung thái quá, nhọc nhằn, không cho phép mình bỏ qua dù chỉ một từ, một ý kiến hay mẩu thông tin. Ông gạch chân dưới câu này câu nọ, viết lại những nhận xét và quên luôn cái mình đang đọc.

Rồi ông đọc lại từ đầu.

Ông thậm chí còn không nhìn lên khi Thierry nói, "Cái xe ấy, nó đã ở đấy từ lúc nửa đêm. Có người đang ngủ trong xe à? Lại có thêm người tìm cái tay nhà văn ấy à?"

"Ý anh là cậu Max Jordan?" Perdu hỏi.

Mong cho cậu nhóc đó đừng hành động ngu xuẩn.

Ông vội vã rời khỏi bàn ăn khi Thierry bước về phía chiếc xe.

Khi cái chết gõ cửa, cô ấy sợ. Cô ấy muốn được mình che chở. Nhưng mình lại không ở đấy. Mình còn mải ngồi tủi thân tủi phận.

Perdu thấy buồn nôn.

Manon. Hai bàn tay cô ấy. Có cái gì đó vẫn rất sống động nơi lá thư, nét chữ với mùi hương của cô ấy. Mình nhớ cô ấy muốn phát điên.

Mình ghét bản thân. Mình ghét cô ấy!

Tại sao Manon lại để cho chính mình chết? Ắt hẳn là hiểu nhầm rồi. Chắc chắn cô ấy vẫn sống ở một nơi nào đó.

Ông chạy đến toilet và nôn.

Hôm đó không phải là một Chủ nhật yên bình.

Ông quét ván cầu rồi mang chỗ sách ông từ chối bán trong mấy hôm vừa rồi về chỗ của chúng, cuốn nào cuốn nấy đều bỏ vào vừa in. Ông bỏ cuộn hóa đơn mới vào trong máy tính tiền. Ông không biết phải làm gì với đôi tay.

Nếu mình qua được hôm nay, mình sẽ qua được quãng đời còn lại.

Ông tiếp một vị khách người Ý: "Gần đây tôi có thấy một cuốn sách trên bìa có con quạ đang đeo kính. Nó đã được dịch ra chưa?"

Ông chụp ảnh với một cặp khách du lịch, nhận đơn hàng từ Syria đặt những cuốn phê phán đạo Hồi, bán tất giấy cho một quý cô người Tây Ban Nha và đổ thức ăn vào bát của Kafka với Lindgren.

Trong khi hai con mèo tung hoành trên thuyền, Perdu lật qua một cuốn catalogue của bên nhà cung cấp, quảng cáo thảm bàn ăn in lại những truyện ngắn dài sáu chữ nổi tiếng của các tác giả từ Hemingway cho đến Murakami - cùng với các lọ gia vị mô phỏng theo tượng bán thân của Schiller, Goethe, Colette, Balzac với

Virginia Woolf, muối, tiêu với ớt sẽ được rắc ra từ đường ngôi tóc trên đầu họ.

Mấy cái này thì để làm gì?

"Món-đồ-không-phải-sách bán chạy: bookmark mới cho tất cả các hiệu sách. Và đặc biệt chúng tôi cung cấp độc quyền *Stages* của Hesse - chặn sách siêu đỉnh mà tủ thơ của bạn không thể thiếu."

Các người có biết gì không? Quá đủ rồi. Quỷ tha ma bắt đống giấy vệ sinh in truyện trinh thám của các người. Lại còn biến Stages *của Hesse thành ra vật trang trí nữa chứ. Quá đủ rồi!*

Ông chủ tiệm sách nhìn ra sông Seine bên ngoài cửa sổ, những con sóng lấp lánh, vòm trời cong cong.

Thật là đẹp.

Liệu Manon có đau khổ vì cô ấy phải bỏ mình như thế không? Vì mình là mình, và cô ấy chẳng còn lựa chọn nào khác? Nói chuyện với mình, ví dụ vậy. Nhờ mình giúp đỡ. Kể với mình sự thật.

"Mình là một gã đàn ông kém tắm đến thế ư? Mình là cái hạng đàn ông nào đây?" ông thốt lên.

Jean Perdu sập cuốn catalogue lại, cuộn nó lại nhét vào túi sau chiếc quần xám ông đang mặc.

Cảm giác như thể là hai mươi mốt năm vừa rồi của cuộc đời ông đã đẩy ông đến đúng thời khắc này khi ông nhận ra mình phải làm gì, cái việc đáng lẽ ra ông phải làm ngay từ đầu, dù là không có bức thư của Manon.

Dưới buồng động cơ, Perdu mở hộp dụng cụ ngăn nắp từng ly từng tí, lấy ra cái tuốc nơ vít chạy pin, bỏ đầu mũi của nó vào túi áo sơ mi rồi ra chỗ ván cầu. Tại

đó, ông bỏ cuốn catalogue lên tấm ván sắt, lắp mũi tuốc nơ vít vào rồi lần lượt tháo từng cái đinh vít cỡ đại gắn ván cầu vào với bờ sông.

Cuối cùng, ông tháo cả đường ống dẫn từ thùng nước sạch trên cảng vào thuyền, rút phích cắm khỏi bảng điện của cầu tàu và gỡ những sợi dây thừng đã neo *Hiệu thuốc văn chương* vào bờ trong suốt hai thập kỷ qua.

Perdu đá mạnh mấy cái vào ván cầu cho nó rời hẳn ra khỏi mặt đất. Ông nhấc tấm ván lên, kéo nó lên hẳn trên tàu, nhảy theo sau rồi khép cửa tàu lại.

Ông bước về phía buồng lái ở đuôi tàu, một ý nghĩ nảy ra trong óc ông hướng về đường Montagnard - "Tha thứ cho tôi nhé, Catherine" - rồi vặn chìa khóa khởi động động cơ.

Rồi, sau một chuỗi đếm ngược mười giây hết sức nồng nhiệt, Perdu vặn tiếp cái chìa khóa.

Động cơ khởi động ngay lập tức.

"Ông Perdu! Ông Perdu! Ông ơi! Đợi tôi với!"

Ông ngoái nhìn.

Jordan ư? Phải, chính là Jordan! Cùng với chiếc bịt tai cậu ta còn đeo cả cặp kính râm mà Perdu nhận ra chính là cặp kính to cộ lấp lánh như mắt côn trùng của bà Bomme.

Jordan chạy về phía con thuyền sách, cái túi hành lý khoác trên vai nẩy lên xuống theo từng bước chạy cùng với đủ loại túi lớn nhỏ tòng teng trên hai cánh tay cậu ta. Rượt theo cậu ta là một cặp đôi mang máy ảnh.

"Ông tính đi đâu thế?" Jordan hét toáng lên giọng hoảng hốt.

"Rời khỏi đây!" Perdu gào lên đáp lại.

"Tuyệt... Cho tôi theo với!"

Jordan liệng hành lý lên thuyền khi *Lulu* lúc này đã cách bờ gần một mét, thân thuyền rung lên bần bật với những chấn động xa lạ. Nửa số túi của cậu rơi xuống sông, bao gồm cả cái túi vuông nhét điện thoại với ví.

Động cơ thuyền phụt khói phì phì, từ ống xả tuôn ra một đám mây diesel đen sì. Nửa dòng sông chìm trong một lớp sương mù xanh. Ông Perdu trông thấy cảng trưởng sải bước về phía họ, chửi ầm lên.

Ông cho thuyền chạy tốc độ tối đa.

Cậu nhà văn bắt đầu chạy lấy đà.

"Không!" Perdu thốt lên. "Ôi, không, cậu Jordan, không được đâu! Tôi thực sự..."

Chương 14



"Xin cậu đấy!"

Jean Perdu nhìn Max Jordan đứng dậy, phủi đầu gối, ngoái đầu nhìn đống đồ đạc dập dềnh trên mặt nước trong giây lát trước khi chìm nghỉm - rồi lê bước vào buồng máy, miệng cười toe toét.

"Xin chào," tay nhà văn bị săn đuổi niềm nở chào ông. "Ông đi du lịch bằng con thuyền này luôn à?"

Perdu đảo mắt. Lát nữa ông sẽ nạt cho Max Jordan một trận nên thân và lịch sự quẳng cậu ta lên bờ. Giờ ông phải tập trung vào tất cả những thứ đang lao về phía ông: thuyền ngắm cảnh, sà lan chở hàng, nhà thuyền, chim, ruồi, bụi nước. Mà ông còn chẳng nhớ luật đường thủy nữa? Ai được quyền ưu tiên, ông được phép chạy tốc độ tối đa bao nhiêu? Và mấy cái hình kim cương vàng phía dưới cầu nghĩa là gì?

Max nhìn ông như thể cậu đang đợi cái gì đấy.

"Jordan, cậu để ý bọn mèo với đống sách nhé. Pha chút cà phê nữa. Trong lúc đó tôi sẽ cố không giết ai bằng cái thứ này."

"Sao cơ? Ông muốn giết ai? Bọn mèo à?" tay nhà

văn hỏi lại, mặt ngơ ngác.

"Bỏ cái đó ra," Perdu chỉ vào bịt tai của Jordan, "và đi pha cà phê đi."

Đến lúc Max Jordan đặt được cái cốc thiếc bên trong sóng sánh cà phê đặc lên giá bên cạnh bánh lái to bằng cả chiếc lốp xe, Perdu đã bắt đầu quen với những rung lắc và cách lái tàu ngược dòng. Đã lâu rồi ông không lái cái sà lan này. Nếu chỉ nhẩn nha cho cái thứ này xuôi theo dòng nước - con thuyền sách của ông dài bằng ba chiếc công te nơ - thì thận trọng quá. Chiếc thuyền sách lặng lẽ tẽ nước đi.

Ông hết sức sợ hãi mà cũng hết sức rộn ràng. Ông muốn hát lên và hét lên. Ngón tay ông siết chặt lấy bánh lái. Việc ông đang làm rất điên rồ, thật nông nổi và thật... *tuyệt cú mèo!*

"Ông học lái tàu chở hàng kiểu này ở đâu đấy?" tay nhà văn hỏi, ngỡ ngàng chỉ trỏ những dụng cụ định vị.

"Cha tôi dạy tôi đấy. Năm tôi mười hai tuổi. Năm tôi mười sáu, tôi thi lấy chứng chỉ Lái tàu Đường Thủy Nội Địa vì nghĩ một ngày nào đó tôi sẽ lái tàu chở than lên miền Bắc."

Và trở thành một gã đàn ông to lớn, bình thản không bao giờ cần phải đi mới thấy hạnh phúc. Lạy Chúa tôi, cuộc đời trôi mới vội làm sao.

"Thật ư? Cha tôi thậm chí còn chẳng dạy tôi cách gấp thuyền giấy."

Paris trôi qua họ như một cuộn phim. Cây cầu đá Pont Neuf, nhà thờ Notre Dame, bến thuyền Arsenal.

"Đây đích thị là một cuộc đào tẩu của điệp viên

007. Sữa với đường không, ông Bond?" Jordan hỏi. "Cơ mà, vì sao ông lại làm điều này?"

"Ý cậu là sao chứ? À, không đường nhé, thưa cô Moneypenny[1]."

"Ý tôi là quẳng đời mình vào biển lửa. Đào tẩu. Làm Huckleberry Finn trôi dạt trên bè, một chiếc Ford Prefect, một..."

"Một phụ nữ."

"Một phụ nữ ư? Tôi đã không nghĩ ông lại quan tâm đến phụ nữ đến thế."

"Phụ nữ nói chung thì không. Chỉ một người mà thôi. Mà với người ấy thì tôi rất rất quan tâm. Tôi muốn gặp người đó."

"Ồ. Tuyệt. Sao ông không đi xe bus?"

"Cậu nghĩ chỉ mấy nhân vật trong sách mới làm trò rồ dại thôi à?"

"Không. Tôi chỉ đang nghĩ đến việc mình không biết bơi và lần cuối cùng ông lái một con quái vật như thế này, ông mới chỉ là một thằng nhóc. Và tôi đang nghĩ về việc ông sắp xếp năm cái hộp thức ăn cho mèo theo thứ tự bảng chữ cái. Ông hẳn là bị điên rồi. Lạy Chúa tôi! Ông đã từng mười hai tuổi thật à? Một thằng nhóc bằng xương bằng thịt? Thật không thể tin nổi! Trông ông như thể lúc nào ông cũng..."

"Cũng gì?"

"Trưởng thành. Vững vàng. Hoàn toàn làm chủ mọi thứ."

1. Moneypenny là nhân vật thư ký trong loạt phim về điệp viên 007 James Bond.

Giá cậu ta biết mình là một gã nghiệp dư nhường nào.

"Tôi hẳn sẽ không thể đi đến nổi nhà ga. Trên đường ra tới đó tôi sẽ có quá nhiều thời gian để nghĩ lại, cậu Jordan ạ. Tôi hẳn sẽ nghĩ ra lý do để không đi nữa. Tôi sẽ không thể đi được đến cùng. Rồi sau đó tôi sẽ đứng ở kia," ông ra dấu về phía mấy cô gái đạp xe đang vẫy tay chào họ từ trên một trong những cây cầu bắc qua sông Seine, "và ở đúng chỗ của tôi từ trước đến nay. Tôi sẽ không xê dịch một ly khỏi lịch trình sống thường ngày. Nó cứt thật đấy, nhưng lại an toàn."

"Ông mới nói 'cứt' à."

"Thì sao chứ?"

"Tuyệt vời. Giờ thì tôi bớt lo về cái tủ lạnh xếp theo anphabê của ông rồi."

Perdu với tay lấy cốc cà phê. Max Jordan chắc sẽ lo lắm đây khi cậu ta bắt đầu nghi rằng người phụ nữ khiến cho Jean Perdu đột nhiên vứt bỏ hết mọi thứ kỳ thực đã chết hai mươi mốt năm rồi. Perdu tưởng tượng ra cảnh mình kể cho Jordan biết. Sớm thôi. Nếu ông biết phải kể thế nào.

"Thế còn cậu?" ông hỏi. "Điều gì khiến cho cậu bỏ đi?"

"Tôi muốn... tìm một câu chuyện," Jordan ấp úng giải thích. "Vì... bên trong tôi trống trơn rồi. Tôi không muốn về nhà cho đến khi tìm ra nó. Thực ra, tôi chỉ định đến sông Seine để chào tạm biệt, rồi tôi thấy ông nhổ neo lên đường. Cho tôi đi theo ông nhé? Được không?"

Cậu ta nhìn Perdu, ánh mắt ngời lên vẻ hy vọng khiến cho tạm thời lúc này ông phải tạm gạt kế hoạch

tống cổ Max Jordan lên bờ ở bến kế tiếp và chúc cậu ta may mắn.

Với một thế giới rộng mở ở phía trước, một cuộc đời không mong muốn nằm lại đằng sau, bỗng chốc ông thấy mình trở lại làm cậu bé năm xưa - kể cả khi điều đó gần như là không thể hình dung nổi từ góc nhìn măng sữa của Max Jordan.

Quả thực, Jean cảm thấy hệt như ngày ông mười hai tuổi. Cái thời ông chẳng mấy khi thấy cô độc, nhưng lại thích được ở một mình hoặc chơi với Vijaya, cậu con trai còm nhom của nhà toán học Ấn Độ hàng xóm kế bên; cái thời ông vẫn còn ngây thơ tin rằng những giấc mơ ban đêm là một thế giới thực khác, một chốn thử thách. Ông từng có lúc tin rằng trong giấc mơ có những nhiệm vụ sẽ giúp ông thăng bậc trong cuộc đời lúc tỉnh nếu ông hoàn thành được chúng.

"Tìm đường thoát ra khỏi mê cung! Học bay! Đánh thắng con chó săn địa ngục! Hãy hoàn thành nhiệm vụ, và khi tỉnh dậy, một điều ước của mi sẽ thành hiện thực!"

Thời điểm đó ông tin vào quyền năng của những điều ước, mà cố nhiên chúng sẽ đòi hỏi phải đánh đổi một thứ gì đó quý giá hoặc quan trọng.

"Làm ơn giúp cho bố mẹ con chịu nhìn nhau trở lại trong bữa sáng! Con sẵn sàng mất đi một con mắt, mắt trái. Con cần mắt phải để lái tàu."

Phải, ông đã mặc cả như vậy khi vẫn còn là một cậu bé và chưa quá... Jordan đã bảo gì nhỉ? Kiểm soát ư? Ông cũng viết cả thư gửi Chúa và niêm phong bằng máu nhỏ ra từ ngón cái. Giờ đây, mới muộn mất cả ngàn năm chứ

mấy, ông đứng trước bánh lái một con tàu khổng lồ và, lần đầu tiên sau một thời gian rất dài, nhận ra ông thực sự có những khát khao.

Perdu buột ra một tiếng "Ha!" và rướn thẳng lưng.

Jordan xoay đi xoay lại mấy cái núm trên đài radio cho đến khi dò được kênh giao thông sông Seine của VNF, cơ quan kiểm soát việc đi lại trên sông. "Lặp lại thông báo cho hai anh bạn diễn viên hài vừa xả khói ra bến tàu Champs Élysées. Cảng trưởng gửi lời chào. Mạn phải là cái bên mà ngón cái của anh nằm bên trái ấy."

"Họ đang bảo chúng ta đấy à?" Jordan hỏi.

"Ai quan tâm chứ," Perdu phủi đi.

Cả hai nhăn nhó cười với nhau.

"Cậu muốn làm gì khi còn là một cậu nhóc hả cậu... ưm... cậu Jordan?"

"Khi còn là một cậu nhóc? Ý ông là mới hôm qua chứ gì?" Max bật cười tự mãn trước khi chìm vào im lặng.

"Tôi muốn làm một người đàn ông được cha tôi coi trọng. Và tôi cũng muốn làm người giải mộng, nhưng nếu thế thì mong ước kia sẽ thành vô vọng," cậu nói, sau khi im lặng một lúc rất lâu.

Perdu hắng giọng. "Tìm đường tới Avignon đi, cậu Jordan. Tìm một đường kênh dẫn xuống phía Nam, một con đường có thể sẽ mang đến cho chúng ta... những giấc mộng ra trò." Perdu trỏ vào một chồng hải đồ. Những tấm bản đồ bày sàng ra một hệ thống chằng chịt những kênh rạch, sông đào, bến tàu, âu tàu ta có thể đi qua.

Jordan ném cho ông một cái nhìn hồ nghi, còn

Perdu đẩy cần tăng tốc cho tàu. Mắt chằm chặp nhìn mặt nước, ông nói: "Sanary nói rằng ta phải đi xuống miền Nam bằng đường biển để tìm câu trả lời cho những giấc mơ. Ông ấy cũng nói rằng ta sẽ tìm lại được mình ở đó, nhưng chỉ khi ta lạc lối trên đường - hoàn toàn lạc lối. Thông qua tình yêu. Thông qua mong ngóng. Thông qua sợ hãi. Dưới miền Nam người ta lắng nghe biển cả để hiểu rằng cười với khóc nghe tựa như một và đôi khi tâm hồn cần được khóc để hạnh phúc."

Một con chim ngóc đầu dậy trong lồng ngực ông, nó cẩn trọng xòe cánh ra, ngỡ ngàng khi thấy mình vẫn còn sống. Nó muốn thoát ra. Nó muốn sổ ra khỏi ngực ông, mang theo trái tim ông, và tung cánh lên trời cao.

"Anh đến đây," Jean Perdu thầm thì. "Anh đến đây, Manon."

NHẬT KÝ DU HÀNH CỦA MANON

TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG ĐỜI, GIỮA AVIGNON VÀ LYONS

30 tháng Bảy, 1986

Thật là một phép mầu khi mọi người không lên tàu đi cùng mình. Nguyên cái chuyện bọn họ (cha mẹ mình, dì Julia "phụ-nữ-không-cần-đàn-ông, hai đứa em họ, Daphne "Em-béo-quá" với Nicolette "Em-lúc-nào-cũng-mệt") đổ bộ xuống nhà mình từ những quả đồi ngát mùi xạ hương nhà họ và tháp tùng theo tới Avignon để tận mắt thấy mình lên tàu tốc hành đi từ Marseilles tới Paris đã đủ đáng ghét lắm rồi. Mình ngờ rằng bọn họ chỉ muốn tới một cái thị trấn để lại được vào rạp phim và kiếm vài cái đĩa nhạc của Prince.

Luc không đi cùng mình. Anh ấy lo mình sẽ không chịu đi nếu anh ấy có mặt ở ga. Và anh ấy không sai: có đứng từ xa mình cũng vẫn thấy được anh ấy đang cảm thấy thế nào qua dáng đứng cách ngồi, qua thế đầu thế vai. Anh ấy là một người đàn ông miền Nam nước Pháp từ trong xương tủy; tâm hồn anh ấy là lửa cháy và rượu mạnh, anh không bao giờ lạnh lùng, anh không thể làm gì mà không có cảm xúc, anh không bao giờ hờ hững. Mọi người bảo hầu hết người Paris đều hờ hững với hầu hết mọi thứ.

Mình đang đứng ở cửa sổ tàu tốc hành, cảm thấy cùng lúc vừa trẻ trung vừa trưởng thành. Đây là lần

đầu tiên mình thực sự từ biệt mảnh đất chôn nhau cắt rốn. Và thực tình đây cũng là lần đầu tiên mình nhìn thấy nó, lúc này đây khi mình đang rời đi, từng dặm từng dặm. Bầu trời ngập nắng, tiếng ve sầu vọng lại từ những cây cổ thụ, gió vật từng chiếc lá hạnh. Trời nóng hầm hập như sốt. Bầu không màu vàng rung lên và lấp lánh khi mặt trời lặn, rưới sắc hồng với màu mật ong lên những ngọn núi dốc đứng cùng những ngôi làng nằm vắt vẻo trên ấy. Và mẹ đất cứ không ngừng cho đi - nó cứ cho hoài cho mãi. Nó cho hương thảo với cỏ xạ mọc xuyên qua đá, sơ ri thì căng mọng muốn nứt toác ra, hạt những quả chanh chín căng thơm ngát tựa như tiếng cười bọn con gái khi các chàng trai gặt đến chơi dưới bóng cây tiêu huyền. Sông nước lập lòe như một thứ chỉ màu ngọc lam nguyên chất uốn khúc qua những dãy núi lởm chởm, và về phía Nam lấp lóa một đại dương xanh ngăn ngắt, xanh như những đốm lấm tấm trên vỏ quả ô liu đen khi ta làm tình bên dưới một cây ấy. Mảnh đất này cứ lấn át con người chúng ta, không chịu nhân nhượng chút nào. Gai. Đá. Hương. Cha mình nói rằng Provence tạo ra con người từ cây, từ những tảng đá ngời nắng, từ mùa xuân, rồi gọi họ là "người Pháp". Họ mang mùi gỗ và dễ bảo, mang hơi đá và mạnh mẽ; họ cất tiếng nói từ sâu bên dưới những vỉa tầng bên trong mình và sôi trào nhanh chẳng kém một nồi nước đun trên bếp.

Mình đã có thể cảm nhận thấy nhiệt độ hạ xuống, bầu trời xuống thấp hơn, mất đi những vệt xanh cô ban. Đường nét của mảnh đất mềm mại đi, nhạt nhòa

đi khi tàu chạy ngược về phương Bắc. Phương Bắc cay độc, buốt giá! Ngươi có cảm nhận được tình yêu?

Mẹ cố nhiên thấy sợ rằng chuyện gì đó sẽ xảy ra với mình ở Paris. Bà không nghĩ rằng mình sẽ tàn đời bởi một trong những quả bom cánh Cách Mạng Li-băng đã cho nổ tung ở Galéries Lafayette với Champs Élysées; mà là một người đàn ông. Hoặc, lạy Chúa tôi, một người đàn bà. Một người trong hội trí thức khu Saint-Germain, những người có mọi thứ trong đầu nhưng không một mảy may cảm xúc, những người có thể cho mình nếm mùi đời trong một ngôi nhà nghệ sĩ giá lạnh, cái chốn mà bao giờ cũng vậy, phụ nữ rốt cục cũng chỉ đi rửa cọ cho những quý ông làm nghệ thuật.

Mẹ đang lo rằng mình sẽ khám phá ra một thứ gì đó cách xa Bonnieux với những cây tuyết tùng Atlas của nó, những ruộng nho Vermentino với những buổi chiều tà hồng rực, một cái gì đó sẽ đe dọa tương lai của mình. Mình đã nghe thấy mẹ khóc thổn thức trong căn bếp hè đêm qua; mẹ đang lo cho mình.

Người ta nói rằng dân Paris cạnh tranh dữ dội về mọi thứ, và rằng đàn ông hớp hồn phụ nữ bằng sự lạnh lùng. Người phụ nữ nào cũng muốn chài được cho mình một người đàn ông, châm ngọn lửa đam mê vào vỏ bọc tự vệ băng giá của anh ta. Người phụ nữ nào cũng vậy, nhất là phụ nữ phương Nam. Daphne nói vậy đấy và mình nghĩ con bé điên rồi. Rõ ràng ăn kiêng khiến người ta bị ảo giác.

Papa thì vẫn là người đàn ông Provence gia trưởng. Người thành phố sẽ mang lại gì cho con chứ? ông đã

nói vậy. Mình thấy yêu Papa làm sao khi ông lại thao thao bất tuyệt về chủ nghĩa nhân văn trong năm phút đồng hồ và khẳng định Provence chính là cái nôi của văn hóa dân tộc Pháp. Ông lầm bầm những phương ngữ Occitan và kết luận rằng thật tuyệt vời khi mỗi người nông dân trồng ô liu, mỗi người trồng cà chua chân lấm tay bùn suốt bốn trăm năm qua đã sử dụng thứ ngôn ngữ của giới nghệ sĩ, triết gia, nhạc sĩ và những người trẻ tuổi. Không giống như dân Paris, cái đám người cho rằng chỉ có những tầng lớp có học của họ mới xứng đáng làm người sáng tạo, làm công dân toàn cầu. Ôi, Papa! Chẳng khác nào Plato với cái thuổng làm đồng, không dung thứ với những gì không thể dung thứ.

Mình sẽ nhớ lắm hơi thở cay nồng, cái ôm ấm sực của ông. Cả giọng nói của ông - sấm rền nơi chân trời.

Mình biết rằng mình sẽ nhớ đồi núi, nhớ thứ gió bấc quét qua và rửa sạch ruộng nho... Mình có mang theo đây một túi đất nhỏ với ít thảo dược. Cùng với một hạt đào mình đã mút sạch và một hòn sỏi mà mình có thể đặt dưới lưỡi nếu có lúc nào mình nhớ nhung những dòng suối ở quê nhà, như Pagnol.

Liệu mình có nhớ Luc không nhỉ? Anh lúc nào cũng ở đó; trước giờ chưa khi nào mình thấy nhớ anh. Cái cảm giác đau đáu nhớ đến anh hẳn thú lắm. Mình không biết cái sức hút mà cô em họ Daphne Em-quá-béo đã từng nhắc đến bằng những lời lấp lửng đầy ẩn ý: "Cảm giác như thể một người đàn ông thả neo vào ngực chị, bụng chị, giữa hai chân chị; khi anh ta không ở đó, sợi xích sẽ kéo, sẽ lôi chị đi." Nghe đến là kinh,

ấy thế mà con bé cứ nhăn nhở cười khi nói câu đó.

Cảm giác sẽ thế nào khi ta thèm khát một người nhiều đến vậy? Và liệu mình có thả được một lưỡi câu tương tự vào anh ấy không, hay đàn ông chóng quên hơn? Liệu có phải Daphne đọc được điều đó trong đống tiểu thuyết khủng khiếp của con bé?

Mình biết rõ cánh mày râu, nhưng về một người đàn ông đơn lẻ thì lại chẳng biết gì. Anh ta sẽ thế nào khi ở với một người phụ nữ? Liệu năm hai mươi tuổi anh ta có biết được mình sẽ muốn yêu người phụ nữ thế nào năm sáu mươi tuổi, vì anh ta biết đích xác mình sẽ nghĩ, sẽ hành động, sẽ sống vì sự nghiệp như thế nào khi ở tuổi sáu mươi?

Mình sẽ quay về trong vòng một năm nữa, Luc với mình sẽ kết hôn, như những cánh chim. Rồi bọn mình sẽ làm rượu, sinh con, năm này qua năm khác. Mình được tự do trong năm tới, và cả trong tương lai nữa. Luc sẽ không tra hỏi nếu có lúc này lúc khác mình về nhà muộn và nếu, trong những năm tiếp theo, mình có khởi hành đi Paris hay đâu đó một mình. Đó là món quà anh tặng mình khi hai đứa kết hôn: một cuộc hôn nhân tự do. Anh là vậy đấy.

Papa không hiểu nổi anh ấy - tự do không ràng buộc nhân danh tình yêu? "Mưa cũng đâu có đủ cho tất cả đất đai," ông nói; tình yêu là mưa, đàn ông là đất. Còn phụ nữ như mình? "Con vun đắp cho một người đàn ông, anh ta sẽ đâm chồi nảy lộc trong tay con; đó là quyền năng của phụ nữ."

Mình vẫn chưa biết liệu mình có muốn nhận cơn

mưa của Luc không. Nó lớn thế, biết đâu mình lại quá nhỏ với nó.

Và liệu mình có muốn đền đáp lại cho anh? Luc nói anh ấy không ép buộc mình, đó cũng không phải là một điều kiện.

Mình là con gái của một ngọn cây cao lớn, vâm váp. Gỗ của mình được dùng làm thuyền, nhưng nó không có neo có cờ. Mình dong buồm hướng đến cả cái tốt đẹp lẫn xấu xa; mình uống gió mà quên đi hết thảy những bến cảng. Quỷ tha ma bắt tự do, dù có sẵn hay phải chiếm lấy; nếu còn băn khoăn thì cứ thế chịu kiếp sống một mình.

À, mình nên kể nốt một chuyện này trước khi Marianne nội tâm của mình, lại xé toạc áo ra mà gầm lên những lời tự do. Mình đã làm quen được với người đàn ông trông thấy mình khóc và viết nhật ký. Trong khoang tàu. Anh ấy trông thấy mình khóc thế là mình phải vội giấu nước mắt đi, cả cái cảm giác "muốn-quay-về-chốn-ấy" đã xâm chiếm mình ngay khi rời khỏi cái thung lũng nhỏ bé của mình...

Anh ấy hỏi có phải là vì mình nhớ nhà quá không.

"Sao anh không nghĩ tôi đang thất tình?" mình đã hỏi vậy.

"Nhớ nhà thì cũng là thất tình, chỉ là nặng hơn thôi."

So với người Pháp thì anh ấy khá là cao. Làm nghề bán sách. Hàm răng trắng bóc, nụ cười thân thiện; mắt màu xanh - màu xanh cây cỏ. Gần giống như màu xanh lá cây tuyết tùng bên ngoài phòng ngủ của mình ở

Bonnieux. Khuôn miệng màu đỏ tía như nho, tóc dày và chắc khỏe như một nhành hương thảo.

Anh ấy tên là Jean. Hiện đang sửa sang lại một cái sà lan chở hàng của Hà Lan; anh ấy muốn đặt sách trên đó, anh ấy nói vậy, "những con thuyền giấy cho tâm hồn." Anh ấy bảo muốn biến nó thành một nhà thuốc, một *hiệu thuốc văn chương*, nơi điều trị tất thảy những cảm xúc không thuốc men nào chữa được.

Ví dụ như nhớ nhà. Theo anh, có đủ kiểu nhớ nhà: khao khát tìm chốn nương thân, hoài nhớ gia đình, nỗi sợ chia ly hay mong mỏi được yêu.

"Nỗi mong mỏi muốn sớm được yêu một thứ gì tốt đẹp: một nơi chốn, một con người, một chiếc giường nào đó."

Qua lời anh ấy, điều đó nghe chẳng hề dớ dẩn chút nào mà hoàn toàn hợp lý.

Jean đã hứa tìm mấy cuốn sách sẽ giúp mình nguôi nỗi nhớ nhà. Anh ấy nói về điều đó cứ như thể đang nói về một thứ thuốc dù thần kỳ nhưng cũng bình thường như bao thuốc men khác ngoài tiệm.

Anh ấy khiến mình nghĩ đến một con quạ trắng, khôn ngoan, mạnh mẽ, lướt cánh bay bên trên thực tại. Anh ấy tựa như một con chim to lớn kiêu hãnh đang canh chừng thế giới.

Không, nói vậy vẫn chưa đúng. Anh ấy không hứa tìm sách cho mình - Jean nói anh ấy không chịu nổi những lời hứa hẹn. Anh ấy chỉ gợi ý. "Tôi có thể giúp em. Nếu em muốn khóc thêm hay ngừng khóc, hay cười lên để vơi đi nước mắt; tôi sẽ giúp em."

Mình muốn hôn anh ấy để xem liệu anh ấy có thể đi xa hơn lời nói và sự hiểu biết của mình hay không; liệu anh ấy có thể cảm nhận và tin tưởng hay không.

Và nó bay mới cao làm sao, cái con quạ trắng nhìn thấu mọi thứ bên trong mình.

Chương 15



"Đói bụng ghê," Max nói.

"Chúng ta có đủ nước sạch không?" Max hỏi.

"Tôi muốn lái thử một tí!" Max đề đạt.

"Trên này có cần câu không nhỉ?" Max rên rỉ.

"Không có điện thoại với thẻ tín dụng cảm giác cứ như bị thiến ấy nhỉ. Ông có thấy vậy không?" Max thở dài.

"Không. Nhưng sao anh không đi dọn dẹp đi," Perdu đáp. "Thiền trong lao động đấy."

"Dọn dẹp á? Ông đùa à? Kìa, lại cái hội thủy thủ Thụy Sĩ," cậu nhà văn nói. "Họ lúc nào cũng lái ra giữa dòng như thể họ phát minh ra cái đó vậy. Hội người Anh lại khác; họ gây ra cái ấn tượng họ là những người duy nhất thuộc về nơi này và tất cả mọi người khác tốt hơn hết nên vỗ tay chào đón họ và vẫy những lá cờ nhỏ xíu trên hai bờ. Ông biết đấy, kế hoạch muốn thôn tính họ của Napoléon vẫn làm họ tức cành hông."

Cậu ta hạ ống nhòm xuống. "Đằng sau thuyền mình có treo cờ không?"

"Là đuôi thuyền, Max ạ. Phần hậu của một con thuyền được gọi là đuôi tàu."

Họ càng rẽ sóng đi sâu vào dòng sông Seine uốn lượn, Max càng thêm hứng khởi còn Jean Perdu lại càng điềm tĩnh hơn.

Dòng sông lượn qua những cánh rừng với công viên. Hai bên bờ mọc lên những mảnh vườn bề thế trải rộng bao quanh những ngôi nhà nhìn qua đã ngửi thấy mùi những gia tộc lâu đời thừa mứa tiền bạc và bí mật.

"Thử tìm trong cái hòm gần chỗ để dụng cụ xem có thấy cái cờ Pháp ba màu đuôi nheo nào không," Perdu chỉ cho Jordan. "Nhớ tìm cả cọc với vồ cao su, chúng ta sẽ cần hai thứ đó để neo thuyền nếu không tìm được bến nào."

"À, hiểu rồi. Thế tôi phải học cách thả neo ở đâu đây?"

"Hừm, có ghi cả trong một cuốn sách viết về các kỳ nghỉ trên nhà thuyền đó."

"Cả câu cá nữa à?"

"Trong mục 'Cẩm nang sống sót ở tỉnh lẻ cho dân thành thị'."

"Thế còn xô lau nhà ở đâu? Cũng trong sách luôn à?" Max cười khùng khục rồi lại chụp bịt tai lên.

Trông thấy một nhóm chèo xuồng ở trước mặt, Perdu kéo một hồi còi dài cảnh báo. Tiếng còi trầm đục, ồn ĩ, nó chảy trong ngực và bụng ông - ngay bên dưới rốn, rồi từ đó xuống sâu hơn nữa.

"Ôi," Perdu thì thầm.

Ông lại kéo thêm hồi còi nữa.

Chỉ một người đàn ông mới có thể phát minh ra cái thứ này.

Hồi còi với những rung động của nó khiến ngón tay ông nhớ lại cảm giác chạm vào da thịt Catherine. Cái cách làn da cô ôm trọn lấy những thớ cơ ở đầu vai. Mềm mại, ấm áp, mịn màng. Và tròn lẳn. Trong thoáng chốc, ký ức về Catherine khiến cho Jean xây xẩm.

Vuốt ve phụ nữ, lái tàu, chạy trốn.

Cả tỉ tế bào dường như choàng tỉnh bên trong ông, chớp mắt ngái ngủ, duỗi dài và nói: “Này! Chúng tôi nhớ cảm giác này. Thêm nữa đi. Và đi nhanh hơn đi!”

Starboard là mạn phải, port là mạn trái, trên dòng nước đây đó có những chiếc phao màu: bàn tay ông vẫn nhớ cách lái tàu, vẫn điều khiển được con thuyền sách đi giữa chúng. Và phụ nữ là những kẻ thông minh, vì họ không cưỡng lại cảm xúc và suy nghĩ, và họ yêu không giới hạn - phải, từ bản năng ông biết rõ điều đó.

Và hãy cảnh giác với những xoáy nước khi tiến đến một âu tàu.

Hãy cảnh giác với những phụ nữ lúc nào cũng muốn tỏ ra yếu đuối. Họ sẽ không chấp nhận người đàn ông có bất cứ điểm yếu nào.

Nhưng thuyền trưởng mới có tiếng nói quyết định.

Hoặc vợ ông ta.

Đi tìm những chỗ neo thuyền mới? Đậu cái thứ này cũng dễ ngang bóp nghẹt những ý nghĩ đêm khuya trong óc ta. Không! Tối nay ông sẽ tiến thẳng tới một bờ ke dài, dễ đậu, khéo léo bẻ lái đánh con thuyền sách vào, ấy là nếu ông có thể tìm được, và rồi sau đó? Hay ông nên nhắm đến một bờ đê?

Hay là mình cứ đi mãi cho đến chết.

Một nhóm phụ nữ dòm ra ông từ một khu vườn được chăm sóc cẩn thận trên bờ. Một người vẫy tay. Hãn hữu lắm mới thấy một cái sà lan chở hàng hay một con tàu Hà Lan, những tổ tiên xa xưa của *Lulu*, đi ngang qua chỗ họ, với tay thuyền trưởng phớt tỉnh ăng lê ngồi sải lai, chân thượng lên trời và quay cái bánh lái to cộ êm ru, bằng đúng một ngón cái.

Rồi đột nhiên xứ sở văn minh biến mất. Rời Melun, họ thả mình vào cái xanh ngắt của mùa hè.

Mùi mới dễ chịu làm sao! Tinh khiết, tươi mới và thanh sạch.

Nhưng có một cái gì đó như khác hẳn Paris. Một thứ gì đó đặc trưng đã không còn nữa, một thứ Perdu đã quen đến độ giờ đây khi thiếu vắng nó ông cảm thấy chút choáng nhẹ và hai bên tai cứ ong lên.

Cảm giác nhẹ nhõm ùa đến khi ông nhận ra nó là gì. Giờ đã không còn xe cộ lao đi như điên, không còn tiếng ầm ầm của tàu điện ngầm, tiếng rừ rừ của điều hòa. Tiếng cả triệu cỗ máy, bộ truyền động, thang cuốn, thang máy chạy vun vút, gầm gừ đã biến mất. Tiếng xe tải chạy lùi, tiếng tàu hỏa thắng lại, tiếng lộp cộp của những gót giày trên nền đá dăm cũng biến mất. Rồi lại cả tiếng nhạc thình thình từ mấy gã cộc cằn sống cách nhà ông hai căn, tiếng răng rắc của ván trượt, tiếng lạch xạch của xe máy, tất cả đều không còn.

Đấy là một thứ tĩnh lặng Chủ nhật mà lần đầu tiên Perdu được trải nghiệm trọn vẹn và tận cùng nhường này, là ở Brittany khi cha mẹ dẫn ông về đấy thăm họ hàng.

Tại đó, đâu đấy giữa Pont-Aven với Kerdruc, sự im lặng đã khiến ông có cảm tưởng như nó là bản chất của cuộc đời, náu mình khỏi dân thành thị ở chốn tận cùng thế giới là Finistère. Paris tựa như một cỗ máy khổng lồ rền rú inh tai để dựng lên một thế giới ảo tưởng. Nó ru ngủ con người bằng những mùi hương được tạo ra trong phòng thí nghiệm bắt chước thiên nhiên, xoa dịu con người bằng âm thanh, ánh sáng nhân tạo, oxy giả - như trong những cuốn tiểu thuyết của E. M. Forster mà ngày bé ông mê mệt. Một ngày nọ khi "cỗ máy" văn chương của Forster lăn ra chết, những người trước nay chỉ giao tiếp với nhau qua màn hình, sẽ chết bởi sự im lặng đột ngột, bởi ánh nắng thuần khiết và bởi sự mãnh liệt của những xúc cảm vẹn nguyên của chính họ. Họ chết vì bị cuộc đời đè bẹp.

Đó chính xác là cái giờ đây Jean Perdu cảm thấy, chìm nghỉm dưới những cảm nhận mãnh liệt mà ông chưa bao giờ trải qua ở thành phố. Khi ông hít vào một hơi thật sâu, phổi ông sao mà nhức nhối! Hai bên tai ông nổ lộp bà lộp bộp trong cái tự do lạ lẫm của bình yên. Đôi mắt ông được chữa lành bằng hình bóng những vật thể sống. Mùi hương của dòng sông, bầu không khí mịn như tơ, và vòm trời mênh mang trên đầu ông.

Lần cuối cùng ông được trải nghiệm cảm giác tĩnh tại và tự do như thế này là khi cùng Manon phi ngựa đi thăm Camargue vào cuối một mùa hè trời xanh mơ màng. Kể cả khi ấy, ban ngày vẫn nắng chói chang và nóng như thiêu. Nhưng đến tối, cành lá ngoài cánh đồng và trong khu rừng kề bên con đầm đã đẫm sương. Trong không khí sực lên hương mùa thu và mùi mằn mặn từ

những cánh đồng muối. Có mùi những đống lửa trại của người Roma và người Sinti sống nơi các khu cắm trại mùa hè nằm khuất sau những đồng cỏ, những bầy hồng hạc đông đúc cùng những vườn cây ăn quả xưa đã bị lãng quên.

Jean và Manon cưỡi trên hai chú bạch mã thân mình săn chắc, rắn rỏi, đến những bãi tắm bỏ hoang nằm bên những hồ nước quạnh hiu, những con đường bé tí ngoằn ngoèo biến mất vào rừng sâu. Chỉ hai con ngựa của họ, con cái của mảnh đất Camargue và có thể sục mõm xuống nước tìm cái ăn, mới có thể tìm đường đi lối lại trong cõi trống trải ngập nước trải dài miên man này.

Một khoảng bao la cô liêu chừng ấy, một sự lặng im xa xôi chừng ấy.

"Anh có nhớ không Jean? Em và anh. Adam và Eve ở nơi tận cùng của thế giới?"

Giọng Manon luôn đong đầy tiếng cười. Đong đầy tiếng cười, như sô cô la tan chảy.

Phải, cảm giác tựa như họ đã khai phá ra một thế giới lạ lẫm ở tận cùng thế giới, mà trong suốt hai ngàn năm qua nó vẫn được sống yên ổn, tách xa khỏi con người cùng cơn sốt điên cuồng biến đồng quê thành thành phố, đường sá và siêu thị của con người.

Không một ngọn cây cao vút, không đồi, cũng không nhà. Chỉ có bầu trời, và bên dưới nó là cái đầu ta là đường ranh giới độc nhất. Họ trông thấy những bầy ngựa hoang lao qua. Chim diệc với ngỗng trời nghiêng mình mổ cá, rắn đuổi theo thằn lằn xanh. Họ cảm nhận được tất thảy những nguyện cầu của cả ngàn người

khách bộ hành mà dòng sông Rhône đã đem theo từ cái chốn sâu tít dưới sông băng đến vùng châu thổ rộng lớn này và giờ đây lao vun vút đi giữa những cây liễu, cây đậu chổi và bụi cây cằn cỗi.

Những buổi sáng tươi mát và trong veo đến độ ông chỉ biết im lặng trong niềm biết ơn vì được sống trên cõi đời này. Ngày ngày ông đi bơi trên biển Địa Trung Hải trong ánh tà dương; ông trần truồng chạy và hú lên, xuôi ngược trên những bãi cát trắng tuyệt đẹp; ông cảm thấy đồng điệu với chính bản thân mình và với cái lặng im tự nhiên này - trong ông căng đầy sức mạnh.

Manon đã thực sự ngưỡng mộ cái cách ông ngụp xuống nước bắt cá. Hai người họ bắt đầu tạm biệt văn minh. Jean để râu dài, mái tóc Manon rủ xuống bầu ngực cô khi cô trần truồng cưỡi trên con ngựa khôn ngoan với đôi tai bé xíu. Làn da họ nâu giòn như màu hạt dẻ, và Jean mê mẩn cái mùi ngòn ngọt chua chua nơi da cô trong những đêm họ làm tình trên bãi cát vẫn còn hơi ấm, bên cạnh đống lửa cháy lộp bộp đốt từ đống củi khô dạt vào bờ. Ông nếm vị mặn của biển, vị mặn mồ hôi cô, vị mặn của cánh đồng châu thổ, nơi biển cả với sông ngòi hòa chung dòng chảy như tình nhân.

Khi ông tiến tới tâm điểm giữa hai chân cô, đón chào Jean là cái hương vị mê mụ của đàn bà, của cuộc đời. Manon có mùi con ngựa cái cô cưỡi đầy thiện nghệ và chắc tay - chính là thứ mùi hương của tự do. Cô mang theo mùi của những thứ gia vị đông phương hòa trộn cùng với vị ngọt ngào của hoa với mật ong; cô sực nức mùi đàn bà!

Cô cứ thế thì thầm và thở ra tên ông không ngớt; cô quện từng con chữ trong một luồng hơi thở ướp đẫm ái tình.

"Jean! Jean!"

Trong những đêm ấy ông là một người đàn ông hơn bao giờ hết. Cô mở toang mình cho ông, áp mình vào ông, miệng ông, con người ông, cơ thể của ông. Và nơi đôi mắt mở to của cô khóa chặt lấy mắt ông, lúc nào cũng có ánh trăng phản chiếu - đầu tiên là trăng lưỡi liềm, rồi trăng bán nguyệt và cuối cùng là trăng tròn đỏ ối.

Họ đã lưu lại Camargue trong nửa tuần trăng; họ đã phóng túng, đã biến mình thành Adam và Eve sống trong một túp lều cỏ lau. Họ là người tị nạn, là kẻ khai phá, và ông chưa bao giờ hỏi Manon xem cô có phải nói dối ai để có thể sống những giấc mộng của họ ở nơi ấy, chốn tận cùng thế giới, giữa những bò, ngựa và hồng hạc.

Đến đêm chỉ có hơi thở cô là lấp đầy cái lặng im tuyệt đối bên dưới bầu trời sao. Hơi thở sâu, đều, ngọt của Manon.

Cô ấy là thế giới đương phập phồng thở.

Chỉ đến khi Perdu buông khỏi trí óc mình hình ảnh Manon ngủ và thở nơi đường biên giới phía Nam hoang dại, xa lạ - buông chầm chậm chầm chậm như khi ta thả thuyền giấy vào trong dòng nước - ông mới nhận ra từ nãy đến giờ mình đang nhìn chằm chằm về phía trước, mắt mở lớn - và rằng ông có thể nhớ lại người yêu dấu của mình mà không đau đớn.

Chương 16



"Ôi, cậu bỏ cái bịt tai ra được không, Jordan. Hãy nghe xem mọi thứ đang yên lặng thế nào đi."

"Suỵt! Sao ông nói to thế! Mà đừng gọi tôi là Jordan - này, hay là tôi tự đặt biệt danh cho mình nhỉ."

"Được đó. Là gì?"

"Giờ tôi sẽ là Jean, Jean Perdu."

"Xin lỗi, *tôi* mới là Jean Perdu."

"Phải, tuyệt ghê nhỉ? Giờ ta gọi nhau bằng tên riêng được chưa?"

"Chưa được."

Jordan đẩy cái bịt tai lên đầu trở lại, khịt mũi.

"Ngoài này nghe như có mùi trứng cá."

"Anh ngửi bằng tai đấy à?"

"Này, nếu tôi ngã vào một ổ trứng cá rồi bị một bầy cá con rỉa sạch thì sao nhỉ?"

"Anh Jordan này, đa phần mọi người chỉ ngã lộn cổ xuống nước nếu họ cố tè qua lan can tàu khi đang say xỉn. Chỉ cần dùng nhà vệ sinh là anh sẽ sống sót. Cơ mà, cá trê không ăn thịt người."

"Thật à? Thông tin ở đâu ra vậy? Lại trong sách

à? Ông cũng thừa biết giống như tôi là cái người ta viết trong sách chỉ là những gì họ khám phá ra trên bàn viết. Ý tôi là, trái đất ngày trước chỉ là một cái đĩa treo lơ lửng trong vũ trụ như một cái khay ăn bị bỏ quên." Max Jordan duỗi người, bụng cậu ta kêu váng lên, òng ọc đầy giận dữ. "Phải kiếm cái ăn thôi."

"Trong tủ lạnh có..."

"Chủ yếu toàn là đồ ăn cho mèo. Tim với gà á - không, xin cảm ơn."

"Còn có cả lon đậu trắng nữa." Họ cần phải mau mau chóng chóng đi mua đồ, nhưng bằng cách nào đây? Perdu chẳng còn mấy tiền trong máy tính tiền còn mấy cái thẻ của Jordan thì đang trôi dạt ngoài sông Seine mất rồi. Cơ mà nước trong thùng chứa thì vẫn đủ để dùng cho nhà vệ sinh, bồn rửa và việc tắm táp. Ông cũng còn hai thùng nước khoáng. Nhưng nhiêu đấy sẽ không thể đủ cho hành trình xuống phương Nam.

Perdu thở dài. Vài phút trước ông thấy mình chẳng khác nào một tay hải tặc gian hùng, giờ ông thấy mình chỉ như lính mới tò te.

"Tôi đúng là một nhà khai quật!" Jordan hân hoan nói vài giây sau khi cậu ta trồi lên từ khoang sách của *Lulu*, leo vào phòng lái với một chồng sách cùng cái ống bìa các tông kẹp dưới nách. "Giờ chúng ta đã có một cuốn đề thi hàng hải liệt kê tất tần tật những biển báo giao thông mà một tay công chức châu Âu rảnh rỗi có thể bịa ra được." Cậu ta dộng đánh sầm cuốn sách xuống bên cạnh bánh lái. "Còn có cả một cuốn về các loại nút thắt. Tôi sẽ lấy nó. Và nhìn này: một cái cờ đuôi nheo để

gắn ở đít... à nhầm... ở đuôi tàu và kèm theo đó là - tèn ten! - một cái cờ hiệu!"

Cậu ta hãnh diện giơ cái ống bìa lên và rút ra một lá cờ được cuộn lại.

Một con chim màu vàng-đen đang sải rộng đôi cánh. Nhìn gần, ta có thể thấy rõ đó là một cuốn sách cách điệu, gáy sách là thân chim còn đôi cánh là bìa và những trang sách. Đầu con chim sách là đầu chim đại bàng và có đeo bịt mắt như cướp biển. Con chim được thêu vào một tấm lụa màu đỏ mận.

"Sao nào? Đây là cờ của thuyền chúng ta nhỉ?"

Jean Perdu thấy bên ngực trái nhói lên đau điếng. Ông gập người lại.

"Ối sao thế?" Max Jordan hốt hoảng hỏi. "Ông lên cơn đau tim à? Nếu thế thật thì đừng bảo tôi đi tra trong sách cách cắm ống thông tiểu vào người ông đấy!"

Dù không muốn nhưng Perdu vẫn phải bật cười.

"Không sao cả," ông thở hổn hển. "Chỉ là vì tôi bị... ngạc nhiên thôi. Cứ để mặc tôi."

Ông cố gắng nuốt xuống cho trôi cơn đau.

Ông chạm tay vào những sợi chỉ kim tuyến óng ánh, tấm vải, mỏ con chim sách - rồi đến con mắt độc nhất của nó.

Manon đã thêu lá cờ này để chuẩn bị cho lễ hạ thủy của con thuyền sách cùng lúc cô may tấm chăn ghép của hồi môn kiểu Provence cho hôn lễ. Tay, mắt cô đã lướt qua tấm vải này - chính là tấm vải này đây.

Manon. Đây phải chăng là thứ duy nhất của em mà anh còn giữ?



"Sao em lại muốn cưới cái anh chàng nấu rượu này?"

"Tên anh ấy là Luc, đó là bạn thân nhất của em."

"Vijaya là bạn thân nhất của anh, nhưng thế đâu có nghĩa anh muốn cưới cậu ấy."

"Em yêu Luc, và sẽ thật tuyệt nếu em cưới anh ấy. Anh ấy để cho em được là mình trong mọi chuyện, không ràng buộc gì."

"Em có thể cưới *anh*, như thế cũng tuyệt mà."

Manon hạ khung thêu xuống, hai mắt con chim vẫn đang thêu dở.

"Em đã là một phần trong kế hoạch cuộc đời Luc từ trước khi bọn mình đi cùng một chuyến tàu."

"Và em không muốn anh ta đau khổ vì kế hoạch thay đổi à?"

"Không phải, Jean ạ. Không. Là *em* không muốn đau khổ. Em sẽ nhớ Luc. Nhớ sự rộng lượng của anh ấy. Em muốn có anh ấy. Em muốn có anh. Em muốn cả phương Bắc lẫn phương Nam. Em muốn một cuộc đời có tất cả. Em muốn 'và' chứ không muốn 'hoặc'. Luc cho phép em bao nhiêu 'và' cũng được. Anh có thể làm vậy không nếu chúng ta lấy nhau? Nếu có một người khác, một Jean thứ hai, một Luc, hoặc thậm chí là hai hay..."

"Anh muốn em chỉ thuộc về anh."

"Ôi, Jean. Cái em muốn thật ích kỷ, em biết. Em chỉ có thể bảo anh hãy ở lại với em. Em cần có anh để có thể tiếp tục sống."

"Trong suốt cả cuộc đời em ư, Manon?"

"Trong suốt cả cuộc đời em, Jean ạ."

"Anh chẳng muốn gì hơn thế."

Như để làm chứng cho lời thề, cô đâm kim vào ngón cái, nhuộm đỏ mảng lụa đằng sau con mắt chim.

Nhưng có thể chỉ là vì sex mà thôi.

Đó là nỗi sợ của ông: cô đến với ông chỉ vì tình dục.

Nhưng cái ông cảm thấy khi họ ngủ với nhau chưa bao giờ "chỉ là tình dục". Mà là chinh phục thế giới. Một lời nguyện cầu tha thiết. Họ nhìn thấu chính mình - tâm hồn họ, thể xác họ, nỗi khát sống, nỗi sợ chết. Một bản tụng ca cuộc đời.

Giờ đây Perdu đã có thể thở sâu trở lại.

"Phải, cờ của chúng ta đó, Jordan. Thật hoàn hảo. Kéo cờ lên đi cho tất cả mọi người cùng nhìn thấy. Ngay phía trước. Còn cái cờ ba sắc này thì treo ở đuôi tàu. Nhanh lên nhé."

Trong khi Max nhoài người ra đuôi thuyền để tìm trong đống dây cáp đang phần phật trong gió cái nào dùng để kéo quốc kỳ, rồi lờ phờ đi hết chiều dài *Lulu* ra mạn mũi thuyền, Perdu thấy hơi nóng dâng lên sau mắt. Nhưng ông biết mình không được khóc.

Max gắn cờ lên dây rồi kéo nó lên cao, lên cao nữa.

Mỗi lần cậu ta giật dây, trái tim Perdu lại bị bóp nghẹt thêm chút nữa.

Lá cờ giờ đây đang kiêu hãnh tung bay trong gió. Con chim sách đang bay cao.

Tha thứ cho anh, Manon. Tha thứ cho anh.

Anh đã quá non dại, ngu xuẩn và tự phụ.

"Ối trời. Cớm xộc đến rồi!" Max Jordan la toáng lên.

Chương 17



Tàu tuần tra tiếp cận họ. Perdu hạ cần tốc độ xuống khi cái xuồng máy tiến tới bên cạnh rồi buộc dây vào cọc *Lulu*.

"Ông có nghĩ họ sẽ nhốt chúng ta chung một xà lim không?" Max hỏi.

"Tôi sẽ phải xin vào chương trình bảo vệ nhân chứng thôi," Max nói.

"Hay là bên nhà xuất bản cử họ đến đây?" Max tá hỏa.

"Sao cậu không thử đi lau cửa kính hay là tập thắt nút dây ấy," Perdu lầm bầm.

Một tay cảnh sát bảnh bao diện đôi kính râm phi công nhảy lên thuyền, lanh lẹ trèo lên phòng lái.

"Xin chào các quý ông. Tôi đến từ chi nhánh phòng sông Seine, quận Champagne. Tôi là hạ sĩ Levec," anh ta nói liến thoắng. Chỉ cần nghe giọng cũng đủ biết anh ta rất khoái chức vị của mình.

Perdu gần như chắc mẩm rằng cái tay hạ sĩ Levec này đến đây tố giác ông tội rời bỏ cuộc đời bình thường của mình khi chưa được phép.

"Thật không may, tôi chưa thấy huy hiệu cấp phép

di chuyển đường thủy trên tàu của ông. Và hãy cho tôi xem áo phao cứu sinh trên thuyền. Xin cảm ơn."

"Tôi đi lau cửa kính đây," Jordan nói.

Mười lăm phút đồng hồ, một giấy cảnh cáo, một thông báo nộp phạt, và vậy là Perdu phải dốc hết tiền lẻ từ trong túi với tiền trong máy tính tiền lên bàn để trả tiền mua cái huy hiệu để được phép đi lại trong địa phận nước Pháp, với một xấp áo phao dạ quang, là những thứ bắt buộc phải có khi đi qua các âu tàu trên sông Rhône, kèm bản sao được công chứng Hướng dẫn của FWA. Ông không có đủ tiền.

"Chậc," hạ sĩ Levec nói. "Giờ chúng ta giải quyết thế nào đây?"

Có phải một ánh thỏa mãn vừa lóe lên trong mắt anh ta không?

"Liệu anh... ừm... có tình cờ thích đọc sách không?" Perdu hỏi, nhận thấy mình đang ngượng ngùng lầm bầm những chữ này.

"Dĩ nhiên. Tôi là tôi không mấy tán thành cái trò đánh đồng đàn ông đọc sách với hội đàn ông ẻo lả, thật rõ ngớ ngẩn," tay cảnh sát đường sông đáp, anh ta dợm cù Kafka một cái nhưng con mèo đã lỉnh đi mất, đuôi nhỏng lên trời.

"Thế tôi sẽ gửi anh một cuốn... hay vài cuốn cũng được, để bù vào chỗ thiếu nhé?"

"Hừm. Tôi sẽ lấy sách thay tiền áo phao. Nhưng còn khoản phạt thì sao? Và ông định trả phí thả neo thế nào? Tôi không nghĩ mấy tay chủ bến cũng... mê sách đâu." Hạ sĩ Levec nảy ra một ý. "Sao ông không thử đi

theo hội Hà Lan ấy. Bọn họ rất thính mấy vụ miễn phí, họ sẽ mò ra chỗ cho phép thả neo mà không thu phí."

Trong khi họ thả bộ hết chiều dài *Lulu*, đi qua từng giá sách để cho Levec chọn lựa, tay hạ sĩ quay sang Max, lúc này đang lau ô cửa sổ bên cạnh ghế đọc sách, tránh không nhìn thẳng vào mắt tay cảnh sát: "Này, không phải cậu chính là cậu nhà văn nổi tiếng đó sao?"

"Tôi ư? Không. Dĩ nhiên là không. Tôi là..." Jordan liếc vội sang Perdu, "con trai ông ấy, chỉ là một nhân viên bán tất thể thao hoàn toàn bình thường."

Perdu nhìn cậu ta chằm chặp. Jordan vừa tự lên đời thành con nuôi đấy à?

Levec nhặt ra cuốn *Đêm* từ trong một chồng sách. Anh ta săm soi bức ảnh Max trên bìa sách.

"Anh chắc chứ?"

"Thôi được rồi, cũng có thể là tôi đó."

Levec nhún vai vẻ thấu hiểu.

"Dĩ nhiên chính là cậu rồi. Cậu chắc phải có cả đống fan nữ ấy."

Max vầy vò cái bịt tai, lúc này đang tròng vào cổ cậu ta. "Tôi không biết nữa," cậu ta nói. "Chắc vậy."

"Chậc, vị hôn thê cũ của tôi thích truyện của cậu lắm. Cô ấy cứ kể mãi không thôi. Xin lỗi - ý tôi là cuốn truyện của cậu nhà văn giống hệt cậu. Hay là cậu ký tên cậu ta vào đây cho tôi nhé?"

Max gật đầu.

"Tặng Frédéric thương mến," Levec đọc.

Max nghiến răng trèo trẹo viết những gì người ta đọc cho mình.

"Tuyệt vời," Levec nói, cười tươi rói với Perdu. "Con trai ông cũng sẽ trả khoản tiền phạt luôn à?"

Jean Perdu gật đầu. "Dĩ nhiên rồi. Nó là một đứa rất ngoan."

Sau khi Max rút ví lấy ra mấy tờ tiền mệnh giá nhỏ với mấy đồng xu, cả hai người họ đều thành vô sản. Thở dài, Levec chọn ra mấy cuốn mới xuất bản - "Để tặng đồng nghiệp" - và cuốn *Công thức nấu ăn cho đàn ông độc thân*.

"Hượm đã," Perdu nói, rồi, sau khi tìm nhanh một hồi, trao cho cậu hạ sĩ cuốn tự truyện của Romain Gary nằm trong khu sách Nhập môn tình yêu.

"Ông tặng tôi cuốn này để làm gì?"

"Anh phải hỏi là để *không* làm gì mới đúng, hạ sĩ thân mến ạ," Perdu nhẹ nhàng chỉnh lại lời anh ta. Nó giúp ta *không* thất vọng khi biết ra rằng sẽ chẳng người phụ nữ nào yêu chúng ta nhiều bằng người đã mang nặng đẻ đau ra ta."

Levec đỏ mặt, mau chóng rời khỏi con thuyền sách.

"Cảm ơn ông," Max thì thầm.

Khi hội cảnh sát đi khỏi, Perdu càng tin chắc hơn bao giờ hết rằng những cuốn tiểu thuyết viết về những cuộc trốn đời hay những chuyến phiêu lưu trên sông đã bỏ qua những sự phiền phức nho nhỏ như là mua huy hiệu hay khoản nộp phạt vì thiếu áo phao.

"Ông nghĩ anh ta sẽ giữ bí mật chuyện tôi ở đây chứ?" Jordan hỏi khi cái xuồng máy cảnh sát đã bỏ xa bọn họ.

"Ôi trời, Jordan. Nói chuyện với fan hâm mộ hay

với báo giới thì có gì đáng sợ đến thế chứ?"

"Có thể họ sẽ hỏi tôi đang làm gì."

"Thì có sao đâu? Cứ nói ra sự thật thôi. Bảo họ là cậu đang nghĩ ngợi, cậu đang nghĩ cho chín, cậu đang tìm kiếm một câu chuyện và rằng cậu sẽ cho họ biết ngay khi cậu tìm ra được."

Jordan trông như thể cậu ta chưa bao giờ nghĩ đến một câu trả lời như thế.

"Tôi có gọi cho bố tôi hôm kia. Bố tôi không đọc nhiều cho lắm, ông biết đấy, ông ấy đọc mỗi báo thể thao thôi. Tôi kể với bố về các bản dịch, tiền bản quyền và việc cuốn sách của tôi đã bán được gần nửa triệu bản. Tôi bảo là mình có thể giúp đỡ ông ấy đôi chút vì lương hưu ông ấy cũng chẳng đáng là bao. Ông có biết bố tôi đã hỏi gì không?"

Perdu đợi.

"Ông ấy hỏi đến khi nào tôi mới chịu kiếm một công việc tử tế. Ông nghe kể tôi đã viết một cuốn sách đồi bại. Cả nửa khu dân cư đang nói xấu sau lưng ông ấy. Liệu tôi có biết mình đã bắt ông ấy phải mang tội mang nợ với những ý tưởng rồ dại của tôi không."

Max trông tổn thương và bơ vơ khủng khiếp.

Ông Perdu cảm thấy một thôi thúc lạ lùng là ôm lấy cậu nhóc này. Và khi ông làm thế, ông phải dợm tay đến hai lần mới quyết định được mình để tay ở đâu. Ông thận trọng kéo Max Jordan áp sát vào vai mình. Họ đứng đó, người đờ ra, tựa vào nhau, đầu gối hơi gập lại.

Rồi Perdu thì thầm vào tai Jordan: "Bố cậu là một gã ngốc nhỏ nhen."

Max do dự, nhưng Perdu giữ chặt cậu. Ông nói khẽ, như thể tiết lộ một bí mật cho cậu trai trẻ: "Ông ấy đáng phải chịu cái ảo tưởng bị người khác nói xấu mình. Nhưng biết đâu đấy, có thể họ đang nói về cậu, đang tự hỏi sao một người như bố cậu lại có thể đẻ ra một đứa con tuyệt vời, cừ khôi như cậu - đó có thể là thành tựu vĩ đại nhất của ông ấy."

Max nuốt mạnh.

Cậu thì thầm đáp lời ông, giọng lúng túng, "Mẹ tôi bảo ông ấy không thực sự có ý như thế; chỉ là ông ấy không biết phải thể hiện tình cảm thế nào. Mỗi lần ông ấy mắng chửi và đánh đập tôi, đấy là lúc ông ấy thể hiện tình yêu lớn lao của ông ấy dành cho tôi."

Giờ đây Perdu đẩy Max ra, hai tay siết chặt lấy vai người bạn đồng hành trẻ tuổi, ông nhìn vào mắt cậu và nói với vẻ dứt khoát, "Cậu Jordan. Max. Mẹ cậu nói dối vì muốn xoa dịu cậu đấy thôi, thật lố bịch khi người ta giải thích bạo hành bằng tình yêu. Cậu biết ngày trước mẹ tôi hay nói gì không?"

"Đừng có chơi với bọn trẻ dơ dáy đấy?"

"Ồ không, bà ấy không phải kiểu tinh hoa đâu. Mẹ tôi bảo có cả đống những người phụ nữ đồng lõa với đám đàn ông tàn nhẫn, bàng quan. Họ nói dối hộ những gã đàn ông ấy. Họ nói dối chính con họ. Vì cha họ cũng đối xử với họ như vậy. Những người phụ nữ này luôn níu kéo chút hy vọng rằng tình yêu ẩn chứa trong sự tàn nhẫn, vì nếu không nỗi thống khổ sẽ làm họ phát điên. Nhưng, Max ạ, sự thật là ở đó chẳng hề có tình yêu."

Max quệt một giọt lệ nơi khóe mắt.

"Có những người cha không thể yêu nổi con cái. Họ thấy chúng đáng ghét. Dớ dẩn. Chỉ toàn phá rối. Họ khó chịu với con mình vì chúng không được như họ mong muốn. Họ khó chịu với bọn trẻ vì chúng chỉ là ước muốn hàn gắn cuộc hôn nhân của người mẹ trong khi chẳng còn gì để mà hàn gắn, chúng là cách để người mẹ ép chồng mình vào một cuộc hôn nhân đầy tình yêu trong khi sự thực là tình yêu đã chết. Những người cha như vậy trút tất cả lên đầu con họ. Chúng có làm gì thì cha bọn chúng cũng đối xử tệ bạc với chúng."

"Làm ơn dừng lại đi."

"Và bọn trẻ con, những đứa trẻ bé bỏng mong manh mong mỏi được yêu thương," Perdu tiếp tục, nhẹ nhàng hơn, bởi ông thực sự bị lay động trước cơn bão lòng của Max, "làm tất cả những gì có thể để được yêu thương. Tất cả. Chúng nghĩ biết đâu đấy là tại chúng nên cha chúng mới không thể yêu chúng. Nhưng Max ạ," nói đến đây Perdu nâng cằm Jordan lên, "chuyện chẳng phải là do chúng. Cậu đã tìm ra được điều đó trong cuốn tiểu thuyết tuyệt vời của cậu. Ta đâu thể quyết định được việc yêu. Ta đâu thể bắt ép được ai yêu ta. Chẳng có công thức bí mật gì hết, chỉ có tình yêu mà thôi. Vận mệnh ta nằm cả ở tay nó - ta chẳng thể làm được gì đâu."

Giờ Max đang khóc nức nở, cậu khuỵu gối xuống vòng hai tay quanh chân Perdu.

"Nào, nào," Perdu thì thầm. "Không sao đâu mà. Cậu có muốn lái thử một lần không?"

Max bấu ngón tay vào ống quần ông. "Không! Tôi muốn hút thuốc! Tôi muốn say bét nhè! Tôi muốn tìm

cho ra bản thân mình! Tôi muốn viết! Tôi muốn quyết định được ai yêu mình, ai không. Tôi muốn xem liệu tình yêu có làm ta đau khổ hay không, tôi muốn hôn phụ nữ. Tôi muốn..."

"Phải, Max ạ. Suỵt. Mọi chuyện ổn cả mà. Chúng ta sẽ neo thuyền lại, kiếm thuốc để hút, kiếm rượu để uống; còn cái khoản phụ nữ... chúng ta sẽ xem xem thế nào nhé."

Perdu đỡ cậu thanh niên đứng dậy. Max tựa vào người ông, nước mắt nước mũi dính hết lên chiếc áo sơ mi là phẳng của ông.

"Nó làm cho tôi buồn nôn!" cậu thổn thức.

"Cậu nói đúng, nó rất kinh khủng. Nhưng có nôn thì nôn xuống sông ấy, cậu trai trẻ, đừng nôn ra thuyền; không cậu sẽ lại phải đi dọn đấy."

Tiếng khóc của Max Jordan bị tiếng cười chen ngang. Cậu vừa khóc vừa cười trong lúc Perdu vòng hai tay ôm lấy người cậu.

Một cơn chấn động lan khắp con thuyền sách, đuôi thuyền đụng phải bờ, "thình" một tiếng to tướng, khiến hai người họ va vào đàn piano rồi ngã xuống sàn. Cơn mưa sách trút xuống từ trên các giá.

Max "ối" lên một tiếng khi một cuốn sách dày cộp rơi xuống bụng.

"Này bỏ ầu ối cậu ra ỏi iệng tôi đi," Perdu kêu lên.

Rồi ông nhìn ra ngoài cửa sổ, không thích những gì mình đang nhìn thấy một tí nào.

"Chúng ta bị trôi rồi!"

Chương 18



Perdu cố bẻ lái con thuyền đã bị dòng nước đẩy ngang ra, cố gắng đẩy nó ra xa bờ. Tiếc thay, phần đuôi của nó lại xoay ngang ra, khiến cho con thuyền dài nằm chắn giữa dòng sông như cái nút bần mắc kẹt trong cổ chai, tàu bè bị nó chặn lại đang nã còi như điên như dại. Một con thuyền hẹp kiểu Anh, bề ngang hai mét nhưng dài thượt ra, suýt thì đâm sầm vào sườn *Lulu* nhưng đã thoát hiểm trong gang tấc.

"Đúng là lũ gà mờ! Một đám trẻ ranh!" hội người Anh gào lên từ con thuyền sơn màu lục sẫm.

"Bọn quân chủ! Lũ vô thần! Quân ẽo ợt!" Max đáp trả, giọng rít lên vì trước đó vừa khóc và anh phải xì mũi mấy lần cho giọng thêm lực.

Khi Perdu đã quành *Hiệu thuốc văn chương* lại, không còn nằm ngang ra giữa sông mà đã quay đầu về đúng hướng, hai người họ nghe thấy tiếng vỗ tay. Là ba người phụ nữ mặc áo kẻ sọc đang ngồi trên một con thuyền đi thuê.

"Giỏi ghê lắm, hai ông dược sĩ sách ạ. Lái thuyền bá đạo quá!"

Perdu kéo cái cần nối với còi tàu, ông chào con thuyền của ba người phụ nữ bằng ba hồi còi. Bọn họ hờ hững vẫy tay chào lúc đi vượt lên trước ông.

"Đi theo họ nhé, ông thuyền trưởng. Rồi rẽ phải ở Saint-Mammès," Max nói. Cậu giấu đôi mắt đỏ lựng vì khóc sau cặp kính râm lấp lánh của bà Bomme. "Đến được đó, chúng ta sẽ đi tìm chi nhánh ngân hàng của tôi và mua sắm chút đỉnh. Bọn chuột đói lả ra rồi chúng đang treo cổ tự vẫn trong cái tủ đồ ăn anphabê của ông đấy."

"Hôm nay là Chủ nhật đó."

"Ối. Chậc, thế thì sẽ có thêm chuột tự tử đấy."

Họ ngầm thỏa thuận với nhau sẽ hành xử như thể khoảnh khắc tuyệt vọng ấy chưa từng diễn ra.

Ngày càng nhích dần về phía đêm thì số lượng đám chim chóc ríu rít lượn qua bầu trời càng nhiều thêm - ngỗng trời, vịt với chim mò sò bay tới bờ sông với bãi cát tìm chỗ ngủ. Perdu mê mẩn với cả nghìn sắc xanh trải ra trước mặt ông. Tất cả những thứ này đã trốn ở đây, sát sạt Paris, suốt chừng ấy thời gian?

Hai người họ tiến về phía Saint-Mammès.

"Lạy Chúa tôi," Perdu lẩm bẩm. "Chỗ này đông vui ghê nhỉ."

Thuyền bè đủ mọi loại kích cỡ treo vài chục quốc kỳ khác nhau đậu ken dày trong bến thuyền. Vô số người đang ngồi trên thuyền mình dùng bữa - và tất cả không trừ một ai đều đang chĩa mắt vào con thuyền sách to lớn kềnh càng.

Perdu chỉ muốn cho thuyền chạy tiếp.

Max Jordan soi bản đồ. "Từ đây chúng ta đi hướng nào cũng được: lên phía Bắc thì tới Scandinavia, xuống phía Nam thì là biển Địa Trung Hải, đi lên phía Đông thì tới Đức." Cậu nhòm vào bến thuyền.

"Hệt như là lùi xe vào trong bãi đỗ xe bên ngoài quán cà phê duy nhất trong thị trấn giữa lúc cao điểm của mùa hè dưới ánh mắt chòng chọc của mọi người - kể cả nữ hoàng của buổi tiệc, với vị hôn phu giàu có cùng bè lũ của gã ta."

"Cảm ơn, câu pha trò của cậu làm tôi dễ thở hẳn."

Perdu đưa con thuyền chầm chậm vào bến tàu, ở tốc độ thấp nhất có thể.

Tất cả những gì ông cần là một khoảng trống, một khoảng thật rộng.

Ông tìm thấy nó. Ngay ở cuối bến thuyền, ở đó chỉ có độc một con thuyền thả neo. Một con thuyền hẹp kiểu Anh sơn màu lục sẫm.

Ông thành công ở lần cố gắng thứ hai, họ chỉ đụng khẽ vào con thuyền Anh trong thoáng chốc, tương đối khẽ.

Một tay đàn ông giận dữ lao ra khỏi cabin tay vung vẩy ly rượu đã vơi một nửa. Chỗ rượu bị vơi đi đã dừng chân trên áo choàng tắm của ông ta. Cùng với khoai tây. Và nước xốt.

"Bọn này đã gây nên tội gì mà các người cứ tấn công thuyền bọn này liên tục như vậy?" ông ta thét lên.

"Xin lỗi," Perdu thốt lên. "Bọn tôi... chậc... này, ông có tình cờ thích đọc sách không?"

Max cầm theo cuốn sách dạy thắt nút dây ra cầu tàu. Cậu cố gắng cột một dây ở đuôi thuyền và một dây ở mũi thuyền như minh họa trong sách. Cậu xoay xở một lúc lâu và nhất định không chịu để ai giúp.

Trong lúc đó, Perdu nhặt ra độ mươi cuốn tiểu thuyết bằng tiếng Anh cho tay người Anh. Ông ta lật lật xem qua mấy trang và phấn khởi bắt tay Perdu.

"Ông tặng ông ta mấy cuốn kiểu gì vậy?" Max thì thầm.

"Một vài cuốn kiểu giải khuây nhẹ nhàng trong tủ sách dành cho những cảm xúc tương đối mạnh," Perdu lầm bầm đáp lại. "Không gì giúp người ta hạ hỏa nhanh bằng một cuốn truyện giết người hay ho, máu me phọt cả ra trang giấy."

Khi Perdu với Jordan bước bộ trên cầu phao tiến về phía văn phòng bến thuyền, họ có cảm giác như mình là hai cậu trai mới hôn gái lần đầu và sống sót vượt qua nó, không chút thương tích, sung sướng đến tê người.

Trưởng bến, một gã đàn ông da dẻ sần sùi như da thằn lằn, chỉ cho họ chỗ cấp điện, chỗ lấy nước ngọt với bồn nước thải. Ông ta còn đòi ông mười lăm euro tiền đặt cọc trước cho phí thả neo. Chẳng có lựa chọn nào: Perdu phải đập con mèo sứ bé tí để trên quầy tính tiền cho khách bỏ tiền tip; một đồng xu lẻ rơi ra qua cái rãnh giữa hai tai con mèo.

"Con trai ông có thể đi xả bể thải luôn bây giờ cũng được - miễn phí đấy."

Perdu thở dài thườn thượt. "Vâng. *Con trai tôi...* đặc biệt mê dọn bồn cầu."

Jordan ném cho ông cái nhìn không lấy gì làm thân thiện.

Jean nhìn theo Max khi cậu đi theo trưởng bến để cắm ống dẫn vào bồn nước thải. Bước chân hết sức trẻ trung! Tóc tai cậu vẫn còn nguyên chưa rụng sợi nào - và hẳn là cậu vẫn có thể ăn thùng uống vại chẳng phải lo gì đến vòng bụng với vòng hông. Nhưng liệu cậu có nhận ra mình vẫn còn cả cuộc đời phía trước để mà phạm vài cái tội lỗi tày đình?

Ồ không đâu, mình không muốn sống lại cái tuổi hai mươi mốt, Jean nghĩ - hoặc không thì cũng phải là với những hiểu biết bây giờ của ông.

Chết tiệt thật. Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần, chẳng phải vậy sao.

Nhưng càng nghĩ về những điều Jordan có mà giờ đây ông đã mất, ông càng bực bội. Cảm giác như thể năm tháng đã chảy qua kẽ tay ông như nước - tuổi ông càng cao, nó càng chảy gấp. Chẳng mấy mà ông sẽ cần đến thuốc cao huyết áp và một căn hộ ngay dưới tầng trệt.

Jean phải nghĩ đến Vijaya, người bạn thuở ấu thơ. Cuộc đời Vijaya rất giống ông - cho đến khi ông đánh mất tình yêu còn người kia tìm được nó.

Trong cái tháng hè Manon bỏ Perdu mà đi, Vijaya tìm được ý trung nhân tương lai, Kiraii, trong một vụ tai nạn xe hơi; ông ấy lái xe vòng quanh khu quảng trường Concorde hàng giờ với tốc độ rùa bò, không dám băng qua những con đường nghìn nghịt xe cộ để thoát ra khỏi bùng binh. Kiraii là một phụ nữ kiên nghị, nhân hậu,

thông tuệ, luôn biết rõ mình muốn sống thế nào. Bước vào cuộc đời cô không phải chuyện khó khăn với Vijaya. Khoảng thời gian ngắn ngủi từ chín giờ sáng đến sáu giờ chiều là đủ cho những kế hoạch riêng của ông: ông tiếp tục làm giám đốc một trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyên nghiên cứu về cấu trúc với khả năng phản ứng của các tế bào con người nói chung cũng như của tế bào cảm thụ. Ông muốn tìm hiểu xem tại sao một con người lại cảm nhận được tình yêu khi ăn một món cụ thể nào đó, tại sao mùi vị lại làm dậy lên những ký ức tuổi thơ đã bị chôn chặt từ lâu, tại sao một người lại trở nên sợ hãi trước những cảm xúc, cái gì khiến cho ta ghê sợ nhện với mấy thứ nhớt nhát, và tế bào cơ thể vận hành thế nào khi một con người là con người.

"Vậy là cậu đang đi tìm linh hồn à," Perdu nói trong một cuộc gọi lúc nửa đêm mà họ thường có trong khoảng thời gian ấy.

"Không. Tôi đi tìm cơ chế hoạt động. Bản chất của nó chỉ là hành động và phản ứng. Quá trình già đi, nỗi sợ và tình dục thảy đều chi phối khả năng cảm nhận của ta. Khi cậu uống một cốc cà phê, tôi có thể giải thích tại sao cậu thích vị của nó. Khi cậu yêu, tôi có thể nói cho cậu hay tại sao não cậu lại xử sự như não một tên loạn thần ám ảnh," Vijaya giải thích cho Perdu.

Kiraii cầu hôn nhà sinh học nhút nhát, và bạn của Perdu đã khẽ nói đồng ý, choáng ngợp toàn tập trước vận may ấy. Hẳn khi đó bạn ông đã nghĩ về các tế bào thụ cảm của mình, đương quay tít như quả cầu disco. Ông ấy đã chuyển đến định cư ở Mỹ với Kiraii, lúc ấy

đang mang bầu, và thỉnh thoảng lại gửi về cho ông ảnh hai cậu nhóc sinh đôi - mới đầu là ảnh in ra, sau thì là file đính kèm trong email. Giờ chúng đã là hai chàng trai khôi ngô với vẻ mặt chân thành, mỉm cười nhìn vào máy ảnh với một nét láu cá thoáng qua, với vẻ ngoài nom hệt Kiraii mẹ chúng. Chúng cũng tầm tuổi như Max đây.

Hai mươi năm qua cuộc sống của Vijaya mới khác ông làm sao!

Max, nhà văn luôn đeo bịt tai, và tương lai sẽ là người giải mộng. "Đứa con trai" mình buộc phải nhận. Trông mình già đến mức ra dáng một ông bố rồi ư? Mà... như thế thì có gì tệ đâu?

Tại đây, giữa bến thuyền, trong Perdu trào lên nỗi thèm khát gia đình, thèm khát một ai đó sau này sẽ nhớ đến ông bằng sự trìu mến, thèm khát một cơ hội được quay trở lại thời điểm ông quyết định không đụng đến lá thư.

Và mi đã khước từ Manon chính cái điều mi thèm khát: mi từ chối nhớ đến nàng, nói ra tên nàng, nghĩ về nàng mỗi ngày bằng tất cả tình thương mến. Thay vào đó, mi xua đuổi nàng. Thật nhục nhã Jean Perdu ạ. Khi mi đã quyết định chọn nỗi sợ.

"Nỗi sợ làm biến dạng cơ thể ta như một tay điêu khắc kém cỏi đục đẽo một tảng đá hoàn hảo," Perdu nghe thấy giọng Vijaya vang lên trong đầu mình. "Chỉ khác một điểm là cậu sẽ bị đục vỡ từ bên trong, không ai thấy được đã có bao nhiêu mảnh vụn, bao nhiêu lớp bị tước đi khỏi cậu. Bên trong cậu mong manh dễ vỡ hơn bao giờ hết, cho đến khi chỉ cần một cảm xúc thoáng qua

nhất cũng làm cậu gục ngã. Một cái ôm thôi cũng đủ để cậu nghĩ mình sắp vỡ tan và lạc lối."

Nếu Jordan có bao giờ cần đến một lời khuyên của bố, Perdu sẽ bảo cậu: "Đừng bao giờ nghe theo nỗi sợ! Nỗi sợ khiến con người ngu ngốc."

Chương 19



"Giờ thì sao đây?" Max Jordan hỏi sau khi hai người họ đi thám thính xung quanh.

Cả cửa hàng đồ ăn nhỏ trên bến thuyền lẫn quán bánh kếp trong khu cắm trại kế bên đều không muốn nhận sách thay tiền. Họ làm việc chứ không đọc sách.

"Thì đậu trắng với tim và thịt gà chứ sao," Perdu đáp.

"Ôi không, tôi sẽ phải làm phẫu thuật thùy não mới có thể mê nổi món đậu trắng ấy."

Max lia mắt nhìn quanh bến thuyền. Đâu đâu cũng thấy có người đang ngồi trên boong tàu, ăn uống, chuyện trò sôi nổi.

"Hai chúng ta phải đi ăn chực thôi," cậu quyết định. "Tôi sẽ đi kiếm cho chúng ta một vé. Cái tay người Anh lịch thiệp kia thì sao nhỉ?"

"Dĩ nhiên là không rồi. Như thế là ăn bám. Như thế..."

Nhưng Max đã phăm phăm tiến lại một chiếc thuyền.

"Này các quý cô!" cậu gọi tướng lên. "Đồ ăn dự

trữ của chúng tôi không may đã rơi cả xuống nước, bị cá chén sạch rồi. Mấy cô có thể thương tình để lại cho hai hành khách cô đơn này một miếng pho mát được không?"

Perdu xấu hổ muốn độn thổ. Làm sao có thể đi bắt chuyện với phụ nữ theo cái cách ấy được! Nhất là khi ta đang cần sự giúp đỡ. Như thế không... *đúng*.

"Jordan," ông rít lên, tóm lấy tay áo sơ mi xanh của chàng thanh niên. "Thôi đi, tôi không thích như vậy. Chúng ta không nên làm phiền họ."

Max ném cho ông cái nhìn người ta đã luôn dành cho Jean với Vijaya khi họ còn trẻ. Giữa đống sách vở, hai bọn họ hạnh phúc chẳng khác nào như hai trái táo trên cây nhưng khi gặp người khác, nhất là phụ nữ với đám con gái, hai cậu bé xấu hổ đến mức không thốt nổi nên lời. Đi dự tiệc là cả một sự tra tấn - và nói chuyện với con gái thì cũng chẳng khác gì mổ bụng tự sát.

"Nghe này, ông Perdu. Chúng ta cần được ăn, chúng ta sẽ trả tiền bằng cách mua vui cho họ và vài câu tán tỉnh vô hại."

Toét miệng cười, cậu săm soi gương mặt Perdu. "Ông có nhớ tán tỉnh là thế nào không? Hay ông lại chôn nó trong một cuốn sách để không phải nghĩ đến nó nữa rồi?"

Jean không đáp. Đám thanh niên không hiểu được một điều là phụ nữ có thể đẩy ta vào cảnh khốn cùng. Già đi, hiểu thêm về phụ nữ chỉ càng làm mọi chuyện tệ hơn. Những nhược điểm mà phụ nữ có thể tìm thấy ở một gã đàn ông là cả đống cả đáng. Nàng sẽ bắt đầu

trước hết với tình trạng đôi giày dưới chân ta, rồi chuyển sang đôi tai lơ đễnh của ta - và chuyện sẽ không chỉ dừng ở đó.

Những gì ông nghe được khi ngồi trong cái phòng tư vấn cho các bậc phụ huynh! Phụ nữ có thể cười khúc khích với bạn thân suốt hàng năm trời về một người đàn ông không biết cách chào hỏi hay mặc không đúng quần; họ sẽ chế giễu hàm răng, mái tóc và lời cầu hôn của anh ta.

"Tôi nghĩ đậu trắng ngon mà," Perdu nói.

"Ôi, thôi đi. Lần cuối ông đi hẹn hò là khi nào?"

"Một nghìn chín trăm chín hai." Hoặc là ngày hôm kia, nhưng Perdu không biết cái bữa tối với Catherine có thể coi là một cuộc "hẹn hò" hay không. Hoặc hơn. Hoặc kém.

"Một nghìn chín trăm chín hai à? Tôi sinh năm đó đấy. Thật không thể tin nổi." Jordan nghĩ trong giây lát. "Thôi được rồi. Tôi hứa đây sẽ không phải một buổi hẹn hò. Chúng ta sẽ dùng bữa tối với một vài người phụ nữ sắc sảo. Tất cả những gì ông cần là vài lời khen, thủ thêm vài chủ đề tán gẫu mua vui cho phụ nữ. Như thế chắc không phải là đánh đố với một người bán sách như ông nhỉ. Cứ ném đại ra vài chi tiết quái gở trong truyện là được."

"Thôi được rồi," Perdu đáp. Ông trèo qua cái hàng rào thấp, lao vội đến cánh đồng gần đó và chạy về trên tay ôm một mớ những bông hoa mùa hè.

"Tôi sẽ chơi kiểu khác."

Ba phụ nữ mặc áo thủy thủ kẻ ngang tên là Anke,

Corinna với Ida, cả ba đều người Đức, tuổi tầm bốn mươi nhăm và thích đọc sách. Tiếng Pháp của họ rất ẹ và chuyến hải hành này là để "quên", Corinna nói vậy.

"Thật ư? Quên gì mới được? Không phải là đám đàn ông chứ?" Max hỏi.

"Không phải tất cả đàn ông. Chỉ một người thôi," Ida nói. Đôi môi cô, đặt trên gương mặt tàn nhang trông giống một nữ minh tinh thập niên hai mươi, giờ bật cười nhưng chỉ trong thoáng chốc. Bên dưới những lọn tóc màu nâu cam đôi mắt cô dâng đầy nỗi buồn và hy vọng.

Anke đang đảo một chảo cơm risotto kiểu Provence. Mùi nấm dậy lên trong buồng bếp nhỏ tí trong khi hai người đàn ông ra ngồi trên boong sau với Ida và Corinna, uống rượu vang đỏ rót ra từ hộp ba lít với một chai rượu vị khoáng của vùng Auxerrois.

Jean bảo ông biết tiếng Đức, tiếng mẹ đẻ của tất cả những người bán sách. Và vậy là họ nói chuyện với nhau bằng một thứ ngôn ngữ tả pí lù vui tươi: ông trả lời bằng tiếng Pháp và đặt ra câu hỏi bằng một tập hợp những âm thanh đủ loại nghe cũng na ná tiếng Đức.

Cảm giác như thể ông đã băng qua cánh cổng sợ hãi và đã ngạc nhiên nhận ra đằng sau nó không phải là một vực thẳm toang hoác, mà là những cánh cửa khác, những hành lang sáng sủa và những căn phòng mời gọi. Ông ngẩng đầu lên và những gì ông thấy làm ông thực sự xúc động: bầu trời. Nó không lộn nhộn nhà cửa, cột dây điện thoại rồi đèn đóm mà rải rác đây đó là những chòm sao lấp lánh to nhỏ dày thưa đủ cả. Ánh sáng chứa chan đến mức như thể mưa sao băng đã trút xuống nóc

thiên đàng. Một cảnh tượng mà không người Paris nào có thể chứng kiến nếu không rời thành phố.

Và kia là dải ngân hà. Lần đầu tiên ông được tận mắt thấy tấm màn sao trải rộng tít tắp này là khi còn bé, đứng giữa cánh đồng hoa mao lương gần bờ biển Brittany, trên người nào áo khoác, nào chăn. Ông ngó chăm chăm lên bầu trời đêm xanh đen trong nhiều tiếng đồng hồ trong khi bố mẹ ông cố gắng lần nữa vớt vát cuộc hôn nhân của họ tại lễ hội đêm truyền thống của vùng Breton ở Pont-Aven. Mỗi lần sao băng vụt qua ông lại ước Lirabelle Bernier với Joaquin Perdu có thể cùng cười với nhau thay vì cười vào mặt nhau, ước họ sẽ nhảy điệu gavotte trong tiếng kèn túi, tiếng đàn violon với phong cầm thay vì đứng khoanh tay bên sàn nhảy với khuôn mặt giá lạnh.

Cậu nhóc Jean đã nhìn vào không gian thăm thẳm, mê đắm chứng kiến thiên đàng xoay vần. Cậu đã cảm thấy được an toàn, ngồi đó náu mình nơi trung tâm của cái đêm mùa hạ dài miên man đó. Trong mấy tiếng ấy, Jean đã nắm bắt được bí mật với mục đích của cuộc đời này. Cậu hòa hợp với chính mình, mọi thứ đều ở đúng chỗ của nó. Cậu hiểu rằng không có gì kết thúc, vạn vật ở đời không mất đi mà chuyển hóa vào thứ khác và cậu là hoàn hảo.

Khi thành một người đàn ông, chỉ duy nhất một lần ông có lại những cảm nhận mãnh liệt chừng ấy: là với Manon.

Manon với ông đã lên đường tìm kiếm những vì sao, đi xa thật xa khỏi các thành phố để đến cái chốn tăm tối

nhất của Provence. Trong rặng núi bao quanh Sault, họ khám phá ra những nông trại hẻo lánh nằm khuất giữa những hố sụt với hẻm núi lởm chởm đá và lỉa chỉa những bụi cỏ xạ hương. Chỉ tại nơi đó bầu trời đêm mùa hạ mới hiện lên với toàn bộ sự sáng rõ và thăm thẳm của nó.

"Anh có biết không, tất cả chúng ta đều là con cháu của những vì sao." Manon có lần đã hỏi ông, làn môi ấm áp rúc vào tai ông để không phá vỡ sự lặng im của núi rừng.

"Khi những vì sao nổ tung cả triệu năm trước, sắt, bạc, vàng với carbon đã trút xuống đây. Và sắt từ bụi sao giờ nằm trong người chúng ta - ở trong ti thể của chúng ta. Các bà mẹ truyền lại những vì sao và sắt của chúng cho con cái. Biết đâu được đấy, Jean, có khi nào anh với em được làm nên từ bụi của cùng một vì sao, và có thể chúng ta đã nhận ra nhau nhờ vào ánh sáng của nó. Bao lâu nay chúng ta đã tìm kiếm nhau. Chúng ta là hai kẻ tìm kiếm những ngôi sao."

Ông ngước nhìn lên và tự hỏi liệu họ có thể trông thấy ánh sáng từ cái vì sao đã chết nhưng vẫn sống trong cơ thể họ?

Manon với ông đã chọn một chấm thiên thể nhấp nháy - một vì sao vẫn tỏa sáng dù có thể hình dung là nó đã biến mất từ rất lâu rồi.

"Cái chết không có nghĩa lý gì cả, Jean ạ. Chúng ta sẽ mãi mãi là chúng ta của những ngày bên nhau."

Những vì sao hắt bóng xuống dòng sông Yonne, tạo thành những chuỗi ngọc trời. Nhảy múa trên dòng sông, mỗi vì sao có điệu nhảy của riêng chúng, chỉ chạm

khẽ vào nhau khi những con sóng gặp nhau và, trong một thoáng chốc không thể ngắn ngủi hơn, hai chấm sáng nhập làm một.

Jean không thể tìm thấy vì sao của hai bọn họ nữa.

Khi Perdu nhìn Ida và thấy cô nãy giờ đang nhìn mình, hai người họ không phải là đàn ông với phụ nữ mà là hai người khách độc hành, mỗi người một cuộc tìm kiếm riêng.

Perdu trông thấy nỗi đau cháy lên bập bùng trong đôi mắt Ida, và rằng người phụ nữ tóc đỏ này đang phải vật lộn để chấp nhận một tương lai mới mà ngay cả lúc này nó vẫn không phải là điều cô khao khát nhất. Cô đã bị bỏ rơi, hoặc đã bỏ đi trước khi bị ruồng rẫy. Người đàn ông từng là sao Bắc của cuộc đời cô, mà vì anh ta cô đã từng phải buông bỏ rất nhiều thứ, sự hiện diện của anh ta vẫn còn lởn vởn trên nụ cười của cô như một tấm mạng.

Tất cả chúng ta đều giữ thời gian. Chúng ta lưu giữ phiên bản cũ của những người đã rời bỏ chúng ta. Và dưới làn da của chúng ta, dưới cái lớp vỏ của những vết nhăn, trải nghiệm và tiếng cười này, chúng ta cũng là những phiên bản cũ của mình. Ngay dưới bề mặt này, chúng ta vẫn là cái con người trước đây: đứa trẻ ta đã từng là, người tình ta đã từng là, đứa con gái ta đã từng là.

Trên những dòng sông này, Ida không đi tìm niềm an ủi; cô đang tìm chính mình, tìm chỗ đứng cho mình trong cái tương lai mới mẻ, lạ lẫm, thứ yếu này. Và một mình. Hoàn toàn một mình.

"Còn anh?" gương mặt cô hỏi. "Còn anh thì sao hả người lạ mặt?"

Perdu biết rằng ông chỉ muốn được gặp Manon và cầu xin nàng tha thứ cho sự tự phụ, cho hành động ngu xuẩn của ông.

Rồi đột nhiên Ida khẽ khàng lên tiếng, "Tôi không thực sự muốn được tự do. Tôi không muốn phải gây dựng cuộc đời mới; tôi thấy ổn thỏa với những gì mình đã có. Có thể tôi không yêu chồng mình như cách người ta yêu nhau trong sách vở. Nhưng cũng không đến nỗi nào. Không đến nỗi nào là đủ rồi. Là đủ để ở lại. Để không lường gạt. Không hối hận. Không, tôi không hối hận gì cái tình yêu bé mọn của đời mình."

Anke với Corinna dành cho bạn cái nhìn trìu mến, Corinna hỏi, "Đó có phải là câu trả lời cho câu hỏi của tớ hôm qua về lý do tại sao cậu không bỏ đi từ trước nếu anh ta không phải là tình yêu lớn của cuộc đời cậu?"

Tình yêu bé mọn. Tình yêu lớn. Thật kinh khủng sao khi tình yêu lại có đến vài kích cỡ như vậy?

Khi Jean nhìn Ida, người không hối hận gì về cuộc đời trước của mình, ông có chút ngần ngại, nhưng rồi vẫn quyết định hỏi: "Còn... *anh ta* nghĩ gì về khoảng thời gian mà hai người đã có?"

"Tình yêu bé mọn của chúng tôi không đủ cho anh ấy sau hai mươi lăm năm chung sống. Giờ anh ấy đã tìm được tình yêu lớn của đời mình. Cô ta trẻ hơn tôi mười bảy tuổi và rất dẻo dai. Cô ta có thể ngậm bàn chải trong miệng mà chà ngón chân."

Corinna với Anke phì cười và Ida cũng hùa theo bạn mình.



Sau đó họ chơi bài với nhau. Đến nửa đêm, một kênh radio bắt đầu chơi nhạc swing: bản lục tấu "Em xinh trong mắt anh" tươi vui của Benny Goodman, rồi đến bản "Mũi Cod" mơ màng và một bản nhạc u hoài của Louis Armstrong, "Chúng ta có tất cả thời gian trên thế giới này."

Max Jordan nhảy với Ida - hay ít nhất cũng là lê chân trên sàn thuyền - còn Corinna với Anke thì nhảy với nhau. Jean ngồi nguyên trên ghế.

Lần cuối cùng ông nghe những bài này, Manon vẫn còn sống.

Thật là một ý nghĩ kinh khủng: "Cô ấy vẫn còn sống."

Khi Ida để ý thấy Perdu đang phải vật lộn để cố giữ vẻ điềm tĩnh, cô thì thầm điều gì đó với Max rồi tách khỏi cậu.

"Nào," cô nói với Jean, hai cánh tay dang rộng về phía ông. Ông thấy mừng vì không phải một mình đối mặt với những giai điệu quen thuộc này cùng vô vàn những kỷ niệm chúng gợi lên.

Ông vẫn thấy hoang mang, Manon đã qua đời, trong khi những bài hát, những cuốn sách và bản thân cả cuộc đời, vẫn cứ sống tiếp.

Làm sao chúng có thể?

Làm sao tất cả lại cứ thế... tiếp tục như vậy?

Ông thật sự sợ chết - và sợ cả sống nữa. Cả những ngày sống không có Manon đang chờ ông ở phía trước.

Từng bài hát một đều gợi lên hình ảnh Manon, lúc cô đi bộ, nằm, đọc, nhảy múa một mình, nhảy múa cho ông xem. Ông thấy cô ngủ, thấy cô mơ màng, thấy cô thó món pho mát ưa thích của ông.

"Vì thế nên anh mới sống phần đời còn lại mà không có âm nhạc ư? Ôi, Jean! Anh yêu âm nhạc say đắm. Anh đã hát cho em nghe khi em sợ mình sẽ ngủ mất và bỏ lỡ thời gian được ở với anh. Anh đã viết các bản nhạc trên ngón tay, ngón chân em, trên mũi em. Âm nhạc ăn sâu trong máu anh mà, Jean - sao anh lại tự giết chết mình theo cách này?

Phải, làm sao ư? Tập luyện, chỉ cần vậy thôi.

Jean cảm nhận được cái vuốt ve của làn gió và nghe thấy tiếng những người phụ nữ cười. Ông hơi chếnh choáng - và trong ông tràn ngập một lòng biết ơn thầm lặng với Ida, người giờ đang là điểm tựa cho ông.

Manon yêu mình. Chúng mình đã cùng ngắm nhìn những vì sao trên trời.

Chương 20



Ông nằm mơ thấy mình đang tỉnh.

Ông đang ở trên thuyền sách, nhưng quanh ông mọi thứ cứ thay đổi không ngừng. Bánh lái vỡ ra, cửa sổ mờ mịt sương, bánh lái không hoạt động. Bầu không khí đặc quánh, như thể ông đang lội qua món chè gạo. Và Perdu đã lạc lối giữa mê cung đường hầm lầy lội nước. Con thuyền kêu kẽo kẹt rồi vỡ vụn.

Manon đang đứng kế bên ông.

"Nhưng em đã chết rồi mà," ông rên lên.

"Thật ư?" cô hỏi. "Tiếc quá nhỉ."

Con thuyền vỡ tan, ông rơi xuống nước.

"Manon!" ông thét lên. Cô nhìn theo trong khi ông vật lộn tìm cách thoát khỏi dòng chảy, khỏi cái xoáy nước đã hình thành trong dòng nước đen ngòm. Cô nhìn theo ông. Cô không chìa tay ra cho ông, chỉ nhìn ông chìm xuống.

Ông chìm dần, chìm dần.

Nhưng ông không tỉnh dậy.

Hết sức thận trọng, ông thở ra rồi hít vào - thở ra rồi hít vào.

Mình có thể hít thở dưới nước!

Rồi ông chạm xuống đáy.

Vào khoảnh khắc đó ông Perdu tỉnh dậy. Ông đang nằm nghiêng, mở mắt ra ông trông thấy vầng hào quang nhảy múa trên bộ lông hai màu đỏ trắng của Lindgren. Con mèo đang nằm ườn ra dưới chân ông. Nó nhỏm dậy, duỗi người rồi kêu rừ rừ rừ rừ, nó thong thả tiến về phía khuôn mặt Jean và cà râu vào người ông. "Thấy chưa?" vẻ mặt nó như muốn bảo. "Tôi đã bảo ông gì nào?" Tiếng kêu rừ rừ của Lindgren nghe khẽ khàng tựa như tiếng rền của động cơ thuyền từ xa vọng lại.

Ông nhớ ngày còn nhỏ ông cũng đã từng có lần bừng tỉnh trong nỗi sửng sốt bồn chồn như vậy, cái lần đầu tiên ông mơ thấy mình bay. Ông nhảy xuống từ mái nhà và sải rộng hai cánh tay bay xuống sân lâu đài. Ông đã phát hiện ra rằng nếu muốn bay, trước tiên ông phải nhảy.

Ông trèo lên boong. Trên sông màn sương lững lờ trôi, trắng tinh như mạng nhện, và hơi nước bốc lên từ những cánh đồng gần đó. Nắng vẫn còn nhạt, ngày chỉ vừa mới hé mắt chào đời. Ông hân hoan với mảnh trời bao la trước mặt và bảng màu sắc phong phú quanh mình. Làn sương trắng, những đường viền xám, những màu hồng nhè nhẹ, rồi màu cam sữa.

Sự im lặng ngái ngủ trùm lên con thuyền nằm trong bến. Còn trên *Baloo* cũng chẳng có gì ngoài im lặng.

Jean Perdu rón rén đi xuống xem Max thế nào. Cậu nhà văn đang nằm ngủ giữa chồng chồng lớp lớp sách trên chiếc ghế đọc sách ở khu Perdu đặt tên là "Làm sao

để trở thành một con người đích thực". Một cuốn trên kệ là của bác sĩ tâm lý chuyên về ly hôn, Sophie Marcelline, đồng nghiệp của vị khách quen thứ Sáu, bác sĩ tâm lý Eric Lanson. Để gỡ rối những vấn đề trong quan hệ vợ chồng, lời khuyên của Sophie là dành ra một tháng để khóc thương cho mỗi năm hai người từng chung sống, và hai tháng cho mỗi năm tình bạn mà ta đã mất đi. Còn với người bỏ ta mà ra đi vĩnh viễn - người đã chết - thì là "cả cuộc đời, vì tình yêu dành cho con người giờ đây đã khuất bóng sẽ kéo dài mãi mãi. Chúng ta sẽ nhớ thương họ cho đến tận cuối đời."

Bên cạnh Max đang say ngủ, cuộn tròn người như một cậu bé, đầu gối áp vào ngực, miệng dẩu ra như kiểu đang ngạc nhiên, là cuốn *Nắng phương Nam* của Sanary. Perdu nhặt cuốn sách mỏng ấy lên. Max đã gạch chân mấy câu bằng bút chì và nguệch ngoạc vài câu hỏi ở ngoài lề; cậu đã đọc cuốn sách đúng như cách nó cần được đọc.

Đọc sách - một hành trình bất tận; một hành trình dài dằng dặc, mà quả thực là không bao giờ kết thúc, sẽ khiến cho con người ôn nhu hơn cũng như tử tế, tình cảm hơn. Max đã đặt chân lên cái hành trình đó. Mỗi cuốn sách đọc được, cậu sẽ hấp thu thêm đôi phần của thế giới, của con người và vạn vật.

Perdu bắt đầu lật lật qua các trang sách. Ông cũng thích đúng cái đoạn này: "Tình yêu là ngôi nhà. Mọi thứ trong nhà đều nên được dùng đến - đừng để dành hay rắc long não bất cứ thứ gì. Chỉ khi ta sống trọn vẹn trong một ngôi nhà, không tránh một căn phòng hay cánh cửa

nào, chúng ta mới thực sự sống. Tranh cãi hay nhẹ nhàng chạm vào nhau đều quan trọng cả; cả việc ôm nhau thật chặt hay xua đuổi người kia. Ta phải sử dụng từng căn phòng của tình yêu. Nếu không, bóng ma và những đồn đoán sẽ sinh sôi. Những căn phòng với ngôi nhà bị bỏ bê có thể trở nên quỷ quyệt và độc địa..."

Liệu tình yêu có phật ý việc mình nhất định không chịu mở cánh cửa dẫn vào căn phòng đó và... làm gì đây? Mình nên làm gì đây? Xây một ngôi đền cho Manon? Nói lời từ biệt nàng? Cái gì mới được chứ? Hãy nói đi, tôi phải làm cái gì đây?

Jean Perdu trả cuốn sách lại bên cạnh Max đang say ngủ. Sau một đỗi, ông gạt mớ tóc đang xòa xuống trán cậu.

Rồi ông lặng lẽ chọn ra vài cuốn sách. Dùng nó thay tiền chẳng phải việc dễ dàng gì với ông, vì ông biết giá trị đích thực của nó. Một người bán sách không bao giờ quên rằng sách là một phương thức biểu đạt chỉ mới xuất hiện trong lịch sử mênh mông và nó có khả năng thay đổi cả thế giới và lật đổ những kẻ bạo tàn.

Mỗi khi nhìn một cuốn sách, Perdu không nhìn nó đơn thuần theo nội dung câu chuyện của nó, giá bán tối thiểu hay như là một thứ kem dưỡng thiết yếu cho tâm hồn; cái ông thấy là tự do được trang giấy chắp cánh.

Sau đó một chốc ông mượn xe đạp từ chỗ Anke, Ida với Corinna và đạp xe tới làng gần nhất, băng qua những con đường hẹp, vắng vẻ, quanh co, băng qua những cánh đồng, đồng cỏ với bãi đất.

Ở tiệm bánh trên quảng trường nhà thờ, cô con gái tươi vui, má ửng đỏ của ông làm bánh đang lấy bánh mì dài với bánh sừng bò ra khỏi lò nướng.

Trông cô có vẻ hạnh phúc trong cái góc nhỏ của mình: một tiệm bánh nhỏ mùa hè thì đón khách đi chơi thuyền, thời gian còn lại trong năm thì là chỗ dừng chân của nông dân, người trồng nho, người bán thịt, những người bán hàng, những người rời bỏ cuộc sống đô thị đến từ Burgundy, Ardennes và Champagne. Thỉnh thoảng tham gia buổi dạ vũ tổ chức ở nhà máy xay bột, các ngày hội thu hoạch, các cuộc thi nấu ăn, và các hội nhóm trong vùng; một chân dọn dẹp và giặt giũ cho các nghệ sĩ sống trong những túp lều và chuồng ngựa đã được sửa sang lại cho người ở nằm rải rác trong khu vực - đó là một cuộc sống giữa cảnh bình yên của vùng thôn quê, bên dưới những vì sao lấp lánh và những vầng trăng mùa hạ đỏ ối.

Như thế liệu có đủ để lấp đầy một sự tồn tại?

Jordan hít vào thật sâu khi đặt chân vào cửa tiệm già cả này. Ông không có lựa chọn nào khác ngoài lời đề nghị quen thuộc.

"*Bonjour, Mademoiselle.* Xin lỗi, cho tôi hỏi, cô có thích đọc sách không?" Sau đôi chút ngã giá, cô "bán" cho ông một tờ báo, ít tem, vài tấm postcard in hình bến thuyền ở Saint-Mammès, cả bánh mì dài và bánh sừng bò, để đổi lấy một cuốn sách duy nhất: *Tháng Tư say đắm*, kể về bốn người phụ nữ Anh bỏ trốn đến một thiên đàng ở nước Ý.

"Thế là đủ với cháu rồi," cô gái ngây thơ trấn an

ông. Rồi cô mở sách ra, gí sát lên mũi và hít một hơi thật dài. Rồi gương mặt cô ló ra trở lại từ sau cuốn sách, sung sướng viên mãn.

"Nó có mùi bánh kếp, cháu nghĩ vậy." Cô cất cuốn sách vào túi tạp dề. "Cha cháu nói đọc sách khiến người ta hỗn hào hơn." Cô mỉm cười xin lỗi.

Ông ngồi xuống bên cạnh đài phun nước nhà thờ và xé ra một mẩu bánh sừng bò còn nóng hổi. Hơi bốc lên, bên trong ruột bánh vàng ươm, mềm mại, thơm nức. Ông ăn thật chậm, ngắm nhìn ngôi làng tỉnh giấc.

Đọc sách khiến người ta hỗn hào hơn. Ồ, phải đấy, ông bố không quen biết ạ.

Perdu viết vài dòng thận trọng cho Catherine. Nhưng biết rằng đằng nào bà Rosalette cũng sẽ đọc, ông quyết định đề gửi cái postcard cho tất cả mọi người.

Gửi Catherine, gửi bà Rosalette (Tóc mới rồi chứ? Tuyệt lắm! Màu mocha à?), gửi bà Bomme kính mến, cùng toàn thể mọi người ở ngôi nhà số 27,

Cho đến khi có thông báo tiếp theo, xin hãy mua sách ở cửa hàng Voltaire. Không phải là tôi bỏ rơi hay quên các bạn mà là có vài chương chưa hoàn chỉnh tôi cần phải đọc... và hoàn thành. Tôi phải chế ngự những bóng ma của mình. JP

Như thế có vắn quá chăng, chưa đủ bóng bẩy chăng?

Những suy nghĩ của ông băng qua các cánh đồng và dòng sông trở về với Paris, với tiếng cười và tiếng rên rỉ khoái lạc của Catherine. Cảm xúc chợt trào lên trong

ông. Ông vật lộn tìm cách lý giải, tìm nguyên cớ cho niềm mong muốn được chạm vào đang trào lên trong ông, cho nỗi khát khao những đụng chạm cơ thể, sự trần trụi và hơi ấm bên dưới tấm chăn chung; cho nỗi mong mỏi muốn có một tình bạn, một mái nhà, nơi ông có thể ở lại và cảm thấy được lấp đầy. Nó xuất phát từ Manon chăng? Hay từ Catherine? Ông thấy xấu hổ vì đã để những ý nghĩ về họ vấn vương đầu óc mình. Nhưng ông đã thấy vui biết bao khi ở với Catherine. Ông có nên ngăn mình lại không? Đó có phải một việc làm sai lầm không?

Mình đã muốn không bao giờ phải cần đến ai nữa. Thật đúng là hèn.

Perdu đạp xe về thuyền, hai bên là chim ó với chim chiền chiện bay cao trên không trung nương theo cơn gió trên cánh đồng lúa mì. Gió lùa vào áo sơ mi ông.

Ông cảm thấy cái con người đang đạp xe về lại thuyền đã là một con người khác so với ông Perdu đạp xe đi một tiếng trước.

Ông treo trên ghi đông xe đạp Ida túi bánh sừng bò nóng hổi, một bó hoa mỹ nhân đỏ mới hái và ba quyển *Đêm* mà Max đã viết vào những lời đề tặng rất dài trước khi đi ngủ.

Rồi ông pha cà phê trong buồng bếp trên thuyền mình, cho mèo ăn, kiểm tra độ ẩm của con thuyền sách (hoàn toàn bình thường) với lượng dầu (gần mức đáng báo động) và chuẩn bị cho *Lulu* nhổ neo.

Khi con thuyền sách lướt ra giữa dòng sông nguyên sơ, Perdu thấy Ida ló ra trên boong sau của *Baloo*. Ông vẫy tay cho đến lúc thuyền đi qua một khúc quanh. Ông

thật lòng mong Ida rồi sẽ tìm được một tình yêu lớn để bù đắp cho tình yêu bé mọn cô đánh mất.

Ông bình tĩnh lèo lái con thuyền tiến vào ánh nắng sớm mai. Cái lạnh nhường chỗ cho hơi ấm dịu dàng của mùa hè.

"Cậu có biết Bram Stoker đã nằm mơ thấy tiểu thuyết *Dracula* của mình không?" Jean Perdu hào hứng hỏi sau đấy, khi Max khoan khoái với tay lấy cái cốc.

"Mơ thấy Dracula á? Chúng ta đang đi đâu đây - Transylvania à?"

"Chúng ta đang từ kênh Loing xuôi ra kênh Briare. Chúng ta đi theo lối Bourbonnais cậu đã chọn đấy, nó sẽ dẫn chúng ta ra Địa Trung Hải." Perdu nhấp một ngụm cà phê. "Tất cả là vì món salad cua. Stoker đã ăn phải thịt cua thiu rồi bị ngộ độc. Giữa các cơn đau ông đã mơ thấy những giấc mơ đầu tiên về chúa tể của ma cà rồng. Đặt dấu chấm hết cho một giai đoạn khủng hoảng sáng tạo kéo dài của ông ấy."

"Thật à? Chậc, tôi đã không mơ thấy một cuốn bestseller," Max lầm bầm, nhúng bánh sừng bò vào cà phê, cố không để rớt mẩu vụn nào. "Tôi muốn đọc cuốn sách của tôi, nhưng những con chữ cứ tuột khỏi trang giấy." Rồi cậu tỏ vẻ phấn khởi. "Ông có nghĩ một cơn khó tiêu dạ dày sẽ giúp tôi nảy ra một câu chuyện không?"

"Biết đâu đấy?"

"*Don Quixote* khởi đầu là một ác mộng trước khi nó trở thành kinh điển. *Ông* có mơ thấy cái gì hữu ích không?"

"Tôi mơ thấy mình thở được dưới nước."

"Oa. Ông có biết như thế nghĩa là gì không?"

"Là tôi có thể thở dưới nước trong những giấc mơ."

Max cong môi trên, tạo thành một nụ cười kiểu Elvis Presley, rồi nghiêm trang nói, "Không. Nó có nghĩa ông không còn bị bóp nghẹt bởi cảm xúc nữa. Nhất là ở dưới đó."

" 'Dưới đó'? Câu đấy từ đâu ra vậy? Lịch cho Bà Nội Trợ năm 1905 à?"

"Không. Là từ *Tuyển tập những lời giải mộng* in năm 1992. Kinh Thánh của tôi đó. Những từ xấu đều đã bị mẹ tôi tô đen. Tôi dùng nó để giải mộng cho mọi người: cho hàng xóm của bố mẹ tôi, bạn bè cùng lớp - tôi biết rõ Freud từ trong ra ngoài luôn."

Joran đang tập vài động tác Thái cực quyền. "Nó khiến tôi gặp kha khá rắc rối, nhất là khi tôi giải thích cho cô hiệu trưởng chuyện bà ấy mơ thấy ngựa. Để tôi bảo ông cái này, đàn bà với ngựa là một giống hoàn toàn khác."

"Cha tôi lúc nào cũng nói như vậy."

Perdu nhớ lại cái thời ông mới quen Manon, nhiều lần ông đã mơ thấy Manon hóa thành một con đại bàng cái. Ông đã cố bắt và thuần hóa cô. Ông săn đuổi cô ra tận bờ nước vì khi cánh ướt, cô sẽ không thể bay đi.

Trong giấc mơ của người thương, chúng ta sẽ mãi mãi bất tử. Và người đã chết sẽ sống mãi sau cái chết của họ trong giấc mơ của ta. Giấc mơ là giao điểm giữa các thế giới, giữa thời gian với không gian.

Trong khi Max nhoài đầu ra cho gió xua cơn buồn

ngủ ra khỏi hai mí mắt, Perdu nói, "Kìa, âu tàu đầu tiên của chúng ta ở trước mặt."

"Hả? Cái chậu tắm cho em bé nằm kế bên ngôi nhà búp bê phủ đầy hoa kia á? Thuyền chúng ta sao mà lọt qua đó được."

"Cứ chờ đi."

"Thuyền mình dài thượt mà."

"Sà lan này là một chiếc *péniche* và nó nhỏ hơn so với tiêu chuẩn Freycinet mà người ta dùng để xây âu tàu ở Pháp."

"Nhưng cái kia thì không đâu. Nó quá hẹp."

"Thuyền này rộng 5,04 mét, tức là dư ít nhất 6 xen ti mét, 3 xen ti mét bên trái, 3 xen ti mét bên phải."

"Ôi tôi phát ốm mất thôi."

"Thử tưởng tượng xem tôi thì còn thấy kinh đến mức nào. Bởi cậu sẽ là người ra mở van khóa nước đấy."

Hai gã đàn ông nhìn nhau rồi bật cười ha hả.

Người gác âu tàu sốt ruột ra hiệu cho họ tới. Con chó nhà ông ta khuỳnh chân ra gầm gừ nhìn con thuyền; trong lúc đó, vợ người gác âu tàu mang ra bánh tart mận mới nướng và cho họ giữ lại cái đĩa để đổi lấy tác phẩm mới nhất của John Irving.

"Và cả một nụ hôn của cậu nhà văn này nữa."

"Cho cô ta thêm một cuốn sách đi, Perdu, tôi van ông đấy," Jordan rít lên. "Trên mặt cô ta có nguyên cả bộ râu kìa."

Nhưng người phụ nữ vẫn khăng khăng giữ nguyên ý muốn.

Người canh âu tàu gọi vợ mình là quỷ dạ xoa trong khi con chó với bộ lông vàng bờm xờm sủa đến khản cả tiếng và tè lên tay Max trong khi cậu bám vào thang trèo lên. Đổi lại, vợ người canh âu tàu, cáu nhặng lên, mắng chồng cái tội khoe mẽ, một gã gác cổng tay mơ không hơn. Ông ta cáu kỉnh hô lên, "Cho thuyền vào!"

Xoay van khóa cửa nước bên trái, sang bên kia, xoay van khóa cửa nước bên phải. Bước tới, mở khóa bên trên ở cả hai bên - nước tràn vào. Mở cửa bên phải, rồi lại sang bên kia, mở cửa bên trái.

"Cho thuyền ra đi!" Người canh âu tàu hết sức nghiêm nghị, hẳn ông ta cũng có thể hô câu mệnh lệnh này bằng cả mười hai thứ ngôn ngữ khác nhau.

"Còn bao nhiêu âu tàu nữa trước khi tới Rhône?"

"Cỡ một trăm năm mươi cái. Cậu cần biết để làm gì hả Jordan?"

"Lúc về chúng ta nên đi tuyến đường giữa Champagne với Burgundy."

Lúc về ư? Perdu nghĩ. *Làm gì có lúc về.*

Chương 21



Kênh đào Loing cao ngang tầm cảnh vật đồng quê xung quanh. Đây đó họ bắt gặp một người đạp xe tinh thần đầy quyết tâm, một người câu cá đang gà gật ngủ hay một người chạy bộ đơn độc trên con đường ven sông. Những đồng cỏ nơi đàn bò Charolais trắng muốt khỏe mạnh gặm cỏ và cánh đồng hoa hướng dương nằm đan xen với những khoảng rừng sum sê. Đôi lúc một ông tài xế sẽ kéo một hồi còi thân ái chào họ. Ngôi làng nhỏ họ đi qua có rất nhiều chỗ thả neo tốt, nhiều chỗ miễn phí, họ cạnh tranh nhau lượng thuyền đến thả neo vì khi lên đất liền, những người đi thuyền sẽ mua sắm ở các cửa hàng địa phương.

Rồi khung cảnh xung quanh thay đổi. Con kênh giờ cao hơn hẳn, đứng trên sà lan có thể nhìn xuống vườn nhà người.

Cho đến khi họ đi vào địa phận Champagne với nhiều vùng đánh bắt cá, Max đã trở thành bậc thầy trong khoản đóng mở cửa âu tàu. Các con mương nhỏ dẫn từ con kênh ra các hồ nước mỗi lúc một nhiều lên. Mòng biển với những tiếng rít chói tai đập cánh bay lên

từ những bãi sậy với lùm cỏ nến, lượn vòng vòng đầy tọc mạch bên trên *Hiệu thuốc văn chương*.

"Cảng lớn kế tiếp là ở đâu?" Perdu hỏi.

"Montargis. Con kênh sẽ chạy thẳng qua khu trung tâm thị trấn luôn." Max lật lật qua cuốn sách hướng dẫn đi thuyền. "Một thị trấn đâu đâu cũng có hoa, ở đó người ta đã phát minh ra món kẹo nhân hạt. Đến đó ta nên đi tìm ngân hàng. Tôi thèm sô cô la muốn chết."

Còn tôi cũng cần bột giặt với áo sơ mi mới muốn chết.

Max giặt áo bằng nước xà phòng rửa tay nên cả hai người họ đều có mùi hoa hồng khô.

Rồi Perdu chợt nghĩ. "Montargis à? Ta phải ghé thăm P. D. Olson trước đã."

"Olson? Là P. D. Olson *đó* á? Ông cũng biết ông ấy à?"

Dùng từ "biết" thì có hơi quá. Ngày Per David Olson được nhắc đến như một ứng cử viên tiềm năng cho giải Nobel văn học - cùng với Philip Roth và Alice Munro thì Jean Perdu mới là một cậu bán sách trẻ tuổi.

Giờ Olson đã bao nhiêu tuổi rồi? Tám mươi hai? Ông ấy đã chuyển đến sống ở Pháp ba mươi năm trước. *La grande nation* hấp dẫn người con mang dòng máu Viking này hơn là quê hương Mỹ của ông.

"Một đất nước mà phía sau là lịch sử văn hóa kéo dài chưa đến nghìn năm, vắng bóng những thần thoại, những mê tín, những ký ức tập thể, những giá trị hay mặc cảm tội lỗi; chẳng gì hết ngoài những chiến binh Ki tô giáo giả mạo giương cao lá cờ đạo đức, lúa mì biến đổi gien, rồi cái trò vô luân là vận động hành lang cho sử dụng vũ khí,

cùng chủ nghĩa phân biệt chủng tộc phân biệt giới tính lan tràn khắp nơi" - đó là những lời trích ra từ bài báo trên *New York Times* mà ông ném vào mặt nước Mỹ trước khi rời khỏi đó.

Tuy nhiên, điều thú vị nhất về P. D. Olson là tên ông có trong danh sách mười một tên tác giả có khả năng là người viết ra *Nắng phương Nam* của Sanary. Và P. D. sống ở Cepoy, một ngôi làng ven con kênh nằm ở ngay bên này Montargis.

"Thế chúng ta làm gì đây? Nhấn chuông và nói, 'Xin chào, P. D., ông bạn cũ, có phải ông viết cuốn *Nắng phương Nam* không' à?"

"Chính xác. Còn gì khác để nói đâu?"

Max phùng má. "Chậc, người bình thường sẽ gửi một cái email," cậu nói.

Jean Perdu phải kìm mình lại để không nói ra câu gì có mùi "ngày xưa chúng tôi phải trèo đèo lội suối để đến trường, và mọi chuyện thời ấy vẫn tốt đẹp hơn bây giờ nhiều."

Thay vì một bến thuyền, Cepoy có hai vòng tròn sắt lớn dựng trên bãi cỏ, họ dùng chúng để kéo căng dây thừng của *Hiệu thuốc văn chương*.

Chỉ lát sau, chủ nhà nghỉ nằm ven bên kênh - một tay đàn ông da dẻ cháy đen đằng sau cổ u lên một cục đỏ phừng phừng - đã chỉ đường cho họ đến ngôi nhà cổ nơi P. D. Olson sống.

Họ gõ cửa, người ra mở cửa là một người phụ nữ như bước thẳng ra từ tranh Pieter Bruegel. Khuôn mặt không chút cảm xúc, tóc như sợi lanh thô quấn trên con

suốt, mặc váy rộng may bằng vải trơn màu xám, cổ đính đăng ten trắng. Cô không nói "Xin chào" cũng không hỏi "Hai người muốn gì?" hay thậm chí cũng không "Bán hàng rong thì đi chỗ khác"; cô chỉ mở cửa và im lặng chờ - một cái im lặng tựa đá.

"Bonjour, Madame. Bọn tôi muốn gặp ông Olson," hồi sau Perdu lên tiếng.

"Ông ấy không có hẹn với bọn tôi," Max đế thêm.

"Bọn tôi đi thuyền tới đây từ Paris. Không may là bọn tôi không có điện thoại."

"Mà cũng chẳng có tiền."

Perdu huých cùi chỏ vào sườn Max. "Nhưng đấy không phải lý do bọn tôi tới đây."

"Ông ấy có nhà không ạ?"

"Tôi là một người bán sách, trước đây tôi từng có lần gặp ông ấy ở hội chợ sách. Tại Frankfurt, năm 1985."

"Tôi là người giải mộng. Và là một nhà văn. Max Jordan. Rất vui được gặp cô. Hôm qua cô còn thừa chút thịt hầm nào không? Trên thuyền bọn tôi chỉ còn có đậu trắng đóng hộp với Whiskas thôi."

"Hai quý ông cứ tha hồ mà xin xỏ, nhưng sẽ không có tha thứ hay thịt hầm nào đâu," họ nghe thấy một giọng nói vang lên. "Margareta bị điếc từ khi chồng chưa cưới lao đầu xuống từ trên tháp nhà thờ. Cô ấy cố cứu vị hôn phu và bị lĩnh trọn hồi chuông điểm trưa của nhà thờ. Giờ cô ấy chỉ đọc khẩu hình miệng những người cô ấy biết mà thôi. Nhà thờ chết tiệt! Chỉ giỏi chất khổ ải lên đầu những người chưa từ bỏ hy vọng."

Trước mặt họ là nhà phê bình khét tiếng của nước

Mỹ: P. D. Olson, một ông lão Viking còi gí trên người mặc quần tây vải thô, áo sơ mi không cổ với áo khoác kẻ sọc.

"Ông Olson, bọn tôi thực sự xin lỗi vì đường đột thế này, nhưng bọn tôi có một câu hỏi khẩn thiết..."

"Phải, phải. Cái gì ở Paris mà chả khẩn thiết, nhưng ở đây thì không đâu thưa hai quý ông. Ở đây thời gian thì phải tùy nghi. Ở đây kẻ thù của loài người chỉ hoài công tổn sức. Chúng ta hãy đi uống chút gì và làm quen nhau cái đã," ông nói.

"Kẻ thù của loài người ư?" Max nói khẽ. Cậu hẳn đang lo hai người họ đã gặp phải một gã điên.

"Ông được mọi người coi là một huyền thoại," cậu cố tìm cách bắt đầu câu chuyện khi Olson, lấy mũ xuống từ trên giá treo áo khoác, cùng họ bách bộ về phía quán rượu.

"Đừng gọi tôi là huyền thoại, chàng trai ạ. Nghe như kiểu tôi đã chết rục xương rồi ấy."

Max giữ im lặng, và Jean Perdu quyết định noi gương bạn đồng hành của mình.

Trong khi Olson dẫn đường cho họ băng qua ngôi làng, dáng đi của ông cho thấy dấu vết một cơn đột quỵ trong quá khứ, ông nói, "Nhìn mà xem! Người ta đã chiến đấu vì mảnh đất quê hương của họ hàng mấy thế kỷ rồi! Đằng kia kìa - hai người có thấy cây cối được trồng thế nào và mái nhà nghiêng ra sao không? Rồi những con đường chính giúp cho ngôi làng có một chỗ neo thuyền thênh thang? Tất cả đều là một phần trong một chiến lược đã được triển khai hàng thế kỷ rồi. Ở đây con người không nghĩ đến hiện tại."

Ông chào một người đàn ông ngồi xe Renault chạy sầm sập qua chỗ họ, trên ghế hành khách là một con dê.

"Ở đây người ta làm việc và suy nghĩ vì tương lai, luôn là vì những thế hệ mai sau. Rồi đến con cháu họ cũng hành động tương tự vậy. Mảnh đất này chỉ bị phá hủy khi một thế hệ ngừng nghĩ cho thế hệ sau và cố gắng thay đổi tất cả mọi thứ trong hiện tại."

Họ đến được chỗ quán rượu. Bên trong, ti vi treo bên trên quầy bar đang chiếu một cuộc đua ngựa. Olson gọi ba cốc vang đỏ.

"Một vụ cá cược, một cánh rừng heo hút với một chút rượu. Con người đâu còn cần gì nữa, nhỉ?" ông nói với vẻ khoan khoái.

"Cơ mà bọn tôi có một câu hỏi..." Max bắt đầu.

"Hượm đã, con trai," Olson nói. "Từ cậu tỏa ra mùi hoa khô và với cái bịt tai trùm lên đầu, trông cậu như một tay DJ vậy. Nhưng tôi biết cậu - cậu có viết sách. Những sự thật nguy hiểm. Một khởi đầu không tồi đâu." Ông chạm cốc với Jordan.

Max đỏ bừng mặt đầy tự hào. Perdu thấy nhói lên chút ghen tị.

"Còn ông? Ông chính là cái tay kê đơn sách phải không?" Olson nói, quay sang Perdu. "Ông kê sách của tôi cho những bệnh gì?"

"Cho hội chứng ông chồng về hưu," Perdu đáp, có phần mỉa mai ngoài ý muốn.

Olson nhìn ông chằm chặp. "A ha. Sao lại như thế?"

"Sau khi nghỉ hưu, nếu một ông chồng có làm vướng chân bà vợ quá, đến nỗi bà ấy chỉ muốn giết

quách chồng cho xong, thì bà ấy có thể đọc truyện của ông và quay sang muốn giết ông. Truyện của ông giống như cột thu lôi vậy."

Nhìn Max đến là hoang mang. Olson dán chặt mắt vào Perdu - rồi bật cười ha hả.

"Chúa ơi, anh khiến tôi nhớ lại mọi thứ! Cha tôi lúc nào cũng xía vào việc của mẹ tôi và chỉ trích bà ấy đủ điều. Sao lại gọt vỏ khoai tây trước khi nấu? Em về rồi đấy à, em yêu, anh mới dọn lại chút đỉnh cái tủ lạnh. Kinh khủng! Ngày trước ông ấy tham công tiếc việc và chẳng có thú vui nào. Chẳng mấy mà sự buồn chán với việc mất đi lòng tự tôn khiến ông ấy muốn chết quách đi, nhưng mẹ tôi không chịu để cho chuyện đó diễn ra. Bà ấy cứ sai bố tôi đưa các cháu ra ngoài, đi tham gia các khóa học làm đồ DIY rồi thì đi làm vườn. Tôi nghĩ sẽ có ngày mẹ tôi đi tù vì tội giết người." Olson khùng khục cười. "Đàn ông chúng ta sẽ thành cục nợ cho người khác nếu như ta chỉ giỏi mỗi công việc của mình." Ông nhấp ba ngụm hết bay luôn ly rượu.

"Được rồi, uống đi," ông nói, bỏ lại sáu euro trên quầy. "Rồi chúng ta rời khỏi đây."

Vì hy vọng ông sẽ trả lời câu hỏi của mình, họ cũng nốc cạn ly rượu rồi theo P. D. ra khỏi quán.

Mấy phút sau họ đến chỗ ngôi trường cũ. Trong sân đậu đầy những chiếc xe mang biển số đến từ khắp vùng Loire, thậm chí là từ Orléans hay Chartres xa xôi.

Olson nhắm bước về phía nhà thể thao.

Họ bước vào và tự dưng thấy mình như đã lạc vào trung tâm Buenos Aires.

Dọc bức tường bên trái: cánh đàn ông. Trên hàng ghế bên tay phải: hội phụ nữ. Ở chính giữa: sàn nhảy. Phía trước, nơi treo mấy chiếc vòng sắt: ban nhạc tango. Phía cuối phòng chỗ họ đang đứng: một quầy bar, mà đứng đằng sau là một ông lão béo quay, lùn tịt, tay chân cuồn cuộn cơ bắp, cùng một hàng ria đen nhánh rậm rạp, đang rót đồ uống cho mọi người.

P. D. Olson ngoái đầu lại nói với hai bọn họ, "Nhảy đi nào! Cả hai vị. Sau đấy tôi sẽ trả lời bất cứ câu hỏi nào của hai người."

Mấy giây sau, khi ông lão ấy tự tin sải bước băng qua sàn nhảy tiến về phía một phụ nữ trẻ tóc buộc túm đuôi ngựa chân phương và diện chân váy xẻ, ông như hóa thân thành một vũ công tango không tuổi, uyển chuyển, ép chặt người phụ nữ trẻ kia vào người mình và, hết sức duyên dáng dẫn bước nhảy cho cô quanh phòng.

Trong lúc Max nghệt mặt ra nhìn cái cảnh tượng không thể ngờ tới được này, Perdu hiểu ra ngay mình đang đứng ở đâu. Ông đã đọc về những chỗ kiểu thế này trong một cuốn sách của Jac. Toes: những buổi nhảy tango bí mật tại các trường học, phòng tập gym hay kho thóc bỏ hoang. Những vũ công với đủ trình độ, độ tuổi và quốc tịch sẽ gặp nhau; một số phải lái xe cả trăm dặm để được tận hưởng một vài giờ như thế này. Thứ duy nhất kết nối họ với nhau: phải giữ bí mật niềm đam mê tango, không để nó lọt vào tai gia đình và những người bạn đời ghen tuông đáp lại những điệu vũ phù phiếm, khêu gợi, đồi bại này bằng sự ghê tởm và sự xấu hổ ngậm tăm đầy cứng nhắc. Không ai biết những vũ công

tango này đi đâu làm gì chiều hôm đó. Người thân họ chắc mẩm họ đi chơi thể thao, đi học, đi gặp ai đó hay đi mua sắm, đi tắm hơi, ra đồng hay ở nhà. Nhưng kỳ thực, họ đang nhảy cho cuộc đời mình; họ đang nhảy cho chính cuộc đời này.

Không mấy người đi khiêu vũ để tìm bạn tình, vì tango đâu phải là thế: tango hàm chứa tất thảy.

NHẬT KÝ DU HÀNH CỦA MANON

TRÊN ĐƯỜNG ĐI BONNIEUX

11 tháng Tư, 1987

Trong tám tháng qua mình đã biết mình là một phụ nữ rất khác so với cái cô gái lên đường đi phương Bắc tháng Tám năm ngoái và sợ rằng mình không đủ khả năng để yêu thương - không chỉ một mà là hai.

Mình vẫn cảm thấy ngỡ ngàng hết sức khi phát hiện tình yêu không nhất thiết phải giới hạn ở một người mới được coi là đích thực.

Tháng Năm này mình sẽ cưới Luc, bên dưới cả ngàn hoa nở rộ và giữa cái mùi hương dịu ngọt đưa đến bởi một sự tự tin, một khởi đầu mới.

Mình sẽ không chia tay với Jean; tuy nhiên, mình sẽ để cho anh ấy tự quyết định xem có muốn làm thế với mình không, với người phụ nữ tham lam cái gì cũng muốn này.

Mình sợ sự thoáng qua đến nỗi mình muốn trải nghiệm mọi thứ ngay lập tức, lỡ đâu mai mình lăn ra chết thì sao?

Hôn nhân. Đồng ý hay không đây? Hoài nghi về điều đó sẽ khiến cho mình phải hoài nghi mọi thứ.

Ước gì mình là ánh sáng ở Provence khi mặt trời lặn. Thế thì mình có thể ở khắp nơi, trong mọi sinh

thể. Mình sẽ được là chính mình, và sẽ chẳng ai ghét mình vì điều đó.

Mình sẽ phải chuẩn bị vẻ mặt trước khi về tới Avignon. Mong là cha đi đón chứ không phải Luc hay mẹ. Mỗi khi ở Paris, nét mặt mình sẽ thích nghi với những biểu cảm mà những sinh vật thành thị khoác lên khi họ xô đẩy nhau để vượt lên, như thể họ hoàn toàn không hề nghĩ họ không chỉ có một mình. Đó là những khuôn mặt nói: "Tôi ấy à? Tôi chả muốn gì cả. Tôi chả cần gì cả. Chả có gì làm tôi ấn tượng, làm tôi choáng váng, làm tôi ngạc nhiên hay vui sướng. Vui sướng chỉ dành cho những gã ngốc xuất thân từ ngoại ô hay từ những chuồng bò thối um. Có thể làm cho đám họ vui sướng. Những người như chúng tôi thì còn nhiều việc quan trọng hơn phải bận tâm."

Nhưng vấn đề không phải là khuôn mặt lãnh đạm của mình; mà là khuôn mặt thứ chín của mình.

Mẹ bảo mình mới có thêm khuôn mặt ấy. Mẹ biết mọi cử chỉ biểu cảm của mình kể từ khi mình bước vào thế giới này trong hình hài một con ấu trùng bé tẹo nhăn nheo. Nhưng Paris đã thay đổi mình, từ đường ngôi rẽ tóc cho tới chóp cằm. Mẹ ắt hẳn đã nhận ra điều đó lần gần đây nhất mình về nhà, giữa lúc mình đang nghĩ về Jean, về khuôn miệng, tiếng cười của anh, và cả "em phải đọc cuốn sách này đi, nó sẽ giúp ích cho em".

"Con mà là đối thủ của mẹ thì mẹ sẽ sợ đấy," mẹ bảo mình vậy. Chính mẹ cũng không ngờ là mẹ đã buột miệng nói ra câu đó.

Chúng mình đã luôn giải quyết vấn đề theo cái lối trực diện, rạch ròi như thế. Từ khi mới chỉ là con gái mình đã biết rằng mối quan hệ tốt đẹp nhất là kiểu "trong vắt như nước suối trên núi". Mình được dạy rằng những suy nghĩ rắc rối sẽ mất đi nọc độc nếu được nói ra thành lời.

Mình không nghĩ điều đó bao giờ cũng đúng.

"Khuôn mặt thứ chín" của mình làm mẹ thấy bứt rứt. Mình biết mẹ muốn nói gì. Mình đã thấy nó trên tấm gương nhà Jean khi anh lau lưng mình bằng một tấm khăn ấm. Mỗi lần mắt chúng mình chạm nhau anh ấy lại lấy ra một phần của mình và sưởi ấm cho nó, để mình không héo hon như cây chanh bị băng giá làm tổn thương. Anh ấy muốn bảo vệ người khác quá mức. Khuôn mặt mới của mình toát lên vẻ nhục dục, nhưng lại là ẩn đằng sau cái mặt nạ tự chủ và điều đó lại càng khiến mẹ lạnh gáy.

Mẹ vẫn lo lắng cho mình. Một nỗi lo lắng lây lan, và mình nghĩ nếu có chuyện gì xảy ra với mình, thì mình muốn, cho đến thời điểm đó, mình đã được sống một cuộc đời mãnh liệt hết mức có thể, và mình không muốn phải nghe ai phàn nàn điều gì.

Mẹ hỏi ít, mình thì cứ tồng tộc ra - mình gần như là kể hết kể sạch những chuyện đã diễn ra ở thủ đô, và mình giấu Jean đằng sau một tấm rèm cườm kết từ những chi tiết nhỏ xíu, trong veo không vấy đục, với màu sắc tươi sáng và những âm thanh leng keng, hết chi tiết này đến chi tiết kia. Trong vắt như nước suối trên núi.

"Paris đã kéo con ra xa khỏi chúng ta và đẩy con đến gần con hơn, nhỉ?" mẹ nói, và khi mẹ nhắc đến tên "Paris", mẹ biết mình biết trong đầu mẹ đang nghĩ đến một người đàn ông, nhưng mình không sẵn sàng để kể mẹ nghe.

Sẽ không bao giờ mình sẵn sàng được.

Giờ đây mình lạ lẫm với cả chính mình. Như thể Jean đã lột ra một lớp vỏ ở nơi mình, bày ra một con người sâu sắc hơn, chân thực hơn đang với tay về phía mình, mặt nở một nụ cười chế giễu.

"Sao nào?" nó nói. "Mi thực sự nghĩ mình là một phụ nữ không phẩm chất ư?" (Jean bảo mình là trích dẫn *Người không phẩm chất* của Musil không phải dấu hiệu của trí tuệ mà chỉ là bằng chứng cho một trí nhớ bài bản.)

Nhưng chính xác thì điều gì đang xảy ra với chúng mình đây?

Cái tự do chết tiệt này! Nó có nghĩa là mình phải im thin thít như khúc gỗ về những gì mình đang làm trong khi gia đình và Luc tưởng mình đang đi dự seminar ở Sorbonne hay cật lực làm việc hằng đêm. Tức là mình phải kiểm soát bản thân, phá hủy và che giấu nó ở Bonnieux và đừng mong được thú tội hoặc bộc bạch sự thật về cuộc đời bí mật của mình với bất cứ ai.

Mình cảm giác như thể đang ngồi trên đỉnh ngọn núi Ventoux, phơi mình dưới nắng, mưa và đường chân trời. Mình có thể nhìn xa hơn và hít thở tự do hơn ngày trước, nhưng lớp vỏ bảo vệ của mình đã bị tước

bỏ. Tự do tức là đánh mất sự chắc chắn của bản thân, Jean đã nói vậy.

Nhưng mình có thực sự biết mình đang đánh mất cái gì không?

Và mình có thực sự biết anh ấy đã phải từ bỏ điều gì khi chọn mình không? Anh ấy nói không muốn bất cứ người phụ nữ nào khác ngoại trừ mình. Mình sống hai cuộc đời đã là quá đủ rồi, anh ấy không muốn làm điều tương tự. Mỗi lần anh mở rộng đường cho mình là mình lại muốn khóc nức lên vì cảm động. Không một lời trách móc, cũng gần như không bao giờ đặt ra một câu hỏi gây khó dễ; anh ấy khiến mình cảm thấy mình như một món quà, chứ không chỉ đơn thuần là một con người tệ hại đòi hỏi quá nhiều từ cuộc đời này.

Nếu mình tiết lộ cho ai đó ở nhà biết, người đó sẽ bị buộc phải nói dối cùng mình và giữ im lặng chuyện đó. Gánh nặng này là của riêng mình, không phải của những người khác: đó là luật dành cho những kẻ sa ngã như mình.

Mình chưa một lần nhắc đến tên Jean. Mình sợ rằng khi mình nói ra tên anh thì cha mẹ hay Luc sẽ nhìn thấu mình.

Có thể mỗi người sẽ, bằng cách của mình, bày tỏ sự cảm thông. Mẹ, vì mẹ biết những mong mỏi của đàn bà. Người phụ nữ nào cũng mang theo chúng, kể cả khi mới là đứa bé gái thấp tì chưa cao bằng cái bàn nơi góc bếp và dành thời gian trò chuyện với những con thú bông khổ sở bao lâu và những chú ngựa con thông thái.

Cha, vì cha biết cái dục vọng của giống vật ẩn nấp trong mỗi người, cha sẽ hiểu được cái khía cạnh hoang dại, phóng túng trong những cư xử của mình; thậm chí là nhận ra cái bản năng sinh học ấy - giống như nhu cầu nảy mầm của khoai tây. (Mình sẽ xin cha giúp đỡ nếu mình không biết phải làm gì. Hay Mamapapa, như Sanary đã viết trong cuốn sách Jean từng đọc cho mình nghe.)

Luc sẽ hiểu vì anh ấy biết mình, vì chính anh ấy đã quyết định ở bên mình dù biết rằng mình còn cần nhiều hơn thế. Anh ấy luôn làm theo quyết định đã đưa ra: cái gì đúng thì tức là đúng, kể cả khi nó có gây tổn thương cho anh ấy hay sau này hóa ra lại là sai lầm.

Nhưng sẽ thế nào nếu mình kể ra sự thật và ba mươi năm nữa anh thừa nhận đã đau đớn thế nào vì mình không biết giữ miệng?

Mình biết rõ vị hôn phu của mình - anh ấy sẽ chìm trong nhiều giờ, nhiều đêm khủng khiếp. Anh ấy sẽ nhìn mình và trông thấy người đàn ông kia lởn vởn đằng sau. Anh ấy sẽ ngủ với mình mà tự hỏi: cô ấy có đang nghĩ đến anh ta không? Ngủ với anh ta có tuyệt hơn là ngủ với mình không? Mỗi lần mình nói chuyện với đàn ông vào ngày hội làng hay tại buổi diễu hành ngày lễ Bastille, anh ấy sẽ phân vân: liệu hắn ta có phải người kế tiếp không? Cuối cùng thì khi nào cô ấy mới thấy thỏa mãn? Anh ấy rồi sẽ phải tự mình dàn xếp với bản thân mà không dám thở ra một lời oán thán với mình. Anh ấy đã nói gì? "Ta chỉ có

một đời này thôi. Anh muốn dành cuộc đời ấy cho em, mà không cản trở cuộc đời em."

Vì Luc mình sẽ phải ngậm miệng lại thôi.

Và vì cả mình nữa - mình muốn Jean chỉ riêng thuộc về mình.

Mình ghét khi cứ phải muốn có tất cả mọi thứ - nó nhiều hơn những gì mình chờ đợi...

Ôi cái tự do tàn nhẫn này, mi cứ không ngừng làm ta sững sờ! Mi đòi hỏi ta phải thử thách mình và cảm thấy xấu hổ nhưng cũng đồng thời tự hào khủng khiếp khi được sống một cuộc đời tràn đầy ham muốn.

Mình sẽ sung sướng mà nhìn lại những gì đã qua khi về già và không thể cúi xuống chạm vào ngón chân được nữa!

Những đêm ấy khi bọn mình nằm trên bãi cỏ pháo đài ở Buoux, tìm kiếm những vì sao. Những tuần bọn mình sống hoang dại ở Camargue. Và những buổi tối diệu vợi ấy khi Jean đưa mình đến với cuộc sống sách vở trong khi cả hai trần như nhộng nằm bò ra trên đi văng với chú mèo Castor và Jean dùng mông mình làm chỗ gác sách. Mình đã không hề biết là người ta có thể có vô số những suy nghĩ và những điều kỳ diệu như vậy, và từng ấy kiến thức thuộc về mình. Người ta nên buộc những kẻ thống trị thế giới này phải có chứng chỉ đọc sách. Chỉ khi đọc được năm nghìn - không, mười nghìn đi - cuốn sách họ mới có cơ may đủ điều kiện để thấu hiểu con người và cách con người hành xử. Mình thường cảm thấy tốt đẹp hơn, không còn thấy mình tệ hại, giả tạo và tráo trở nữa, khi Jean đọc cho mình nghe những

đoạn ở đó những người tử tế làm điều nhơ bẩn vì tình yêu, vì hoàn cảnh bắt buộc hay vì niềm khao khát sống.

"Em đã nghĩ chỉ có mình em như vậy phải không, Manon?" anh ấy hỏi - và phải, khi đó mình cảm thấy thật kinh khủng, như thể mình là người duy nhất không thể kìm nén ham muốn.

Thường khi bọn mình làm tình xong và chưa bắt đầu một cuộc mới, Jean sẽ kể mình nghe một cuốn sách anh đọc, muốn đọc hay muốn mình đọc. Anh gọi sách là tự do. Và mái ấm nữa. Chúng gìn giữ những từ ngữ tuyệt đẹp mà chúng ta không mấy khi dùng.

Sự khoan dung. Sự tử tế. Mâu thuẫn. Nhẫn nhịn.

Anh biết nhiều kinh khủng; anh là người biết yêu một cách vị tha là thế nào. Khi yêu, anh được sống. Khi được yêu, sự tự tin trong anh ấy dao động. Có phải vì thế anh ấy mới vụng về đến thế không? Anh ấy không biết cái gì ở đâu trong cơ thể mình! Nỗi sầu muộn, nỗi lo lắng, tiếng cười - những thứ ấy từ đâu ra? Mình sẽ ấn nắm đấm vào bụng anh ấy mà hỏi: "Những cánh bướm trú ở đây à?" Mình sẽ đánh vào bụng dưới anh ấy mà hỏi: "Sức mạnh đàn ông thì ở đây?" Mình sẽ đặt ngón tay lên cổ anh: "Còn nước mắt thì ở đây?" Cơ thể anh ấy có thể bị hóa đá, tê liệt.

Có một tối bọn mình ra ngoài đi nhảy. *Tango argentino*. Thật thảm họa! Jean bị xấu hổ và cứ thế dẫn mình đi lòng vòng quanh sàn nhảy, vài bước về bên trái, vài bước về bên phải, những bước nhảy học được từ lớp dạy nhảy, nhưng chỉ dùng đến tay mà thôi. Anh ấy ở đó nhưng lại không làm chủ được cơ thể mình.

Thật hoang đường - sao lại là anh ấy, sao lại là người đàn ông này chứ! Anh ấy không giống như đàn ông phương Bắc, những người đàn ông từ Picardy, Normandy hay Lorraine ấy, tâm hồn họ hoàn toàn cằn cỗi, nhưng rất nhiều phụ nữ ở Paris cho rằng như thế mới gợi tình - như thể có một cuộc thách thức tình ái mà đích đến là làm cho một anh đàn ông nhỏ ra một xíu xiu cảm xúc. Những phụ nữ đó tưởng tượng rằng đâu đó bên dưới sự lạnh lùng băng đá này là một ngọn lửa đam mê sẽ làm anh ta xốc cô ta lên và ghì chặt xuống sàn. Hai bọn mình đã phải dừng lại. Về nhà, làm một ly và nói chuyện lòng vòng, không đi thẳng vào sự thật. Anh ấy đặc biệt dịu dàng khi chúng mình trần truồng nô giỡn với nhau như đôi mèo. Sự tuyệt vọng của mình đúng là không biết giới hạn. Nếu mình không thể nhảy với anh ấy thì đâu có sao chứ?

Mình là cơ thể mình. Cái đào nguyên của mình lóng lánh nước khi ham muốn trỗi dậy, ngực mình đổ mồ hôi khi mình bị bẽ bàng, những ngón tay mình nhói lên sợ hãi trước sự can đảm của chính mình; chúng run rẩy khi mình được dặn là phải biết che chắn và tự vệ. Nhưng khi mình buộc phải sợ hãi những thứ có thật - như cái cục u lên dưới nách mình mà họ muốn cắt đi rồi làm sinh thiết - mình vừa thấy rối bời vừa thấy bình thản. Sự rối bời khiến mình muốn bận bịu; nhưng mình cũng lại bình thản đến mức không muốn đọc những cuốn sách nghiêm túc, nghe những bản nhạc kỳ vĩ, mạnh mẽ. Tất cả những gì mình muốn là ngồi đây ngắm nắng thu nhỏ giọt xuống những chiếc lá đỏ vàng; mình muốn đi

dọn lò sưởi; mình muốn nằm xuống ngủ, kiệt sức vì tất thảy những suy nghĩ thoáng qua, kỳ cục, vô căn cứ và đầy hoang mang này. Phải, khi sợ hãi mình muốn đi ngủ - nơi ẩn náu của linh hồn trước nỗi khiếp đảm.

Nhưng còn Jean? Khi Jean nhảy, cơ thể anh ấy như cái giá quần áo treo áo sơ mi, quần tây với áo vest.

Mình đứng dậy, anh ấy đi theo, mình tát anh ấy.

Bàn tay mình bỏng rát, một ngọn lửa như thể mình đã thọc tay vào than hồng.

"Này!" anh ấy nói. "Sao lại đánh anh?"

Mình lại tát anh thêm cái nữa; giờ đây trong ngón tay mình là những hòn than rực cháy.

"Đừng nghĩ nữa! Cảm nhận đi!" mình gào lên với anh.

Mình tiến lại chỗ máy chơi nhạc bật lên bài "Libertango". Tiếng accordion vang lên như roi quất, như tiếng cành cây lốp bốp trong ngọn lửa. Là Piazzolla, người đã đem tiếng đàn violin lên những tầm cao mới.

"Không, anh..."

"Có chứ. Nhảy với em đi. Anh cảm nhận sao thì nhảy vậy! Bên trong anh đang thế nào?"

"Anh đang nổi giận! Em vừa đánh anh đấy, Manon!"

"Thế thì hãy nhảy trong giận dữ! Tìm xem trong giai điệu kia thứ nhạc cụ nào đang phản ánh cảm xúc trong anh và đi theo nó! Hãy chộp lấy em bằng cơn giận anh dành cho em!"

Ngay khi những lời này vừa nói ra, anh ấy đã tóm lấy hai tay mình, đẩy mình tựa vào tường, hai tay

trên đầu, nắm tay anh siết mạnh, mạnh vô cùng. Tiếng violin vang lên nỉ non. Bọn mình trần truồng nhảy; anh ấy đã chọn tiếng violin làm nhạc cụ cho cảm xúc của anh ấy. Cơn giận dữ đã biến thành ham muốn, rồi thành sự dịu dàng, và khi mình cắn và cào vào anh, cưỡng lại sự dẫn dắt của anh và từ chối không nắm lấy tay anh - người yêu của mình đã trở thành một *tanguero*. Anh đã trở lại với cơ thể mình.

Trong khi mình tựa vào anh, tim kề tim, và anh làm cho mình cảm nhận được cái cảm xúc anh dành cho mình, mình thấy bóng hai đứa mình nhảy múa trên bức tường, những bức tường Phòng Oải Hương. Hai cái bóng đang nhảy múa trên khung cửa sổ, chúng hòa vào nhau thành một, và chú mèo Castor ngồi trên tủ áo, quan sát hai đứa mình với hai cái bóng trên tường.

Từ buổi tối ấy trở đi chúng mình luôn nhảy tango - trước tiên là trần truồng mà nhảy vì như thế những động tác xoay, kéo, giữ sẽ dễ dàng hơn. Hai đứa nhảy, hai tay áp vào tim. Và rồi đến một lúc chúng mình đổi cho nhau mà áp tay lên tim người kia.

Tango là thứ thuốc sự thật. Nó bóc trần những vấn đề và những phức cảm của ta, cả những sức mạnh ta giấu không cho người khác biết để họ không khó chịu. Nó cho thấy một cặp đôi có thể là gì đối với nhau; và họ có thể lắng nghe nhau như thế nào. Những người chỉ muốn nghe mình nói sẽ không mê được tango.

Thay vì náu mình vào những suy nghĩ trừu tượng về tango, Jean không thể ngừng cảm nhận. Anh cảm nhận

mình: những sợi lông tơ giữa hai chân mình, trên ngực mình. Cả đời mình chưa lúc nào mình cảm thấy cơ thể mình đàn bà như những lúc mình với Jean nhảy rồi làm tình trên đi văng, dưới sàn nhà, ngồi trên ghế, khắp nơi. Anh nói, "Khi ở đây, em là nguồn nước cho anh chảy, và anh sẽ cạn khô khi em đi."

Kể từ đó, chúng mình đã đi khắp các quán bar có sàn nhảy tango ở Paris. Jean đã học cách truyền năng lượng từ cơ thể anh ấy sang cơ thể mình và cách để chỉ cho mình thấy anh ấy muốn mình nhảy thế nào - và bọn mình đã học tiếng Tây Ban Nha của Argentina. Hay ít ra thì là những lời thơ kín đáo mà một *tanguero* thì thầm vào tai *tanguera* để giúp nàng sẵn sàng cho... điệu tango. Rồi cả những trò thú vị và khó tả mà bọn mình bắt đầu chơi cùng nhau: xưng hô một cách trang trọng trong phòng ngủ - và kiểu xưng hô lịch sự này đôi khi cho phép hai đứa mình đưa ra những đề nghị hết sức khiếm nhã.

Ôi, Luc! Giờ đây lúc ở với Luc nỗi thôi thúc trong mình đã khác trước - hoặc không còn mạnh như xưa. Nhưng mình cũng không còn vẻ tự nhiên nữa. Ngay từ đầu mình chưa bao giờ nói dối Jean điều gì. Còn với Luc mình không bày tỏ cho anh biết mình muốn anh mạnh bạo hơn hay dịu dàng hơn, dạn dĩ hơn hay tinh nghịch hơn. Mình thấy xấu hổ vì mình muốn nhiều hơn những gì anh có thể cho. Nhưng ai mà biết được: biết đâu anh có thể, chỉ cần mình yêu cầu? Mà mình phải yêu cầu thế nào đây?

"Kể cả khi nhảy với một phụ nữ khác thì ta cũng

phải biểu diễn hết sức mình, không thì sẽ là phản bội tango," Gitano, một ông thầy dạy tango, đã bảo bọn mình như vậy ở quán bar.

Ông ấy cũng tuyên bố là Jean yêu mình và mình yêu Jean. Gitano có thể thấy rõ điều đó trong từng bước nhảy của bọn mình: bọn mình là một thể thống nhất. Điều đó chắc cũng không xa sự thật lắm?

Mình cần ở với Jean vì đó là phần đàn ông của mình. Hai đứa mình nhìn vào người còn lại và nhìn thấy cùng một thứ.

Còn Luc là người đàn ông mà mình đứng bên cạnh và bọn mình cùng nhìn về một phía. Khác với ông thầy dạy tango, bọn mình không bao giờ nói về tình yêu.

Chỉ những ai trong trẻo và tự do mới có thể nói, "Em yêu anh." Romeo và Juliet. Nhưng không phải là Romeo, Juliet và Stephen.

Lúc nào bọn mình cũng như đang chạy đua với thời gian. Bọn mình phải làm mọi thứ cùng một lúc, nếu không sẽ chẳng hoàn thành được gì. Cùng một lúc, bọn mình vừa ngủ với nhau vừa nói về những cuốn sách, còn những khoảng thời gian xen giữa bọn mình ăn, giữ im lặng, cãi nhau và làm lành, nhảy và đọc sách cho nhau nghe, hát và ngửa mặt lên trời tìm ngôi sao hộ mệnh - bọn mình cuống cuồng làm mọi thứ. Giờ mình đang mong cho đến mùa hè năm sau, Jean sẽ về Provence và chúng mình sẽ đi tìm những ngôi sao.

Giờ thì mình đã có thể nhìn thấy Cung điện của Giáo hoàng, sáng rực lên dưới ánh nắng mặt trời. Cuối

cùng thì mình cũng thấy lại thứ nắng ấy; cuối cùng thì mình cũng được gặp lại những con người không hành xử như thể người khác không tồn tại, trong thang máy, trên phố hay là trên xe bus. Và cả những quả mơ tươi mới hái, cuối cùng thì mình cũng về với chúng.

Ôi, Avignon. Ngày trước mình thường tự hỏi tại sao cái thành phố này cùng với tòa lâu đài nham hiểm của nó, luôn lạnh lẽo và có vẻ hắc ám, lại có nhiều lối đi bí mật với cửa sập đến vậy. Giờ thì mình đã biết. Cái ham muốn không lúc nào ngơi nghỉ này đã có ở đấy từ thuở bình minh của loài người. Những lùm cây, những căn phòng bí mật, những mê cung ruộng ngô - thảy đều được tạo ra cho một trò chơi duy nhất!

Mọi người ai cũng biết trò chơi này đang diễn ra nhưng vờ như là không phải vậy, hay ít nhất thì cũng là ở một nơi nào đó xa xôi, vô hại và không thực.

Phải, thực sự vậy.

Mình có thể cảm nhận được nỗi xấu hổ bỏng rát trên hai má; mình có thể cảm nhận được nỗi khát khao nơi hai đầu gối, và lời nói dối rúc trong hai xương bả vai đang chà xước hai vai mình.

Ôi cha mẹ ơi, làm ơn đừng bắt con phải chọn một người trong hai bọn họ.

Và cái cục u hạt đậu dưới nách mình làm ơn hãy chỉ là một trong những hạt đá vôi nhỏ xuống từ các vòi nước trên tít Valensole, quê nhà của hoa oải hương và những con mèo quang minh chính đại nhất thế gian.

Chương 22



Ông Perdu cảm nhận được những đôi mắt đang quét qua mình từ dưới bờ mi chuốt mascara. Nếu ông đón nhận hay đáp trả ánh mắt của một người phụ nữ thì tức là ông đã bị cuốn vào *cabeceo*, những ánh nhìn thầm lặng trao nhau vốn luôn phổ biến trong mọi cuộc thương lượng tango: một "lời mời bằng ánh mắt".

"Nhìn xuống dưới sàn đi, Jordan. Đừng nhìn thẳng vào mắt một phụ nữ," ông thầm thì. "Nếu mắt cậu nán lại ở ai, cô ấy sẽ cho là cậu đang hỏi xem liệu cậu có thể mời cô ấy nhảy hay không. Cậu có biết nhảy *tango argentino* không đó?"

"Múa quạt phong cách tự do thì tôi giỏi lắm."

"*Tango argentino* cũng kiểu kiểu như vậy. Chỉ có vài chuỗi bước di chuyển là cố định thôi. Hai người chạm ngực nhau, tim áp vào tim, rồi cậu lắng nghe xem người phụ nữ muốn được dẫn dắt như thế nào."

"Lắng nghe? Nhưng có ai nói gì đâu?"

Sự thật là vậy: không một ai trong những người phụ nữ, đàn ông hay những cặp đôi trên sàn nhảy phí hơi thở của họ vào lời nói, thế nhưng họ vẫn nói với nhau hết

sức rõ ràng: "Hãy siết bước cùng em! Đừng nhanh quá! Hãy thả lỏng em một chút! Hãy để em quyến rũ anh! Cùng nhảy nào!" Người nữ sẽ chỉnh lại bước nhảy của người nam: cô cọ giày vào bắp chân của người kia - "Tập trung nào!"; họ uốn hông đầy điêu luyện theo vòng số tám - "Em là công chúa của sàn nhảy!"

Ở những buổi *milonga* khác, người nam sẽ vận dụng hết tài nghệ quyến rũ của mình trong bốn lượt nhảy để khơi dậy đam mê của bạn nhảy. Bằng những từ tiếng Tây Ban Nha êm ái, người nam sẽ thì thầm vào tai, vào cổ, vào tóc bạn nhảy, hơi thở sẽ cọ vào làn da người nữ: "Anh chết mê điệu tango của em. Em đang làm anh phát điên lên bằng điệu nhảy của mình. Trái tim anh sẽ giải phóng trái tim em, để cho nó mặc sức cất lời."

Nhưng ở đây người ta không thì thầm vào tai nhau. Ở đây người ta nói chuyện bằng mắt.

"Người nam sẽ kín đáo đảo mắt một vòng quanh phòng," Perdu thì thầm, giải thích luật lệ của *cabeceo* cho Max.

"Làm sao mà ông biết những chuyện này? Từ một..."

"Không. Không phải là từ sách đâu. Nghe này. Đưa mắt thật chậm quanh phòng, nhưng đừng chậm quá. Đó là cách để cậu tìm bạn nhảy cho *tanda* kế tiếp - hoặc xem ai muốn nhảy với cậu. Cậu sẽ hỏi bằng cách nhìn thật lâu vào mắt họ. Nếu nó được đáp lại, có thể bằng một cái gật đầu hay cười nhẹ, thì cậu có thể hiểu cô ấy đã nhận lời. Nếu người nữ ngoảnh đi nhìn chỗ khác thì có nghĩa là 'Không, cảm ơn anh.'"

"Hay nhỉ," Max lặng lẽ nói. "Lời từ chối đó kín đáo đến mức sẽ không ai phải lo bị bẽ mặt."

"Chính là vậy. Sẽ là một cử chỉ ga lăng khi cậu đứng lên đón bạn nhảy. Khi cậu tiến ra chỗ bạn nhảy, trên đường đi cậu sẽ có đủ thời gian để biết chắc người nữ chọn cậu... chứ không phải người đàn ông đứng ngay sau lưng cậu."

"Thế còn lúc kết thúc điệu nhảy? Tôi có cần mời cô ấy một ly không?"

"Không. Cậu tháp tùng cô ấy về lại ghế, cảm ơn cô ấy và quay về phía cánh đàn ông. Một điệu tango không ràng buộc cậu vào bất cứ thứ gì. Trong ba hay bốn ca khúc, hai người chia sẻ với nhau nỗi mong mỏi, hy vọng và khao khát. Có những người nói nó giống như tình dục, nhưng tuyệt hơn nhiều - và thường xuyên hơn. Nhưng rồi nó kết thúc. Sẽ là phá luật nếu nhảy nhiều hơn một *tanda* với cùng một phụ nữ. Như thế bị xem là bất nhã."

Họ nheo mắt dõi theo các cặp đôi. Sau một lúc, Perdu hất cằm chỉ cho Max thấy một phụ nữ tuổi đâu đó giữa đầu năm mươi cuối bảy mươi. Tóc đen nhánh điểm vài sợi bạc được buộc lại ở ngang gáy giống kiểu tóc của vũ công *flamenco*; bộ đầm nhìn có vẻ mới và trên ngón tay bà đeo ba chiếc nhẫn cưới. Bà có cái tư thế của vũ công ballet và thân hình mềm mại, mạnh mẽ và mảnh mai của một cây hồng gai non. Một vũ công cự phách, đầy chính xác và tự tin, nhưng đủ khoan dung để bù đắp vào cho những thiếu hụt về kiến thức cũng như sự lúng túng của bạn nhảy, che đi những thiếu sót của bạn nhảy

bằng sự duyên dáng uyển chuyển của mình. Bà khiến mọi thứ trông thật đơn giản.

"Bạn nhảy của cậu kia rồi, Jordan."

"Là bà ấy ư? Bà ấy giỏi quá. Tôi sợ lắm!"

"Hãy ghi nhớ cảm giác này. Rồi sẽ có ngày cậu muốn viết về nó, cậu sẽ thấy rất may là mình biết cảm giác sợ hãi là gì, và bất chấp điều đó ta vẫn tiến lên và nhảy."

Trong khi Max cố gắng, nửa hoảng hốt nửa gan dạ, thu hút ánh nhìn của nữ chúa hoa hồng, Jean len lỏi đi ra quầy bar, gọi một ly rượu hạt hồi pha nước, mà thực chất chỉ là chạy qua hàng rượu. Cảm giác phấn chấn trỗi dậy. Ông thấy cực kỳ phấn chấn.

Như thể Perdu sắp bước ra sàn nhảy vậy.

Những lúc chuẩn bị gặp Manon ông mới hoảng hốt, cuống cuồng làm sao. Những ngón tay run lẩy bẩy khiến việc cạo râu trở nên đẫm máu. Ông không thể quyết định nổi mình nên mặc thế nào, ông muốn toát lên vẻ mạnh mẽ, mảnh dẻ, nhã nhặn, cá tính, tất cả cùng một lúc. Cũng vì cô mà ông bắt đầu chạy bộ và nâng tạ để lấy lại vóc dáng.

Jean Perdu nhấm một ngụm rượu hạt hồi.

"*Grazie*[1]," ông nói theo trực giác.

"*Prego, Signor Capitano,*[2]" tay bardender thấp, đậm người và nuôi ria mép đáp lại bằng chất giọng Napoli du dương.

---

1. Tiếng Ý, nghĩa là "Cảm ơn".
2. Tiếng Ý, nghĩa là "Không có chi, Ngài Thuyền trưởng".

"Ông nói quá rồi. Tôi đâu phải là thuyền trưởng đâu..."

"Ô, phải chứ. Cuneo biết mà."

Một bài hit đình đám vang lên từ loa: là *cortina*, nhạc hiệu thông báo đã đến lúc đổi bạn nhảy. Chỉ ba mươi giây nữa ban nhạc sẽ bắt đầu chơi liên khúc *tanda* kế tiếp.

Perdu thấy bà nữ chúa hoa hồng đã rủ lòng thương cho phép Max mặt mày tái nhợt, đầu ngẩng cao, dẫn bà ra giữa sàn nhảy. Chỉ sau vài bước, bà đã hóa thân thành nữ hoàng và điều này đã tác động đến Max, cho đến lúc ấy vẫn chỉ bám vào cánh tay dang rộng của bà. Cậu cởi bịt tai quẳng sang một bên. Trông cậu giờ đây như cao hơn, vai nở rộng, ngực phập phồng như một đấu sĩ bò tót.

Bà chúa ném cho Perdu một cái nhìn, đôi mắt bà xanh biếc và sáng lấp lánh. Ánh mắt bà trẻ trung, chỉ có đôi mắt là đã già, và cơ thể bà cất lên giai điệu ngọt ngào, bỏng cháy của tango, dường như nằm ngoài mọi ý niệm thời gian. Perdu đã được nếm mùi *saudade* của đời, một nỗi buồn ấm áp, êm dịu - với tất cả, mà cũng chẳng với gì hết.

"Saudade": *nỗi hoài nhớ về tuổi thơ, cái thời mà ngày nọ hòa vào với ngày kia và thời gian trôi đi không nhiều nghĩa lý. Đó là cảm giác được yêu thương theo một cách không bao giờ trở lại. Đó là một trải nghiệm độc nhất vô nhị về sự buông bỏ. Đó là tất thảy những gì mà từ ngữ không thể diễn tả được.*

Có lẽ ông sẽ đưa nó vào bách khoa thư cảm xúc của mình.

Đúng lúc đó, P. D. Olson bước vào quầy bar. Khi

đôi chân và bàn chân ông ngừng nhảy, Olson lại bước đi như một cụ già.

"Ta phải nhảy để thể hiện những gì ta không thể giải thích được," Perdu nói thầm.

"Và ta phải viết để diễn tả những gì ta không thể bày tỏ được," ông nhà văn đáp lại, giọng như sấm rền.

Lúc ban nhạc bắt đầu chơi "Por una Cabeza," bà chúa hoa hồng gập người ngả vào ngực Max, miệng thầm thì những câu thần chú, bàn tay, bàn chân và hông bà khéo léo chỉnh lại tư thế của bạn nhảy; bà tạo ra cái ấn tượng người dẫn dắt là Max chứ không phải bà.

Jordan nhảy điệu tango, mới đầu là bằng đôi mắt mở to, rồi, nghe theo lời chỉ dẫn khe khẽ của bạn nhảy, cậu hạ mí mắt xuống. Chẳng mấy chốc trông họ - chàng trai trẻ này và người bạn nhảy xa lạ của cậu - đã như một cặp đôi ăn ý vô cùng.

P. D. hất hàm về phía Cuneo, tay bartender đậm người, lúc này đang tiến ra sàn nhảy. Ông ta dường như nhẹ hơn sau mỗi bước chân - với những chuyển động đầy nhún nhường và kiềm chế, từ ông ta toát lên sự nhẹ nhõm và vẻ ga lăng lạ lùng. Bạn nhảy của Cuneo cao hơn hẳn ông nhưng cô đã thu người lại cho hài hòa với ông, vẻ tin tưởng tuyệt đối toát lên trên gương mặt.

P. D. Olson ngả người về phía Perdu và thì thầm, "Cái tay Salvatore Cuneo này quả là một nhân vật tiểu thuyết tuyệt hảo. Khi đến Provence anh ta làm nghề hái quả, sơ ri, đào, mơ - bất cứ thứ gì cần đến một đôi bàn tay khéo léo. Anh ta làm việc chung với người Nga, người Ma Rốc, người Algeri, rồi một đêm nọ, anh ta ngủ

với một cô hoa tiêu trẻ tuổi. Ngày hôm sau cô ta đã bỏ về thuyền của mình. Chắc là liên quan đến trăng đó. Kể từ đấy, Cuneo đã lùng sục khắp các bờ sông để tìm người con gái đó. Hai mươi năm rồi, anh ta cứ rày đây mai đó, giờ thì anh ta thành thần rồi, nghề gì cũng chơi được - nhất là nấu nướng. Nhưng anh ta có thể vẽ, sửa bình nhiên liệu, đọc chiêm tinh cũng được luôn; người ta cần gì anh ta cũng làm được. Mà không làm được thì anh ta sẽ học trong nháy mắt. Một thiên tài đội lốt một thợ nướng bánh pizza người Naples." P. D. Olson lắc đầu. "Hai mươi năm trời! Thử nghĩ mà xem! Và chỉ vì một người phụ nữ!"

"Tại sao lại không chứ? Đâu còn lý do nào chính đáng hơn thế?"

"Hẳn là người như anh sẽ nói vậy rồi, John Lost ạ."

"Sao kia? Ông vừa gọi tôi là gì thế, Olson?"

"Anh không nghe nhầm đâu, Jean Perdu. John Lost, Giovanni Perduto... Thỉnh thoảng tôi lại mơ về anh."

"Ông có phải là tác giả của *Nắng phương Nam* không?"

"Anh đã nhảy chưa?"

Jean Perdu nốc cạn ly rượu.

Rồi ông quay lại đảo mắt quanh phòng nhìn những người phụ nữ. Vài người nhìn đi chỗ khác; vài người nhìn lại ông... và một người liếc ông. Cô khoảng hai mươi tư, hai mươi lăm tuổi. Tóc ngắn, ngực nhỏ, phần cơ trên bắp tay với vai đầy rắn rỏi và trong mắt cô cháy rực lên một khát khao vô bờ bến, cũng như vẻ liều lĩnh để thỏa mãn khát khao ấy.

Perdu gật đầu với cô. Cô đứng dậy, không hề mỉm cười, bước về phía ông và dừng lại ở nửa đường - hay chính xác hơn là thiếu đúng một bước nữa là được nửa đường. Cái bước cuối cùng ấy cô muốn nó phải là của ông. Cô đứng đợi, một con mèo cuồng nộ, cuộn mình lại chực lao đến.

Cùng lúc ấy ban nhạc kết thúc bài đầu tiên; Perdu sải bước về phía cô miêu nữ thèm khát.

Vẻ mặt cô nói "Nào hãy bắt đầu trận đấu!"

Miệng cô đòi hỏi "Chinh phục tôi đi nếu có thể, nhưng đừng có nghĩ đến chuyện hạ nhục tôi. Và nỗi thống khổ sẽ giáng xuống ông nếu ông nhát cáy đến mức không dám thách thức tôi. Tôi dịu dàng, nhưng chỉ trong ngọn lửa đam mê tôi mới cảm nhận được sự dịu dàng ấy. Và tôi biết cách tự vệ!" những lời này cất lên từ bàn tay nhỏ nhắn, rắn rỏi của cô, từ cái căng thẳng rung lên đang giữ cho cơ thể cô đứng thẳng và từ hai cái bắp đùi đang đan cài vào đùi ông.

Cô áp vào người ông, từ ngực xuống đến ngón chân - nhưng khi những nốt nhạc đầu tiên rung lên, Jean truyền năng lượng của mình vào cô bằng một cú huých từ nơi luân xa của ông. Ông ngả người cô xuống, xuống nữa, cho đến khi mỗi người họ đều đã khuỵu một bên đầu gối xuống và chân kia duỗi căng.

Tiếng rì rầm tỏa ra từ hàng nữ, nhưng nó lập tức tắt ngúm khi Perdu kéo cô miêu nữ đứng dậy, thoăn thoắt kéo cẳng chân cô quanh đầu gối ông. Hai khoeo chân của họ lướt khẽ qua nhau. Họ quấn lấy người nhau sát gần chẳng kém hai người tình trần truồng quấn lấy nhau.

Sức mạnh từ lâu đã ngủ yên giờ đập rộn lên trong người Jean. Liệu ông còn có thể làm được nữa không? Liệu ông có thể trở lại với một thân thể đã từ lâu lắm rồi không dùng đến? "Đừng nghĩ, Jean! Cảm nhận đi!"

Phải rồi, Manon.

Manon đã dạy ông để đầu óc trống rỗng khi làm tình, khi vuốt ve, khi nhảy hay nói chuyện về cảm xúc. Cô gọi ông là một gã miền Bắc điển hình vì ông cố giấu những tâm trạng tồi tệ của mình đằng sau những cụm từ sáo rỗng và bộ mặt lạnh như tiền, vì ông quá mải chú tâm đến việc phải làm sao cho đúng khi làm tình. Và vì trên sàn nhảy ông sẽ kéo và đẩy Manon như xe chở hàng thay vì nhảy theo cách ông muốn - tức là nghe theo ý chí, những phản ứng và khao khát của mình.

Manon đã tách toang cái lớp vỏ bọc cứng nhắc này như tách vỏ quả hạch, bằng đôi bàn tay cô, đôi tay trần, những ngón tay trần, cặp chân trần...

Manon đã giải phóng mình khỏi cảm giác ghét bỏ con người, khỏi im lặng và kiềm chế. Khỏi nỗi bức bách muốn làm đúng.

Người ta nói rằng khi người đàn ông hòa làm một với cơ thể của mình, họ có thể cảm nhận và đánh hơi thấy khi một người phụ nữ muốn nhận được từ cuộc đời nhiều hơn những gì họ nhận được. Cô miêu nữ trong vòng tay ông muốn có một người khách lạ, một người mãi mãi lang thang: ông có thể ngửi thấy điều đó trong khi cảm nhận trái tim cô đập vào ngực mình. Một người đàn ông không quen biết tiến vào thị trấn và trao cho cô một đêm phiêu lưu, bày ra dưới chân cô tất cả những gì

cô không thể tìm thấy ở ngôi làng này, những thứ đã mất dấu giữa những cánh đồng lúa mì lặng lẽ và những khu rừng cổ xưa. Đây là cách phản kháng duy nhất của cô, để cô không héo hon đi ở cái chốn thôn quê lặng lờ này, nơi mà chỉ có đất đai, gia đình và chuyện con cái là quan trọng, chứ không bao giờ là cô, là riêng cô.

Jean Perdu trao cho cô miêu nữ điều cô khao khát. Ông ôm cô theo cái cách mà không một tay thợ mộc, tay làm rượu hay một tay kiểm lâm nào có thể làm được. Ông nhảy với cơ thể cô, nhảy với người đàn bà trong cô theo cái cách chẳng thể tìm thấy ở những người chỉ xem cô là "Marie, con gái ông lão thợ rèn chuyên đóng móng ngựa cho chúng ta".

Perdu trút toàn bộ sức mạnh từ cơ thể, hơi thở và sự tập trung của mình vào từng động tác. Ông thì thầm vào tai cô thứ ngôn ngữ của tango mà Manon và ông đã học và thì thầm với nhau khi ở trên giường. Họ gọi nhau bằng những từ xưng hô trang trọng, giống như những cặp vợ chồng già truyền thống ở Tây Ban Nha ngày xưa, và họ thì thầm với nhau những lời lẽ dâm đãng.

Tất cả hòa vào làm một - quá khứ, hiện tại, người đàn bà trẻ này và người đàn bà tên Manon; người đàn ông trẻ trung ông đã từng là, không mảy may biết về cái người đàn ông mình sẽ trở thành; người đàn ông chưa già nhưng dù sao vẫn là già hơn, người đã gần như quên mất cảm giác khi khao khát và ôm một người phụ nữ trong vòng tay mình.

Và giờ ông ở đây, trong vòng tay cô miêu nữ muốn được chiến đấu, bị chế ngự và rồi lại tiếp tục chiến đấu.

Manon, Manon, em đã nhảy như thế này đây. Với nỗi khao khát được biến cái gì đó thành của riêng mình, không mang gánh nặng gia đình trên lưng và mảnh đất tổ tiên trên vai. Chỉ một mình em; không tương lai, em và bài tango. Em và anh, đôi môi em, đôi môi anh, lưỡi em, da anh, cuộc đời anh, cuộc đời em.

Khi bài thứ ba, "Libertango", ngân lên, cửa thoát hiểm mở tung.

"Bọn mèo mả gà đồng đây rồi!" một giọng nam giận dữ vang lên lọt vào tai Perdu.

Chương 23



Năm người đàn ông xông vào qua cánh cửa. Cánh phụ nữ thét lên.

Kẻ đầu tiên đã kịp giật lấy bạn nhảy của Cuneo từ tay ông ta và giơ tay lên như thể sắp tát cô. Ông người Ý vạm vỡ tóm lấy tay anh ta, liền đó kẻ thứ hai sấn tới đấm thẳng vào bụng Cuneo, để kẻ kia lôi người phụ nữ nọ đi.

"Bị lộ rồi," P. D. Olson rít lên trong khi ông với Perdu dẫn đường cho cô miêu nữ thoát khỏi đám người điên cuồng ấy, người nào người nấy nồng nặc mùi rượu.

"Đó là cha tôi," cô thở dốc, mặt trắng bệch, tay chỉ vào gã điên tay đang cầm rìu, hai mắt ông ta như dính tịt vào nhau.

"Đừng nhìn ông ấy! Mau thoát ra qua cánh cửa phía trước!" Perdu bảo cô.

Max đang chặn lại hai gã điên đinh ninh Cuneo chính là kẻ xúi bẩy vợ, con gái, em gái họ vào những trò chơi tình dục ma quỷ. Miệng Salvatore Cuneo đã bị rách. Max đá vào đầu gối của một gã và vật gã còn lại ngã lăn quay bằng một thế kung fu. Rồi cậu vội vàng chạy lại chỗ bà nữ chúa hoa hồng, lúc này đang đứng bất

động đầy kiêu hãnh, giữa cảnh hỗn loạn. Max cúi người, hôn vào tay bà rất bay bướm.

"Xin được cảm ơn bà, nữ hoàng của đêm dang dở này, vì điệu nhảy tuyệt vời nhất trong đời tôi."

"Nhanh lên nào, không thì đó sẽ là điệu cuối cùng luôn đấy," P. D. nói, kéo mạnh tay Max.

Perdu nhìn thấy bà chúa mỉm cười khi dõi mắt theo Max. Bà nhặt lên cái bịt tai của cậu nhà văn và áp chặt nó vào tim mình.

Jordan, Perdu, P. D., cô miêu nữ và Cuneo chạy ra khỏi đó và tới chỗ một chiếc xe Renault màu xanh tả tơi. Cuneo luồn cái bụng to bự như thùng tô nô của mình vào đằng sau tay lái, P. D., lúc này đang thở hổn hển, nhét người vào ghế hành khách còn Max, Jean và cô miêu nữ bò lên băng ghế đằng sau, lổn nhổn nào hộp dụng cụ, vali da, một cái khay đựng các lọ gia vị, đủ loại dấm, rau thơm và còn chưa kể đến hàng núi sách về đủ loại chủ đề. Họ ngã nháo nhào khi Cuneo đạp mạnh chân ga, chạy theo sau là cái gã đang điên cuồng dứ dứ nắm tay đã đuổi theo cả nhóm bọn họ ra tới bãi đậu xe, giờ có lẽ gã đã không thể chịu nổi thêm nữa cái niềm đam mê nhảy nhót bí mật của đám đàn bà con gái.

"Một lũ ngu ngốc!" P. D. Olson rít lên, ném một cuốn sách về bướm ra sau lưng. "Một lũ thiển cận cứ tưởng chúng ta là một đám trăng hoa khiêu vũ để có cớ mà lột quần lột áo nhau ra. Cái cảnh đó khá là gớm đấy - toàn là những hòn bi quắt lại, bụng bia và những cặp chân già lão nhẳng nheo."

Cô miêu nữ cười hô hố, cả Max lẫn Cuneo cũng bật cười, tiếng cười thái quá của những con người vừa thoát khỏi cảnh ngàn cân treo sợi tóc.

"À, xin lỗi nhưng... ta ghé qua ngân hàng được không?" Max nói, giọng van lơn, trong khi họ lao như bay trên phố chính của Cepoy quay lại chỗ con thuyền thả neo.

"Cậu định thành ca sĩ hát giọng thiến thì cứ việc," P. D. đe.

Chẳng mấy chiếc xe đã tới chỗ con thuyền. Lindgren với Kafka đang nằm ườn bên cửa sổ trong ánh nắng sớm, cố tình lờ đi đôi quạ tăng động đang gào lên xỉ vả chúng từ trên cây táo.

Perdu nhận thấy ánh mắt chan chứa cảm xúc Cuneo dành cho chiếc sà lan.

"Ở lại đây không an toàn cho ông đâu," ông bảo với tay người Ý.

Cuneo thở dài. "Capitano ạ, đời này tôi đã nghe câu đó đến cả ngàn vạn lần rồi."

"Đi cùng bọn tôi đi. Chúng tôi đang trên đường đi Provence," Perdu đáp.

"Cái lão già xếp chữ kia lại kể hết chuyện tôi cho ông nghe rồi phỏng? Rằng tôi chu du khắp các dòng sông để tìm cho ra *signorina* đã đánh cắp trái tim mình?"

"Tất nhiên rồi. Ông lão người Mỹ lại tồng tộc kể ra hết mọi thứ rồi đấy. Thì sao chứ? Tôi già rồi, chẳng mấy mà chết - tôi còn sống được là nhờ vào mấy trò nghịch vặt ấy thôi. Ít ra thì tôi không đăng chuyện của anh lên Facebook nhé."

"Ông cũng dùng Facebook à?" Max hỏi vẻ ngờ vực. Cậu đã hái vài quả táo và đang chà chúng vào áo sơ mi.

"Phải đấy. Thì sao nào? Chẳng lẽ chỉ vì nó giống như gõ lên tường xà lim mà tôi không được dùng à?" Ông cụ Olson cười phì. "Đương nhiên tôi phải dùng rồi. Không thì sao tôi biết được người ta đang làm những gì hay khi nào thì đám du thủ du thực làng này đột nhiên tuyển thành viên trên khắp thế giới?"

"Phải, phải," Max đáp. "Tôi sẽ gửi cho ông lời mời kết bạn."

"Ờ, cứ việc. Tôi lên mạng vào ngày thứ Sáu cuối cùng mỗi tháng, từ mười một giờ đến ba giờ chiều."

"Ông vẫn nợ bọn tôi một câu trả lời," Perdu nói. "Cả hai bọn tôi đều đã nhảy rồi. Phải không? Hãy cho bọn tôi một câu trả lời thẳng thắn - tôi không chịu được những lời nói dối đâu. Có phải ông là tác giả cuốn *Nắng phương Nam* không? Có phải ông chính là Sanary?"

Olson ngửa khuôn mặt nhăn nheo lên nhìn mặt trời. Ông cởi cái mũ kỳ quặc của mình ra và vuốt những lọn tóc bạc ra đằng sau.

"Tôi ư? Sanary à? Sao anh lại nghĩ thế?"

"Kỹ thuật viết. Cách dùng từ."

"À, tôi hiểu ý anh! 'Mamapapa vĩ đại.' Hay thật là hay. Hiện thân cho niềm ao ước của tất thảy mọi người, ấy là có được cái người chăm sóc tối hậu ấy, cái người cha như mẹ hiền ấy. Hay 'tình yêu hoa hồng,' rạng rỡ và thơm ngát, nhưng lại không có gai, mà như thế tức là đã hiểu sai bản chất của hoa hồng. Tuyệt diệu đến từng từ. Nhưng buồn thay, cuốn sách ấy lại không phải do

tôi viết. Sanary không bận tâm mấy đến các quy ước, nhưng tôi cho ông ta là một kẻ yêu người tha thiết. Tôi thì không dám nhận lấy cái danh hiệu ấy. Tôi không thích con người cho lắm, mặc dù tôi cũng bị tiêu chảy khi phải tuân theo các phép xã giao. Không, John Lost thân mến ạ - tôi không phải là Sanary. Một sự thật đáng tiếc."

P. D. chật vật leo ra khỏi xe và khập khiễng bước sang phía bên kia.

"Cuneo này. Tôi sẽ chăm sóc cho cái xe tập tàng của anh cho đến khi anh quay lại. Hay không quay lại, ai mà biết được nhỉ."

Cuneo có vẻ lưỡng lự, nhưng khi Max cắp theo đống sách và khay khiếc của anh mang về thuyền, Cuneo xách lên hộp dụng cụ và cả cái vali da.

"Capitano Perduto, tôi lên thuyền của ông được chứ?"

"Mời ông. Hân hạnh cho tôi quá, Signor Cuneo ạ."

Khi Max chuẩn bị tháo dây neo, cô miêu nữ tì người vào capô chiếc Renault, vẻ mặt bí hiểm, Perdu bắt tay tạm biệt P. D. Olson.

"Ông đã mơ thấy tôi thật à? Hay ông chỉ nói chơi chơi vậy thôi?" Perdu hỏi.

Per David Olson mỉm cười ranh mãnh. "Thế giới ngôn từ có gì là thật đâu. Tôi từng đọc được câu đó trong sách của một tay người Đức tên Gerlach, Gunter Gerlach. Không dành cho bọn tối dạ." Ông nhà văn ngẫm nghĩ trong giây lát. "Hãy nhằm thẳng Cuisery trên mạn sông Seille mà đi. Có thể anh sẽ tìm được Sanary ở đấy. Nếu bà ấy còn sống."

"Bà ấy?" Perdu hỏi.

"Chậc, làm sao tôi biết được? Trong hình dung của tôi, cái gì thú vị đều dính đến phụ nữ cả. Anh không nghĩ như vậy sao?" Olson toét miệng cười và cẩn thận chui vào con ngựa già của Cuneo. Ông ngồi đợi người phụ nữ trẻ kia theo ông lên xe.

Trong khi đó, cô ôm chặt lấy Perdu trong vòng tay mình.

"Ông còn nợ tôi một thứ nữa," cô nói, giọng khàn khàn, và khóa môi Perdu bằng một nụ hôn.

Hai mươi năm nay mới lại có một phụ nữ hôn ông, và ngay cả trong những giấc mơ điên rồ nhất Jean cũng không thể hình dung ra nụ hôn ấy lại mê đắm đến thế.

Nụ hôn của cô như nuốt chửng lấy ông, lưỡi họ thoáng chạm nhau. Rồi, bằng ánh mắt rực lửa, cô đẩy Jean ra.

"Đúng là tôi thèm muốn ông thật đấy, nhưng đấy cũng chẳng phải việc của ông." Ánh nhìn kiêu hãnh, giận dữ của cô như muốn nói.

Lạy Chúa. Mình đã làm gì mà lại được trao nụ hôn đó?

"Cuisery à?" Max hỏi. "Cái gì đang xảy ra vậy?"

"Là thiên đường," Perdu đáp.

Chương 24



Cuneo dọn vào phòng cabin thứ hai và tuyên bố bếp là lãnh địa riêng của ông ta. Người đàn ông vạm vỡ với mái tóc bắt đầu hói lấy ra từ vali và khay nào dầu, nào gia vị và các loại hỗn hợp, rồi xếp chúng dọc theo một hàng các hỗn hợp tự trộn nhiều đến khiếp đảm mà ông ta dùng để nêm nếm đồ ăn, để tăng vị nước xốt hay chỉ đơn giản là "để ngửi và thấy hạnh phúc."

Để ý cái nhìn hoài nghi của Perdu, ông hỏi lại: "Có vấn đề gì sao?"

"Không, Signor Cuneo ạ. Chỉ là..."

Chỉ là tôi không quen với những thứ mùi dễ chịu như thế. Chúng tuyệt quá. Tuyệt đến mức không thể chịu nổi. Và không "hạnh phúc" gì cả.

"Tôi từng quen một phụ nữ," Cuneo bắt đầu nói trong khi tiếp tục sắp xếp các thứ và kiểm tra kỹ lưỡng mớ dao của mình, "cô ấy khóc khi ngửi thấy mùi hoa hồng. Một phụ nữ khác lại thấy mùi bánh mì patê trong lò nướng có cái gì đấy khêu gợi. Mùi vị có những ảnh hưởng thật thú vị tới linh hồn."

Hạnh phúc patê, Perdu nghĩ. Xếp trong mục chữ

H. Hay trong mục N, Ngôn ngữ của hương vị. Có thật một ngày nào đó ông sẽ viết tất cả những thứ này vào bộ bách khoa thư cảm xúc của mình?

Hay là bắt đầu từ ngày mai luôn nhỉ? Không - hay là ngay bây giờ luôn?

Ông chỉ cần bút với giấy, và rồi đến một ngày, từng chữ từng chữ một, ông sẽ đạt được giấc mơ của mình. Sẽ, nên, có thể...

Ngay bây giờ. Chỉ có ngay bây giờ mà thôi. Làm đi, đồ hèn. Cuối cùng mi cũng thở được dưới nước.

"Còn với tôi thì là mùi oải hương," ông ngập ngừng thừa nhận.

"Nó làm cho ông khóc à, hay ngược lại?"

"Cả hai. Đó là mùi hương của thất bại lớn nhất đời tôi - và cũng là hạnh phúc lớn nhất."

Cuneo dốc túi đổ ra mấy viên sỏi và bày chúng trên kệ.

"Đây là hạnh phúc *của tôi* và *thất bại* của tôi," Cuneo buột miệng nói. "Thời gian. Nó mài nhẵn những cạnh sắc làm đau chúng ta. Vì tôi thường quên điều đó, nên tôi luôn giữ lại một viên sỏi từ mỗi con sông tôi từng đi qua."

Kênh Loing hòa làm một với kênh Briare tại một trong những khu vực đẹp nhất trên tuyến đường Bourbonnais, thông qua một cây cầu dẫn nước như cái máng dẫn con kênh vượt qua một khúc sông Loire nước chảy xiết không thể đi thuyền. Họ đã thả neo tại bến thuyền ở Briare, một thảm hoa rực rỡ đến mức ở đó có hàng chục họa sĩ ngồi trên bờ, cố gắng khắc họa lại khung cảnh ấy.

Bến thuyền trông như một Saint-Tropez thu nhỏ. Họ trông thấy một loạt những chiếc du thuyền đắt tiền và mọi người đang thả bước trên những con đường đi bộ. *Hiệu thuốc văn chương* là chiếc thuyền lớn nhất ở đó, một số người chơi thuyền tiến lại ngắm nghía nó, xem xét những cải tạo trên thuyền, và lướt mắt qua đoàn thủy thủ. Perdu biết đứng cạnh nhau trông họ rất khập khiễng. Không chỉ như một hội lính mới, mà còn tệ hơn: một đám *amatơ*.

Cuneo hiên ngang tiến tới hỏi thăm từng vị khách một liệu trong những chuyến đi họ đã bao giờ trông thấy một con tàu tên *Ánh trăng* chưa? Một cặp đôi Thụy Sĩ, đã đi quanh châu Âu ba mươi năm nay bằng một chiếc sà lan kiểu Hà Lan cỡ nhỏ, bảo là họ đã từng có lần thấy nó thì phải. Có lẽ là mười năm trước chăng. Hay là mười hai nhỉ?

Khi những ý nghĩ của Cuneo quay về với bữa tối, ông phát hiện ra chạn thức ăn đã trống trơn, còn trong tủ lạnh chẳng có gì ngoài thức ăn cho mèo và món đậu trắng lúc trước.

"Bọn tôi không có tiền, Signor Cuneo ạ, cũng không có nguồn cung," Perdu bắt đầu giải thích. Ông kể lại chuyến khởi hành bốc đồng từ Paris và một loạt những sự cố không may họ gặp phải.

"Hầu hết dân sông nước hào hiệp lắm, và tôi cũng có chút tiền tiết kiệm," tay người Napoli đáp. "Tôi có thể giúp ông trả tiền phí."

"Ông tốt bụng quá," Perdu nói, "nhưng không thể như thế được. Bằng cách nào đó, ta phải kiếm được tiền."

"Không phải người phụ nữ đó đang đợi ông sao?" Max Jordan ngây thơ hỏi. "Chúng ta không nên lãng phí thời gian."

"Cô ấy không biết tôi sẽ tới. Thời gian thì ta rộng dài lắm," Perdu vội vã đáp, gạt câu hỏi kia đi.

Phải, thời gian thì ta rộng dài lắm. Ôi, Manon, em có nhớ cái quán bar dưới hầm ấy, chỉ có Louis Armstrong và hai ta?

"Một chuyến thăm bất ngờ à. Lãng mạn quá... nhưng cũng khá mạo hiểm đấy."

"Ta không dám mạo hiểm thì cuộc đời sẽ bỏ qua chúng ta," Cuneo xen vào. "Nhưng giờ ta phải trở lại chuyện tiền bạc cái đã." Perdu mỉm cười cảm ơn ông ta.

Cuneo với Perdu nghiên cứu hải đồ, tay người Ý đánh dấu vài ngôi làng. "Tôi biết một vài người sống ở đây, Apremont-sur-Allier, mạn bên kia Nevers. Javier thường hay cần người giúp sửa bia mộ. Và từng có một lần ở Fleury tôi làm đầu bếp riêng... cho một họa sĩ ở Digoin... và cả ở Saint-Satur, nếu như cô ấy vẫn chưa vượt qua được sự thật là cô ấy và tôi không... ừm..." Ông đỏ mặt. "Một số nhất định sẽ trợ giúp cho ta chút đồ ăn và nhiên liệu. Hoặc không thì sẽ biết có thể tìm việc ở đâu."

"Ông có quen ai ở Cuisery không?"

"Cái thị trấn sách trên sông Seille à? Chưa một lần tới đó. Nhưng biết đâu tôi sẽ tìm được người mình muốn tìm ở đó nhỉ."

"Người phụ nữ ấy ư?"

"Phải, người phụ nữ ấy." Cuneo hít một hơi thật sâu. "Phụ nữ như cô ấy không thường xuất hiện trên đời

đâu. Chắc phải hai trăm năm mới có một người. Cô ấy là tất cả những gì một người đàn ông hằng mơ tưởng. Xinh đẹp, thông minh, khôn ngoan, chu đáo, đầy đam mê - tất tần tật, không trừ thứ gì."

Thật đáng ngạc nhiên, Perdu nghĩ. Chẳng bao giờ mình có thể nói về Manon theo cách ấy. Kể về Manon tức là chia sẻ cô ấy với mọi người. Tức là thừa nhận lỗi lầm của bản thân, và ông vẫn chưa làm được điều đó.

"Vậy giờ câu hỏi ở đây là," Max trầm ngâm, "làm sao để kiếm nhanh một khoản. Nói luôn hai ông nghe là tôi làm trai bao kém lắm đấy."

Cuneo nhìn quanh. "Còn chỗ sách này thì sao?" ông ngập ngừng hỏi. "Ông định giữ lại hết đấy à?"

Sao ông lại chưa nghĩ đến chuyện này nhỉ?

Cuneo vào trong Briare để mua hoa quả, rau thịt, ông tự bỏ tiền túi ra mà mua, và thuyết phục một tay câu cá láu cá để hắn cho ông mẻ cá bắt được ngày hôm ấy. Jean mở cửa thuyền sách, còn Max thì đi rao. Cậu đi khắp bến thuyền rồi đảo quanh làng hô to: "Sách giá rẻ đây! Những cuốn mới nhất luôn! Hấp dẫn, thông minh, lại rẻ nữa - sách đây, sách đây!"

Hễ đi qua bàn phụ nữ là cậu lại rao lên: "Đọc sách vào đẹp ra, đọc sách vào giàu lên, đọc sách vào để thêm mảnh mai!" Thời gian xen giữa cậu đứng ngoài nhà hàng Le Petit St. Trop hô lên: "Cảm thấy không được yêu thương? Chúng tôi có sách cho bạn đây. Gặp trục trặc với thuyền trưởng? Chúng tôi cũng có luôn! Câu được cá mà không biết làm cá? Sách của chúng tôi cái gì cũng biết."

Một vài người qua đường nhận ra cậu nhà văn từ những tấm ảnh đăng báo, những người khác thì cáu kỉnh quay gót bỏ đi và một số ít lặn lội ra tận *Hiệu thuốc văn chương* để xin lời khuyên.

Và vậy là Max, Jean với Salvatore Cuneo kiếm được những đồng bạc đầu tiên. Một ông thầy tu da sẫm màu, dong dỏng cao cũng tặng lại cho họ mấy hũ mật ong với thảo dược để đổi lấy mấy cuốn phi hư cấu viết về thuyết bất khả tri.

"Ông ta định làm cái quái gì với chúng chứ?"

"Chôn đi chăng," Cuneo phán.

Hỏi thăm xong ông cảng trưởng về con tàu chở hàng *Ánh trăng*, Cuneo mua thêm từ chỗ ông ta vài cây giống con, rồi chặt vài kệ sách để lấy gỗ rồi mau chóng dựng ra hẳn một khu vườn bếp trên boong sau, làm cho Kafka với Lindgren sung sướng vô ngần, chúng xông ngay vào đám bạc hà. Rồi chẳng mấy bọn mèo đã vờn nhau chạy quanh khắp cái thuyền, đuôi dựng đứng lên trông như những chiếc chổi cọ.

Tối hôm ấy Cuneo, trên người diện tạp dề hoa và tay đeo găng lò nướng, bưng đồ ăn ra.

"Mời hai quý ông xơi một biến thể của món rau củ hầm đã bị ngành công nghiệp du lịch rẻ rúng thậm tệ: món *bohémienne de legumes*," Salvatore giải thích, đặt đĩa đồ ăn xuống cái bàn ăn tạm trên boong thuyền. Một món ăn kỳ khu: rau củ được thái hạt lựu, rô ti thật tinh tế, rắc thêm một nhúm hào phóng cỏ xạ hương, cho vào khuôn, úp ra đĩa rồi rưới đẫm bên trên thứ dầu ô liu hảo hạng nhất. Món này ăn kèm với thịt bê cốt lết, được

Cuneo đảo ba lần qua ngọn lửa trực tiếp và bánh flan tỏi trắng như tuyết và tan đi trong miệng.

Một thứ kỳ lạ đã diễn ra khi Perdu cắn miếng đầu tiên. Những hình ảnh dường như nổ tung trong đầu ông.

"Thật không thể tin nổi, Salvatore ạ. Ông nấu giỏi như là Marcel Pagnol viết văn vậy."

"À, Pagnol. Một người hay ho. Ông ấy biết là ta chỉ có thể thấy được bằng lưỡi. Và mũi và bụng," Cuneo nói, thở dài tán thưởng. Rồi, đương ăn thì ông đế thêm, "Capitano Perduto ạ, tôi hết sức tin rằng ta phải nếm được tâm hồn một đất nước mới hiểu được nó và con người ở đó. 'Tâm hồn' ở đây là những gì mọc ra, lớn lên ở đó, những gì mà người dân xứ ấy nhìn, ngửi và chạm vào mỗi ngày, những gì đi qua họ và nhào nặn họ từ bên trong."

"Như cách món mì pasta làm nên người Ý ấy à?" Max hỏi trong lúc nhai rau ráu.

"Cẩn thận cái mồm anh đấy, Massimo. Pasta biến phụ nữ thành mỹ nhân!" Cuneo đáp, hứng khởi vẽ vào không trung đường nét của một thân hình phụ nữ đầy nóng bỏng.

Họ ăn và cười ha hả. Mặt trời lặn xuống bên tay phải, mặt trăng nhô lên bên tay trái, họ bọc mình trong thứ mùi thơm xa xỉ của hoa cỏ nơi cảng này. Bọn mèo thăm thú đó đây rồi chễm chệ ngồi trên một cái thùng sách úp ngược để bầu bạn với ba người đàn ông.

Trong Jean Perdu trào lên một cảm giác bình yên hết sức lạ lẫm.

Liệu ăn có chữa lành cho ta không?

Với mỗi miếng đồ ăn xức đẫm những thứ rau thơm và dầu ăn của Provence dường như ông lại ngấm vào mình đôi chút cái mảnh đất phía trước; cảm giác như thể là ông đang ăn vào cái vùng quê xung quanh mình. Chưa gì ông đã nếm được vị hai bên bờ sông hoang dại của Loire phủ toàn rừng và ruộng nho.

Đêm đó giấc ngủ đến với ông thật êm ái. Kafka với Lindgren canh cho ông ngủ, Kafka nằm duỗi dài bên cửa còn Lindgren thì nằm ngay cạnh vai ông. Thỉnh thoảng Jean lại cảm nhận được đôi chân nó vỗ vỗ vào mặt mình như kiểm tra xem ông có còn sống hay không.

Buổi sáng kế tiếp họ quyết định lưu lại Briare thêm chút nữa. Đó là một thắng cảnh và là điểm gặp gỡ nổi tiếng và mùa chơi thuyền đã bắt đầu. Cứ cách độ một tiếng là lại có thuyền mới cập cảng, đem theo các độc giả tiềm năng.

Max đề nghị Jean dùng chung quần áo với mình, bởi lúc đi ông chỉ có mỗi áo sơ mi, quần tây xám, áo khoác với áo len đang mặc trên người. Tạm thời lúc này, quần áo chưa phải thứ cần kíp.

Perdu cảm tưởng như cả mấy thế kỷ rồi ông mới lại tròng lên người một chiếc quần jean với áo thun bạc màu. Ông hầu như không thể nhận ra người mình thấy trong gương. Bộ râu ba ngày chưa cạo, nước da đã rám nắng sau chừng ấy thời gian ông đứng lái, rồi bộ quần áo rộng lùng thùng... Nhìn ông không còn cái vẻ bồn chồn căng thẳng và già trước tuổi nữa, dù cũng không hẳn là đã trẻ lại nhiều.

Max bắt đầu vẽ một bộ ria giả lố bịch bằng bút chì lên môi trên, tóc cậu thì được chải ra sau buộc túm lại thành cái đuôi ngựa đen bóng của dân cướp biển. Sáng nào cậu cũng tập kung fu với thái cực quyền trên boong sau, trên người mặc độc cái quần mỏng. Lúc ăn trưa với buổi tối, cậu đọc sách cho Cuneo nghe trong lúc ông ta chuẩn bị bữa ăn. Ông thường yêu cầu Max đọc truyện do các tác giả nữ viết.

"Phụ nữ mới kể với ta về thế giới. Đàn ông chỉ kể về bản thân thôi."

Giờ *Hiệu thuốc văn chương* mở cửa đến tận tối. Thời tiết mỗi ngày một ấm lên.

Bọn trẻ con các làng quanh đấy cũng như của các thuyền khác thường tha thẩn hàng giờ trong khoang của *Lulu*, mê mẩn đọc những cuộc phiêu lưu của Harry Potter, Kalle Blomquist, Bộ Năm Lừng danh và Mèo Chiến binh, hay nhật ký của Greg. Perdu thường phải nén một nụ cười khi trông thấy cái cảnh Max ngồi dưới sàn, ngồi thành vòng tròn xung quanh là bọn trẻ, đôi chân cò hương của cậu xếp lại, trong lòng đặt cuốn sách. Giọng đọc của cậu mỗi lúc một hấp dẫn hơn và các câu chuyện nghe chẳng kém kịch trên đài. Perdu ngờ rằng đám trẻ nhỏ lúc này đang lắng nghe với một vẻ say sưa và đôi mắt tròn xoe, một ngày nào đó sẽ lớn lên thành những cô những cậu cần đọc sách, cần những điều kỳ diệu trong những cuốn sách, cần cái cảm giác có một bộ phim đang chiếu trong đầu ta cũng như cần không khí để hít thở.

Với bọn trẻ dưới mười bốn tuổi, ông bán sách theo cân: hai cân giá mười euro.

"Thế này thì lỗ chết à?" Max hỏi.

Perdu nhún vai. "Về tiền mà nói thì đúng là lỗ thật đấy. Nhưng có một sự thật rành rành là đọc sách khiến con người ta dạn dĩ hơn và thế giới này đang cần đến những con người không ngại nói ra cái họ nghĩ, cậu không thấy thế sao?"

Các cô bé cậu bé mới lớn khúc khích cười thì lại tụ tập trong cái góc huê tình rồi chuyển sang im lặng một cách đáng ngờ. Mỗi lần lại gần Perdu đều cố gây ra tiếng động để cho chúng có thời gian rời môi nhau và giấu khuôn mặt đỏ ửng sau một cuốn sách vô hại.

Max thường chơi đàn piano để kéo khách hàng lên thuyền.

Perdu bắt đầu có thói quen gửi thiệp cho Catherine mỗi ngày và tập hợp các mục từ cho bộ bách khoa thư những thứ cảm xúc nhỏ bé nhẹ nhàng trong một cuốn sổ tay, vì thế hệ những dược sĩ văn chương kế tiếp.

Tối nào ông cũng ngồi xuống chỗ đuôi tàu nhìn lên bầu trời. Dải Ngân hà vẫn luôn ở đó và lâu lâu lại có một ngôi sao băng vụt qua. Bọn ếch tổ chức một buổi hòa nhạc *acappella*, đám dế cũng líu ríu góp giọng, và tất cả diễn ra trên cái nền tiếng dây thừng vỗ nhẹ vào cột buồm và hồi chuông của một con thuyền thỉnh thoảng lại gióng lên.

Những cảm xúc mới mẻ trào lên trong cơ thể ông. Kể với Catherine về chúng cũng chẳng có gì sai, bởi chính cô đã bắt đầu tất cả những chuyện này. Ông vẫn đang chờ xem những điều này sẽ biến ông thành một người đàn ông như thế nào.

Catherine ạ, hôm nay Max đã hiểu ra một điều rằng tiểu thuyết giống như một mảnh vườn mà độc giả phải dành nhiều thời gian thì nó mới nở hoa. Mỗi khi nhìn Max, một thứ tình phụ tử lạ lùng lại bừng lên trong tôi. Thân mến, Perduto.

Catherine à, sáng nay khi tỉnh dậy, trong ba giây tôi chợt hiểu ra em chính là một người điêu khắc tâm hồn, một người phụ nữ thuần hóa nỗi sợ. Đôi bàn tay em đang tạc một tảng đá thành một người đàn ông. John Lost, cột đá.

Catherine, sông không giống như biển. Biển thì đòi hỏi còn sông lại cho đi. Và bọn tôi ở đây, chẳng có gì ngoài sự mãn nguyện, cảm giác bình an, nỗi u hoài và cái buổi tối bình lặng mướt như mặt kính khép lại một ngày bằng những tông màu xanh-xám. Tôi đã giữ lại con cá ngựa em nặn từ ruột bánh mì và gắn hai hột tiêu lên làm mắt. Nó tha thiết muốn có người bầu bạn. Theo thiển ý của Jeanno P.

Catherine, dân sông nước chỉ thực sự đến được bến bờ của mình khi lênh đênh. Họ yêu những cuốn sách kể về các hòn đảo quạnh vắng. Dân sông nước sẽ buồn nôn khi biết họ sẽ phải thả neo vào ngày kế tiếp. Người hiểu được họ ấy chính là J.P. từ P., lúc này chưa có địa chỉ cố định.

Perdu đã khám phá ra một thứ khác trên những dòng sông - những vì sao biết thở. Một ngày chúng tỏa sáng rực rỡ, ngày kế tiếp chúng sáng hiu hắt để rồi lại tỏa sáng lần nữa. Và nguyên nhân không phải là do sương mù hay tại kính đọc sách của ông mà bởi giờ đây ông không còn chăm chăm nhìn xuống chân mình nữa.

Cứ như thể chúng đang hít thở theo một nhịp thật sâu, thật chậm và mãi mãi không dừng. Chúng hít thở và quan sát khi thế giới đến rồi đi. Vài vì sao đã tận mắt

thấy khủng long và người Neanderthal; chúng đã chứng kiến khi kim tự tháp mọc lên và Columbus phát hiện ra châu Mỹ. Với chúng, trái đất này chỉ là một hòn đảo nữa trong đại dương vũ trụ vô tận với những cư dân nhỏ li ti li ti.

Chương 25



Cuối tuần đầu tiên của họ ở Briare, một tay trong ủy ban xã nói nhỏ rằng họ nên ghi danh làm thương lái thời vụ nếu không thì phải rời khỏi đây. Tình cờ thay anh này lại nghiện truyện giật gân Mỹ.

"Nhưng từ giờ trở đi, các vị phải chọn chỗ thả neo khéo một tí - bản chất bộ máy hành chính Pháp không có điểm mù đâu."

Trang bị đầy đủ đồ ăn, nhiên liệu, nước sạch, tên với số điện thoại di động của một số người thân thiện sống trên các bờ sông, họ khởi hành, tiến vào một chi lưu của sông Loire. Chẳng mấy mà đập vào mắt họ đã là những trang viên lớn, những cánh rừng ken đặc đượm mùi nhựa cây, những cánh đồng nho trồng giống nho Sauvignon với Pinot Noir làm ra loại rượu vang Sancerre và Pouilly-Fumé.

Càng xuôi về phía Nam, mùa hè mỗi lúc một nóng thêm. Đôi lúc họ lại gặp một con thuyền mà trên boong là những phụ nữ mặc bikini đang nằm xoài ra tắm nắng.

Trên những đồng cỏ ven sông, những cây trăn,

những bụi mâm xôi, và những loài cây leo mọc hoang tạo thành một khu rừng ma thuật, rải rác những đốm nắng xanh xanh, lung linh và lấp lánh những hạt rừng li ti quay tròn trong không trung. Và các đầm lầy nằm lấp lánh giữa những cây sồi và cây cơm cháy.

Cuneo cứ thế kéo lên hết con cá này sang con cá khác khỏi mặt nước róc rách và trên những quãng nước nông ngập cát họ trông thấy diệc xám, chim ưng biển với chim én. Đây đó, hải ly ló ra từ trong bụi cây đuổi theo bọn chuột sông. Một nước Pháp cổ xưa, phong nhiêu trải ra trước mắt họ, kỳ vĩ, rậm rạp, sum sê và xa cách.

Một đêm nọ họ neo lại bên một đồng cỏ um tùm. Tất cả chìm trong thinh lặng. Không có cả tiếng sủi bọt nước hay là tiếng xe cộ. Chỉ có mình họ ở đó, ngoài mấy con cú thỉnh thoảng lại bay trên mặt nước và kêu vài tiếng.

Sau bữa tối với nến thắp lung linh, họ tha chăn với gối ra ngoài boong thuyền và nằm đó - ba người đàn ông, đầu chụm vào nhau, tạo thành ngôi sao ba cánh.

Trên đầu họ dải Ngân hà là một dải ánh sáng, một vệt mờ ảo các hành tinh. Sự im lặng hầu như choáng ngợp và bầu trời đêm xanh thăm thẳm dường như nuốt chửng lấy họ.

Max xòe ra một điếu cần.

“Này này, tôi cực lực phản đối đấy nhé,” Jean nói, giọng rề rà đầy thư thái.

“Tuân lệnh thuyền trưởng. Tôi đã nghe. Cái này là của một gã Hà Lan cho tôi bởi hắn không còn đồng nào để mua tiểu thuyết của Houellebecq.”

Max châm lửa cho điếu cần.

Cuneo hít hít. "Nghe như mùi xô thơm cháy vậy."

Ông vụng về cầm lấy điếu cần và rít một hơi ngắn, đầy cẩn trọng.

"Ọe. Hệt như là liếm cây thông Nôen vậy."

"Phải hít vào tận trong phổi cơ, rồi giữ ở đó càng lâu càng tốt," Max khuyên. Cuneo làm theo.

"Lạy Chúa lòng lành!" Ông ho sằng sặc.

Jean rít một hơi thật nhẹ rồi giữ cho luồng khói quanh quẩn trong vòm miệng. Một phần trong ông sợ mất kiểm soát; một phần lại thèm khát chính điều đó. Kể cả lúc này, cảm giác vẫn như thể một con đập, xây nên bởi thời gian, thói quen và nỗi sợ chết điếng đang ngăn không cho nỗi buồn tuôn trào ra bên ngoài. Cảm giác như thể những giọt nước mắt đã ken đầy trong ông, không còn chỗ cho bất kỳ thứ gì khác.

Đến lúc này ông vẫn chưa thú nhận với Max hay Cuneo chuyện người phụ nữ khiến ông từ biệt Paris đã không còn trên cõi đời này nữa. Ông cũng chưa thú nhận cả cái điều rằng ông xấu hổ, rằng chính nỗi xấu hổ đang thúc đẩy ông. Nhưng ông không biết đến Bonnieux thì ông sẽ làm gì, hay ông hy vọng tìm thấy gì ở đó.

Thanh thản ư? Chỉ để xứng với nó thôi ông cũng đã phải đi một chặng đường rất dài nữa rồi.

Chậc, rít thêm một hơi nữa chắc cũng chẳng sao đâu.

Luồng khói nóng rẫy. Lần này ông hít thật sâu. Cảm giác như thể cả một đại dương không khí nặng

trịch đang đè ông xuống. Thinh lặng như ở đáy biển. Kể cả bọn cú cũng im thin thít.

"Quá trời sao này," Cuneo lầm bầm lè lưỡi.

"Cứ như ta đang bay trên bầu trời ấy nhỉ. Trái đất như một cái đĩa, phải, đúng là như thế đó," Max nói như để giải thích.

"Hoặc là một đĩa thịt nguội," Cuneo nấc cụt.

Max với ông ta cười phì ra. Họ bật cười ha hả, tiếng bọn họ vọng qua con sông, làm bọn thỏ con trong bụi cây giật mình, chúng rúc vào nhau, tim đập thình thịch, chui sâu vào trong hang.

Sương đêm đọng trên mi mắt Jean. Ông không cười.

"Cuneo này, người phụ nữ ông đang tìm ấy: cô ấy là người thế nào?" Max hỏi khi tràng cười của họ đã tắt.

"Đẹp. Trẻ. Da nâu giòn từ đầu đến chân do ngâm nắng nhiều quá," Cuneo đáp.

Ông ngừng lại trong đôi lát. "Ngoại trừ ở chỗ ấy ấy. Chỗ đó thì trắng bóc như kem." Ông thở dài. "Và vị cũng ngọt ngào hệt như vậy."

Họ trông thấy sao băng lóe lên đây đó, lướt qua tầm mắt họ, rồi tắt dần.

"Những điên rồ của tình yêu là thứ ngọt ngào nhất trần đời. Nhưng cũng là thứ khiến ta phải trả giá đắt nhất," Cuneo thì thầm, kéo chăn lên đến tận cằm. "Lớn hay nhỏ thì cũng thế cả." Ông lại thở dài lần nữa. "Đó chỉ là chuyện tình một đêm. Khi ấy Vivette đã đính hôn rồi, nhưng điều đó chỉ có nghĩa là không người đàn ông nào được chạm vào cô ấy, nhất lại là một người như tôi."

"Một người nước ngoài ấy à?" Max hỏi.

"Không, Massimo ạ, đó không phải là vấn đề. Một người đàn ông sông nước - người ta tránh chúng tôi như tránh tà vậy."

Cuneo rít thêm hơi nữa rồi chuyền điếu cần.

"Vivette chiếm lấy tôi như một cơn sốt - cơn sốt tới nay vẫn chưa rời tôi. Nghĩ đến cô ấy máu tôi sôi sục. Khuôn mặt cô ấy nhìn chằm chằm vào tôi từ từng cái bóng, từng tia nắng mặt trời trên mặt nước. Tôi mơ về cô ấy, nhưng mỗi đêm trôi qua lại làm vơi đi số ngày bọn tôi có thể bên nhau."

"Chẳng hiểu sao tôi thấy mình già và héo hon khủng khiếp," Max nói. "So với đam mê của hai người mà xem! Một người thì bỏ hai mươi năm ra để đi tìm một người tình một đêm, người còn lại thì lập tức lên đường để..." Max không nói hết câu.

Trong khoảng im lặng này một câu hỏi chợt nhói lên trong cái đầu mờ mịt hơi cần của Jean. Max đang định nói gì mà lại bỏ lửng? Nhưng Max lại nói tiếp, và Jean cũng bỏ qua ý nghĩ đó.

"Tôi thậm chí còn không biết mình *phải* muốn cái gì nữa. Tôi chưa bao giờ yêu sâu đậm một người phụ nữ đến như vậy. Tôi thường chỉ để tâm đến cái... cô ấy *thiếu*. Một cô thì đẹp, nhưng ai không giàu bằng bố cô ta là cô ta lờ đi tất. Một cô khác thì tử tế nhưng có mỗi một câu đùa thôi mà đến mấy ngày vẫn chẳng hiểu ra. Một cô khác đẹp điên đảo đấy nhưng lúc cởi quần áo lại bắt đầu khóc - tôi chẳng hiểu tại sao luôn - thế nên tôi cũng chẳng muốn ngủ với cô ấy nữa. Tôi quấn cô ấy trong cái áo len to nhất của mình và ôm cô ấy cả đêm. Nói hai ông

nghe, phụ nữ thích trò ôm ấp úp thìa thật đấy, nhưng đàn ông thì chỉ thấy tê tay với vỡ bàng quang."

Perdu rít thêm một hơi nữa.

"Giờ công chúa của cậu cũng đang ở một nơi nào đó đấy Massimo ạ," Cuneo nói, đầy tin tưởng.

"Thế thì cô ấy ở đâu?" Max hỏi.

"Có thể cậu đang đi tìm cô ấy rồi đấy, chỉ là cậu không biết thôi," Jean thì thầm.

Chuyện giữa ông với Manon cũng vậy. Sáng hôm ấy, khi lên chuyến tàu khởi hành từ Marseilles, ông không hề biết nửa tiếng nữa ông sẽ gặp được người phụ nữ rồi đây sẽ làm cuộc đời mình đảo lộn tới tận gốc rễ và lật nhào tất cả những rường cột đã giúp nó trụ vững cho tới lúc ấy. Khi ấy ông hai mươi tư tuổi, không già hơn Max bây giờ là bao. Ông chỉ có được năm năm vụng trộm với Manon, nhưng ông đã phải trả giá cho quãng thời gian gộp lại chỉ được vài ngày ấy bằng hai thập kỷ đau đớn, cô độc và mỏi mòn.

"Nhưng những giờ phút đó hoàn toàn xứng đáng."

"Capitano, ông mới nói gì đấy?"

"À đâu có gì, tôi đang nghĩ thôi. Giờ hai người nghe được suy nghĩ của tôi cơ à? Có tội nợ gì thì hai người gánh nhé."

Hai bạn ông khúc khích cười.

Cái thinh lặng của buổi tối đồng quê dường như mỗi lúc một thêm siêu thực, kéo ba người đàn ông rời xa hiện tại.

"Còn tình yêu của ông thì sao, Capitano?" Cuneo hỏi. "Cô ấy tên là gì?"

Jean im lặng một lúc lâu.

"*Scusami*[1]. Tôi không có ý..."

"Manon. Tên cô ấy là Manon."

"Hẳn cô ấy đẹp lắm."

"Đẹp như cây anh đào mùa xuân vậy."

Nhắm mắt lại mà trả lời những câu hỏi khó khăn Cuneo đặt ra cho ông bằng cái giọng ngà ngà thân ái, việc đó mới dễ dàng làm sao.

"Và thông minh nữa, *si*[2]?"

"Cô ấy hiểu tôi hơn cả chính tôi. Cô ấy... dạy cho tôi cảm nhận. Và nhảy. Yêu cô ấy đã dễ dàng làm sao."

"Đã?" một giọng nói cất lên, nhẹ đến nỗi Perdu không chắc đó là của Max, Salvatore hay chính cái con người kiểm duyệt trong ông.

"Cô ấy là mái nhà của tôi. Cô ấy là tiếng cười của tôi. Cô ấy đã..."

Ông chìm vào im lặng. Chết. Ông không thể thốt ra từ đó. Ông sợ cái nỗi sầu khổ ẩn sau từ đó.

"Lúc gặp lại ông sẽ nói gì với cô ấy?"

Jean vật lộn với chính mình rồi ông chọn nói ra cái sự thật duy nhất đồng lõa với sự im lặng của ông về cái chết của Manon.

"Tha thứ cho anh."

Cuneo không hỏi gì nữa.

"Tôi thật sự ghen tị với hai vị," Max nói. "Hai người đi đến tận cùng tình yêu và mong nhớ của mình, cho dù

---

1. Tiếng Ý, nghĩa là "Xin lỗi."

2. Tiếng Ý, nghĩa là "Phải không?"

chúng có điên rồ thế nào. Còn tôi lại thấy mình như đồ thừa. Tôi vẫn thở, tim tôi vẫn đập, máu tôi vẫn chảy trong huyết quản. Nhưng những sự viết lách của tôi chẳng đi đến đâu. Thế giới đang vụn vỡ, còn tôi thì cứ rền rĩ kêu ca như trái bóng xịt. Đời chẳng công bằng gì cả."

"Chỉ có cái chết đang chờ tất cả chúng ta," Perdu thản nhiên nói.

"Dân chủ đích thực là đây," Cuneo đế thêm.

"Chậc, về mặt chính trị mà nói, tôi nghĩ người ta đã đánh giá quá cao cái chết rồi," Max đáp. Cậu chìa cho Jean mẩu cần.

"Này có thật là đàn ông chọn người yêu vì cô nàng trông giống mẹ họ không?" Cuneo hỏi.

"Hừm," Perdu đáp, nghĩ đến bà Lirabelle Bernier.

"*Si, certo*! Thế thì tôi phải chọn một người luôn gọi tôi là của nợ và tát tôi khi tôi đọc hay dùng những từ bà chẳng hiểu nổi," Cuneo nói, bật cười cay đắng.

"Còn tôi sẽ lấy một người ngoài năm mươi tuổi rồi mới học được cách nói không và ăn một món bà ấy thực sự thích thay vì chọn cái rẻ nhất," Max thừa nhận.

Cuneo dụi tắt điếu cần.

"Này, Salvo," Max hỏi khi bọn họ đã dần chìm vào giấc ngủ. "Tôi viết câu chuyện của ông được chứ?"

"Tôi cấm cậu đấy, *amico*[1]," Salvatore đáp. "Làm ơn nghĩ ra một câu chuyện của mình đi, Massimo. Cậu tước nó khỏi tay tôi thì tôi còn gì nữa đâu."

1. Tiếng Ý, nghĩa là "bạn tôi".

Max thở dài thườn thượt. "Được rồi, được rồi," cậu uể oải lầm bầm. "Ít ra thì hai người cho tôi một hai từ gì đấy được không? Một hai từ yêu thích gì đấy? Để ru tôi ngủ ấy?"

Cuneo bặm môi. "Sữa soufflé? Nụ hôn pasta?"

"Tôi thích những từ mà đọc lên nghe giống cái mà nó chỉ," Perdu thì thầm. Đôi mắt ông đang khép lại. "Gió đêm. Người chạy đêm. Đứa trẻ mùa hè. Bất tuân: tôi hình dung ra một cô gái nhỏ mặc bộ áo giáp tưởng tượng, chiến đấu với tất cả những gì cô bé không muốn mình trở thành. Ngoan ngoãn, mảnh dẻ, ít nói - không đời nào! Quý cô Bất tuân, một hiệp sĩ cô độc chống lại những lực lượng hắc ám của lý trí."

"Có những từ có thể cứa vào ta," Cuneo lẩm bẩm, "như lưỡi dao cạo cứa vào tai ta, lưỡi ta. Kỷ luật. Rèn luyện. Hay lý trí."

"Lý trí là cái từ cửa miệng của tất cả mọi người, thế nên hẳn nhiên là chẳng mấy ai thoát được," Max phàn nàn. Rồi cậu bật cười: "Hãy tưởng tượng nếu ta không được tự do dùng những từ ngữ đẹp đẽ mà phải đi mua về để dùng nhỉ."

"Những người mắc bệnh tiêu chảy từ ngữ sẽ sớm cháy túi cho mà xem."

"Còn bọn nhà giàu sẽ làm vương làm tướng vì họ sẽ bỏ tiền ra mua tất những từ quan trọng."

"Và đắt giá nhất sẽ là 'Anh yêu em'."

"Và sẽ phải trả giá gấp đôi nếu người nói không thật lòng."

"Người nghèo sẽ phải đi ăn trộm từ. Hoặc thay vì

nói thì họ chơi trò đuổi hình bắt chữ."

"Mà cũng nên thế thì hơn. Yêu là một động từ, thế nên... cứ yêu đi. Nói ít thôi và hành động đi. Phải không?"

Lạy Chúa, điếu cần đúng là mầu nhiệm.

Không lâu sau đó, Salvo với Max bò ra khỏi chăn để về phòng mình.

Trước khi Max Jordan biến mất, cậu quay lại nhìn Perdu lần cuối.

"Sao thế?" Perdu hỏi, giọng ngái ngủ. "Muốn có thêm một từ nữa để mang vào giấc ngủ à?"

"Tôi ư?... Không. Tôi chỉ muốn nói... tôi thực sự thích ông. Bất luận..."

Max nhìn như thể muốn nói thêm gì đấy nhưng không biết phải nói thế nào.

"Tôi cũng thích cậu, cậu Jordan ạ. Thích nhiều là đằng khác. Tôi sẽ rất vui nếu được làm bạn của cậu. Monsieur Max."

Hai người đàn ông nhìn nhau. Chỉ có ánh trăng rọi xuống gương mặt họ; đôi mắt Max chìm trong bóng tối.

"Vâng," chàng thanh niên thì thầm. "Vâng... Jean. Tôi rất vui được làm bạn với ông. Tôi sẽ cố làm một người bạn tốt."

Perdu không hiểu vế sau, nhưng ông cho đó là do điếu cần.

Chỉ còn lại mình Perdu, ông cứ nằm ở đó. Hương đêm đang bắt đầu khác đi. Từ đâu đó một mùi hương thoảng đến chỗ ông... là oải hương ư?

Trong ông như chấn động.

Ông nhớ khi còn thanh niên mình cũng đã từng có cảm giác tương tự với mùi hoa oải hương, thậm chí trước cả khi gặp Manon. Một sự chấn động. Như thể từ ngày đó trái tim ông đã biết sau này mùi hương ấy sẽ gắn liền với nỗi nhớ niềm mong. Với đau đớn. Với tình yêu. Với một người đàn bà.

Ông hít một hơi thật sâu và để cho cái ký ức này quét qua khắp người mình. Phải, có lẽ ông đã cảm nhận được từ lâu, từ ngày còn tầm tuổi như Max bây giờ, cái chấn động Manon sẽ mang lại cho ông suốt một kiếp người.

Jean Perdu lấy ra lá cờ Manon đã tự tay khâu và miết phẳng nó. Rồi ông quỳ xuống, chạm mắt vào mắt con chim sách, vào đúng chỗ giọt máu của Manon đã khô lại thành một vệt sẫm màu.

Ta cách xa nhau hàng bao nhiêu đêm, Manon.

Ngồi quỳ ở đó, với mái đầu chúc xuống ông thì thầm:

Hàng bao nhiêu đêm, hàng bao nhiêu ngày, hàng bao nhiêu xứ sở và đại dương. Cả ngàn sự sống đã đến rồi đi, còn em đang đợi anh.

Trong căn phòng ở đâu đó, ngay bên cạnh.

Hiểu và yêu anh.

Trong tâm trí anh em vẫn yêu anh.

Em là nỗi sợ đã cắt lìa hòn đá trong anh.

Em là sự sống đang chờ đợi bên trong anh.

Em là cái chết mà anh sợ hãi.

Em đã đến với anh, còn anh thì giấu em những gì anh nghĩ. Cả nỗi buồn của anh. Ký ức của anh.

Vị trí của em trong anh và tất cả những thời gian ta đã có với nhau.

Anh đã đánh mất vì sao của hai ta.

Em có tha thứ cho anh không?

Hỡi Manon?

Chương 26



"Max! Lại thêm địa ngục trần gian rồi kìa!" Jordan lê bước ra boong thuyền. "Ông có muốn cá không? Thể nào con chó nhà tay gác âu tàu sẽ lại tè vào tay tôi, như bọn chó ta đã gặp ở cả ngàn cả vạn âu tàu vừa rồi? Tay tôi rướm máu vì cứ phải mở mấy cái cửa nước chết tiệt ấy mãi đấy. Liệu đôi bàn tay mềm mại này có bao giờ còn được vuốt ve một nguyên âm nữa không?" Vẻ oán trách, Max chìa ra đôi tay đỏ lừ lấm tấm những vết rộp đang mưng mủ.

Tạm biệt muôn vàn những đồng cỏ mà từ đó đàn gia súc túa xuống dòng nước nông để tắm mát và những tòa lâu đài lừng lững vốn thuộc về người tình của các bậc vua chúa ngày xưa, họ đang tiến đến âu tàu La Grange, chặng dừng chân cuối trước khi đến Sancerre.

Ngôi làng trồng nho nằm trên đỉnh một ngọn đồi mà từ đằng xa tít tắp ta đã trông thấy và đánh dấu điểm cực phía Nam của khu bảo tồn Thung lũng Loire dài hai mươi ki lô mét.

Những cây liễu rủ lướt cành lá xuống mặt nước như những ngón tay nghịch ngợm. Con thuyền sách tiến

vào trong vòng tay những bức tường xanh ngắt biến đổi không ngừng và dường như đang khép lại quanh họ.

Đúng là ngày hôm ấy, đi qua âu tàu nào cũng có một con chó thất kinh sủa nhặng lên với họ. Và con nào con nấy đều tè xuống ngay chóc cái cột mà Max cột hai sợi dây thừng buộc chặt cái thuyền sách vào âu tàu trong khi nước tràn vào rồi lại rút ra. Lần này Max để cho hai sợi dây tuột khỏi tay mình rơi xuống boong.

"Đừng lo, Capitano! Cuneo sẽ lo vụ âu tàu."

Tay người Ý chân ngắn gạt đống nguyên liệu chuẩn bị cho bữa tối sang một bên rồi lật đật trèo lên cái thang, trên người vẫn đeo cái tạp dề hoa, đôi găng lò nướng sặc sỡ được tháo ra khi leo lên đến nơi, và quăng sợi dây thừng tới lui như một con rắn. Con rắn siết mồi này làm cho chú chó hoảng sợ và sưng sỉa bỏ đi.

Rồi Cuneo xoay cần gạt thép bằng một tay để mở cửa chắn cho nước chảy vào, cơ bắp ông gồ lên dưới cái áo thun tay ngắn kẻ sọc. Vừa làm ông vừa hát bài "Que Sera, Sera" bằng chất giọng nam cao của người chèo thuyền và, nhân lúc người canh âu tàu không để ý, nháy mắt với bà vợ ông ta, lúc này đương lấy làm mãn nguyện lắm. Khi họ ra khỏi âu tàu, ông đưa cho người đàn ông kia một can bia. Và thế là Salvatore nhận được một nụ cười cùng tin mật là tối đấy ở Sancerre sẽ tổ chức khiêu vũ và ông cảng trưởng ở bến kế tiếp đã hết sạch dầu diesel. Ông ta cũng trả lời không với câu hỏi quan trọng nhất của Cuneo: con tàu *Ánh trăng* lâu lắm rồi chưa ghé qua đây. Lần cuối cùng ông ta trông thấy nó chắc phải là từ khi Mitterrand qua đời, hoặc khoảng khoảng đó.

Perdu quan sát phản ứng của Cuneo lúc nhận được tin dữ.

Cả cái tuần ấy tay người Ý này đã phải nghe đi nghe lại cùng một câu trả lời: "Không không không." Họ đã hỏi hết những người gác âu tàu, cảng trưởng, thuyền trưởng thậm chí là cả các khách hàng đứng trên bờ vẫy tay với *Hiệu thuốc văn chương*. Rồi Cuneo sẽ nói cảm ơn họ, khuôn mặt hững hờ. Bên trong ông hẳn phải là một ngọn lửa hy vọng không gì dập tắt nổi. Hoặc có thể đơn giản là ông chỉ đang đi tìm người đàn bà kia như một thói quen?

Thói quen là một nữ thần nham hiểm và tự phụ. Bà ta không cho phép bất cứ thứ gì phá vỡ sự thống trị của mình. Bà ta dập tắt hết mong ước này đến mong ước khác: mong ước du lịch, mong ước có một công việc tốt đẹp hơn hay một tình yêu mới. Bà ta cản trở không cho ta được sống theo ý mình, bởi thói quen ngăn ta tự hỏi liệu ta còn thấy hứng thú với những gì mình đang làm hay không.

Cuneo ra đứng sau bánh lái cùng với Perdu.

"Thưa Thuyền trưởng. Tôi đã đánh mất tình yêu của mình. Nhưng còn chàng trai kia thì sao?" Cuneo hỏi. "Cậu ta đã đánh mất cái gì vậy?"

Hai người đàn ông cùng nhìn qua Max, lúc này đang tì người vào lan can nhìn ra mặt nước, những ý nghĩ trong đầu hẳn là thật mông lung.

Max giờ ít nói hơn và cậu cũng không chơi piano nữa.

Tôi sẽ cố làm một người bạn tử tế, cậu đã nói vậy với Perdu. Cậu dùng từ "cố" là có ý gì?

"Cậu ấy đã đánh mất nàng thơ của mình, Signor Salvatore ạ. Max đã lập ra giao kèo với nàng và từ bỏ cuộc sống bình thường của mình. Nhưng giờ nàng ta đã đi mất. Cậu ta không còn cuộc sống nữa - cả cuộc sống bình thường lẫn cuộc sống nghệ sĩ. Thế nên cậu ta đang phải đi tìm lại nàng ta."

"*Si, capisco*[1]. Có thể tình yêu cậu ta dành cho nàng thơ của mình là không đủ? Thế thì cậu ta sẽ phải ngỏ lời với nàng một lần nữa."

Liệu các nhà văn có thể bắt đầu một lần nữa với nàng thơ của họ không? Liệu Max, Cuneo với ông có nên ra giữa một cánh đồng hoa dại, cởi trần ra mà nhảy múa cầu khấn xung quanh một đống lửa đốt lên từ những cành nho khô?

"Các nàng thơ họ như thế nào nhỉ? Như những con mèo con à?" Cuneo hỏi. "Không ưa nổi những kẻ quỳ xuống cầu xin tình yêu của mình. Hay là như chó? Liệu Max ngủ với một cô khác có làm cho nàng ta lên cơn ghen không?"

Trước khi Jean Perdu có thể đáp lại rằng không, các nàng thơ họ giống như ngựa, thì tiếng la thất thanh của Max đã vọng đến.

"Hươu kìa! Ở kia. Dưới nước!"

Thực vậy: trước mặt họ, một con hươu cái non đã hoàn toàn kiệt sức đang quờ quạng giữa dòng. Nó phát hoảng khi thấy một con tàu lù lù tiến tới từ đằng sau.

1. Tiếng Ý, nghĩa là "Vâng, tôi hiểu".

Nó hết lần này đến lần khác tìm cách leo lên bờ, nhưng với bức tường kè đá trơn nhẵn, dựng đứng của con kênh do loài người xây nên, thì trốn thoát khỏi dòng nước tử thần là việc bất khả thi.

Max lúc này đã đu người ra khỏi lan can, cố cứu lấy con vật kiệt sức kia bằng cái phao cứu sinh.

"Đừng, Massimo. Cậu sẽ ngã xuống sông mất."

"Ta phải giúp nó! Nó không thể tự mình trèo lên được đâu - nó đang chết đuối!"

Max thắt một cái thòng lọng từ dây thừng trên tàu và cứ thế ném đi ném lại sợi dây về phía con hươu. Nhưng con vật lại càng hoảng loạn và quẫn quại hơn nữa, nó chìm xuống dưới nước rồi lại trồi lên.

Nỗi hoảng sợ cùng cực trong đôi mắt con hươu như chạm đến một cái gì đó trong Perdu.

"Bình tĩnh nào," ông cầu xin con hươu. "Bình tĩnh nào, hãy tin bọn ta, tin bọn ta nhé... Hãy tin bọn ta." Ông cho thuyền chạy lùi lại, mặc dù vậy nó vẫn trượt tới thêm độ mươi mét nữa.

Con hươu đã ở ngang tầm con thuyền.

Mỗi lần sợi dây thừng với phao cứu sinh quăng xuống mặt nước con hươu lại càng vẫy vùng trong tuyệt vọng. Con vật quay cái đầu non nớt về phía họ, đôi mắt nâu mở to hãi hùng và hoảng loạn.

Và rồi nó rú lên một âm thanh nghe vừa như tiếng rên khàn đặc vừa như một tiếng kêu não nùng.

Cuneo đang lột hết áo xống với giày ra, chuẩn bị lặn xuống dòng nước.

Con hươu rú lên không ngừng.

Perdu cuống cuồng xem xét các phương án. Họ nên neo thuyền lại chăng? Nếu đứng từ trên bờ có thể họ sẽ tóm được nó kéo lên.

Ông lái con thuyền vào bờ và nghe thấy tiếng mạn thuyền cạ vào bờ kênh.

Con hươu vẫn tiếp tục rú lên tiếng kêu tuyệt vọng, inh tai ấy. Chuyển động của nó mỗi lúc một bải hoải hơn và đôi chân tìm cách bám vào bờ bắt đầu lả đi. Nó không thể tìm được chỗ nào để bám vào.

Cuneo đứng cạnh lan can, trên người mặc độc cái quần lót. Hẳn là đến lúc này ông đã nhận ra mình chẳng thể giúp được con hươu khi ngay cả ông cũng không thể tự mình trèo lên bờ kênh. Và thân tàu của *Lulu* lại cũng quá cao, Cuneo không thể đẩy nó lên thuyền hay ẵm nó trong tay mà leo lên thang thoát hiểm.

Khi cuối cùng họ cũng neo được tàu, Max với Jean phóng vọt lên bờ chạy vội qua các bụi cây đến chỗ con hươu. Trong lúc ấy, nó đã rời bờ kênh bên này và đang cố sang bờ bên kia.

"Sao nó không chịu cho ta giúp chứ?" Max thì thầm, nước mắt tuôn dài trên má. "Lại đây nào!" Max rên lên. "Lại đây nào, con vật ngu ngốc kia!"

Họ chỉ biết đứng giương mắt nhìn.

Con hươu rên lên trong khi trầy trật tìm cách leo lên bờ bên kia. Rồi nó từ bỏ. Nó buông mình xuống dòng nước.

Ba người đàn ông im lặng nhìn theo khi con hươu vật lộn cố tìm cách nghển đầu lên khỏi mặt nước. Hết lần này đến lần khác, nó nhìn họ, cố gắng bơi xa khỏi họ.

Cái nhìn sợ hãi đầy nghi ngờ và thù địch như đâm thẳng vào tim Perdu.

Con hươu rú lên một tiếng kêu dài tuyệt vọng cuối cùng. Rồi tiếng rú ấy im bặt.

Rồi nó chìm nghỉm dưới nước.

"Ôi Chúa ơi, không," Max thì thầm.

Khi nổi lên, con hươu nằm nghiêng, đầu chìm hẳn xuống, hai chân trước co quắp lại. Mặt trời rọi thẳng xuống, bọn ruồi nhuế nhảy múa và đâu đó trong rừng một con chim líu lo hót. Xác con hươu xoay vòng không chút sinh khí trên mặt nước.

Nước mắt trào ra trên mặt Max. Cậu nhảy xuống nước, bơi về phía cái xác.

Jean với Salvatore nhìn Max kéo theo cái cơ thể rũ ra của con hươu cho tới khi cậu đến được bờ sông Perdu đang đứng. Bằng một sức mạnh không ngờ, Max nhấc bổng cái cơ thể mảnh mai, đẫm nước kia lên thật cao cho đến khi Jean có thể tóm được nó. Khó khăn lắm ông mới có thể đưa được nó lên bờ kênh.

Con hươu toát lên mùi nước lợ và lá mục, và nó mang theo mùi của một thế giới cổ xưa, lạ lẫm, cách xa thành phố. Bộ lông ướt của nó lởm chởm. Khi Perdu cẩn thận đặt con hươu xuống bên cạnh mình trên nền đất vẫn còn ấm hơi nắng mặt trời, mái đầu nhỏ của nó ngả vào lòng ông, ông đã hy vọng rằng bằng một phép mầu nào đó, con hươu sẽ rùng mình đứng dậy trên bốn cái chân lẻo khoẻo và phóng vọt vào bụi rậm.

Jean lần những ngón tay vào lồng ngực con thú nhỏ. Ông vuốt ve lưng nó, rồi đầu nó, như thể chỉ cần

có thế con thú sẽ sống dậy. Ông cảm nhận được chút hơi ấm còn đọng lại nơi thân thể gầy gò trong lòng mình.

"Làm ơn đi mà," ông khe khẽ van vỉ nó. "Làm ơn đi mà."

Hết lần này đến lần khác ông cứ thế vuốt ve mái đầu nó.

Đôi mắt màu nâu lục nhạt hững hờ nhìn sượt qua ông.

Max đang bơi ngửa trên dòng nước, hai cánh tay dang rộng.

Trên boong thuyền, Cuneo vục mặt vào hai tay.

Những người đàn ông không dám nhìn vào mắt nhau.

Chương 27



Không nói với nhau lời nào, họ lái thuyền xuôi xuống miền Nam, xuyên qua Burgundy nằm trên con kênh phụ của sông Loire, xuyên qua những vòm cây xanh thẳm bắc qua đầu họ như mái vòm giáo đường. Có vài cánh đồng nho rộng mênh mông đến nỗi các luống nho dường như trải tít tắp đến tận đường chân trời. Đâu đâu cũng thấy hoa nở rộ, tô điểm cho các âu tàu và cây cầu.

Ba người đàn ông ăn trong im lặng, bán sách cho những vị khách trên bờ trong im lặng và cố tránh nhau. Buổi tối hôm ấy họ đọc sách, mỗi người một góc trên chiếc thuyền. Bọn mèo bối rối đi từ chỗ người này sang chỗ người kia nhưng kể cả chúng cũng không thể kéo họ ra khỏi sự cô độc họ tự chọn lấy. Bọn mèo nào cạ đầu, nào nhìn chằm chằm và kêu meo meo dò hỏi nhưng đám người đều không đáp lại.

Cái chết của con hươu đã tách rời ngôi sao ba cánh. Giờ đây mỗi người lênh đênh cô độc trong thời gian - cái mê cung thời gian đầy ghê sợ ấy.

Jean nhìn chằm chằm thật lâu cái cuốn sổ tay kẻ dòng ông dùng làm cuốn bách khoa thư cảm xúc. Ông

nhìn đăm đăm qua cửa sổ mà không hề nhận ra bầu trời lúc này đương rực lên muôn vàn sắc màu từ đỏ đến cam. Với ông việc suy nghĩ giờ chẳng khác nào lội qua bùn lầy.

Buổi tối kế tiếp họ đi qua Nevers và sau một cuộc thảo luận căng thẳng ngắn ngủi - "Sao lại không ghé Nevers? Đến đó thể nào ta chẳng bán được vài cuốn sách." "Ở Nevers có đủ các hiệu sách rồi, nhưng lại chẳng có chỗ nào bán dầu diesel cho ta đâu" - họ thả neo chỉ vài phút trước khi âu tàu đóng cửa, điểm dừng chân của họ là một ngôi làng nhỏ tên là Apremont-sur-Allier, náu mình trong một khúc quanh của sông Allier. Cuneo quen vài người ở đó - một nhà điêu khắc sống cùng gia đình tại một ngôi nhà cách biệt nằm giữa làng với dòng sông.

Từ "Khu vườn nước Pháp" này đến Digoin và con đường nhánh rẽ vào kênh đào Trung tâm chỉ cách có một đoạn ngắn, tới đó họ sẽ xuôi theo dòng nước mà tới Rhône rồi men theo sông Seille mà tới cái thị trấn sách Cuisery.

Kafka với Lindgren lỉnh vào rừng để đi săn. Vài giây sau một bầy chim túa ra khỏi những lùm cây.

Khi cùng hai người kia đi qua làng, Jean tưởng như mình đã trở về thế kỷ mười lăm. Những ngọn cây ở đây cao vút, tán rộng, phần nhiều các con đường chưa lát, lác đác những ngôi nhà được đắp bằng đá sa thạch vàng với đất hồng và lợp ngói đỏ, hoa trong vườn và những dây thường xuân quấn quanh các tòa nhà - gộp tất cả lại ta thấy mình như đã bước vào nước Pháp của quá khứ, nước Pháp của những hiệp sĩ và phù thủy. Ngự bên trên ngôi làng xa xưa từng thuộc về những người thợ nề và

thợ xây, là một tòa lâu đài nhỏ, các bức tường của nó trong buổi tà dương sáng rực lên một màu đỏ ánh vàng. Chỉ có những chiếc xe đạp hiện đại của các du khách cắm trại lại hai bên bờ sông Allier là lạc điệu và phá hỏng cái ấn tượng xa xưa đó.

"Hơi bị quá hoàn hảo, cái chốn này," Max phàn nàn.

Đằng sau một tòa tháp tròn, to bè, xưa cũ, họ đi qua một khu vườn hoa, lúc này đương nở rộ muôn ngàn những sắc hồng, đỏ với trắng, cảnh sắc và mùi hương của nó làm cho Jean váng vất. Những chùm tử đằng trĩu xuống trên lối đi và giữa hồ là một ngôi chùa cô độc mà để đến được đấy ta phải đi qua những hòn đá rải giữa hồ.

"Người ta có sống ở đây thật không vậy, hay tất cả đều là diễn viên quần chúng trong một bộ phim?" Max hỏi. "Mục đích của nơi này là gì? Một tấm postcard cho các du khách Mỹ à?"

"Có, Max, người ta có sống ở đây chứ. Những người cường lại thực tế dữ dội hơn người khác một chút. Và không, Apremont không phải sinh ra cho người Mỹ; nó dành cho những người muốn đi tìm cái đẹp," Cuneo đáp.

Ông rẽ cành lá một bụi cây đỗ quyên, làm lộ ra một cánh cửa giấu kín trên bức tường đá cổ cao vút. Ông mở toang cửa và họ bước vào một khu vườn rộng thênh với bãi cỏ được chăm chút dẫn đến một trang viên xinh đẹp với những ô cửa sổ hai cánh thật cao, một tòa tháp nhỏ, hai chái nhà và một hàng hiên.

Jean cảm thấy lúng túng và lạc lõng. Đã lâu rồi ông không đến nhà ai. Khi lại gần, họ nghe thấy tiếng đàn piano lảnh lót, những tràng cười vang vọng và khi băng qua khu vườn, Perdu bắt gặp một phụ nữ ngồi trên ghế dưới một cây dẻ gai, trên người chỉ có độc một chiếc mũ cũ điệu đà và đang vẽ tranh. Gần chỗ cô ngồi là một anh chàng mặc bộ com lê mùa hè kiểu Anh cổ điển ngồi bên cây đàn piano có bánh xe.

"Này! Anh chàng có cái miệng xinh xẻo kia ơi! Anh biết chơi piano chứ?" người phụ nữ trần truồng gọi to khi cô trông thấy ba bọn họ.

Max đỏ mặt - và gật đầu.

"Thế chơi một bài cho tôi đi; hãy vẽ tình yêu thành điệu nhảy. Em tôi thậm chí còn chẳng phân biệt nổi nốt Si với Si giáng."

Max lách vào khoảng trống giữa cái ghế đẩu với cây đàn, cố gắng không chú mục vào bộ ngực người phụ nữ - bởi cô chỉ còn một bên ngực trái. Một đường lằn màu đỏ, rất mảnh bên ngực phải đánh dấu nơi bản sao căng tròn của bầu ngực trái từng hiện diện.

"Cứ nhìn cho thỏa nỗi tò mò của anh đi," cô nói. Cô bỏ mũ cho anh thấy: một cái sọ trọc lốc với những mảng tóc mọc lún phún, một cơ thể bị ung thư tàn phá đang đấu tranh để quay về với sự sống.

"Cô có ưa thích bản nhạc nào không?" Max hỏi, sau khi nuốt xuống nỗi xấu hổ, sự mê hoặc và niềm thương cảm.

"Có chứ thưa Chàng Môi Xinh. Nhiều lắm. Cả nghìn bài ấy chứ!" Cô ngả người tới thì thầm gì đó với

Max rồi đội lại mũ và hăm hở nhúng cọ vẽ vào ô màu đỏ trên bảng màu.

"Chơi đi nào," cô nói. "Và hãy gọi tôi là Elaia!"

Chỉ tích tắc sau, "Fly Me to the Moon" đã cất lên. Trong khi Max đàn một phiên bản jazz ngẫu hứng tuyệt hay của bài hát, người họa sĩ vẽ cây cọ vào không trung theo tiếng nhạc tuôn chảy.

"Con gái Javier đấy," Cuneo thì thầm với Perdu. "Con bé đã phải chiến đấu với căn bệnh ung thư từ khi còn nhỏ. Tôi mừng khi thấy nó vẫn đang thắng thế."

"Không thể nào! Tuyệt đối không thể! Anh nghĩ anh có thể cứ thế mà xuất hiện ở đây sau từng ấy thời gian ư?"

Một người phụ nữ tầm tuổi Jean chạy tới từ hàng hiên và ùa vào vòng tay Cuneo. Đôi mắt bà lấp lánh tiếng cười.

"Ôi cái anh chàng kẹo ngọt này! Xem ai đến chơi nhà mình này, Javier - là cái cậu vuốt đá này!"

Một người đàn ông vận quần nhung kẻ đã xác xơ và chiếc áo sơ mi kẻ ca rô bước ra từ ngôi nhà mà, khi nhìn kỹ hơn, Jean nhận ra nó không hề lộng lẫy như khi nhìn từ đằng xa. Cái thời hoàng kim với những ngọn đèn chùm vàng rực và cả tá người hầu hẳn đã là chuyện của nhiều thập niên về trước.

Lúc này, người phụ nữ với đôi mắt biết cười quay sang nhìn Perdu.

"Chào ông," bà nói. "Chào mừng ông đã đến với gia đình Flintstone!"

"Xin chào bà," Jean Perdu đáp, "tên tôi là..."

"Ôi dào, tên tuổi quan trọng gì. Ở đây bọn tôi thích tên gì thì dùng tên ấy. Hoặc giỏi cái gì thì gọi luôn bằng tên đấy. Ông có đặc biệt giỏi công việc nào không? Hay là một cái gì đó đặc biệt?"

Đôi mắt nâu sẫm của bà lóe lên những ánh lửa.

"Tôi là người vuốt đá!" Cuneo nói. Ông ta đã quen với trò chơi này.

"Tôi..." Perdu dợm nói.

"Đừng nghe anh ta, Zelda. Anh ta là người đọc tâm hồn đấy," Cuneo nói. "Anh ta tên là Jean, anh ta sẽ cho cô bất cứ cuốn sách nào có thể dỗ cô ngon giấc trở lại."

Ông quay vụt người lại khi chồng Zelda vỗ lên vai mình.

Bà chủ nhà nhìn Perdu thật chăm chú.

"Có đúng thế không?" bà hỏi. "Ông có thể đọc được thật à? Thế thì ông sẽ là người tạo ra những phép mầu."

Thấp thoáng đằng sau khuôn miệng tươi cười của bà là nỗi buồn.

Cái nhìn của Perdu đảo một vòng quanh khu vườn rồi dừng lại ở Elaia.

Max giờ đang chơi một phiên bản nghịch ngợm của bài "Hit the Road, Jack" để tặng Javier và cô con gái bệnh tật của Zelda.

Zelda hẳn đã thấy mệt mỏi, Perdu nghĩ, mệt mỏi vì thần chết đã nán lại ngôi nhà xinh đẹp này quá lâu rồi.

"Mọi người có... đặt tên cho nó không?" ông hỏi.

"Nó nào cơ?"

"Cái thứ sống và ngủ im trong cơ thể Elaia ấy - hay chỉ là giả vờ ngủ im."

Zelda lần tay lên hai gò má râu ria lởm chởm của Perdu.

"Ông biết mọi thứ về cái chết phải không?" Bà trao cho ông một nụ cười buồn. "Nó - cái khối u ấy - tên là Lupo. Elaia đặt cho nó cái tên ấy năm con bé chín tuổi. Lupo, giống như con chó trong phim hoạt hình ấy. Elaia mường tượng hai chúng nó sẽ chung sống trong cơ thể con bé như hai người bạn cùng nhà. Con bé tôn trọng cái sự thật là đôi khi đứa kia sẽ đòi hỏi nhiều sự chú ý hơn một chút. Như thế, Elaia nói, sẽ giúp con bé thấy dễ chịu hơn, thay vì nghĩ là nó muốn hủy hoại mình. Có kẻ nào lại đi hủy hoại chính nhà của mình chứ?"

Zelda mỉm cười trìu mến khi ngắm nhìn con gái. "Lupo đã chung sống với bọn tôi hai mươi năm rồi. Tôi có cảm giác nó cũng bắt đầu thấy mình già và mệt mỏi."

Bà đột ngột quay khỏi Perdu để liếc nhìn Cuneo, như có hơi chút hối hận vì sự vô tư của mình.

"Giờ đến lượt anh đấy. Bấy lâu nay anh ở đâu, anh đã tìm được Vivette chưa, và tối nay anh sẽ ở lại đây chứ? Kể hết cho tôi nghe nào. Và giúp tôi việc bếp núc nhé," bà ra lệnh cho tay người Napoli, rồi khoác tay kéo ông ta vào nhà. Javier quàng cánh tay trái lên vai Cuneo và Leon, em trai Elaia, đi theo sau bọn họ.

Jean thấy mình như người thừa. Ông đi lại loanh quanh trong khu vườn. Ông phát hiện ra dưới bóng râm cây sồi trong góc vườn có một băng ghế đá đã dãi dầu sương gió. Ở đó không ai thấy được ông nhưng ông lại có thể nhìn thấy mọi thứ. Ông có thể thấy được ngôi nhà và ông nhìn những ngọn đèn lần lượt sáng lên và mọi

người đi đi lại lại trong những căn phòng. Ông trông thấy Cuneo với Zelda chuẩn bị đồ ăn trong căn phòng bếp rộng rãi, còn Javier, ngồi hút thuốc với Leon ở bàn ăn, có vẻ đang hỏi cậu con trai những câu hỏi quen thuộc.

Max đã ngừng chơi đàn. Elaia với cậu đang thì thầm nói chuyện. Rồi hai người hôn nhau.

Một chốc sau Elaia kéo Max vào sâu trong căn nhà. Ở một ô cửa sổ, một ngọn nến cháy lên. Jean có thể thấy bóng Elaia đang quỳ xuống bên Max, cúi người xuống mà áp hai tay cậu lên trái tim mình. Jean dõi theo khi Elaia tận hưởng một đêm của riêng mình mà Lupo không thể làm gì.

Max vẫn nằm ở đấy khi Elaia rời khỏi phòng đi vào bếp, trên người mặc chiếc áo thun dài. Perdu thấy cô ngồi xuống băng ghế bên cạnh ông bố.

Rồi lát sau Max cũng tập tễnh bước vào bếp. Cậu phụ mọi người dọn bàn và mở rượu. Từ chỗ ẩn náu Perdu có thể thấy ánh mắt Elaia trao cho Max khi cậu quay lưng đi. Cùng lúc ấy, khuôn mặt cô lộ ra một vẻ láu cá, như thể tất cả chỉ là một trò đùa. Còn những lúc Elaia quay đi thì Max lại lén nhìn cô bằng ánh mắt e thẹn, ngây thơ.

"Ôi Max ơi, đừng yêu một người phụ nữ đang chết. Cậu sẽ không thể chịu được đâu," Perdu thì thầm.

Một cái gì đấy như bóp nghẹn ngực ông lại. Rồi nó bò lên cổ họng ông và tràn ra khỏi miệng ông.

Những tiếng thổn thức.

Ôi cái tiếng thét của nó. Cái cách mà con hươu đã thét lên! Ôi, Manon.

Và rồi chúng trào ra: những giọt nước mắt. Ông chỉ

kịp tựa người vào cây sồi và tì tay vào thân cây làm chỗ dựa.

Ông thút thít, ông rền rĩ. Jean Perdu khóc như chưa từng được khóc. Ông bấu lấy cái cây. Mồ hôi ông túa ra. Ông nghe thấy những âm thanh ùa ra từ miệng mình, như thể một con đập đã vỡ. Ông không biết nó kéo dài trong bao lâu? Nhiều phút? Mười lăm phút? Hay lâu hơn thế?

Ông úp mặt vào hai bàn tay mà nấc lên những tiếng thổn thức tuyệt vọng cho đến khi tất cả đột ngột dừng lại; như thể ông đã khoét miệng một vết thương và nặn ra hết phần nhiễm trùng bên trong. Những gì còn lại là một sự trống rỗng kiệt quệ - và cả hơi ấm, một hơi ấm xa lạ chưa từng biết tới có lẽ đã phả vào ông từ một cái động cơ chạy bằng nước mắt. Chính nó đã khiến Perdu đứng dậy, sải bước băng qua vườn, mỗi lúc một gấp gáp, và rồi ông chạy, hướng thẳng đến căn phòng bếp rộng rãi.

Mọi người vẫn chưa bắt đầu dùng bữa và điều này đã đem lại cho ông một chút niềm vui ngắn ngủi, kỳ lạ, vì những con người xa lạ này đang ngồi đợi ông, vì ông không phải là một người thừa.

"Và dĩ nhiên, như một bức tranh, paté hảo hạng có thể..." Cuneo đang say sưa. Dừng khựng ở giữa câu, cả Cuneo lẫn các khán giả của ông đều ngước lên đầy ngỡ ngàng.

"Ông đây rồi!" Max nói. "Nãy giờ ông trốn ở đâu vậy?"

"Max. Salvo. Tôi có chuyện cần nói với hai người," Perdu nói.

Chương 28



Nói ra những lời ấy. Thực sự nói ra chúng và lắng nghe chúng vang lên. Những con chữ ấy lơ lửng trong căn bếp nhà Zelda với Javier, giữa các ly rượu vang và tô salad. Và điều nó truyền đạt.

"Cô ấy chết rồi."

Nó có nghĩa là ông chỉ có một mình.

Nó có nghĩa cái chết không từ một ai cả.

Ông thấy một bàn tay bé nhỏ nắm lấy tay mình.

Là Elaia.

Cô kéo ông ngồi xuống băng ghế. Đầu gối ông đang run lên. Đầu tiên Jean quay sang Cuneo, rồi tiếp theo là Max, và nhìn thẳng vào mắt hai người họ.

"Tôi không cần phải vội," ông nói, "vì Manon đã chết được hai mươi mốt năm rồi."

"*Dio mio*[1]," Cuneo há hốc miệng.

Max hít mạnh một hơi, rồi thọc tay vào túi áo sơ mi. Cậu rút ra một mẩu báo gập đôi và đẩy nó qua mặt bàn về phía Jean.

1. Tiếng Ý, nghĩa là "Chúa ơi!"

"Tôi tìm thấy lúc ta còn ở Briare. Trong cuốn sách của Proust."

Jean mở mẩu giấy ra.

Là mẩu tin về cái chết của Manon.

Ông đã nhét nó vào cuốn sách đầu tiên quờ thấy được trên *Hiệu thuốc văn chương*, đặt đại cuốn sách lên một giá nào đó và rồi, sau một thời gian, quên bẵng cả tên cuốn sách lẫn nơi ông cất nó giữa cả nghìn cuốn sách.

Ông vuốt phẳng mẩu giấy, gập nó lại rồi bỏ vào túi áo.

"Nhưng cậu chẳng nói gì với tôi. Cậu biết là tôi giấu giếm cậu. Không, có sao thì cứ nói vậy đi: cậu biết tôi nói dối cậu. Nhưng cậu không hề nói cậu biết tôi đang nói dối cậu. Cũng như nói dối chính mình. Cho đến khi..."

Cho đến khi mình sẵn sàng.

Jordan khẽ nhún vai.

"Dĩ nhiên rồi," cậu lặng lẽ nói. "Sao khác được."

Chiếc đồng hồ cúc cu tích tắc từng tiếng một ngoài sảnh.

"Cảm ơn cậu... *Max*," Perdu thì thầm. "Cảm ơn. Cậu là một người bạn tốt."

Ông đứng dậy, cả Max cũng vậy, và từ hai bên bàn ăn, mỗi người choàng tay ôm lấy người còn lại. Khoảnh khắc ấy thật lúng túng và ngượng nghịu, nhưng khi ôm Max, cuối cùng Jean cũng có được cảm giác nhẹ nhõm.

Họ lại hiểu nhau.

Nước mắt lại trào ra trên gương mặt Jean.

"Cô ấy chết rồi, Max ạ. Ôi Chúa ơi!" ông nói bên cổ Max, những tiếng thì thầm như bị bóp nghẹn, và chàng

trai trẻ càng siết ông chặt hơn. Cậu nhấc đầu gối lên mặt bàn cẩn thận gạt hết đĩa, cốc sang một bên để trao cho Jean một cái ôm thật chặt, thật mạnh mẽ.

Jean Perdu lại bật khóc.

Zelda giấu một tiếng thổn thức khe khẽ trước khi nó buột ra khỏi miệng bà.

Elaia trao cho Max một ánh nhìn dịu dàng khôn xiết trong khi cô lấy tay gạt đi những giọt nước mắt lăn dài trên mặt. Cha cô đã ngả người ra sau ghế để chứng kiến câu chuyện buồn thảm này, một tay vân vê bộ râu, tay còn lại thì xoay nhẹ điếu thuốc.

Cuneo dán chặt mắt xuống đĩa.

"Được rồi," Perdu thì thầm sau khi cơn thổn thức dữ dội đã trôi qua, "được rồi. Ổn rồi. Thật đấy. Giờ tôi cần làm một ly."

Ông thở ra thật to. Kỳ cục thay, giờ ông muốn được bật cười, rồi hôn Zelda và nhảy với Elaia.

Ông đã cấm mình khóc thương cô bởi... bởi ông chưa bao giờ chính thức là một phần cuộc đời của Manon. Bởi chẳng có ai khóc thương cô cùng với ông. Bởi ông chỉ biết loay hoay một mình với cái gánh nặng tình yêu này.

Cho đến ngày hôm nay.

Max ngồi xuống bên bàn ăn, mọi người dọn ra một cái ly hay chiếc đĩa và tiếng dao nĩa vang lên hân hoan. Javier nói, "Được rồi, giờ tôi sẽ mở thêm chai nữa."

Bầu không khí trong phòng đang chuẩn bị vui lên thì...

"Đợi đã," Cuneo lặng lẽ đề nghị.

"Gì cơ?"

"Tôi nói là đợi tôi chút đã."

Salvatore nhìn đăm đăm xuống đĩa ăn. Nước đang rỏ từ trên cằm ông xuống nước xốt salad.

"Tôi có lời này muốn nói với các bạn. Capitano. Massimo thân mến. Zelda, Javier, và cả Elaia bé bỏng nữa."

"Lupo nữa," cô gái trẻ thì thầm.

"Cả tôi cũng có điều này cần... thú nhận."

Cằm ông tì xuống bộ ngực kềnh càng.

"Câu chuyện là... Vivette là cô gái mà tôi yêu, hai mươi mốt năm qua tôi đã lật tung từng con sông ở Pháp, từng bến thuyền, bến cảng để tìm cô ấy."

Mọi người ai nấy đều gật đầu.

"Và?" Max ngập ngừng hỏi.

"Và... cô ấy đã kết hôn với thị trưởng Latour từ hai mươi năm trước. Cô ấy có hai người con trai và một cái mông ba ngấn khổng lồ không thể tin nổi. Tôi đã tìm ra cô ấy từ mười lăm năm trước rồi."

"Ôi," Zelda thở hắt ra.

"Cô ấy có nhớ ra tôi, nhưng ấy là sau khi đã nhầm tôi với Mario rồi Giovanni rồi Arnaud."

Javier chúi người tới. Ánh mắt ông lóe lên. Ông rít một hơi thuốc, khẽ thật khẽ.

Zelda mỉm cười bồn chồn. "Hẳn là ông đang đùa rồi?"

"Không, Zelda ạ. Bất chấp sự thật ấy, tôi đã tiếp tục hành trình đi tìm Vivette, người con gái tôi gặp trên dòng sông một đêm mùa hè từ nhiều năm trước. Kể cả khi tôi đã tìm được Vivette thực từ lâu. *Bởi* tôi đã tìm ra

Vivette thực nên tôi phải tiếp tục tìm cô ấy. Việc ấy..."

"Thật bệnh hoạn," Javier chặn họng ông.

"Papa!" Elaia hoảng hốt thốt lên.

"Javier, bạn của tôi, tôi..."

"Bạn? Anh đã nói dối tôi và vợ tôi! Ngay tại đây, trong ngôi nhà của chúng tôi. Bảy năm trước anh tới đây với cái mớ... cái mớ dối trá của anh. Chúng tôi nhận anh vào làm, chúng tôi tin tưởng anh, ôi lạy Chúa tôi!"

"Xin để cho tôi giải thích."

"Anh đã dùng cái câu chuyện hài hão huyền của anh để mua lấy lòng thương của chúng tôi. Tôi phát ói mất."

"Xin ông đừng quát lên như thế," Jean nghiêm nghị nói. "Anh ấy đâu có làm vậy để chọc tức ông. Ông không thấy chuyện này khó khăn như thế nào với anh ấy sao?"

"Tôi thích thì tôi quát đấy. Và ông thông cảm với anh ta thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Nghe chuyện cô người yêu đã chết của ông là biết ông cũng chẳng phải dạng đầu óc bình thường rồi."

"Này ông, ông quá trớn rồi đấy," Max đốp lại.

"Tôi nên đi thì hơn."

"Ôi, không, Cuneo, xin anh đấy. Javier đang căng thẳng thôi. Bọn tôi đang chờ kết quả xét nghiệm Lupo."

"Anh không căng thẳng, anh thấy kinh tởm, Zelda ạ. Kinh tởm."

"Ba bọn tôi sẽ đi khỏi đây. Ngay bây giờ," Perdu nói.

"Tạ ơn Chúa." Javier rít lên.

Jean đứng dậy. Cả Max cũng vậy.

"Salvo?"

Chỉ đến lúc này Cuneo mới ngước lên, trong đôi mắt ông là nước mắt tuôn trào và một nỗi buồn thăm thẳm.

"Cảm ơn bà, Zelda, bà đã tiếp đãi bọn tôi hết sức tử tế," Perdu nói.

Bà trao cho ông một nụ cười gượng tuyệt vọng.

"Chúc cô may mắn với Lupo, cô Elaia. Tôi thực sự lấy làm tiếc vì những gì cô đang phải trải qua. Đây đều là những lời nói ra từ tận đáy lòng tôi," ông nói, quay về phía cô gái bệnh tật. "Và với ông, ông Javier ạ, tôi mong người vợ tuyệt vời của ông sẽ vẫn tiếp tục yêu thương ông và một ngày ông sẽ nhận ra điều đó quý giá như thế nào. Tạm biệt."

Nhìn nét mặt Javier thì rõ là ông ta chỉ muốn đấm vào mặt Perdu.

Elaia chạy theo sau bọn họ, băng qua khu vườn tối tăm, im lặng. Tiếng chân cô giẫm lên những nhành cỏ ướt sương đêm là âm thanh duy nhất vang lên bên cạnh tiếng kêu rả rích của bọn dế. Elaia chân trần bước đi bên cạnh Max. Cậu dịu dàng nắm lấy tay cô.

Ra đến thuyền, Cuneo nói, giọng khàn đặc lại: "Cảm ơn vì đã cho tôi... đi nhờ. Giờ xin phép ông, Giovanni Perduto, tôi xin được đóng gói hành lý và ra đi."

"Anh không cần phải câu nệ thể diện mà phải bỏ đi đâu, Salvo ạ," Perdu bình tĩnh nói.

Ông trèo lên thang để lên thuyền, Cuneo lưỡng lự đi theo sau.

Khi họ đã giương cờ trên mũi thuyền, Perdu vừa

bật cười vừa hỏi: "Bộ mông ba ngấn khổng lồ à? Sao có thể?"

Cuneo ngập ngừng đáp: "Chậc, hãy tưởng tượng một cái cằm ba ngấn... đằng sau mông."

"Không, tôi không tưởng tượng đâu," Perdu đáp lại, cố lắm ông mới nén được một tiếng cười khẽ."

"Ông vẫn chưa hiểu đâu," Cuneo than thở. "Hãy thử tưởng tượng cái lúc ông phát hiện ra tình yêu của đời mình hóa ra chỉ là một ảo tưởng. Mông thì như mông ngựa, răng cũng như răng ngựa, còn đầu thì hẳn là đang loạn cào cào lên vì chứng sợ không gian trống."

"Sợ không gian trống? Thật đáng sợ."

Họ ngượng ngùng mỉm cười với nhau.

"Yêu hay không yêu có lẽ nên như cà phê hay trà; người ta nên được quyền quyết định. Nếu không thì sao ta có thể quên được những người phụ nữ đã chết và những người ta đã đánh mất?" Cuneo rầu rĩ thì thầm.

"Có lẽ ta không nên quên."

"Ông nghĩ vậy sao? Không quên... vậy thì thế nào? Ta phải làm gì đây? Người đã ra đi muốn ta làm cái gì đây?"

Đó là câu hỏi đã nhiều năm nay Perdu chưa tìm được câu trả lời.

Cho đến lúc này. Giờ thì ông đã biết.

"Mang theo họ trong ta - đó là phận sự của ta. Mang theo tất cả. Những tình yêu tan vỡ và đã chết của ta. Chỉ có họ mới làm cho ta trọn vẹn. Nếu ta bắt đầu quên hay gạt đi những người ta đã đánh mất thì... thì chính ta cũng không còn hiện hữu nữa.

Jean đưa mắt nhìn xuống dòng sông Allier lấp lánh ánh trăng.

"Từng tình yêu một, từng cái chết một, từng con người mà ta đã quen. Họ là những dòng sông đổ đầy đại dương tâm hồn của ta. Nếu ta mà quên họ thì đại dương ấy cũng sẽ cạn khô."

Một ham muốn mãnh liệt trào lên trong ông, ông muốn dùng hai tay mình mà chộp lấy cuộc đời này trước khi thời gian trôi nhanh hơn nữa. Ông không muốn chết khát; ông muốn mình tự do và dài rộng như đại dương - thăm thẳm và đầy tràn. Ông muốn có bè bạn. Ông muốn được yêu thương. Ông muốn cảm nhận những vết tích mà Manon đã lưu lại bên trong ông. Ông vẫn muốn cảm nhận được cô chảy trong ông, hòa lẫn với ông. Manon đã thay đổi ông vĩnh viễn - sao phải phủ nhận chuyện đó chứ? Bởi nhờ có Manon ông mới trở thành người đàn ông mà Catherine muốn mở lòng.

Rồi bỗng chốc Jean Perdu nhận ra, Catherine không bao giờ có thể trám vào vị trí của Manon. Cô có một chỗ riêng cho mình. Không tệ hơn mà cũng không tốt hơn: chỉ đơn giản là một chỗ khác.

Ông nóng lòng muốn chỉ cho Catherine thấy đại dương của ông mênh mông nhường nào!

Hai người đàn ông nhìn Max và Elaia hôn nhau.

Jean biết rằng họ sẽ không nhắc lại những lời nói dối, những ảo tưởng của mỗi người nữa. Họ đã nói với nhau điều cốt yếu nhất.

Chương 29



Một tuần trôi qua. Một cách ngập ngừng và thận trọng, họ lần lượt kể cho nhau nghe những sự kiện quan trọng trong đời mình: Salvatore là một "tai nạn rơi xuống từ trên trời" giữa một cô lao công, mẹ ông, với một thầy giáo đã có vợ trong một giờ ra chơi ở trường; Jean là kết quả của một cuộc hôn nhân đầy tiếng cãi cọ giữa một ông thợ phong độ thất thường cùng một nữ trí thức xuất thân quý tộc; còn Max là nỗ lực cuối cùng của một người phụ nữ mắc căn bệnh mãn tính là luôn muốn làm vừa ý người khác, với một kẻ mô phạm thái quá, mòn mỏi bởi bao kỳ vọng và thất vọng, nhằm cứu vớt lấy cuộc hôn nhân đã tê liệt của họ.

Ba người đàn ông bán sách, đọc truyện cho bọn trẻ nghe và thuê người lên dây đàn với cái giá là vài cuốn sách. Họ ca hát và cười vang. Từ bốt điện thoại công cộng Jean gọi về cho bố mẹ - cho cả nhà số 27 nữa.

Nhưng không ai nghe máy cả, dù cho ông đã để chuông reo đến hai mươi sáu lần.

Ông từng hỏi cha mình rằng cảm giác sẽ thế nào khi đùng một cái ta bước từ vị trí người tình lên làm người cha.

Joanquin Perdu đã im lặng lâu một cách bất thường, rồi Jean nghe tiếng cha khịt mũi. "Chậc, Jeanno ạ... làm cha tức là vĩnh viễn từ bỏ tuổi thơ của chính ta. Cảm tưởng như thể chỉ đến lúc đó ta mới hiểu làm đàn ông tức là thế nào. Ta cũng sợ tất cả những nhược điểm của ta sẽ bị bày sàng ra hết, bởi việc làm cha đòi hỏi ở một người đàn ông nhiều hơn những gì anh ta có thể trao đi... Bố luôn có cảm giác bố phải bỏ công mới có được tình yêu của con, bởi vì bố yêu con rất, rất nhiều."

Đoạn cả hai cùng khịt mũi.

"Mà sao con lại hỏi thế hả Jeanno? Đừng nói là con..."

"Không đâu."

Bất hạnh thay. Một đứa con trai như Max và một đứa con gái, một Quý cô Cứng đầu thì sẽ tuyệt nhường nào. Hẳn, đã có thể, nhẽ ra.

Jean có cảm giác như thể những giọt nước mắt ông trút ra bên con sông Allier đã nới rộng khoảng không bên trong ông. Khoảng trống mới có này ông sẽ lấp vào đó những mùi hương, những cử chỉ âu yếm, tình yêu của cha ông... và Catherine. Ông cũng có thể nhét thêm vào đó tình cảm ông dành cho Max với Cuneo cũng như vẻ đẹp của cảnh vật; bên dưới nỗi buồn ông đã tìm ra một nơi cảm xúc và hạnh phúc có thể cùng chung sống với sự dịu dàng và ông nhận ra rằng rốt cục, người ta vẫn có thể yêu ông.

Đến được Saône qua kênh đào Trung tâm, họ thẳng tiến vào tâm một cơn bão. Nằm giữa Dijon với Lyons, bầu

trời Burgundy sà xuống thấp thật thấp, rền lên, tối sầm lại và những ánh chớp lóe lên xé rách cả vòm trời.

Các bản concerto piano của Tchaikovsky rọi sáng cho cái bóng tối âm u trong bụng *Lulu* tựa như một đốm sáng trong bụng con cá voi của Jonah. Thật kiên định, Max tì hai bàn chân vào thân cây đàn piano và từ các phím đàn, cậu tấu lên những bản ballad, những điệu waltz, những khúc scherzo trong khi con thuyền loạng choạng lao đi giữa những con sóng vòi vọi trên sông Saône.

Perdu chưa bao giờ nghe nhạc Tchaikovsky như thế này: đệm theo tiếng đàn piano là tiếng kèn trumpet với violin của cơn bão, hậu thuẫn đằng sau là tiếng rền và phun phì phì của động cơ, tiếng kẽo kẹt của gỗ khi gió quật vào vách thuyền mỏng manh và cố xô nó vào bờ. Sách trút xuống như mưa từ trên các giá, Lindgren nằm dưới một cái xô pha đã được vít chặt vào sàn thuyền, và từ một lỗ thủng trên lớp vải bọc của chiếc ghế bành, Kafka, hai tai cụp xuống, nhòm ra cơn bão vần vũ xung quanh mình.

Trong lúc Jean Perdu lèo lái con thuyền trên dòng sông Seille, một phụ lưu của sông Saône, khung cảnh trước mắt ông nom như một buồng giặt khổng lồ mịt mờ hơi nước. Ông có thể ngửi thấy không khí - nó như có điện; ông có thể ngửi mùi cái dòng sông xanh lơ đang sủi bọt; ông có thể cảm nhận được bánh lái vặn mình trong đôi bàn tay chai sần của ông - và ông sung sướng vì mình đang sống. Vì ông đang sống vào lúc này, ngay lúc này!

Thậm chí ông còn tận hưởng cả cơn bão cấp 5 trên thang đo Beaufort.

Trong khi con thuyền ngụp lặn giữa hai cơn sóng quật, ông liếc thấy người phụ nữ ấy.

Cô mặc áo mưa trong suốt và cầm ô như một tay môi giới chứng khoán ở London. Cô nhìn bãi sậy đang bị gió quật cho ngả rạp xuống. Cô giơ tay lên chào trước khi (ông gần như không thể tin nổi, nhưng đúng là nó đang xảy ra) cởi khóa cái áo mưa ném sang một bên, cô quay người lại, dang rộng hai cánh tay, bàn tay phải cô nắm chặt cái ô đã mở sẵn.

Rồi, với hai cánh tay dang ra như tượng đức Jesus trên núi Corcovado ở Rio de Janeiro, cô ngả người ra sau buông mình xuống dòng sông cuộn xoáy.

"Chuyện quái quỷ gì vậy?" Perdu rít lên. "Salvo, một phụ nữ vừa rơi xuống nước!" ông kêu lên, khiến cho tay người Ý phóng như bay khỏi buồng bếp.

"Gì cơ? Ông vừa uống cái gì đấy?" Cuneo thốt lên, nhưng Perdu chỉ chỉ tay về phía cái cơ thể đang lúc trồi lúc lặn nơi con nước xoáy. Và chỉ cả về phía cái ô.

Cuneo nhìn đăm đăm xuống dòng nước sủi bọt. Cái ô chìm xuống.

Cuneo đang nghiến răng.

Ông ta vớ vội lấy mấy sợi dây thừng neo và cái phao cứu sinh.

"Cho thuyền lại gần hơn đi!" Ông ra lệnh cho Perdu. "Massimo!" ông gọi. "Đừng ngồi rịt ở cây đàn nữa! Ra đây ngay, tôi cần cậu, ngay bây giờ... *subito*!"

Trong lúc Perdu vật lộn đưa con thuyền lại gần bờ,

Cuneo đứng lên trên chỗ lan can, buộc chặt dây thừng vào cái phao, tì chặt hai cẳng chân mập mạp, ngắn cũn xuống thành thuyền. Rồi ông dùng hết sức bình sinh quăng phao về phía cái đống lù lù đang dập dềnh trên mặt nước ấy. Ông đưa đầu sợi thừng còn lại cho Max, lúc này đang đứng nhìn, mặt cắt không còn một hột máu.

"Khi tôi tóm được cô ấy rồi thì cậu kéo dây thừng. Phải kéo thật lực đấy, nhóc!"

Ông đá văng đôi giày dưới chân rồi nhảy ùm xuống dòng sông. Những tia chớp xé đôi bầu trời.

Max với Perdu đứng đó nhìn Cuneo băng mình qua dòng nước bằng những động tác bơi sải đầy mạnh mẽ.

"Chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt!" Trong cơn hoảng hốt, Max kéo hai ống tay áo gió trùm xuống bàn tay, rồi lại nắm chặt lấy sợi thừng.

Perdu thả neo lách cách. Con thuyền cứ chao đảo như thể đang bị dần cho nhừ tử trong một cái máy giặt.

Cuneo bơi đến được chỗ người phụ nữ, ông vòng tay ôm lấy cô.

Perdu với Max kéo sợi dây thừng lôi cả hai người lên thuyền. Bộ ria của Cuneo nhỏ nước tong tỏng, còn mái tóc của người phụ nữ, màu cam nâu và ướt sũng nước, ôm lấy khuôn mặt hình trái tim của cô như những sợi tảo biển loăn xoăn.

Perdu lao bổ vào phòng lái, nhưng khi ông đến được chỗ bộ đàm để gọi cho bác sĩ thì Cuneo đặt đôi bàn tay nặng trịch, ướt đẫm lên vai ông.

"Đừng gọi! Cô ấy không muốn. Cứ thế này là được

rồi. Tôi sẽ lo cho cô ấy - cô ấy cần được hong khô và sưởi ấm thôi." Perdu tin lời Cuneo và không hỏi gì thêm nữa.

Một lúc sau khi họ thu neo về, Perdu trông thấy bến thuyền Cuisery nhô ra từ trong màn sương, thế là ông cho thuyền cập bến. Giữa mưa sa và sóng táp, Max cùng ông buộc chặt con thuyền vào cầu phao.

"Ta phải xuống thuyền thôi!" Max gào lên giữa tiếng gió rít. "Con thuyền sẽ bị đập một trận tơi bời đấy."

"Tôi sẽ không bỏ mặc đống sách với hai con mèo ở đây!" Perdu đáp. Nước chảy tong tong vào tai ông, xuống cổ ông và chảy ngược lên từ tay áo ông. "Còn điều này nữa, tôi là *capitano*, mà thuyền trưởng thì không bỏ rơi con thuyền của mình."

"Được rồi, được rồi! Thế thì tôi cũng không đi đâu hết."

Con thuyền rền lên như thể cả đám đều là lũ điên rồ.

Dọn xong cho mình một chỗ trong cabin của Perdu, Cuneo giúp người phụ nữ lột hết đống đồ ướt sũng ra khỏi người. Người phụ nữ với khuôn mặt trái tim nằm đó, trần truồng, bên dưới một chồng chăn khổng lồ, trên mặt toát lên vẻ sung sướng. Tay người Ý, diện một bộ thể thao màu trắng, trông có phần ngớ ngẩn.

Ông quỳ xuống bên cạnh cô và làm cho cô một phần xúp *pistou* của Provence. Ông xúc thẳng vào cốc nào tỏi, húng quế với hỗn hợp hạnh nhân rồi pha loãng ra bằng nước ninh rau dậy mùi.

Cô mỉm cười nhìn ông giữa hai lượt nhấp môi.

"Vậy ông là Salvo. Salvatore Cuneo, người Napoli," cô nói.

"*Si.*"

"Tôi là Samantha."

"Cô đẹp quá," Salvo nói.

"Ngoài kia... ngoài kia có tệ lắm không?" cô hỏi. Đôi mắt cô rất to và mang một màu xanh đậm nhất, thăm thẳm nhất.

"Không!" Max đốp lại luôn. "Ơ khoan, ý cô định hỏi gì?"

"Chỉ hơi mưa. Hơi ướt một chút thôi," Cuneo trấn an cô.

"Để tôi đọc cái gì đó cho cô nghe nhé," Perdu gợi ý.

"Hoặc chúng ta có thể hát một bài," Max đế thêm. "Lần lượt từng người."

"Hay nấu món gì đấy," Cuneo gợi ý. "Cô có muốn ăn bò hầm không, hầm với *herbes de Provence*?"

Cô gật đầu. "Cả má bò nữa, nhỉ?"

"Vậy cô đã gặp chuyện gì?" Max hỏi.

"Cuộc đời. Dòng nước. Cá xoắn ốc đóng hộp."

Ba người đàn ông nhìn chằm chằm vào cô, hoang mang không hiểu.

Ý nghĩ đầu tiên của Perdu là cái cô Samantha này có thể có những lời nói và hành động điên rồ, nhưng trông cô không có vẻ gì là điên, mà thực tế là cô cũng không điên. Cô chỉ hơi... kỳ cục.

"Chuyện ấy thì rõ như ban ngày rồi," ông đáp. "Nhưng cá xoắn ốc là gì mới được?"

"Cô *cố ý* ngã xuống sông à?" Max hỏi.

"Cố ý? Phải, đương nhiên rồi," Samantha đáp. "Ai đời lại đi dạo vào một ngày như hôm nay và rồi vô tình gieo mình xuống sông chứ? Thế thì ngốc quá! Không, những việc như vậy phải là do ta lên kế hoạch từ trước."

"Vậy là cô đã rơi vào tuyệt vọng, và cô muốn, ừm...?"

"Ôi không, trông tôi giống thế lắm à?"

Với vẻ ngơ ngác chân phương, cô quay khuôn mặt hình trái tim về phía từng người một.

"Tập tự tử? Tự ném mình xuống sông Styx? Chết ư? Ôi không đâu. Sao tôi lại làm vậy chứ? Không, không đâu. Tôi thích sống mà, dù thỉnh thoảng sẽ phải vật lộn ra trò với nó và đặt trong trật tự vạn vật thì nó khá là vô nghĩa. Không. Tôi chỉ muốn biết nhảy xuống sông vào thời tiết này sẽ như thế nào thôi. Lúc ấy, con sông nhìn thú vị quá, như một bát xúp nổi điên. Tôi muốn biết mình có thấy sợ khi rơi xuống thứ xúp ấy không, hay liệu nỗi sợ có nói với tôi một điều gì đó quan trọng."

Cuneo gật đầu như thể ông hiểu hết những gì người phụ nữ nói.

"Nói với cô cái gì mới được?" Max hỏi. "Rằng Chúa chết rồi, ta cứ tha hồ mà chơi các trò cảm giác mạnh đi à?"

"Không, tôi chỉ muốn biết xem liệu tôi có thể tìm ra một cách sống khác không. Khi đối mặt với chuyện sống chết, ta chỉ hối hận những gì mình đã không làm. Người ta vẫn nói vậy, không phải sao?"

Ba người đàn ông gật đầu.

"Dù gì thì tôi cũng không định đẩy mình vào cảnh

quẫn trí. Ý tôi là, ai lại muốn xuống mồ với cái ý nghĩ tuyệt vọng là ta chẳng còn thời gian để làm những việc thật sự quan trọng được nữa?"

"Được rồi," Jean nói. "Tất nhiên là chúng ta có thể tìm cách hiểu rõ những khát vọng của mình. Nhưng nhảy xuống sông thì có hơi quá không?"

Cuneo trao cho Samantha một nụ cười ngây ngất, mấy ngón tay cứ thế vân vê hai đầu bộ ria mép.

"Hallelujah," Cuneo thì thầm, đưa cho cô cốc *pistou*.

"Và một điều quan trọng quả đã nảy ra trong đầu tôi khi bị gió dập sóng dồi và thấy mình như mẩu nho khô cuối cùng trong đống bột nhào để đi nướng bánh. Tôi đã nhận ra mình thiếu cái gì," cô tuyên bố.

Rồi húp thêm một thìa xúp.

Rồi thêm một thìa nữa.

Và... lại một thìa tiếp theo.

Họ đờ người ra chờ nghe cái câu chốt hạ của cô.

"Tôi muốn mình hôn một người đàn ông một lần nữa, và lần này là hôn thực sự," cô nói sau khi đã vét sạch thìa xúp cuối cùng. Rồi cô ợ một tiếng đầy sung sướng, với lấy bàn tay Cuneo áp dưới má mình và nhắm mắt lại. "Nhưng phải đợi sau khi tôi ngủ chút đã," cô lầm bầm.

"Luôn sẵn lòng phục tùng quý cô," Cuneo thầm thì, vẻ mặt có chút gì đờ đẫn.

Không có tiếng đáp lại. Một nụ cười, tất cả chỉ có vậy. Chẳng mấy cô đã thiếp đi, ngáy khò khò như một con chó sục bé nhỏ khụt khịt. Ba người đàn ông rối bời cứ thế ngẩn ra nhìn. Max cười thầm một mình và giơ hai

ngón cái lên ra điều ủng hộ. Cuneo thì loay hoay tìm một tư thế ngồi cho thoải mái để tránh làm xáo động những giấc mơ của cô gái xa lạ; mái đầu cô ấp vào bàn tay to lớn của ông như con mèo nằm trên chiếc gối.

Chương 30



Trong khi cơn bão quần thảo trên thị trấn sách và dòng sông Seille, cuốn phăng cây cối trong rừng trên đường nó đi, lật ngửa xe cộ và khiến các trang trại bốc cháy, thì ba người đàn ông cố gắng giữ cái vẻ điềm nhiên.

"Sao ông lại gọi Cuisery là thiên đường?" Max lặng lẽ hỏi Jean.

"À, Cuisery! Một độc giả nhiệt tình sẽ say đắm nơi đây. Cả ngôi làng phát điên vì sách - hay phát điên, chấm hết - nhưng đấy không phải điều gì lạ. Các cửa hàng ở đây nếu không phải hiệu sách thì sẽ là nhà in, nhà xuất bản, cửa hàng đóng sách và ngoài ra còn ti tỉ các xưởng nghệ sĩ. Đặc sản của mảnh đất này là sáng tạo và tưởng tượng."

"Còn bây giờ thì trông nó đến là khiếp, nhỉ," Max bình luận. Gió đang rít qua con thuyền, tất cả những gì không được đóng đinh xuống sàn đều đang rung lên bần bật. Bọn mèo đã rúc vào người Samantha. Lindgren áp mình vào cổ cô còn Kafka thì rúc vào cái hốc giữa hai đùi cô. Dáng nằm của cả hai đều toát lên cái vẻ "Giờ cô ấy thuộc về chúng tôi."

"Những người bán sách ở Cuisery ai cũng chuyên về một cái gì đấy. Ở đây ta có thể tìm được bất cứ thứ gì - và khi tôi dùng bất cứ thứ gì, ý tôi đúng là bất cứ thứ gì đấy," Perdu giải thích.

Ở cuộc sống trước đây, khi Perdu vẫn còn là một tay bán sách người Paris, ông đã phải liên hệ với mấy tay buôn sách quý ở đây - ví dụ như khi một vị khách hàng giàu có đến từ Hong Kong, London hay Washington muốn mua cho bằng được bản in đầu tiên một tác phẩm của Hemingway, trị giá một trăm nghìn euro, bọc bằng da hươu và có dòng chữ đề tặng của chính Hemingway cho người bạn già thân thiết, Otto "Toby" Bruce. Hay một cuốn nằm trong thư viện riêng của Salvador Dalí - một cuốn mà nghe đồn là con người đại tài ấy đã đọc qua trước khi mơ những giấc mơ siêu thực về những chiếc đồng hồ tan chảy.

"Họ có cả lá cọ chứ?" Cuneo hỏi. Ông vẫn đang ngồi quỳ gối bên cạnh Samantha, một tay đỡ lấy khuôn mặt cô.

"Không. Có truyện khoa học viễn tưởng này, có truyện huyễn tưởng này, truyện ảo diệu này - phải, với dân trong nghề thì hai thứ đó khác nhau đấy - lại còn có cả..."

"Lá cọ ư? Thế tức là sao?" Max tò mò muốn biết.

Perdu rên lên. "Chẳng sao hết," ông vội đáp.

"Cậu chưa bao giờ nghe nhắc đến thư viện số phận à?" tay người Ý chuyển sang giọng thì thầm, "cuốn sách cuộc sống?"

"Ư, ư," Samantha lẩm bẩm.

Jean Perdu cũng biết đến truyền thuyết đó. Cuốn Sách của những Cuốn Sách, thâu tóm hết ký ức loài người, được viết ra từ năm nghìn năm trước bởi bảy vị hiền triết siêu nhiên tinh thông mọi sự trên đời. Người ta kể lại rằng, bảy bọn họ đã tìm được ra những cuốn sách từ cõi trên, miêu tả lại trọn vẹn cả quá khứ lẫn tương lai của thế giới, cái kịch bản cho toàn bộ cuộc đời này, vẽ ra bởi những sinh thể sống vượt ra khỏi giới hạn của thời gian và không gian. Từ những cuốn sách siêu nhiên ấy, bảy vị hiền triết đã đọc ra số phận của hàng triệu con người và những sự kiện nằm ở tương lai rất xa, và chép lại tất cả lên những phiến đá cẩm thạch, những bia đá, hay thậm chí là lá cọ.

Đôi mắt Salvo Cuneo sáng bừng lên. "Tưởng tượng mà xem, Massimo. Cuộc đời cậu được kể lại trong một thư viện lá cọ, trên lá cọ dành riêng cho cậu; tất tật các chi tiết, ngày cậu sinh ra, ngày cậu chết đi và tất cả những gì xen giữa: người cậu sẽ yêu, người cậu sẽ cưới, sự nghiệp của cậu; tất tật mọi thứ - thậm chí là cả kiếp trước của cậu."

"Grừ, chúa tể xa lộ," mấy tiếng này buột ra khỏi miệng Samantha.

"Cả một cuộc đời viết trên một cái tấm lót cốc, lại cả tiền kiếp nữa. Nghe hợp lý quá đi," Perdu lầm bầm.

Trong cuộc đời làm người bán sách, Jean Perdu đã phải đuổi cổ vài tay sưu tầm muốn sở hữu cái được gọi là Tàng thư Akashic ấy bất kể giá nào[1].

1. Tàng thư Akashic được truyền tụng là nơi ghi chép lại mọi thứ đã diễn ra trên thế giới.

"Thật ư?" Max nói. "Này mọi người, biết đâu kiếp trước tôi là Balzac nhỉ."

"Hoặc cậu cũng có thể chỉ là một cọng mì pasta."

"Và ta còn biết cả về cái chết của mình nữa. Nó không nêu đúng ngày, nhưng tháng và năm thì đúng. Rồi cả nguyên nhân cái chết, nó cũng không giấu giếm gì ta," Cuneo đế thêm.

"Thôi tôi không cần đâu," Max nói, đầy ngờ vực. "Biết ngày chết của mình để làm gì cơ chứ? Thế thì từ giờ đến ngày đó tôi sẽ sống trong sợ hãi à. Không đâu, xin cảm ơn. Tôi thích hy vọng được sống bất tử cơ."

Perdu hắng giọng. "Nào giờ ta hãy nói tiếp về Cuisery: hầu hết trong số 1641 cư dân của nó làm nghề liên quan đến sách vở; những người còn lại chăm sóc các vị khách tới thăm. Người ta kể lại rằng các hội nhóm bán sách ở đây đã tạo dựng được một mạng lưới mật thiết những người bán sách quốc tế, dựa trên nền tảng của hệ thống truyền thông song song. Họ thậm chí còn không dùng mạng Internet - các bậc bô lão trong làng sách canh giữ kiến thức của họ nghiêm ngặt đến nỗi nó sẽ vĩnh viễn mất đi nếu một thành viên trong hội qua đời."

"Ùmmm," Samantha thở dài.

"Để đảm bảo chuyện ấy sẽ không xảy ra, mỗi người sẽ chọn ít nhất một người kế vị để truyền lại kiến thức. Họ biết hết những câu chuyện thần bí đằng sau những cuốn sách nổi tiếng, những ấn bản bí mật, bản thảo đầu tiên, rồi Kinh thánh của Phụ nữ..."

"Hay ghê nhỉ," Max nói.

"... hay những cuốn sách mà ẩn đằng sau các con

chữ lại là một câu chuyện hoàn toàn khác với cái nó kể ra," Perdu tiếp tục kể bằng một giọng thì thầm sặc mùi thuyết âm mưu. "Người ta kể rằng ở Cuisery có một người phụ nữ biết rõ cái kết thực sự của nhiều cuốn sách nổi tiếng, vì cô ta sưu tầm được bản thảo cuối và gần cuối của các tác giả. Cô ta có cả cái kết ban đầu của Romeo và Juliet, ở đó hai người họ không chết mà cưới nhau và sinh con."

"Khiếp quá," Max thốt ra đầy kinh hãi. "Romeo và Juliet không chết và sinh con á? Thế thì tiêu tùng cả vở kịch à."

"Nghe hay đấy," Cuneo đáp. "Trước giờ tôi vẫn thương cho *Julia* bé bỏng."

"Thế có ai trong bọn họ biết Sanary là ai không?" Max hỏi.

Jean Perdu mong như vậy lắm. Ông đã gửi đi một tấm bưu thiếp từ Digoin tới chủ tịch hội sách của Cuisery, Samy Le Trequesser, thông báo rằng ông đang tới.

Hai giờ sáng, ai nấy đều mệt lử. Những con sóng, lúc này đã dịu đi do bão đã tan, ru họ vào giấc ngủ.

Khi cả ba tỉnh giấc, đón chào họ là một ngày mới với những tia nắng mai vô hại, vừa được gột rửa sạch sẽ, như thể đêm hôm trước không hề tồn tại. Cơn bão đã biến mất - và Samantha cũng vậy.

Hoàn toàn sửng sốt, Cuneo nhìn xuống bàn tay giờ đã trống không của mình, rồi huơ nó trước mặt hai người còn lại.

"Kịch bản cũ lại lặp lại à? Tại sao chỉ xuống sông

tôi mới tìm được phụ nữ của mình?" ông càm ràm. "Tôi thậm chí còn chưa bình phục hoàn toàn sau lần vừa rồi."

"Phải rồi. Mới có mười lăm năm chứ nhiêu," Max toét miệng cười.

"Ôi đàn bà," Cuneo gầm gừ. "Ít ra thì cô ấy cũng phải ghi lại số điện thoại trên gương bằng son môi hay gì chứ!"

"Tôi đi mua bánh sừng bò đây," Max tuyên bố.

"Đợi tôi đi cùng với, *amico*, tôi muốn đi tìm cô ca sĩ say ngủ của tôi," Cuneo nói.

"Sao kia? Làm như hai người biết đường sá ở đây vậy. Để tôi đi cho," Perdu chêm vào.

Cuối cùng cả ba bọn họ cùng đi với nhau.

Khi họ từ bến thuyền nhỏ băng qua bãi cắm trại rồi qua cổng thị trấn mà vào cửa hàng bánh, một con quái khổng lồ bước đến trên tay ôm một lốc bánh mì. Đi cùng con quái là một con yêu tinh khoác lên bộ cánh của Legolas, hai mắt nó dán chặt vào màn hình iPhone.

Perdu chạm trán một nhóm Harry Potter đang rống lên cãi nhau với Đội Gác Đêm[1] bên ngoài mặt tiền sơn màu xanh lam của cửa hàng sách La Découverte. Hai phụ nữ mặc bộ đồ ma cà rồng cưỡi xe mô tô lao về phía họ, ném cho Max những cái nhìn thèm muốn và nhô ra từ trong nhà thờ là hai fan của Douglas Adams, trên người mặc áo choàng tắm, khăn tắm vắt qua vai.

"Đang có đại hội à!" Max thốt lên.

---

1. Đội quân hư cấu trong tiểu thuyết *Trò chơi vương quyền*.

"Cái gì cơ?" Cuneo hỏi, mắt nhìn chằm chằm vào con quái.

"Đại hội truyện viễn tưởng. Đâu đâu trong làng cũng thấy những người ăn diện như là tác giả hay nhân vật yêu thích của họ. Tuyệt cú mèo."

"Như là - Moby Dick, con cá voi á?" Cuneo hỏi.

Perdu với Cuneo trố mắt ra nhìn những sinh vật như bước ra từ Trung Địa hay thành Winterfell. Sách có sức mạnh như thế đấy.

Gặp ai Cuneo cũng hỏi người đó hóa trang theo cuốn sách nào và Max lại vắn tắt giải thích cho ông nghe, mặt sáng bừng lên vì phấn khích. Nhưng kể cả cậu cũng phải chịu chết trước một phụ nữ mặc áo khoác da đỏ, chân đi đôi hia trắng, bước về phía họ.

Perdu giải thích, "Xin thưa với hai vị, người phụ nữ ấy không hóa trang thành ai hết; đó là cô đồng nói chuyện được với Colette và George Sand. Làm thế nào để được như vậy thì cô ấy không nói. Cô ấy khẳng định rằng đã gặp họ trong những giấc mơ xuyên không."

Gi gỉ gì gi bất cứ cái gì liên hệ xa xôi với văn chương chữ nghĩa cũng có chỗ ở Cuisery. Ở đây có một vị bác sĩ chuyên chữa cho những ca tâm thần phân liệt văn chương. Tìm đến ông là những người có bản ngã thứ hai là đầu thai của Dostoyevsky hay bà Thánh người Đức, Hildegard von Bingen. Một vài bệnh nhân của ông thì bị loạn óc trong cái mớ bút danh của mình.

Perdu thẳng tiến đến nhà Samy Le Trequesser, chủ tịch phường hội Cuisery và hiệp hội những người ủng hộ. Chỉ cần Le Trequesser nói một lời thôi là ông sẽ có

thể hỏi các chủ hiệu sách về Sanary. Ngôi nhà của Le Trequesser tọa lạc ở bên trên một xưởng in cũ.

"Tay sếp sòng ấy sẽ cho ta một mật khẩu hay cái gì đấy à?" Max hỏi. Cậu gần như chôn chân ở các kệ trưng bày đặt bên ngoài mỗi cửa hàng.

"Có vẻ sẽ là một 'cái gì đấy'."

Cuneo thì cứ chốc chốc lại dừng chân để đọc thực đơn của các quán và ghi chép lại vào cuốn sổ tay công thức món ăn. Họ đang ở trong địa hạt vùng Bresse, mảnh đất tự coi mình là cái nôi của ẩm thực Pháp.

Đến xưởng in, họ đọc tên mình và rồi, sau khi đợi một lúc trong văn phòng chủ tịch, họ đã được một phen bất ngờ ra trò: Samy Le Trequesser không phải là đàn ông - đó là một nữ chủ tịch.

Chương 31



Ngồi bên kia cái bàn làm việc trông như được ghép từ gỗ mục chính là người phụ nữ Salvo đã vớt lên từ dưới sông Seille đêm hôm trước.

Samy chính là Samantha. Cô đang mặc trên người một chiếc váy linen trắng. Còn dưới chân cô thì xỏ dép hình bàn chân của người Hobbit, to cộ và lông lá đến khiếp.

"Vậy tôi có thể giúp gì cho các vị đây?" Samy hỏi, vắt tréo đôi chân cân đối của mình và đong đưa chiếc dép Hobbit ra chiều thích thú.

"À. Tôi đang đi tìm tác giả của một cuốn sách. Tác giả không dùng tên thật và..."

"Giờ cô đã thấy khá hơn chưa?" Cuneo xen ngang.

"Tôi ổn rồi." Samy trao cho Cuneo một nụ cười. "Và cảm ơn anh, Salvo, vì đã nói tôi có thể hôn anh trước khi tôi già đi. Từ lúc đấy đến giờ tôi vẫn cứ nghĩ mãi về câu nói ấy."

"Cái đôi dép ấy ở Cuisery có bán không?" Max thắc mắc.

"Chậc, ta hãy nói tiếp về cuốn sách *Nắng phương Nam...*"

"Có chứ, ở Eden ấy. Một chỗ giải trí kiêm hướng dẫn thông tin kiêm bán đồ cắt cổ, ở đấy có bán nào chân Hobbit, tai quái vật, bụng lòi ruột..."

"Tác giả của nó có thể là phụ nữ..."

"Tôi muốn nấu cho cô ăn, Signora Samantha ạ. Và nếu cô muốn bơi một vòng trước thì cũng không sao cả."

"Tôi cũng phải mua một đôi Hobbit mới được. Để làm dép đi trong nhà. Chà, Kafka sẽ được một phen hoảng hồn cho xem."

Perdu nhìn ra ngoài cửa sổ, khó khăn lắm mới giữ được bình tĩnh.

"Mọi người ngừng nói đi được không? Sanary! *Nắng phương Nam*! Tôi muốn biết tác giả thực sự của nó! Làm ơn đi."

Ông không định to tiếng đến thế. Max với Cuneo sững người nhìn Jean, nhưng Samy đã ngả lưng ra ghế, như thể cô bắt đầu thấy thích thú với chuyện này.

"Tôi đã bỏ ra hai thập kỷ để đi tìm ông ấy. Hay bà ấy. Cuốn sách này... nó..." Jean Perdu loay hoay tìm đúng từ để nói, nhưng ông chỉ thấy ánh nắng lấp lánh trên mặt nước. "Cuốn sách ấy giống hệt như người phụ nữ tôi từng yêu. Nó dẫn thẳng đến cô ấy. Nó là tình yêu thể lỏng. Nó là cái liều tình yêu tôi ít nhiều chịu nổi và giờ tôi vẫn cảm thấy nó. Nó giống như cái ống tôi dùng để thở trong suốt hai chục năm qua."

Jean quệt tay lên mặt.

Nhưng đó không phải là toàn bộ sự thật; nó không còn là sự thật duy nhất nữa.

"Nhờ có nó mà tôi mới sống sót. Tôi không còn cần

đến cuốn sách nữa, bởi giờ đây tôi có thể... tự thở được rồi. Nhưng tôi muốn được nói cảm ơn."

Max nhìn ông, ánh mắt chứa đựng sự ngưỡng mộ và sững sờ.

Còn Samy thì toét miệng cười.

"Một cuốn sách giúp ta thở. Tôi hiểu."

Cô nhìn ra ngoài cửa sổ. Dưới đường, các nhân vật hư cấu tụ tập lại mỗi lúc một đông.

"Tôi không ngờ một người như ông sẽ xuất hiện," cô nói, thở dài.

Jean thấy những thớ cơ nơi lưng mình đanh lại.

"Dĩ nhiên ông không phải người đầu tiên, nhưng người như ông thì không có nhiều. Những người khác rời khỏi đây với câu hỏi còn bỏ ngỏ; không ai đặt ra được câu hỏi chính xác. Đặt câu hỏi là cả một nghệ thuật."

Samy không rời mắt khỏi cửa sổ, những mẩu gỗ mục treo đong đưa trên các sợi dây. Nếu ta nhìn thật lâu xuống những thứ lềnh bềnh trên bờ biển ấy, ta sẽ thấy một con cá nhảy vọt lên. Hoặc ta sẽ thấy một khuôn mặt, một thiên thần một cánh...

"Phần lớn mọi người đều đặt câu hỏi để tự nghe mình nói. Hay để nghe những gì họ khả dĩ chịu nổi, chứ không phải những thứ khiến họ bật ngửa. 'Em có yêu anh không?' là một trong những câu hỏi như vậy. Người ta nên cấm nó thì hơn."

Cô đập hai bàn chân Hobbit vào nhau.

"Đặt câu hỏi đi," cô yêu cầu ông.

"Tôi chỉ... tôi chỉ được hỏi một câu thôi à?" Perdu hỏi.

Samy mỉm cười đầy ấm áp.

"Dĩ nhiên là không. Ông muốn hỏi bao nhiêu cũng được. Nhưng ông phải đặt câu hỏi sao cho câu trả lời tôi đưa ra chỉ là có hoặc không."

"Cô có biết ông ấy không?"

"Không."

"Một câu hỏi chính xác có nghĩa là *mỗi từ* đều phải chính xác," Max nhấn mạnh, hào hứng huých vào mạng sườn ông.

Perdu đổi lại câu hỏi: "Cô có biết *bà ấy* không?"

"Có."

Samy nhìn Max đầy thân ái. "Chà, anh Jordan, có vẻ như anh đã nắm được nghệ thuật đặt câu hỏi. Những câu hỏi chính xác có thể làm cho một người vô cùng vui sướng. Tác phẩm tiếp theo của anh đến đâu rồi? Là cuốn thứ hai anh viết, nhỉ? Lời nguyền cuốn sách thứ hai, những kỳ vọng đè nặng lên ta. Hãy đợi hai mươi năm nữa. Thời điểm thích hợp nhất để viết là khi mọi người đã quên béng sự tồn tại của ta, như thế ta mới được tự do."

Hai tai Max đỏ bừng lên.

"Giờ đến lượt câu hỏi tiếp theo, thưa người đọc tâm hồn."

"Bà ấy có phải là Brigitte Caron không?"

"Lạy Chúa, không phải."

"Sanary còn sống chứ?"

Samy mỉm cười. "Có, bà ấy còn sống."

"Liệu cô có thể... cho tôi gặp bà ấy?"

Samy suy nghĩ một hồi lâu.

"Có."

"Bằng cách nào?"

"Đó đâu phải là câu hỏi có không," Max nhắc ông.

"Chậc, hôm nay tôi nấu món xúp Bouillabaisse," Cuneo chen ngang. "Tôi sẽ đón cô lúc bảy rưỡi. Như thế cô với Capitano Perduto có thể tiếp tục chơi cái trò có có không không này. *Sì?* Tối nay cô không bận việc gì chứ? Cô có muốn làm một chuyến thuyền không?"

Samy nhìn lần lượt từng người một.

"Có và không và có," cô nói, đầy quyết đoán. "Thế là xong xuôi cả rồi nhỉ. Giờ, xin phép các vị, tôi phải ra chào những tạo vật tuyệt vời đang đứng dưới kia và nói với họ vài lời bằng thứ ngôn ngữ Tolkien tạo ra. Tôi đã tập luyện rồi, nhưng nghe vẫn giống như là Chewbacca đang đọc bài phát biểu chào năm mới vậy."

Samy đứng dậy, cả ba người đàn ông cùng ngắm đôi bàn chân Hobbit tuyệt đỉnh của cô.

Bước đến cửa ra vào, cô quay lại nhìn bọn họ lần cuối.

"Max này, cậu có biết khi một vì sao ra đời, phải mất tầm một năm nó mới đạt được kích cỡ tối đa? Rồi nó lại dành một triệu năm tiếp theo bận bịu đốt cháy chính mình? Nghe thật lạ, nhỉ? Cậu đã thử sáng tạo ra một ngôn ngữ mới chưa? Hay một vài từ mới gì đó? Tôi sẽ rất vui nếu tối nay nhà văn còn sống nổi tiếng nhất nước Pháp dưới ba mươi tuổi sẽ tặng cho tôi một từ mới. Giao hẹn thế nhé?"

Đôi mắt xanh sẫm của cô long lanh.

Và một quả bom nhỏ bùng nổ trong trí tưởng tượng

của Max, trút xuống khu vườn nội tâm bí mật của cậu những là hạt giống.

Tối hôm đó khi Salvo Cuneo, đóng bộ trong chiếc áo carô đẹp nhất của mình cùng quần jean và đôi giày da bóng, đến đón Samy ở xưởng in, cô đang đứng bên cánh cửa cùng với ba cái vali, một chậu dương xỉ còn cái áo mưa thì khoác trên một bên cánh tay.

"Tôi thực sự mong anh sẽ đưa tôi đi cùng, Salvo ạ, dù hẳn nhiên lời mời của anh không phải là như vậy. Nhưng tôi đã sống ở đây đủ rồi," cô nói, thay cho lời chào. "Gần mười năm rồi. Cả một chặng đường, như Hesse nói. Giờ đã đến lúc Nam tiến, để học lại cách hít thở, để ngắm nhìn đại dương và hôn đàn ông một lần nữa. Lạy Chúa, tôi đã sắp hết ngũ tuần rồi. Tôi sắp bước vào buổi hoàng kim của cuộc đời mình."

Cuneo nhìn thẳng vào đôi mắt xanh sẫm của người phụ nữ sách vở.

"Lời đề nghị của tôi không thay đổi, Signora Samy Le Trequesser," ông nói. "Luôn sẵn lòng phục vụ."

"Tôi vẫn chưa quên đâu, Salvatore Cuneo người Napoli ạ."

Ông thuê một chiếc xe chuyển hành lý của Samantha về thuyền.

"E hèm... tôi hiểu thế này có đúng không nhỉ," Perdu, đầy bối rối, cất giọng hỏi, khi Salvo khuân đống vali đi qua ván cầu, "cô không chỉ đến ăn tối với bọn tôi mà là dọn hẳn lên đây sống luôn à?"

"Không sai đâu, bạn của tôi. Liệu tôi được phép làm thế chứ? Trong một khoảng thời gian ngắn thôi? Cho đến khi ông lên đường và quẳng tôi xuống nước?"

"Được chứ sao không. Ở khu truyện trẻ em vẫn còn một cái xô pha trống chưa ai dùng," Max nói.

"Tôi có ý kiến được không nhỉ?" Perdu hỏi.

"Sao kia? Ông không định nói đồng ý sao?"

"À, không đâu."

"Cảm ơn nhé," Samy nói, lộ rõ vẻ cảm động. "Tôi sẽ nín thinh không gây ra dù chỉ một tiếng động. Thú thật là tôi chỉ hát trong lúc ngủ mà thôi."

Trên tấm bưu thiếp Perdu viết cho Catherine tối hôm đó là những cụm từ Max đã tạo ra được chiều hôm đó để đọc cho Samy nghe vào bữa tối.

Với Samy, những cụm từ ấy đẹp đến nỗi cô cứ thầm đọc đi đọc lại mãi, cho chúng lăn qua lăn lại trên lưỡi mình như một mẩu bánh.

Muối sao (hình ảnh phản chiếu những ngôi sao trên một dòng sông)
Nôi mặt trời (biển)
Nụ hôn chanh (tất cả đều biết từ này nghĩa là gì!)
Neo gia đình (bàn ăn tối)
Khía tim (tình đầu)
Voan thời gian (ta chạy lòng vòng trong hố cát rồi nhận ra mình đã già và chỉ cười là sẽ ướt quần)
Riềm mơ
Khả ước

Từ cuối cùng đã trở thành từ ưa thích mới của Samy.

"Chúng ta có ai là không sống trong sự khả ước đâu," cô nói. "Chỉ là mỗi người một cách riêng thôi."

Chương 32



"Rhône đúng là ác mộng, đấy là tôi đã phải nói giảm nói tránh rồi đó," Max nói, chỉ tay về phía nhà máy điện hạt nhân. Từ ngã ba sông Saône giao với sông Rhône gần Lyons, đây đã là cái nhà máy thứ mười bảy họ đi qua. Các lò phản ứng nằm xen giữa ruộng nho và đường quốc lộ. Cuneo đã thôi không câu cá nữa.

Họ đã dành ra thêm ba ngày để lang thang khắp Cuisery với những hầm mộ của các văn nhân. Nhằm thẳng hướng Provence mà tiến; giờ đây họ đã trông thấy những ngọn đồi tựa phấn gần mạn Orange, hướng thẳng lên bầu trời như cổng vào miền Nam nước Pháp.

Bầu trời biến đổi không ngừng. Nó đã bắt đầu có cái sắc xanh sẫm bên trên Địa Trung Hải khi mùa hè lên đến đỉnh điểm, mặt nước và bầu trời ánh xạ lại nhau, làm cho nhau thêm đậm nét.

"Hệt như món bánh ngàn lớp, màu xanh chồng lên màu xanh chồng lên màu xanh. Mảnh đất của những cái bánh ngàn lớp xanh."

Cậu đã bập vào một thú nghiện ngập rất hay ho ấy là kết hợp từ ngữ với hình ảnh; như thể cậu chơi đuổi bắt với từ ngữ.

Thỉnh thoảng trò chơi của cậu sẽ rối tung cả lên, khiến cho Samy phải bật cười như nắc nẻ, làm Jean liên tưởng tới tiếng kêu của một con sếu đang bay.

Cuneo thì mê mệt Samy, dù cô vẫn chưa đáp lại đề nghị của ông. Cô muốn Perdu phải giải được câu đố trước đã.

Cô thường quanh quẩn ở phòng lái, chơi trò có-hay-không với Perdu.

"Sanary có con không?"

"Không."

"Một ông chồng?"

"Không."

"Hai ông chồng?"

Cô cười giòn tan, như tiếng của cả một bầy sếu bay.

"Bà ấy có bao giờ viết tác phẩm thứ hai không?"

"Khôngggg," Samy nói, kéo dài giọng. "Thật không may."

"*Nắng phương Nam* được viết khi bà ấy hạnh phúc à?"

Im lặng kéo dài.

Perdu dõi theo cảnh vật xung quanh lúc này đang bồng bềnh lướt qua bọn họ trong khi Samy tìm câu trả lời của mình.

Sau khi đến Orange, họ nhanh chóng bỏ lại Châteaunneuf-du-Pape sau lưng. Họ sẽ cập bến Avignon vừa lúc giờ ăn tối và từ thành phố cổ xưa đó, Jean có thể thuê xe và dễ dàng đến được thị trấn Bonnieux ở Luberon chỉ trong vòng một tiếng.

Thật chóng vánh, ông nghĩ. Liệu mình có nên -

mượn tạm cách nói của Max - bấm chuông nhà Luc mà nói, "Xin chào anh trồng nho Basset, tôi từng là người tình của vợ anh đây."

"Ở giữa có và không," Samy đáp. "Câu hỏi khó đấy. Nói chung con người chúng ta đâu có nằm không suốt nhiều ngày và đắm chìm trong hạnh phúc như món bò nướng chìm trong nước xốt. Hạnh phúc là thứ ngắn ngủi. Một lần ông hạnh phúc thực sự kéo dài bao lâu?"

Jean suy ngẫm câu trả lời.

"Bốn tiếng đồng hồ. Lúc ấy tôi đang lái xe từ Paris về Mazan. Tôi muốn người yêu của mình, bọn tôi đã hẹn sẽ gặp nhau ở một khách sạn nhỏ tên là Le Siècle, đối diện nhà thờ. Tôi đã rất hạnh phúc. Trong suốt cả hành trình. Tôi hát. Rồi tôi hình dung ra cơ thể cô ấy và tôi hát tặng nó."

"Bốn tiếng liền? Chu choa, thật là đẹp."

"Phải. Trong bốn tiếng ấy tôi đã hạnh phúc hơn cả bốn ngày kế tiếp đấy. Nhưng nhìn lại thì tôi cũng thấy hạnh phúc vì mình đã có bốn ngày đó." Jean ngần ngừ đáp. "Có phải chỉ sau này khi nhìn lại ta mới biết được rằng mình đã hạnh phúc? Khi ta hạnh phúc ta có nhận ra không, hay chỉ sau này nhìn lại ta mới biết lúc đó mình đã hạnh phúc?"

Samy thở dài. "Như thế thật ngốc nghếch."

Miên man nghĩ về niềm hạnh phúc được nhận ra muộn màng, Jean lái con thuyền băng băng trôi theo dòng sông Rhône, mà đến địa phận này nó đã mang dáng dấp của một tuyến đường thủy lớn. Mọi người không còn đứng trên bờ vẫy tay ra hiệu cho thuyền họ

tấp vào bờ để mua sách nữa. Còn các âu tàu thì được lập trình tự động và có thể cùng lúc xử lý cả tá thuyền bè. Những ngày thuyền họ lặng lờ đi trên kênh đã thuộc về quá khứ.

Càng về gần quê hương Manon, khoảng thời gian bên cô càng xâm chiếm tâm trí ông. Cái cảm giác được chạm vào cô.

Rồi như đọc được trong đầu ông nghĩ gì, Samy trầm ngâm nói: "Tình yêu kỳ thực lại là một cái gì đó rất 'thể xác' nhỉ? Cơ thể ta có thể gợi lại cảm giác khi ta chạm vào một người khác còn não ta chưa chắc đã nhớ được những gì mà người đó nói." Cô thổi vào đám lông tơ trên cánh tay mình. "Ký ức của tôi về cha tôi đều liên quan đến cơ thể ông ấy. Mùi cơ thể ông ấy, cách ông ấy đi lại. Cảm giác khi tôi tựa đầu vào vai ông hay áp tay vào tay ông. Trong khi thứ duy nhất tôi nhớ về giọng nói của ông là cái câu ông thường nói, 'Sasa bé nhỏ của bố.' Tôi nhớ hơi ấm nơi cơ thể ông và đến giờ vẫn không thể chịu nổi khi nghĩ đến việc ông sẽ không bao giờ trả lời điện thoại nữa dù tôi có bao điều quan trọng muốn kể cho ông. Chúa ơi, tôi như phát điên! Nhưng tôi nhớ nhất là cơ thể ông ấy. Chỗ ông ấy thường ngồi trên ghế bành giờ chẳng còn lại gì ngoài không khí. Thứ không khí trống rỗng, ngu ngốc."

Perdu gật đầu. "Vấn đề là rất nhiều người, mà đa phần là phụ nữ, nghĩ phải có một cơ thể hoàn hảo thì họ mới được yêu. Nhưng vấn đề thực ra lại nằm ở khả năng yêu thương - và được yêu thương," ông đế thêm.

"Ôi, Jean, ông hãy đi nói điều đó với cả thế giới,"

Samy bật cười và đẩy qua cho ông cái micro để liên lạc trên tàu. "Ta được yêu nếu ta yêu, đó là một sự thật khác mà dường như lúc nào ta cũng quên mất. Ông có để ý thấy rằng phần lớn mọi người đều muốn được yêu hơn là yêu, và sẵn lòng trả bằng bất cứ giá nào? Ăn kiêng, bơi trong núi tiền, rồi mặc mấy cái quần lót áo ren đỏ. Giá như họ có thể dành những công sức ấy cho việc yêu, thì lạy Chúa, thế giới này sẽ tươi đẹp và ta sẽ được thoát khỏi những cái quần bó bụng."

Jean bật cười cùng với cô. Ông nghĩ đến Catherine. Khi đến với nhau, cả hai người họ đều đang ở trong một tình thế nhạy cảm và dễ thương tổn, cả hai đều thèm muốn được yêu thay vì đủ sức và đủ dũng cảm để yêu. Yêu đòi hỏi ở ta rất nhiều dũng cảm và rất ít kỳ vọng. Liệu ông có bao giờ có thể yêu lại một người nào đó không?

Catherine có đọc những postcard mình gửi không nhỉ?

Samy là một người biết lắng nghe, cô thu vào mọi thứ và trả lại ông. Cô kể với ông cô từng làm nghề giáo ở Melchnau, Thụy Sĩ; một nhà nghiên cứu về giấc ngủ ở Zurich; vẽ bản đồ kỹ thuật cho các trang trại gió ở Đại Tây Dương. Cô đã từng nuôi dê ở Vaucluse và làm pho mát.

Và cô có một khuyết điểm bẩm sinh: cô không thể nói dối. Cô có thể không nói năng gì hay từ chối trả lời nhưng cô sẽ không thể nói dối một cách có chủ định.

"Hãy thử hình dung thời buổi bây giờ mà sống như thế thì tai hại nhường nào," cô nói. "Ngày tôi còn con gái, nó đã đem lại cho tôi bao nhiêu là rắc rối. Ai cũng nghĩ tôi là một con oắt con lấy những trò xấc láo làm

vui. Người phục vụ ở một nhà hàng sang trọng hỏi tôi, 'Bữa ăn ngon chứ em?' và tôi đáp, 'Chẳng ngon một chút nào.' Mẹ một bạn cùng lớp hỏi tôi sau bữa tiệc sinh nhật, 'Samy bé bỏng, hôm nay cháu chơi có vui không?' và dù thực tâm muốn nặn ra một từ có nhưng tất cả những gì tôi có thể nói được là, 'Không, cháu thấy kinh lắm ạ. Còn hơi thở cô thì nồng nặc mùi rượu vang.' "

Perdu cười thầm. Thật kỳ lạ, ngày còn bé ta sống gần với con người thực của mình biết bao, còn khi cố gắng để được yêu, ta lại dạt đi thật xa khỏi nó.

"Năm mười ba tuổi tôi té từ trên cây xuống và bị người ta nhét vào người mấy cái ống ủng để kiểm tra, họ phát hiện ra một điều: não tôi không có cơ chế nói dối. Tôi không thể viết ra những mẩu truyện ngụ ngôn huyền ảo - trừ phi trên đường đời tôi va phải một con kỳ lân, hẳn rồi. Tôi chỉ có thể nói về những gì mình đã trực tiếp trải nghiệm. Tôi là kiểu người sẽ phải nhảy vào trong chảo dầu với khoai tây để có thể đưa ra ý kiến về món khoai tây chiên."

Đúng lúc ấy Cuneo ló vào và mang cho họ món kem hoa oải hương tự làm. Nó có mùi thơm nhưng lại cũng dịu hương hoa.

Người phụ nữ bẩm sinh không thể nói dối nhìn theo bóng Cuneo đi ra khỏi phòng.

"Anh ấy lùn, béo, và khách quan mà nói, anh ấy không phải ứng cử viên sáng giá cho ngôi sao của phòng. Nhưng anh ấy thông minh, mạnh mẽ và có thể làm bất cứ điều gì cần thiết cho một đời yêu thương. Tôi nghĩ đó có lẽ là người đàn ông đẹp nhất mình sẽ hôn trong đời,"

Samy nói. "Thật lạ lùng khi những người tuyệt vời với trái tim nhân hậu như anh ấy lại không mấy khi nhận được tình yêu. Chả nhẽ ngoại hình của họ lại che giấu tính cách họ kỹ đến mức không ai nhận ra tâm hồn họ, sự tồn tại của họ và những nguyên tắc sống của họ rộng cửa chào đón tình yêu và lòng tử tế?"

Cô thở dài, uể oải. "Kỳ lạ thay, tôi cũng chưa được yêu bao giờ. Tôi vẫn thường nghĩ đó là tại ngoại hình tôi. Rồi tôi trộm nghĩ: tại sao lúc nào tôi cũng rơi vào cảnh gặp toàn đàn ông đã có vợ? Những người làm pho mát ở Vaucluse ấy... Chúa ơi, một đám quỷ quyệt! Trong mắt họ phụ nữ là một con dê hai chân biết giặt đồ. Được họ chào một tiếng là may đấy."

Samy mơ màng liếm kem.

"Tôi nghĩ - và xin nhắc tôi nếu tôi quá sa đà vào những suy nghĩ về tình chị em khắp thế gian này - rằng khởi đầu là tình yêu của ta với chiếc quần chíp. Cái này tôi rất rành. Ta chỉ vui được tầm mươi mười lăm phút là cùng. Tình yêu thứ hai là tình yêu logic, thứ ta tạo dựng ra trong đầu mình; tôi cũng đã trải qua nó. Ta tìm kiếm những người đàn ông, khách quan mà nói, phù hợp với đường hướng của ta, không đảo lộn các kế hoạch đời ta, nhưng ta lại chẳng cảm nhận được tí phép mầu nào. Và thứ ba là tình yêu đi ra từ lồng ngực hay từ đám rối dương, hoặc một điểm nào đó ở giữa. Đó là thứ tình yêu mà tôi muốn có. Nó phải có được cái phép mầu khiến cho dòng máu chảy trong huyết quản tôi nhẹ bẫng đi, kể cả là những huyết cầu li ti. Ông nghĩ sao?" Cô lè lưỡi ra. Nó đã tím lịm màu kem.

Jean Perdu nghĩ ông biết câu ông cần hỏi là gì.

"Samy này?" ông hỏi.

"Sao kia Jeanno?"

Cô nói khác hẳn với viết, nhưng bao giờ mà chẳng thế: những gì nhà văn viết ra bao giờ cũng chính là tiếng lòng thật sự của họ.

"Cô chính là tác giả của *Nắng phương Nam*, phải không?"

Chương 33



Hẳn không phải tình cờ mà mặt trời chọn đúng lúc đó để ló ra từ giữa hai đám mây và rọi một tia nắng xuống đôi mắt Samy, như một ngón tay chỉ thẳng xuống từ thiên đường. Nó rọi sáng đôi mắt cô - như hai ánh nến bừng cháy.

Gương mặt Samy trở nên rạng rỡ.

"Phải," cô lặng lẽ thừa nhận, rồi nói to: "Phải."

"Phải!" cô thốt lên, bật cười và bật khóc cùng lúc, hai cánh tay vung lên. "Và cuốn sách ấy được viết ra để tôi gặp được người đàn ông của mình, Jeanno ạ! Một người yêu tôi từ nơi nằm giữa ngực và rốn. Tôi muốn người đàn ông ấy tìm thấy tôi vì anh ta đã lên đường tìm tôi, đã mơ đến tôi, vì anh ta thích thú với tất cả những gì là tôi và không cần đến bất cứ cái gì không phải là tôi. Nhưng ông biết không, Jean Perdu?"

Cô không thể ngừng khóc và cười.

"Ông đã tìm thấy tôi... nhưng ông không phải là người đó."

Cô quay lại.

"Cái anh chàng khoác tạp dề hoa với những cơ bắp

rắn rỏi kia. Với bộ ria mép mà rồi đây sẽ làm cho tôi nhột: *anh ấy* mới đúng là người đó. Ông đã đưa anh ấy đến với tôi. Ông và *Nắng phương Nam*. Thuần túy là phép mầu."

Niềm vui của cô lan sang ông. Cô nói đúng, chuyện đó nghe mới đáng mong ước làm sao: ông đã đọc *Nắng phương Nam*, ông đã dừng chân ở Cepoy, gặp Salvo và từ đó... úm ba la, họ đã có mặt ở đây.

Samy quệt nước mắt. "Tôi phải viết cuốn sách của mình. Ông phải đọc nó. Ông phải chịu đựng và đau khổ bao nhiêu lâu mới có thể lên thuyền dong buồm ra khơi. Hãy tin rằng chuyện đã diễn ra như vậy. Được chứ?"

"Dĩ nhiên rồi, Samy. Tôi tin là thế mà. Có những cuốn sách được viết ra để dành cho một người duy nhất: *Nắng phương Nam* là cuốn sách dành cho tôi." Ông gom hết can đảm lại. "Tôi sống sót được đến giờ này là nhờ cuốn sách của cô," ông thú nhận. "Tôi hiểu từng suy nghĩ của cô. Như thể cô biết rõ tôi trước cả khi tôi biết rõ chính mình."

Sanary-Samy giơ hai tay lên miệng.

"Thật sự kỳ lạ, Jean ạ. Đó là những lời tuyệt diệu nhất tôi từng được nghe."

Cô quàng hai tay quanh người ông.

Cô hôn ông tới tấp, lên trán, lên má, lên chỏm mũi. Sau mỗi nụ hôn, cô nói, "Tôi phải nói cho ông biết một điều: sẽ không bao giờ tôi đặt bút viết để gọi tình yêu nữa. Ông có biết tôi đã phải đợi bao lâu rồi không? Là hơn hai mươi năm đó, trời ạ! Và giờ thì xin hãy thứ lỗi cho tôi: tôi sẽ đi hôn người đàn ông của đời mình - một nụ hôn thực sự. Đó là phần cuối cùng của phép thử này.

Nhưng nếu chuyện này không thành công thì tôi chắc cũng chẳng thấy vấn đề gì đâu."

Cô ôm chặt Jean thêm một lần nữa.

"Chúa hỡi, tôi sợ quá! Thật kinh khủng! Mà cũng thật tuyệt diệu. Tôi được sống. Thế còn ông? Ông có cảm nhận được nó không, ngay lúc này ấy?"

Cô biến mất vào bụng con tàu.

Jean nghe tiếng cô gọi Cuneo, "Woohoo, Salvo..."

Jean Perdu ngỡ ngàng nhận ra mình có cảm thấy - và cảm giác ấy thật tuyệt vời.

NHẬT KÝ DU HÀNH CỦA MANON

PARIS

Tháng Tám, 1992

Anh đang chìm trong giấc ngủ.

Giờ đây nhìn anh, em không còn thấy xấu hổ đến mức chỉ muốn vùi mình dưới cát mặn vì một người đàn ông với em không bao giờ là đủ. Em đã không còn tự xỉ vả bản thân như đã làm trong suốt năm mùa hè xanh màu cobalt vừa qua. Nhưng cộng gộp tất cả lại hai ta cũng chẳng được mấy ngày ở cùng nhau: Jean Ravenfeather, em chỉ đếm được nửa năm trời hai ta cùng hít thở chung một bầu không khí - 169 ngày, vừa đủ để xâu một chuỗi ngọc trai đôi, một ngày một hạt.

Nhưng ngay cả những đêm dài những ngày dài ta xa nhau - xa xôi tựa như vệt mây trời - em vẫn nghĩ về anh và mong ngóng đến ngày được gặp anh, ta không thể không tính đến chúng. Thậm chí là nhân đôi, nhân ba, bởi niềm hân hoan và mặc cảm tội lỗi. Nếu tính theo cách ấy, cảm giác như thể đã mười lăm năm trôi qua, một khoảng thời gian đủ cho vài lần thử sống. Em đã mơ đến rất rất nhiều những viễn cảnh khác nhau.

Em thường tự hỏi, có phải em đã sai, đã chọn sai không? Liệu đó có phải là một cuộc sống "đúng đắn" nếu em chỉ sống với Luc, hay với một ai đó khác hẳn?

Liệu có phải em lên được toàn bài đẹp nhưng lại chơi rất tệ?

Nhưng trong cuộc đời này làm gì có đúng và sai. Và em cũng chẳng có lý do gì để tự hỏi mình điều đó: rằng tại sao với em một người đàn ông không bao giờ là đủ.

Có rất nhiều câu trả lời cho câu hỏi đó.

Nào là niềm khao khát sống!

Và ham muốn, cái thứ ham muốn bỏng cháy, khó chịu và khôn nguôi ấy.

Nào là để cho em được sống trước khi em già đi, nhăn nheo đi, sống trong một ngôi nhà chơ vơ vắng người ở cuối con đường.

Nào là Paris.

Nào là anh đã đâm sầm vào em, như một con tàu va vào hòn đảo. (Haha. Lại đến cái màn không-phải-lỗi-của-em-lỗi-do-số-phận ấy rồi.)

Nào là liệu Luc có yêu em đến mức chấp nhận chuyện này không?

Nào là em chỉ là đứa vô dụng, tệ hại, nên em có làm gì thì cũng chẳng quan trọng.

Và dĩ nhiên là em chỉ có thể ở với người này nếu như em ở với người kia. Cả hai bọn anh, Luc và Jean, một đằng là chồng, một đằng là tình nhân, một đằng miền Nam, một đằng miền Bắc, một đằng là tình yêu một đằng là tình dục, một đằng là bầu trời một đằng là mặt đất, một đằng là thể xác, một đằng là tâm hồn, một đằng là thôn quê, một đằng là thành phố. Hai người bọn anh là những gì em cần để em được trọn vẹn.

Hít vào rồi thở ra, và ở giữa: sống.

Vậy là không gian ba chiều có tồn tại.

Nhưng giờ đây tất cả những câu trả lời ấy đều là dư thừa. Giờ đây câu hỏi chính yếu lại là một câu hoàn toàn khác:

Khi nào?

Khi nào thì em kể cho anh biết những gì đang xảy ra với em?

Không bao giờ.

Không bao giờ, không bao giờ và không bao giờ. Hoặc là vào bất cứ lúc nào, khi em chạm vào vai anh, bờ vai lúc nào cũng nhô ra từ trong đống chăn anh quấn chặt quanh người. Nếu em chạm vào anh, anh sẽ tỉnh dậy ngay tức thì và hỏi, "Có chuyện gì à? Chuyện gì vậy, miêu nữ của anh?"

Em ước gì anh sẽ tỉnh dậy và cứu em.

Tỉnh dậy đi!

Nhưng sao anh lại phải cứu em chứ. Em đã nói dối anh quá khéo.

Khi nào em sẽ rời bỏ anh?

Sớm thôi.

Nhưng không phải là tối nay - em không thể làm được điều đó. Cảm giác như thể em sẽ phải cố gắng một nghìn lần mới có thể rời xa được anh, quay gót bước đi và không bao giờ nhìn lại, phải một nghìn lần cố gắng thì em mới làm được.

Em ra đi lần lần từng giai đoạn. Vừa tự đếm vừa bảo mình: 1000 nụ hôn nữa... 418 nụ hôn nữa... 10 nụ hôn nữa... 4 nụ hôn nữa... Em sẽ để dành ba nụ hôn cuối cùng. Như ba hạt hạnh nhân tẩm đường để lấy may.

Mọi thứ đang đếm ngược. Những lúc ta ngủ với nhau. Cười với nhau. Những điệu khiêu vũ cuối cùng đã ở trước mắt.

Mà ta quả có thể hét bằng trái tim mình, chỉ là làm thế sẽ rất đau đớn.

Và nhân nhắc đến đau đớn: nỗi đau khiến cho thế giới này thu lại. Giờ em chỉ thấy mỗi mình anh, em và Luc và cái đã lớn lên giữa ba chúng ta. Mỗi người chúng ta đều dự phần vào nó. Giờ em sẽ cố cứu lấy những gì em còn có thể cứu được. Em không muốn nghĩ mãi về sự trừng phạt; bất hạnh bình đẳng với tất cả mọi người.

Đến khi nào thì em sẽ từ bỏ?

Mãi sau này, em hy vọng vậy.

Em vẫn muốn xem xem liệu nỗ lực cứu rỗi của mình có thành công hay không.

Bác sĩ đã kê thuốc giảm đau với thuốc tê cho em, họ nói nó chỉ tác động đến một mình bộ não, ngắt các tín hiệu truyền đi qua các hạch bạch huyết nối giữa nách, phổi và đầu em.

Có những ngày em không còn nằm mơ thấy hình ảnh gì nữa; vào những ngày khác em ngửi được các thứ mùi gợi nhắc em nhớ về quá khứ - cái quá khứ xa tít mù tắp thuở em vẫn đi bít tất cao đến tận đầu gối. Hoặc không thì các thứ mùi sẽ thay đổi hoàn toàn: phân có mùi như hoa, rượu có mùi như lốp cháy. Một nụ hôn mùi như cái chết.

Nhưng em muốn chắc chắn sẽ không có gì ảnh hưởng đến đứa trẻ, thế nên em không dùng thuốc. Có

những lúc cơn đau dữ dội đến mức bao chữ nghĩa trong đầu em rụng sạch, em không thể với tới anh. Em đành nói dối anh. Em viết ra những câu định nói với anh và đọc to thành lời. Khi cơn đau đến, em không thể bắt được những con chữ trong đầu mình. Chúng chỉ là một mớ từ ngữ sền sệt vì quá lửa: một bát xúp những chữ cái.

Đôi lúc em thấy chạnh lòng với ý nghĩ, sao anh lại để cho mình bị lừa gạt như vậy; đôi lúc em thậm chí còn phát khùng lên vì anh đã bước vào đời em. Nhưng chưa bao giờ em ghét được anh.

Jean ạ, em không biết phải làm gì cả. Em không biết liệu em có nên đánh thức anh dậy và cầu xin anh giúp đỡ. Liệu em có nên xé vụn những trang này - hay là chép lại và gửi cho anh. Sau này. Hay là không bao giờ. Em đang viết nên em có thể suy nghĩ thông suốt hơn.

Dù làm gì thì em cũng đang mất đi khả năng nói về bất cứ thứ gì khác.

Giờ đây, hơn bao giờ hết, em dùng cơ thể mình để nói chuyện với anh. Cái khúc gỗ phương Nam ốm o, rã rời này, chỉ còn duy nhất một mầm xanh non nớt nhú lên, ít ra thì nó vẫn có thể cất lên những ham muốn cơ bản nhất.

Yêu em đi.

Ôm em đi.

Vuốt ve em đi.

Cuống cuồng nở hoa, cha em hay nói như vậy. Những gốc cây lớn nở hoa lần cuối trước khi chết lịm,

trút hết chỗ nhựa cây của mình vào cái mầm xanh cuối cùng chưa bị dính khối u.

Cách đây không lâu anh có bảo rằng em mới đẹp làm sao.

Em đang bước vào giai đoạn cuống cuồng nở hoa của mình.

Một đêm nọ Vijaya gọi về từ New York. Khi ấy anh vẫn đang ở trên sà lan, bán những bản mới nhất của cuốn *Nắng phương Nam*. Anh chỉ muốn tất cả mọi người đều đọc cuốn sách bé nhỏ tuyệt đẹp và kỳ lạ ấy. Có lần anh đã nói cuốn sách ấy không nói dối. Không thêm thắt, tô vẽ. Chỉ tuyền sự thật.

Vijaya mới có sếp mới: hai nhà khoa học tế bào lập dị. Họ nghĩ rằng chính cơ thể chứ không phải bộ não mới quyết định tâm hồn và tính cách con người. Không phải bộ não mà là hàng tỉ các tế bào khác. Những gì xảy đến với chúng thì cũng xảy đến với tâm hồn.

Như nỗi đau chẳng hạn, Vijaya nói: nó đảo cực của tế bào. Nó bắt đầu chỉ sau có ba ngày: tế bào kích thích trở thành tế bào đau, tế bào thụ cảm trở thành tế bào sợ hãi, tế bào phối hợp trở thành kim gút. Cuối cùng dịu dàng chỉ còn gây ra đau đớn; từng làn gió, từng rung động thánh thót, từng cái bóng tiến lại gần ta, tất cả đều khơi lên sợ hãi. Cơn đau cứ thế ngấu nghiến từng chuyển động, từng thớ cơ rồi sinh ra hàng triệu các cơ quan thụ cảm nỗi đau. Mọi thứ trong ta đều bị biến đổi, bị thay thế, nhưng từ ngoài nhìn vào thì không thể thấy được.

Và đến cuối cùng ta không còn muốn ai chạm vào mình nữa, Vijaya bảo với em. Ta sẽ trở nên cô độc.

Nỗi đau là khối u của tâm hồn, bạn thân nhất của anh đã nói với em như vậy. Anh ấy nói ra điều đó như một nhà khoa học; anh không bận tâm tới cơn buồn nôn mà những lời ấy sẽ gây ra cho những người bình thường. Anh ấy báo trước tất cả những gì sẽ đến với em.

Nỗi đau khiến cho cơ thể ta tê liệt đi, kéo theo cả đầu óc nữa, Vijaya bạn anh hẳn biết rất rõ. Ta bắt đầu quên, ta không thể suy nghĩ rành mạch được nữa, chỉ có thể hoảng loạn. Và tất cả những suy nghĩ lành mạnh sẽ rơi xuống những cái rãnh mà nỗi đau đã khoét sâu trong não ta. Tất cả hy vọng. Và cuối cùng, cả ta cũng rơi xuống đó mà biến mất. Trọn vẹn con người ta bị nỗi đau và cơn hoảng loạn nuốt chửng.

Khi nào thì em sẽ chết?

Xét số liệu thuần túy thì chắc chắn là rồi em sẽ chết.

Em đang lên kế hoạch cho mười ba món tráng miệng truyền thống của Giáng sinh. Mẹ sẽ chuẩn bị phần bánh quy và bánh kem, cha em sẽ góp bốn món làm từ hoa quả, Luc sẽ lo phần quả hạch. Ba tấm khăn trải bàn, ba cây cắm nến, ba khoanh bánh mì lớn: một cho những người đang sống đang ngồi quanh bàn ăn, một cho những hạnh phúc sắp tới, và một để sẻ chia với người nghèo và người chết. Em sợ rằng em sắp phải giành giật vụn bánh với những kẻ xấu số ấy.

Luc đã van nài em tiến hành điều trị.

Bỏ qua thực tế là cơ may thành công chỉ là một phần nghìn, đằng nào thì một phần trong em rồi cũng chết; đằng nào thì cũng phải đặt mua một tấm bia, phải đọc kinh cầu và ủi khăn tay.

Liệu em có cảm nhận được sức nặng của tấm bia không?

Cha em hiểu. Khi em nói với ông lý do em không muốn truyền hóa chất, ông chỉ bỏ ra kho thóc mà khóc. Em khá chắc là ông sẽ chặt một cánh tay của mình.

Mẹ em: chết đứng. Trông bà như một cái cây ô liu chết đứng; cằm bà méo xệch, cứng đờ, đôi mắt bà trông như hai mấu gỗ. Bà tự hỏi bà đã làm cái gì sai, tại sao bà không thể nào biến cái dự cảm chết chóc đầu tiên của mình thành một cơn ác mộng, hay thành tình mẫu tử, thứ khiến bà lo nghĩ còn hơn cả những mối lo.

"Mẹ đã biết cái chết đang rình rập ở Paris, cái thành phố chết tiệt ấy." Nhưng bà không thể trách em. Thế là bà tự trách móc mình. Đổ hết mọi tội lỗi lên đầu mình giúp bà có thể tiếp tục bước đi và chuẩn bị căn phòng cuối cùng của em theo đúng những gì em mơ ước.

Anh đang nằm đó, tựa như một vũ công đang xoay tròn trên một đầu mũi chân. Một chân duỗi, một chân gập. Một tay giơ quá đầu, một tay tựa như ôm lấy mình.

Anh luôn nhìn em như thể em là độc nhất. Năm năm qua, chưa một lần anh nhìn em bằng ánh mắt giận dữ hay thờ ơ. Làm sao anh có thể làm thế?

Castor đang nhìn chằm chằm vào em. Với loài mèo, những sinh vật hai chân như ta hẳn là lạ lùng lắm.

Em thấy mình như bị nghiền nát bởi cái vĩnh hằng đang đợi em phía trước.

Đôi khi - nhưng nó đúng là một suy nghĩ tội lỗi - chỉ là đôi khi em ước có một người em yêu sẽ ra đi trước em. Để cho em thấy rằng mình cũng có thể làm được.

Đôi khi em nghĩ anh sẽ phải ra đi trước thì em mới ra đi được, biết rằng anh sẽ ở đó đợi em.

Vĩnh biệt, Jean Perdu.

Em ghen tị với anh, với tất cả những năm tháng còn lại của anh.

Em sẽ bước vào căn phòng cuối cùng của mình, rồi từ đó bước ra khu vườn. Phải, mọi chuyện sẽ là như vậy. Em sẽ sải bước qua những ô cửa sổ Pháp cao thật cao và đầy gọi mời để tiến thẳng vào hoàng hôn. Và rồi... rồi em sẽ hóa thành ánh nắng, và em sẽ ở khắp muôn nơi.

Rồi em sẽ là nắng; em sẽ luôn luôn ở đó, hằng đêm hằng đêm.

Chương 34



Bốn lữ khách đã có một đêm say sưa. Salvo phục vụ hết nồi này đến nồi khác món trai, Max thì chơi đàn piano và họ thay phiên nhau nhảy với Samy ngoài boong thuyền.

Rồi sau đó bốn người bọn họ cùng nhau ngắm cảnh Avignon và cầu Saint Bénézet, cái cây cầu đã đi vào bất tử nhờ bài hát. Tháng Bảy bày ra trước mắt họ với tất cả sự lộng lẫy của nó; cả khi mặt trời đã lặn xuống biển, không khí vẫn mịn như nhung trong cái nóng hai tám độ C.

Ngay trước nửa đêm, Jean nâng ly rượu lên.

"Cảm ơn mọi người," ông nói. "Vì tình bạn. Vì sự thật. Và vì bữa tối ngon quên sầu này."

Tất cả cùng nâng ly. Tiếng chạm cốc leng keng nghe như một hồi chuông ngân lên báo hiệu hành trình của họ sắp kết thúc.

Dù vậy, Samy nói, hai má ửng lên: "Cơ mà, giờ tôi rất hạnh phúc," và nửa tiếng sau: "Tôi vẫn hạnh phúc"; và hai tiếng sau lại vẫn câu nói ấy... chậc, có lẽ cô còn nói ra câu đó bằng nhiều cách không lời khác, nhưng cả Max lẫn Jean đều không nghe được. Để không làm

phiền Samy với Salvo, hai người đàn ông bỏ đi, để đôi chim cu ở lại trên con thuyền *Lulu* - trong đêm đầu tiên của, hy vọng là vậy, hàng nghìn đêm sau này của họ - và lững thững bước qua cánh cổng gần nhất dẫn vào khu phố cổ của Avignon.

Các con phố hẹp đông nghẹt những bóng người đi lang thang vô định. Cái nóng mùa hè đã đẩy lùi các hoạt động đến tận tối muộn. Max với Jean mua kem ăn ở quảng trường đằng trước tòa nhà ủy ban to lớn đẹp đẽ và ngắm các nghệ sĩ rong biểu diễn với lửa, nhào lộn và mua vui cho thực khách trong quán ăn với quán cà phê bằng những trò tếu. Thành phố này không hề hấp dẫn Jean; trong mắt ông nó như một ả điếm đạo đức giả đang ăn mày quá khứ huy hoàng.

Max lè lưỡi hứng cây kem đang tan ra rất nhanh. Miệng toàn kem, cậu nói, bằng một giọng cố ý tỏ ra vô tình: "Tôi sẽ viết truyện thiếu nhi. Tôi đã nghĩ ra vài ý tưởng rồi."

Jean liếc nhìn cậu.

Vậy đây là thời điểm của Max, ông nghĩ. Cái giờ khắc cậu bắt đầu trở thành các phiên bản hoàn thiện của chính mình trong tương lai.

"Có thể kể tôi nghe được không?" ông đề nghị, cảm thấy phấn khích bởi niềm ngạc nhiên trìu mến khi được phép sẻ chia thời khắc quan trọng này.

"Chậc, tôi cứ nghĩ là ông sẽ không bao giờ hỏi chứ."

Rút ra cuốn sổ tay từ đằng sau túi quần, Max đọc to cho ông nghe: "Ông lão phù thủy đang tự hỏi khi nào thì một cô bé dũng cảm sẽ xuất hiện và đào ông lên từ dưới

những gốc dâu trong vườn nơi ông đã nằm trong quên lãng suốt một trăm năm mươi năm qua..."

Max nhìn Perdu bằng cặp mắt mơ màng.

"Hoặc là câu chuyện về con khỉ con?"

"Con khỉ con?"

"Ừ, cái con khỉ gió mà cứ đụng tí là người ta lại lôi ra réo í. Tôi hình dung ra là ngay cả con khỉ gió ấy cũng từng có thời làm một con khỉ con, trước khi người ta bắt đầu thở ra những câu như 'Cái đồ khỉ gió nhà anh, anh định làm nhà văn ấy à?'" Max toét miệng cười. "Một truyện khác về Claire, cô bé con tráo đổi cơ thể với con mèo cô bé nuôi. Và rồi..."

Người hùng tương lai của những truyện cổ tích trước giờ ngủ đây rồi, Jean thầm nghĩ trong lúc lắng nghe những cốt truyện tuyệt diệu của Max.

"Một truyện thì là về cậu nhóc Bruno cằm ràm với các thần hộ mệnh trên thiên đàng về cái gia đình mà họ đã quẳng cậu vào..."

Max cứ thế kể liên tu bất tận, còn Jean thì nhấm nháp cái cảm giác tựa hồ như những bông hoa mỏng manh đang xòe cánh nở trong trái tim ông. Ông thật sự yêu mến chàng trai này! Những lời láu lỉnh của cậu ta, cả ánh mắt và tiếng cười của cậu ta.

"... và khi cái bóng của mỗi người quay lại để chỉnh đốn lại tuổi thơ các ông chủ bà chủ của mình..."

Thật tuyệt vời, Jean nghĩ. Mình sẽ cử cái bóng *của mình* quay ngược lại quá khứ để chỉnh đốn lại cuộc đời *của mình*. Nghe mới hấp dẫn làm sao. Mà cũng bất khả thi đến đáng buồn.



Đến quá nửa đêm họ mới quay về thuyền, độ một tiếng trước khi bình minh nhoài lên trên bầu trời.

Max té về cái xó của cậu, ghi chép lại vài suy nghĩ rồi lăn ra ngủ, còn Jean Perdu thì đi đi lại lại quanh thuyền sách, lúc này đang dập dờn theo sóng nước. Bọn mèo luẩn quẩn dưới chân ông, mắt theo sát bóng dáng người đàn ông cao kều; chúng cảm nhận được lời giã từ sắp đến.

Miết tay qua các chồng sách, vuốt ve gáy những cuốn sách, Jean như chạm tay vào thinh không. Ông biết rõ từng cuốn sách một nằm ở đâu trước khi người ta mua nó, cũng giống như ta biết rõ từng ngôi nhà mảnh ruộng trên con đường ta lớn lên - và vẫn tiếp tục thấy chúng cả khi chúng đã nhường chỗ cho đường quốc lộ và trung tâm mua sắm mọc lên.

Ông vẫn luôn có cảm giác rằng sách vở đã dựng lên xung quanh ông một trường lực. Ông đã khám phá ra cả thế giới ngay trên con thuyền sách này - từng cảm xúc, từng nơi chốn, từng thời kỳ. Ông chưa bao giờ phải đi du lịch; những cuộc trò chuyện của ông với sách là đã đủ... cho đến một ngày, cuối cùng, ông thậm chí còn đặt chúng cao hơn cả con người. Bởi chúng ít hăm dọa ông hơn.

Ông ngồi xuống chiếc ghế bành kê trên cái bục thấp và nhìn ra mặt nước qua khung cửa sổ rộng. Hai con mèo nhảy tót lên lòng ông.

"Giờ thì ông sẽ không đứng dậy được đâu," cơ thể

chúng nói, mỗi lúc một nặng hơn, ấm áp hơn. "Giờ thì ông sẽ phải ở lại đây thôi."

Vậy ra đây đã là cuộc đời ông. Hai tư nhân năm mét. Ông đã bắt tay xây dựng cuộc đời này từ ngày còn bằng tuổi Max: con thuyền, bộ sưu tập cho "tiệm thuốc tâm hồn", danh tiếng của ông, cả sợi dây neo này. Ngày lại ngày ông đã rèn, đã luyện từng cái mắt xích một để rồi tự cùm chính mình bằng nó.

Nhưng giờ đây không hiểu sao ông thấy điều đó thật không ổn. Nếu như đời ông là một cuốn album ảnh, những tấm ảnh chụp ngẫu nhiên sẽ giống nhau y hệt; lúc nào cũng là cái cảnh ông đứng trên con thuyền này, tay cầm cuốn sách, chỉ có mái tóc ông là bạc đi, thưa hơn. Và trên tấm ảnh cuối cùng hẳn sẽ là ông với vẻ van lơn tìm kiếm trên khuôn mặt nhăn nheo già cả.

Không, ông không muốn kết thúc như vậy, không muốn cứ băn khoăn liệu nó đã kết thúc. Giờ đây chỉ có đúng một giải pháp duy nhất, một giải pháp dứt điểm để phá vỡ cái dây xích đang trói ông.

Ông sẽ phải rời khỏi con thuyền này. Vĩnh viễn chia tay nó.

Ý nghĩ ấy làm ông buồn nôn... nhưng rồi, hít lấy vài hơi thật sâu và mường tượng cuộc sống không có *Lulu*, ông lại thấy nhẹ nhõm.

Cảm giác tội lỗi bất chợt trỗi dậy. Giũ bỏ *Hiệu thuốc văn chương*, như thể nàng là một người tình phiền toái ư?

"*Lulu* có làm phiền gì đến mình đâu," Perdu lẩm bẩm.

Bọn mèo kêu rừ rừ dưới bàn tay vuốt ve của ông.

"Ta sẽ làm gì đây nếu không có ba bọn mi?" ông rầu rĩ nói.

Đâu đó gần chỗ ông ngồi, Samy đang hát trong giấc ngủ. Và một hình ảnh chợt đến trong trí ông: có lẽ ông không cần phải chạy vạy khắp mọi nơi tìm người mua hay để *Lulu* thành đứa trẻ mồ côi.

"Sống ở đây Cuneo có thấy thoải mái như ở nhà không nhỉ?" ông hỏi bọn mèo. Chúng cọ mình vào tay ông.

Người ta vẫn nói rằng tiếng rừ rừ của loài mèo có thể chắp lại một mớ xương gãy và làm sống lại một tâm hồn đã hóa đá; nhưng khi đã xong xuôi, chúng sẽ bỏ đi không một lần nhìn lại. Loài mèo yêu không dè dặt, không ràng buộc - và cũng không hứa hẹn điều gì.

Bài *Những chặng đường* của Hesse chợt vang lên trong đầu ông. Hẳn nhiên là ai cũng thuộc câu mở đầu của nó: "Ở mọi khởi đầu bao giờ cũng tồn tại một lực lượng thần thông..." nhưng không mấy người biết câu kết: "Để canh chừng cho ta và giúp ta sống tiếp." Và hiếm người nào nhận ra cái Hesse nói tới không phải là những khởi đầu mới.

Ông muốn nói sự sẵn sàng để nói lời giã biệt.

Giã biệt những thói quen cũ.

Giã biệt những ảo tưởng.

Giã biệt một cuộc đời đã héo hắt từ lâu, một cuộc đời mà ta chỉ như cái vỏ khô, sột soạt bởi một tiếng thở dài.

Chương 35



Ngày mới chào đón Jean với Max bằng bữa sáng muộn giữa cái nóng ba tư độ C - và một bất ngờ từ Samy, cô đã ra ngoài đi mua đồ với Cuneo từ sớm và mua cho bọn họ mỗi người một cái điện thoại trả tiền trước.

Perdu ngắm nghía cái điện thoại Samy đẩy qua bàn cho ông, giữa những chiếc bánh sừng bò với cốc cà phê, từ ông toát lên vẻ hoài nghi. Phải có kính ông mới đọc được các chữ số.

"Người ta đã dùng điện thoại từ cả hai mươi năm nay rồi, ông có thể tin chúng," Max trêu ông.

"Tôi đã lưu sẵn số của bọn tôi cho ông rồi," Samy hướng dẫn Jean. "Tôi muốn ông gọi cho bọn tôi. Dù là để báo ông vẫn ổn hay ông không biết luộc trứng. Hay nếu ông thấy chán và muốn thử nhảy xuống từ cửa sổ để lấy lại cảm giác."

Jean xúc động trước sự chân thành của Samy. "Cảm ơn cô," ông ngượng ngùng nói.

Ông ngỡ ngàng trước sự trìu mến cởi mở, không chút sợ hãi của cô. Có phải vì thế mà con người đề cao

tình bạn đến vậy? Samy bé tẹo như biến mất trong vòng tay ôm của ông.

"Tôi... ừm... tôi muốn tặng hai bạn một thứ này," ông đáp lại. Rồi, đầy rụt rè, ông đẩy chùm chìa khóa qua chỗ Cuneo.

"Người đầu bếp vĩ đại nhất Tây Ý, kẻ nói dối vớ vẩn nhất và được tôi ngưỡng mộ vô cùng, từ giờ tôi với con thuyền này phải chia tay nhau rồi. Thế nên tôi trao lại *Lulu* cho anh. Nhớ là anh phải giữ một chỗ cho bọn mèo, và cho những nhà văn đang cần đi tìm một câu chuyện. Anh có bằng lòng không? Tôi không ép đâu, nhưng nếu anh nhận lời, tôi sẽ rất vui khi biết con thuyền này sẽ được anh chăm sóc. Một khoản vay vĩnh viễn, có thể nói vậy, nên là..."

"Không! Đây là công việc của ông, văn phòng của ông, phòng phẫu thuật tâm hồn, chỗ nghỉ ngơi và nhà của ông. Ông chính *là* con thuyền sách này, cái đồ ngộ chữ dở hơi kia. Ông không thể trao đi một thứ như vậy cho những người lạ, dù họ có muốn nó nhường nào!" Samy rú lên.

Tất cả đều nhìn chằm chặp vào Samantha trong ngỡ ngàng.

"Ôi xin lỗi," cô lẩm bẩm. "Tôi... tôi không có ý định nói như vậy. Chuyện này thật không thể chấp nhận được. Đổi cả một con thuyền sách để lấy một chiếc điện thoại! Không đời nào! Ôi tôi tức chết mất!" Một tiếng cười nghẹn nghẹt vang lên.

"Cái khả năng không thể nói dối này đúng là một món quà trời ban," Max nhận xét. "Mà tiện đây, trước khi

có ai đó hỏi tôi: không, tôi không cần thuyền đâu, nhưng tôi sẽ rất biết ơn nếu được ông cho đi nhờ xe, Jean ạ."

Nước mắt ứa ra trên mắt Cuneo.

"Trời ạ, trời ạ," ông chỉ nói được mỗi vậy. "Trời ạ, Capitano. Trời ạ, mọi thứ... tôi... khốn thật."

Họ bàn với nhau rất lâu về những cái hay dở của chuyện này. Cuneo với Samy càng ngần ngừ bao nhiêu thì Jean càng sấn tới bấy nhiêu. Max thì không nói không rằng, trừ một lần cậu thốt lên: "Cái này gọi là mổ bụng danh dự phải không nhỉ?"

Perdu lờ cậu đi. Ông cảm thấy chuyện nhất định phải như vậy, nhưng mất đến nửa buổi sáng ông mới thuyết phục được Samy với Cuneo.

Đầy nghiêm trang, và rõ là rất xúc động, tay người Ý rốt cục bảo ông. "Được rồi, Capitano. Tôi sẽ chăm sóc cho con thuyền cho đến khi ông muốn lấy lại. Lúc nào cũng được: ngày kia, năm sau, hay ba mươi năm nữa. Còn mèo và nhà văn thì lúc nào cũng được chúng tôi chào đón."

Họ khép lại giao kèo bằng một cái ôm tập thể hết sức thân ái. Samy là người cuối cùng rời tay khỏi Jean, cô nhìn ông bằng ánh mắt trìu mến.

"Độc giả yêu thích của tôi," cô nói với một nụ cười. "Tôi không tưởng tượng nổi có người nào lại tuyệt vời hơn ông."

Max và Jean gói ghém đồ đạc cá nhân vào túi du lịch của Max và một vài túi mua hàng cỡ lớn. Rồi họ lên bờ. Ngoài quần áo ra, Perdu chỉ cầm theo mấy trang đầu cuốn sách của ông: *Bách khoa thư những cảm xúc nhỏ bé.*

Khi Cuneo khởi động máy và, đầy thiện nghệ, lái *Lulu* ra giữa dòng nước, Perdu chẳng cảm thấy gì. Ông có thể nghe tiếng Max và thấy cậu đứng cạnh mình, nhưng cảm giác như thể cả Max cũng đang trôi xa khỏi ông giống như con thuyền. Max vẫy vẫy cả hai tay, miệng cứ gào lên "*Ciao*" với "*Salut*"; còn Perdu thì ngược lại, ông thậm chí còn không có đủ sức để giơ tay lên.

Ông cứ thế nhìn theo con thuyền sách cho đến khi nó biến mất sau một khúc quanh. Ông dõi theo nó cả khi nó đã đi xa rồi, đợi cơn tê dại nguôi dần để ông lấy lại cảm giác của mình. Khi cuối cùng ông cũng có thể quay lưng lại, ông thấy Max đang ngồi im trên băng ghế chờ mình.

"Ta đi thôi," Perdu nói, giọng cộc lốc.

Và thế là lần đầu tiên sau năm tuần, họ đi rút tiền tại chi nhánh ngân hàng mình ở Avignon, dù để rút được tiền, họ cần đến kha khá những cuộc điện thoại, các bản fax chữ ký để so sánh còn hộ chiếu thì bị săm soi từng li từng tí. Rồi cả hai ra nhà ga, thuê một chiếc xe nhỏ màu trắng sữa và khởi hành đi Luberon.

Họ chạy xe men theo một con đường nhỏ ở Đông Nam Avignon. Bonnieux chỉ cách ba mươi dặm. Max há hốc miệng nhìn ra cảnh vật bên ngoài. Bên trái bên phải cậu là những cánh đồng hoa hướng dương, những thảm dây leo xanh ngắt và từng luống hoa oải hương dệt nên một bức tranh khảm muôn màu sắc. Vàng, xanh sẫm và tím, tất cả trải rộng bên dưới một bầu trời xanh ngắt điểm những tảng mây trắng như bông.

Tít cuối đường chân trời họ trông thấy bóng dáng

của Luberon Lớn và Luberon Nhỏ - một ngọn núi như một chiếc bàn kỳ vĩ dài mênh mông và bên phải nó là cái ghế đẩu tiệp màu.

Mặt trời đang rọi thẳng xuống rẻo đất này, nuốt chửng lấy mặt đất và các sinh vật, nhận chìm các cánh đồng và thị trấn trong sự chói lòa đầy độc đoán của nó.

"Chúng ta cần mũ rơm," Max uể oải rên lên, "và quần vải lanh."

"Cái ta cần là lăn khử mùi và kem chống nắng," Perdu độp lại.

Chỉ cần nhìn thôi cũng biết là Max đang như cá gặp nước. Cậu bước vào cái khung cảnh này như một mảnh ghép chuẩn chỉnh của bức tranh xếp hình. Không giống như Jean. Tất cả những gì ông đang nhìn đều toát lên vẻ xa xôi và lạ lẫm. Ông vẫn còn cảm thấy tê dại.

Những ngôi làng ngự trên các ngọn đồi xanh mướt như chiếc mũ miện. Người ta dùng đá sa thạch màu be và ngói loại nhẹ để xua đi cái nóng. Những loài chim săn mồi uy nghi chao lượn trên không. Đường sá thì hẹp và vắng vẻ.

Manon đã từng nhìn ngắm những ngọn núi, đỉnh đồi này, những cánh đồng muôn màu sắc này. Nàng đã cảm nhận thứ không khí ấm áp này; đã biết đến những bóng cây cổ thụ trăm tuổi này với đám ve sầu chễm chệ ngồi trong các tán lá ken dày, cứ thế réo lên những tiếng ve ve mà Jean nghe như là "Cái gì? Cái gì? Cái gì?"

Mi đang làm cái gì ở đây? Mi đang tìm kiếm cái gì ở đây? Mi đang cảm thấy gì ở đây?

Chẳng gì cả.

Jean chẳng có ấn tượng gì đối với mảnh đất này.

Bọn họ đã lái xe qua Ménerbes với những dãy núi màu vàng nghệ và đang trên đường tới thung lũng Calavon và Bonnieux giữa những trang trại và ruộng nho.

"Bonnieux nhô lên ở giữa Luberon Lớn và Luberon Bé. Như một cái bánh năm lớp," Manon từng kể cho Perdu. "Trên đỉnh là nhà thờ cổ và những cây tuyết tùng trăm tuổi và cái nghĩa trang có phong cảnh đẹp nhất xứ Luberon. Dưới cùng là những nông dân trồng nho, trồng hoa quả và những khách sạn nghỉ dưỡng cho thuê. Xen giữa là ba lớp nhà và nhà hàng. Tất cả được nối với nhau bằng những lối đi và bậc thang dốc đứng, thế nên con gái trong làng ai cũng có cặp giò khỏe đẹp." Cô chìa chân cho Jean xem, và ông hôn lên chúng.

"Quanh đây đẹp phết nhỉ," Max nói.

Họ lao đi xóc nẩy trên những con đường đất, đánh xe vòng qua cánh đồng hoa hướng dương, đâm xuyên qua một ruộng nho - và buộc phải thừa nhận là họ hoàn toàn không biết mình đang ở đâu. Jean tấp xe vào lề đường.

"Thánh Jean Nhỏ chỉ ở đâu đấy gần đây thôi," Max lẩm bẩm, mắt nhìn chằm chặp xuống bản đồ.

Bầy ve sầu lại réo rắt. Giờ tiếng ve lại nghe như: "Hee hee hee hee hee." Không kể đến tiếng ve thì quanh đây im ắng đến mức chỉ có mỗi tiếng lách tách của động cơ xe đang nguội là phá vỡ cái im lặng thăm thẳm của vùng quê này.

Rồi có tiếng một chiếc máy kéo lắc lư lao tới. Nó vọt ra từ một trong các ruộng nho. Hai người họ chưa bao giờ trông thấy xe máy kéo nào như vậy - bề ngang

xe hẹp tí, lốp thì mỏng tang nhưng lại cao vồng lên, cho phép cái xe phóng đi vun vút giữa các luống nho.

Ngồi đằng sau tay lái là một cậu trai trẻ đầu đội mũ bóng chày, mắt đeo kính râm, trên người mặc quần jean ngắn và áo sơ mi trắng bạc màu; anh chàng gật đầu chào khi máy kéo lăn bánh qua chỗ họ. Max vẫy tay như điên dại, thế là cái xe lăn bánh thêm mấy vòng rồi đỗ lại. Max chạy tới.

"Anh gì ơi!" Jean nghe thấy tiếng Max gào tướng lên để át đi tiếng động cơ. "Anh có biết ngôi nhà 'Thánh Jean Nhỏ' nằm ở đâu không, chủ của nó là bà Brigitte Bonnet?"

Cậu thanh niên tắt động cơ, cởi mũ với kính ra rồi chùi mặt vào cẳng tay, những lọn tóc dài màu nâu sô cô la xòa xuống hai vai cậu.

"Ôi thôi chết tôi xin lỗi cô. Tôi cứ tưởng cô là... đàn ông," Jean nghe thấy Max rền rĩ.

"Phụ nữ chỉ có mặc váy bó chứ ai đời lại đi lái xe máy kéo, cậu nghĩ thế chứ gì?" người lạ mặt điềm nhiên nói, tém lại mớ tóc vào trong mũ.

"Hoặc là bụng bầu, chân trần, bị xích vào bếp lò," Max đế thêm.

Người lạ mặt ngần ngừ rồi phá lên cười một tràng dài.

Lúc Jean nghển cổ lên để nhìn cho rõ bọn họ, thì người phụ nữ trẻ đã đeo lại kính và đang chỉ dẫn đường đi cho Max: nhà Bonnet nằm ở tít bên kia ruộng nho, họ phải đi vòng sang bên phải.

"Merci, Mademoiselle."

Những tiếng còn lại của Max bị nuốt chửng giữa tiếng rú ga. Perdu chỉ còn thấy được nửa dưới gương mặt cô gái - miệng cô cười tủm tỉm. Rồi cô nhấn chân ga lái xe đi, để lại một đám mây bụi đằng sau chiếc xe.

"Quanh đây đẹp thật đấy," Max nói lúc leo vào xe. Jean thấy cậu như có chút gì vui vui.

"Giữa hai người vừa xảy ra cái gì à?"

"Với người phụ nữ đó á?" Max nói với một tiếng cười hơi quá to và hơi the thé. "Chậc, nói vắn gọn thì, ông chỉ việc đi thẳng, thế thôi... cơ mà, cô ấy trông rất tuyệt." Max vui vẻ như một chú thỏ bông xù. "Bẩn và nhễ nhại mồ hôi, nhưng thực sự dễ thương. Như sô cô la để trên nóc tủ lạnh. Ngoài ra thì, không, chỉ thế thôi... không có chuyện gì xảy ra cả. Cái xe máy kéo đó đẹp ghê. Sao tự dưng ông lại hỏi?" Trông Max thật bối rối.

"À đâu có lý do gì đâu," Perdu nói dối.

Vài phút sau họ tìm thấy Thánh Jean Nhỏ, một ngôi nhà nông trại từ đầu thế kỷ mười tám, như bước ra từ trong sách tranh: lát đá xám; những ô cửa sổ hẹp, cao vút, một khu vườn đang trăm hoa đua sắc, như thể được vẽ ra chứ không có thật. Tại một quán cà phê Internet, Max vào trang www.luberonweb.com và nhờ nó cậu tìm được bà Bonnet, bà này còn một trong những căn phòng trống cuối cùng trong khu vực. Bà cho thuê một phòng trong chuồng chim bồ câu cải tạo lại, có kèm bữa sáng.

Brigitte Bonnet - một phụ nữ bé nhỏ cắt tóc tém tuổi gần sáu mươi - đang đợi họ với một nụ cười ấm áp và một cái giỏ đầy ắp mơ mới hái. Bà mặc áo vest nam và quần short màu xanh lục nhạt dài đến đầu gối. Tạo

điểm nhấn cho bộ trang phục là cái mũ rộng vành. Bà Bonnet có làn da màu bánh mật và đôi mắt lấp lánh một màu xanh dương.

Mơ nhà bà phủ một lớp lông tơ mượt còn cái chuồng chim cải tạo hóa ra lại là một cái xó rộng ba mét vuông có thùng tắm với buồng vệ sinh to bằng cái tủ, vài móc treo thay cho tủ quần áo và một cái giường hẹp thật bất tiện.

"Cái giường thứ hai đâu?" Jean hỏi.

"Ôi, thưa hai anh, chỉ có một giường thôi. Hai người không phải là một đôi sao?"

"Tôi sẽ ngủ bên ngoài vậy," Max vội đề nghị.

Cái chuồng chim bồ câu nhỏ tí nhưng tuyệt vời, từ những ô cửa sổ cao vút ta nhìn xuống được cả cao nguyên Valensole. Căn nhà tọa lạc giữa một khu vườn lớn trồng cây ăn quả với hoa oải hương, có một hàng hiên rải sỏi và một bức tường đá to tướng trông tựa phần còn lại của một tòa lâu đài. Kế bên chuồng chim câu là một đài phun nước nhỏ xinh xắn. Ta có thể bỏ chai rượu vào đấy để ướp lạnh, ngồi trên bức tường, hai chân đung đưa, phóng mắt qua vườn cây ăn quả, qua những cánh đồng rau và ruộng nho tít dưới thung lũng dường như sạch bóng những con đường và trang trại. Người chọn xây tòa nhà ở đây hẳn phải là một kẻ rất biết ngắm cảnh.

Max nhảy lên bức tường đá, dõi mắt nhìn ra vùng đồng bằng xa xa, một tay giơ lên che nắng. Nếu tập trung cậu có thể nghe thấy tiếng một chiếc xe kéo và thấy một đám bụi nhỏ đều đều dịch từ trái sang phải rồi lại từ phải sang trái.

Quanh hàng hiên chuồng chim bồ câu, bụi hoa oải hương, hoa hồng và cây ăn quả được trồng dày hơn và bên dưới một cái ô kềnh càng là hai chiếc ghế, với những chiếc gối ôm êm ái có màu sắc tươi sáng, và cái bàn khảm đá sặc sỡ. Cũng chính tại đây, bà Bonnet bày ra cho hai người hai đàn ông mỗi người một chai Orangina hình củ hành mát lạnh và, thay cho lời chào, *bon vin* ướp đá, mà qua thổ âm Provence của bà nghe như là *bong veng* - một thứ rượu vang màu vàng nhạt và lấp lánh.

"*Bong veng* này được chưng cất ngay tại đây đấy, ở xưởng rượu nhà Luc Basset," bà tán chuyện. "Điền trang nhà họ được xây từ thế kỷ mười bảy. Nó nằm ngay bên kia đường D36, đi bộ tầm mười lăm phút là tới. Rượu *Manon XVII* nhà họ vừa được huy chương vàng năm nay đấy."

"Bà nói gì cơ? *Manon?*" Perdu kinh ngạc hỏi lại.

May thay đã có Max đủ tỉnh táo mà xen ngay vào câu chuyện, cậu liến thoắng cảm ơn bà chủ nhà bối rối. Max ngắm nghía nhãn chai rượu trong khi bà Brigitte Bonnet tha thẩn đi hái thứ gì đó giữa những luống cây tuyệt đẹp. Bên trên chữ "Manon" có in một khuôn mặt - những lọn tóc ôm vào tạo thành hình khuôn mặt, bóng dáng mơ hồ của một nụ cười và một cặp mắt to tròn sôi nổi xoáy thẳng vào người nhìn.

"Đây chính là Manon của ông ư?" Max ngỡ ngàng hỏi.

Ban đầu Jean gật, sau thì ông lắc đầu. Không, dĩ nhiên đây không phải là Manon, *càng* không phải là Manon của ông. Manon của ông đã chết và đáng yêu,

và cô chỉ sống trong các giấc mơ của ông. Nhưng giờ, không một lời báo trước, cô lại nhìn chằm chặp vào ông từ trên chai rượu.

Ông lấy chai rượu từ tay Max và khẽ khàng lướt ngón tay qua bức vẽ Manon. Tóc nàng. Má nàng. Cằm, miệng, cổ nàng. Ông đã từng chạm vào nàng ở tất cả những chỗ ấy, thế nhưng...

Giờ trong ông chỉ có những cơn run rẩy. Chúng bắt đầu từ hai bên đầu gối rồi tiến ngược lên trên, khiến cho bụng dạ ông, ngực ông nhộn nhạo cả lên, trước khi lan tới cánh tay, ngón tay ông, kiểm soát miệng ông và mí mắt ông. Máu ông như sắp ngừng chảy đến nơi.

Ông thì thầm, giọng bải hoải, "Cô ấy yêu cái âm thanh khi ta hái mơ. Ta cần nắm nhẹ quả mơ bằng ngón cái và hai ngón tay, xoắn nhẹ một cái, một tiếng *pựt* vang lên. Con mèo nhà cô ấy tên là Miaow. Mùa đông, Miaow nằm trên đầu Manon mà ngủ, như một cái mũ. Manon nói cô ấy thừa hưởng ngón chân của cha mình - những ngón chân thắt đáy đầy cân đối. Manon rất yêu cha mình. Cô ấy cũng yêu bánh pancake ngập pho mát Banon và mật ong oải hương. Khi ngủ, đôi lần cô ấy bật cười trong giấc mơ, Max ạ. Cô ấy kết hôn với Luc, còn tôi thì chỉ là người tình của cô ấy. Luc Basset, một người trồng nho."

Jean ngước lên. Ông đặt chai rượu xuống mặt bàn khảm đá, hai bàn tay run lẩy bẩy. Nếu không phải vì sợ làm vỡ mặt Manon, một nỗi sợ đến phi lý, ông hẳn đã lia chai rượu vào bức tường đá.

Ông không thể chịu nổi nó; ông không thể chịu nổi

chính mình. Ông đang có mặt ở một trong những chốn phong cảnh hữu tình nhất quả đất này, với một người bạn đã trở thành con trai ông, thành bạn tri kỷ của ông. Ông đã đốt trụi những cây cầu sau lưng mình và dong buồm đi xuống phương Nam trong nước mắt.

Chỉ để phát hiện ra ông vẫn chưa sẵn sàng.

Trong đầu Jean, ông đang đứng trong hành lang căn hộ của mình, bị mắc kẹt ở đằng sau tủ sách.

Không phải là ông đã tưởng rằng chỉ cần đến đây thôi ông sẽ, tựa như phép mầu, giải quyết được hết mọi chuyện sao? Rằng ông có thể để cho nỗi đau đớn lại phía sau, và đổi lấy sự tha thứ của một người phụ nữ đã chết bằng những giọt nước mắt chưa khóc? Rằng ông đã đi đủ xa để được chuộc tội?

Phải, quả tình là ông đã nghĩ thế.

Nhưng chuyện không dễ dàng như vậy.

Chuyện chưa bao giờ dễ dàng như vậy.

Ông tức giận với tay về phía chai rượu và xoay mạnh nó lại. Ông không muốn Manon tiếp tục nhìn ông bằng ánh mắt ấy. Không. Ông không thể đối mặt với cô như thế này. Không phải như một kẻ phi nhân đã để trái tim mình lênh đênh để khỏi phải yêu và đánh mất người mình yêu một lần nữa như vậy.

Khi Max nắm lấy tay ông, Jean siết tay cậu thật chặt. Vô cùng chặt.

Chương 36



Không khí miền Nam mượt như lụa tràn vào chiếc xe. Jean đã hạ hết cửa kính của chiếc Renault 5 xập xệ xuống. Gérard Bonnet, chồng Brigitte, đã cho ông mượn chiếc xe này khi họ trả lại chiếc xe thuê ở Apt.

Cửa xe bên phải được sơn xanh, bên trái sơn đỏ, còn trên phần còn lại của chiếc xe lụ khụ là lớp sơn màu be lốm đốm gỉ. Perdu lên đường với một chiếc túi du lịch nhỏ. Ông lái xe qua Bonnieux đến Lourmarin, rồi qua Pertuis tới Aix. Tại đó ông chọn đi con đường nhanh nhất dẫn ra biển. Marseilles là một mảnh đất tráng lệ và kiêu hãnh, trải rộng trên con vịnh nằm tít bên dưới - cái thành phố kỳ vĩ nơi châu Phi, châu Âu với châu Á giao nhau và giao chiến với nhau. Dưới bóng hoàng hôn mùa hạ thành phố cảng ấy nom như một sinh thể sống đang phập phồng, lấp lánh, và nó hiện ra trước mắt Perdu khi ông rời khỏi vùng đồi trên xa lộ gần Vitrolles.

Bên phải ông là những ngôi nhà trắng toát của thành phố. Bên trái ông là sắc xanh của bầu trời và mặt nước. Khung cảnh này khiến ông nín thở.

Ôi biển.

Nó mới lung linh làm sao.

"Xin chào, biển," Jean Perdu thầm thì. Quang cảnh trước mặt như đang kéo tuột ông đi, như thể mặt nước đã dùng cây lao móc xuyên thẳng qua trái tim ông và đang từ từ kéo ông ra bằng những sợi thừng chắc chắn.

Mặt nước. Bầu trời. Những vệt hơi nước trắng xóa trên vòm xanh bên trên, những bọt nước đầu sóng trắng xóa trên nền xanh dương bên dưới.

Phải, ông sẽ lao thẳng vào sắc xanh vô tận này. Men theo những vách đá, đi mãi, đi mãi, đi mãi. Cho đến lúc ông giũ bỏ cơn run rẩy vẫn đeo bám ông không thôi. Là vì ông đã bỏ *Lulu* ư? Hay là vì ông đã từ bỏ cái hy vọng rằng ông đã thoát khỏi nỗi buồn?

Jean Perdu muốn chỉ đến khi nào biết chắc câu trả lời ông mới dừng xe lại. Ông muốn tìm một nơi để rúc xuống như một con thú bị thương.

Chữa lành. Mình phải chữa lành thôi. Ngày rời Paris, ông đã không biết điều đó.

Để không chìm nghỉm trong dòng suy nghĩ về tất cả những gì ông chưa biết, ông bật đài radio.

"Nếu bạn phải miêu tả một sự kiện đã khiến bạn trở thành con người bây giờ, đó sẽ là gì? Hãy gọi điện kể cho tôi và các thính giả nghe đài ở Var[1] nhé."

Người phụ nữ dẫn chương trình với chất giọng thân ái nghe như bánh mousse sô cô la đọc số điện thoại rồi bật

1. Var: tên một tỉnh lỵ của Pháp.

một bản nhạc. Nó có tiết tấu chậm. Như những con sóng lăn tăn. Tiếng thở dài đượm buồn thi thoảng của một cây guitar điện. Trống rì rầm như sóng trên bờ cát. Là bài "Albatross" của nhóm Fleetwood Mac: một bài hát khiến Jean Perdu nhớ đến những cánh mòng biển xoay tròn trong bóng hoàng hôn, đến những đống lửa bập bùng đốt lên từ gỗ mục trên một bãi biển ở tận cùng thế giới.

Jean lái xe dọc theo đường cao tốc, xuyên qua bầu không khí mùa hạ ấm áp phủ trên Marseilles, tự hỏi sự kiện nào đã tạo nên con người ông lúc này, và trong lúc đó, "Margot, đến từ Aubagne" kể cho thính giả về khoảnh khắc cô bắt đầu trở thành chính mình.

"Đó là khi tôi đẻ con gái, cháu đầu lòng nhà tôi. Tên nó là Fleur. Ba mươi sáu tiếng chuyển dạ. Ai có thể tin được là cơn đau ấy lại có thể đem đến từng ấy niềm vui và sự bình yên như vậy? Tôi thấy mình như được giải thoát, một cảm giác thật không thể tin được. Bỗng chốc mọi thứ đều có ý nghĩa và tôi không còn sợ chết nữa. Tôi đã đem đến một sự sống và đau đớn là con đường dẫn tới hạnh phúc."

Tức khắc Jean hiểu được cái cô Margot người Aubagne này. Dù vậy ông vẫn là một người đàn ông. Cảm giác sẽ thế nào khi chia sẻ cơ thể mình với một sinh linh khác trong chín tháng trời, điều đó vẫn là một bí ẩn với ông; ông sẽ không tài nào hiểu được cái cảm giác khi một phần của mình được chuyển tiếp cho một đứa trẻ rồi lìa xa mình mãi mãi.

Ông lái xe vào đường hầm dài bên dưới nhà thờ Marseilles, nhưng chiếc xe vẫn bắt được sóng radio.

Thính giả tiếp theo lên sóng là Gil, người Marseilles. Ông có chất giọng nặng nề, khó nghe của dân lao động.

"Tôi trở thành chính mình khi con trai tôi chết," ông ấp úng kể, "vì nỗi đau đã cho tôi thấy được điều gì là quan trọng trong cuộc đời này. Đó là thứ mà nỗi đau đem đến cho tôi. Nó có mặt ở đó ngay từ đầu. Ta tỉnh dậy là đã thấy nó ở đó. Nó đi theo ta từ sáng đến tối, bất luận ta có đi đâu. Nó ở đấy với ta vào buổi chiều, và đến tối cũng vẫn không chịu bỏ đi. Nó tóm lấy cổ họng ta, lắc ta. Nhưng nó lại giữ cho ta được ấm áp. Một ngày nào đó nó sẽ biến mất, nhưng không phải là mãi mãi. Lúc này hay lúc khác nó lại ghé qua. Và rồi, cuối cùng... đột nhiên tôi nhận ra được điều gì là quan trọng - nỗi đau đã cho tôi biết. Tình yêu là quan trọng. Và đồ ăn ngon. Và hiên ngang và không nói có khi ta nên nói không."

Tiếng nhạc lại cất lên. Jean bỏ lại Marseilles đằng sau lưng.

Có phải anh đã nghĩ mình là người duy nhất đau đớn, người duy nhất bị nó đánh gục? Ôi, Manon. Anh đã không biết kể về em với ai.

Ông nhớ lại cái sự việc chẳng ra đâu vào đâu đã khiến ông rời khỏi Paris: nhìn thấy cuốn *Những chặng đường* của Hesse bị đem ra làm chặn sách; cái bài thơ cực kỳ sâu sắc về sự thấu hiểu của con người ấy... lại bị dùng vào mục đích marketing.

Ông mơ hồ hiểu được rằng mình không thể bỏ qua chặng nào trong cuộc khóc thương của mình. Nhưng ông đã đến được chặng nào rồi đây? Ông vẫn mắc kẹt ở

chặng cuối sao? Ông đã đến được khởi đầu mới chưa? Hay ông đang rơi tự do? Ông tắt đài đi. Ông sớm trông thấy lối rẽ vào Cassis và nhập vào dòng xe.

Vẫn chìm trong suy nghĩ, ông rời đường cao tốc và chẳng bao lâu sau thì đến Cassis. Xe của ông inh ỏi phóng trên những con phố dốc đứng. Nơi đây tấp nập du khách và những con thú đồ chơi bơm hơi; đây đó là những bà những cô diện đầm dự tiệc và hoa tai kim cương. Ở một nhà hàng nom có vẻ đắt tiền người ta treo tấm poster quảng cáo về một bữa "Buffet Bali".

Mình không thuộc về nơi đây.

Perdu nghĩ đến Eric Lanson, vị bác sĩ tâm lý ở Paris, người rất mê đọc truyện huyễn tưởng và đã cố giúp Perdu tiêu khiển bằng vài đường phân tâm học văn chương. Đáng lẽ ông nên nói chuyện với Lanson về nỗi đau buồn và sợ hãi của mình! Có một lần tay bác sĩ tâm lý ấy gửi cho ông một tấm postcard từ Bali. Ở xứ ấy, cái chết là cực điểm của sự sống; nó được ăn mừng bằng những vũ điệu, những tiết mục ca nhạc cổ truyền, rồi những bữa yến tiệc hải sản. Bất giác, Jean tự hỏi Max sẽ nói gì về kiểu lễ hội ấy. Hẳn là một câu gì đó nghe hơi bất kính; một câu gì đó rất hài hước.

Max đã nói với ông hai điều khi họ chia tay. Đầu tiên là ta phải nhìn người chết, hỏa táng thi hài rồi đem chôn mớ tro - và sau đó mới bắt đầu kể câu chuyện của họ.

"Nếu cứ giữ im lặng về người đã khuất, họ sẽ không bao giờ buông tha cho ta đâu."

Điều thứ hai là cậu nghĩ, miền đất xung quanh

Bonnieux *đẹp chết ngất ra* và cậu định sẽ ở lại cái chuồng bồ câu ấy một thời gian để viết. Jean Perdu đồ rằng cỗ xe kéo màu đỏ có góp phần vào quyết định này.

Nhưng điều ấy có nghĩa là gì chứ - rằng ta phải kể lại câu chuyện của người đã khuất?

Perdu hắng giọng và tuyên bố với cái xe trống không: "Lời nói của cô ấy rất tự nhiên. Manon thể hiện cảm xúc thật của mình, lúc nào cũng vậy. Cô ấy thích nhảy tango. Cô ấy uống cuộc đời như thể nó là rượu champagne và đối diện với nó cũng bằng một tinh thần tương tự: cô ấy biết rằng cuộc đời này rất đặc biệt."

Một nỗi khắc khoải sâu sắc trào lên trong ông.

Hai tuần rồi ông đã khóc nhiều hơn hai mươi năm vừa rồi gộp lại. Nhưng tất cả những giọt nước mắt ấy đều là dành cho Manon, không ai khác ngoài Manon, và ông không còn xấu hổ vì chúng nữa.

Perdu phóng lên những con phố dốc đứng của Cassis. Ông rời Cap Canaille và những dốc đá đỏ tuyệt đẹp của nó mà rẽ về bên trái, lái xe qua những quả đồi nhỏ và những rặng thông mọc dọc theo con đường biển cổ kính lộng gió nối từ Marseilles đến Cannes. Những ngôi làng lẫn vào nhau, những ngôi nhà nối đuôi nhau làm mờ đi đường ranh giới giữa các thị trấn, cọ mọc xen vào với thông, hoa và đá. La Ciotat. Le Liouquet. Và rồi đến Les Lecques.

Thấy chiếc xe đỗ bên cạnh con đường dẫn xuống biển, Jean bất thần đánh xe ra khỏi dòng xe cộ. Ông thấy đói.

Rẻo biển trải dài của cái thị trấn nhỏ, bao gồm

những căn villa đã tả tơi mưa nắng và những khu khách sạn liên hợp mới toanh với thiết kế thực dụng đông nghịt các gia đình. Họ đi bộ trên biển, trên các lối đi, ăn uống trong các quán ăn nhà hàng mà bao ô cửa sổ trượt đều được mở toang để thực khách ngắm biển. Có mấy cậu nhóc da rám nắng đang chơi trò ném đĩa trên những con sóng và một đội thuyền tập loại dành cho một người đang dập dờn lên xuống bên kia dải phao màu vàng và ngọn hải đăng.

Jean tìm được một chỗ ở quầy quán bar L'Équateur ngay sát biển, cách bãi cát tầm hai mét và cách những con sóng chỉ độ mươi mét. Những chiếc ô lớn màu xanh dương, thổi phần phật trong gió bên cạnh các bàn ăn bóng lộn, bàn nào bàn nấy chật ních người, hệt như ở các nhà hàng Provence mùa cao điểm, khi các thực khách ngồi như cá hộp. Perdu tận hưởng cảnh biển tuyệt vời từ quầy bar.

Ông nhìn biển khi ăn món trai rắc đẫm rau thơm với xốt kem và được đem ra trong một cái nồi đen sâu lòng, và chiêu bằng nước khoáng với một ly rượu trắng Bandol. Dưới nắng chiều muộn, biển có màu xanh nhạt.

Đến hoàng hôn thì nó chọn cho mình màu ngọc lam sẫm. Cát chuyển từ màu vàng óng nhạt sang màu vải lanh rồi màu xám đen. Những người phụ nữ đi ngang qua chỗ ông mỗi lúc một phấn khích hơn, váy ngắn hơn và trong tiếng cười của họ nghe cũng có nhiều chờ đợi hơn. Một sàn nhảy disco ngoài trời đã được dựng lên trên đê chắn sóng và đó cũng là đích đến của nhóm thanh niên kia, với ba bốn cô gái diện váy bó hoặc quần

soóc bò và các anh chàng trên người mặc những chiếc áo sơ mi lăn tăn trên bờ vai rám nắng, bóng lộn của họ.

Perdu nhìn theo các cô cậu trẻ tuổi ấy. Trong những dáng đi vội vã, nôn nóng kia, ông bắt gặp cái niềm thèm khát phóng túng những trải nghiệm mới, cái nỗ lực muốn vươn đến những chốn hứa hẹn phiêu lưu. Những cuộc phiêu lưu ái tình! Những tiếng cười, sự tự do, nhảy nhót cho đến sáng, sục chân trần vào cát lạnh, lửa dục cháy ngùn ngụt. Và những nụ hôn, mãi mãi khắc ghi trong ký ức.

Đến hoàng hôn, Saint-Cyr và Les Lecques chuyển mình thành một bữa tiệc khổng lồ. Cuộc sống mùa hè ở miền Nam. Những giờ đồng hồ này như được nối dài từ buổi chiều nóng nực, khi máu rã rời và đậm đặc chảy trong huyết quản ta.

Rẻo đất dốc đứng điểm xuyết những ngôi nhà và gốc thông bên trái Jean rực lên trong sắc vàng cháy; đường chân trời được vạch ra giữa hai miền cam-xanh, còn đại dương thì nổi sóng, ngọt ngào, mặn chát.

Độ đôi ba phút gì đấy, khi Jean sục xuống đáy nồi trai, lơ đãng đảo qua đảo lại chỗ nước xốt kem mằn mặn còn thừa và những miếng vỏ trai màu xanh đen loang loáng, biển, bầu trời và mặt đất cùng khoác lên một sắc xanh: một màu xanh xám mát lạnh nhuốm vào không khí, vào ly rượu ông uống, những bức tường trắng, lối đi và trong thoáng chốc, nó biến con người thành những bức tượng đá nói cười rổn rảng.

Một cậu thanh niên lướt sóng, tóc vàng hoe đi tới

dọn cái nồi với đĩa vỏ trai rồi nhẹ nhàng đặt xuống bát nước ấm cho Perdu rửa tay.

"Ông có muốn dùng món tráng miệng không?" Nghe có vẻ thân thiện, nhưng cũng có ý nói "nếu không ăn gì thêm thì xin ông đi cho để chúng tôi nhận thêm khách mới."

Nhưng ông vẫn cảm thấy khoan khoái. Ông đã ăn biển, đã uống biển bằng mắt mình. Ông đã mong mỏi điều ấy và giờ đây cơn run rẩy trong ông đã nguôi ngoai đôi chút.

Không uống nốt chỗ rượu, Perdu ném một tờ tiền xuống cái đĩa để hóa đơn rồi trở về với con Renault 5 vá chằng vá đụp. Ông lái xe men theo con đường biển với vị mặn đặc quánh vẫn còn vương trên môi.

Khi biển khuất khỏi tầm mắt, ông rẽ phải ở ngã rẽ tiếp theo. Rồi rất nhanh ông lại bắt gặp biển nước, một dải ruy băng lấp lánh dưới ánh trăng sáng rực, lẫn giữa những cây thông, cây bách, những thảm thường xanh trải dài và nhà cửa, khách sạn với villa. Ông lái xe qua những con đường vắng, băng qua một khu dân cư xinh đẹp. Những căn villa hoành tráng, đầy màu sắc. Ông không biết mình đang ở đâu, nhưng ông biết đây là nơi mình muốn tỉnh dậy sáng mai và đi bơi. Đã đến lúc đi tìm nhà nghỉ, hoặc một dải cát để ông có thể đốt lửa cắm trại rồi đánh một giấc dưới bầu trời sao.

Khi Perdu chạy xe qua đại lộ Frédéric Mistral, con xe Renault bắt đầu rên hừ hừ. Rồi nó rít lên một tiếng, động cơ xe lạch xạch rồi chết ngóm. Tận dụng đà xe khi xuống dốc, Perdu lái chiếc xe tấp vào lề đường, nơi

Renault trút hơi thở cuối cùng. Lúc Jean xoay chìa khóa trong ổ cắm, còn chẳng có nổi một tiếng click vang lên. Rõ ràng chiếc xe cũng muốn được dừng chân tại đây.

Perdu ra khỏi xe và nhìn quanh.

Nhìn xuống dưới ông trông thấy một bãi tắm nhỏ bên trên là các villa và các tòa chung cư, chúng quây quần với nhau tạo thành một thị trấn nằm cách chỗ ông đứng độ nửa dặm. Trùm lên bên trên khung cảnh này là một thứ ánh sáng màu hồng đào lập lòe đầy thân thiện. Xách theo cái túi du lịch, ông lên đường.

Nơi đây toát lên một sự bình yên đến êm dịu. Không sàn nhảy disco ngoài trời. Cũng không có những dòng xe nối đuôi nhau. Phải, ngay cả sóng biển ở đây cũng êm dịu hơn.

Sau độ mươi phút đi bộ ông tới được một tòa tháp vuông kỳ quặc, xung quanh nó, một trăm năm trước người ta đã xây nên một khách sạn - rồi đột nhiên ông nhận ra mình đang ở đâu.

Không phải chỗ nào khác mà lại đúng chốn này! Thật vừa khéo.

Đầy cung kính, ông bước lên con ke, nhắm mắt lại đón nhận mùi vị của nó. Muối. Những không gian thênh thang. Sự tươi mát.

Ông lại mở mắt ra. Cái cảng đánh cá già nua này. Có hàng tá những con thuyền đầy màu sắc đang bập bềnh lên xuống trên mặt nước xanh long lanh. Những du thuyền trắng toát, lấp lánh nằm ở mãi bên ngoài. Mặt tiền của những ngôi nhà - nhà nào cao nhất cũng chỉ bốn tầng - được sơn màu phấn.

Ngôi làng cổ quyến rũ của những người đi biển này: ban ngày nắng rọi xuống làm màu sắc đua nhau nở rộ, đến đêm thì nó được thắp sáng bởi bầu trời sao còn lúc sẩm tối thì đến lượt những chiếc đèn lồng kiểu cũ hắt ra một thứ ánh sáng hồng hồng êm dịu. Ở mạn đằng kia, khu chợ với những mái vòm màu vàng và đỏ nằm khuất dưới những cây tiêu huyền xanh rì. Xung quanh rặng cây, người ta nằm duỗi dài trên ghế cho biển và mặt trời vuốt ve, bên cạnh hằng hà sa số những chiếc bàn của các quán cà phê mới và các quán bar cũ.

Trước ông, thị trấn này đã đón nhận và che chở cho rất nhiều những kẻ lưu vong.

Thị trấn Sanary-sur-Mer.

Chương 37



Gửi: Catherine [Họ là Le P.-ai-cũng-biết-là-ai khét tiếng]
27 đường Montagnard, 75011 Paris

Sanary-sur-Mer, tháng Tám

Catherine muôn trùng xa xôi,

Cho đến giờ biển đã lấp lánh hai mươi bảy gam màu khác nhau. Ngày hôm nay là một màu trộn giữa xanh lam với xanh dương: màu xanh cổ vịt, hội phụ nữ trong các cửa hàng gọi nó như vậy. Họ hẳn là phải rành rồi, nhưng tôi thì gọi nó là màu ngọc lam ướt.

Biển có thể gào lên với ta, Catherine ạ. Biển có thể cào xước chân ta như lũ mèo. Nó có thể rúc vào ta vuốt ve ta; nó có thể phẳng lì như một tấm gương, để rồi chỉ tích tắc sau nó đã lại gầm lên, như những người lướt sóng lao mình vào những cơn sóng quật. Nó mỗi ngày một khác, còn bầy mòng biển rít lên như bọn trẻ con những ngày nổi bão, hoặc như sứ giả quang vinh vào những ngày đẹp trời. "Tuyệt! Tuyệt! Tuyệt!" chúng kêu lên. Vẻ đẹp của Sanary có thể giết chết ta, và ta sẽ chẳng đời nào tự nguyện rời khỏi đó.

Những ngày độc thân của tôi ở căn phòng belle bleue - căn phòng xanh trong ngôi nhà trọ Beau Séjour của André đã kết thúc sau ngày 14 tháng Bảy. Tôi không còn phải nhét quần áo vào tấm trải giường rồi mang tới chỗ bà Pauline với vẻ mặt cầu xin của cậu con rể hay tha cái bọc đó đến tiệm giặt là đằng sau trung tâm mua sắm ở Six-Fours-les-Plages; giờ tôi đã có máy giặt. Hôm nay là ngày trả lương ở hiệu sách. MM - bà Minou Monfrère, sếp tôi, và cũng là người kỳ cựu nhất trong giới bán sách ở thị trấn - rất hài lòng với tôi; Tôi sẽ không làm quẩn chân anh đâu, bà ấy nói vậy. Tốt thôi. Người sếp đầu tiên trong đời tôi đã giao cho tôi phụ trách sách truyện thiếu nhi, bách khoa thư và sách kinh điển, và bảo tôi mua thêm sách của những nhà văn chạy trốn phát xít Đức và lưu vong đến chốn này. Tôi làm theo tất cả những gì bà ấy dặn, và đó thật là một cảm giác dễ chịu lạ lùng khi không còn phải gánh vác bất cứ trách nhiệm gì nữa.

Tôi cũng đã tìm được nhà - nhà cho cái máy giặt và cho tôi.

Nó nằm trên một quả đồi phía trên bến cảng, sau nhà nguyện Notre-Dame-de-la-Pitié nhưng lại nhìn xuống Portissol, cái bãi tắm bé tí hin nơi các du khách nằm như xếp cá mòi. Nhiều căn hộ cũ ở Paris còn rộng hơn cái nhà này - nhưng không thích bằng.

Nó có đủ màu sắc, từ đỏ flamingo đến vàng nghệ. Từ một trong các phòng ngủ, ta chỉ thấy được một cây cọ, một cây thông, rất nhiều hoa và phần hậu của nhà nguyện và xa xa, đằng sau bụi dâm bụt, là biển.

Gaugain hẳn sẽ chết mê sự kết hợp màu sắc này: hồng và xanh cổ vịt, hồng đào và ngọc lam ướt. Ở nơi này, tôi đang bắt đầu học cách tự đứng trên hai chân của mình, Catherine ạ.

Dù là thuê nhưng từ lúc dọn đến ngôi nhà flamingo và vàng nghệ này, tôi đã bắt đầu sang sửa lại nó; nơi đây cũng là tài sản của André và vợ ông, Pauline. Họ không có thời gian để tự sửa sang căn nhà và cũng không thể dụ đám con họ xắn tay giải quyết. Khu nhà trọ chín phòng của họ, Beau Séjour, kín phòng cho đến tận cuối mùa hè.

Tôi nhớ căn phòng màu xanh, phòng số ba tầng một, và chất giọng khàn khàn của André, đồ ăn sáng ông làm và khoảnh vườn ở sân sau được lợp những tán cây xanh rì. Ở André có nét gì đó giống cha tôi. Ông nấu ăn sáng cho các khách trọ, còn Pauline chơi bài, hay bói tarot nếu bà cụ thảng hoặc đến đây yêu cầu, và bà đảm bảo cho nhà trọ luôn có một bầu không khí dễ chịu. Tôi vẫn thường trông thấy bà hút thuốc và tặc lưỡi khi hạ từng lá bài xuống mặt bàn nhựa. Bà có đề nghị xem mệnh cho tôi. Không biết tôi có nên nhận lời không nhỉ?

Hai nhân viên quét dọn - Aimée, tóc vàng, mập mạp, ồn ào và rất hài hước, và Sulum, bé tí hon, gầy nhẳng, như trái ô liu héo, với những tràng cười chói tai ào ra từ cái miệng móm mém - quàng tay qua tay cầm cái xô nước như phụ nữ Paris quàng túi Vuitton hay Chanel. Tôi hay thấy Aimée ở nhà thờ bên bến cảng. Cô hát và khi ấy mắt cô ngấn nước. Các nghi lễ của họ có gì đó rất con người. Các cậu lễ sinh ít tuổi mặc những chiếc áo lễ

màu trắng, miệng nở nụ cười thân ái. Ở Sanary ta ít khi phải bắt gặp những sự giả tạo thường thấy ở những địa điểm du lịch miền Nam.

Có lẽ ai cũng nên hát như Aimée: sụt sùi hạnh phúc. Giờ đây trong khi tắm tôi đã bắt đầu ngân nga vài giai điệu trở lại trong khi vờ như nhảy lò cò theo nhịp nước phụt ra từ cái vòi hoa sen hỏng. Dù vậy đôi khi tôi vẫn có cảm giác như mình bị khâu kín trong bộ da này, như thể tôi đang sống trong một cái hộp vô hình nội bất xuất ngoại bất nhập. Những lúc ấy, cả giọng nói của mình tôi cũng thấy là thừa thãi.

Tôi đang làm mái che cho hàng hiên, vì dù cho mặt trời ở đây có đáng tin đến mức nào thì nơi này vẫn như phòng vẽ của một quý tộc: ấm áp và an toàn, gọn gàng và xa hoa; nhưng khi cái nóng kéo dài lâu quá, không khí có thể trở nên ngột ngạt, bức bối và đáng sợ. Từ hai đến năm giờ chiều, đôi khi là đến tận bảy giờ tối, người dân Sanary không dám bén mảng ra đường. Họ sẽ lui về cái xó mát mẻ nhất trong nhà, nằm trần như nhộng dưới sàn hầm và đợi cho đến lúc cái vẻ đẹp kiêm lò bát quái ngoài kia chịu rủ lòng thương xót họ. Còn tôi thì phải đắp khăn ướt lên đầu và lưng.

Từ hàng hiên bếp mà tôi đang dựng, ta có thể thấy được những mặt tiền sáng sủa của các ngôi nhà hiện ra giữa những cột buồm trong bến cảng, nhưng điểm nhấn chính của khung cảnh này vẫn là những chiếc du thuyền trắng lòa với ngọn hải đăng nằm cuối đê chắn sóng, ở đó vào ngày Bastille, đội cứu hỏa sẽ bắn những tràng pháo hoa như sấm dậy lên bầu trời. Ta có thể thấy được những

ngọn núi ngọn đồi trải dài ở phía đối diện, và xa hơn là Toulon và Hyères. Những túp nhà nhỏ màu trắng lô nhô cạnh những khối đá lởm chởm.

Chỉ khi nhón mũi chân lên ta mới thấy được tháp canh Saint-Nazaire cổ. Khách sạn Hôtel de la Tour được xây quanh nó, một khối lập phương chân phương nơi một vài nhà văn tị nạn người Đức đã sống sót qua những năm tháng chiến tranh hãi hùng. Người nhà Mann, nhà Feuchtwanger, Brecht. Nhà Bondy, Toller. Zweig, cả hai vị. Wolff, Seghers, Massary. Rồi Fritzi - thật là một cái tên phụ nữ tuyệt vời.

(Thứ lỗi cho tôi, Catherine, lá thư này đã bắt đầu có mùi bài giảng! Giấy rất kiên nhẫn, chỉ người viết là không.)

Cuối tháng Bảy, khi trình độ chơi bi sắt của tôi cuối cùng cũng đã vượt qua mức học việc, thì một gã béo đậm người Napoli xuất hiện trên bờ ke Wilson gần bến cảng cũ, đầu đội mũ cói, bộ ria thì rung rinh đầy tí tởn, tay trong tay đi cạnh một người phụ nữ mà trên mặt đã toát ra sự ấm áp của trái tim. Là Cuneo và Samy! Họ ở chơi với tôi một tuần, để lại con thuyền sách cho hội đồng Cuisery chăm nom. Con nghiện sách Lulu *đã về đúng chỗ của nó - được ở giữa đồng loại của mình.*

Ôi sao lại, thế nào mà, từ đâu tới... Dạt dào những lời chào.

"Tại sao ông lại không bật điện thoại lên hả, con mọt sách kia?" Samy đã gầm lên. Chậc, không cần đến điện thoại họ cũng vẫn tìm ra tôi. Thông qua Max, rồi bà Rosalette, dĩ nhiên rồi, người rất hào phóng chia sẻ

những thông tin tình báo của mình. Bà ấy đã soi dấu bưu cục đóng trên thư tôi gửi em và biết tôi ở Sanary từ lâu rồi. Quả đất này mà thiếu đi những người quản lý nhà thì làm sao mà bạn bè và tình nhân có thể sống sót được đây? Ai mà biết được, nhỉ, có thể mỗi chúng ta đều có một vai cụ thể trong cuốn sách cuộc đời này. Trong chúng ta, một số sẽ giỏi yêu; một số khác thì giỏi chăm lo cho những cặp tình nhân,

Nhưng dĩ nhiên tôi biết tại sao mình lại quên mất cái điện thoại: tôi đã sống quá lâu trong thế giới sách vở. Tôi mù tịt với mấy thứ máy móc này.

Cuneo đã dành ra bốn ngày để phụ tôi sửa sang ngôi nhà, anh ta còn cố dạy tôi xem nấu ăn giống như làm tình. Những bài giảng tuyệt vời của anh ta - thảy đều là những lời vàng ngọc của bậc thầy - bắt đầu tại chợ, nơi các bà bán hàng ngồi giữa các chồng cao ngất nào cà chua, đậu, dưa lưới, hoa quả, tỏi, ba loại củ cải, mâm xôi, khoai tây và hành. Bọn tôi ăn kem caramel mặn trong quầy kem bên cạnh đu quay của bọn trẻ con. Kem chỉ hơi mặn, cháy và ngọt, mịn và lạnh. Tôi chưa từng ăn món kem nào hoàn hảo như vậy, và giờ thì ngày nào tôi cũng phải chén nó (thỉnh thoảng cả vào ban đêm nữa).

Cuneo đã dạy tôi nhìn bằng đôi bàn tay. Anh ta chỉ cho tôi cách nhận ra cái này thì nên làm thế nào. Anh ta dạy tôi cách ngửi mùi và biết các nguyên liệu nào hợp với nhau và nghĩ xem nên nấu món gì xét theo mùi vị của chúng. Anh ta bỏ cà phê bột vào tủ lạnh nhà tôi để hút hết những mùi không thuộc về chỗ đó. Bọn tôi om, hấp, rán và nướng cá.

Nếu em bảo tôi nấu cho em ăn lần nữa, tôi sẽ hớp hồn em bằng những ngón nghề mới học được.

Samy, người bạn lớn bé nhỏ ấy, đã tặng cho tôi một lời khôn ngoan. Lần đầu tiên tôi thấy cô ấy không hét toáng lên - cô ấy rất hay hét toáng lên. Choàng tay ôm lấy tôi trong khi tôi ngồi đó dõi mắt nhìn ra biển đếm màu, Samy khe khẽ bảo tôi: "Xen giữa kết thúc và một khởi đầu mới luôn là một thế giới lưng chừng, ông biết chứ? Nó được gọi là khoảng thời gian đau đớn, Jean Perdu ạ. Nó là một vũng lầy; ở đó những giấc mơ, những lo nghĩ, những kế hoạch bị lãng quên của ta tụ họp lại với nhau. Trong quãng thời gian ấy, mỗi bước chân ta đi như nặng nề hơn. Đừng coi nhẹ quá trình chuyển giao giữa tiễn biệt và một hành trình mới, Jeanno ạ. Hãy cứ thong thả và cho mình thời gian. Có những ngưỡng cửa rộng quá chỉ một bước thôi thì chẳng thể qua được."

Kể từ lúc ấy, tôi thường nghĩ về cái Samy gọi là khoảng thời gian đau đớn và cái thế giới ở giữa, về cái ngưỡng ta phải bước qua để đi từ tiễn biệt đến một hành trình mới. Tôi tự hỏi liệu ngưỡng cửa của mình bắt đầu ở đây... hay phải chăng nó đã bắt đầu từ hai mươi năm trước.

Em có phải trải qua nó không, cái khoảng thời gian đau đớn ấy? Thất tình có giống như ta khóc thương một người không? Và em có phiền không khi tôi hỏi những câu này?

Sanary chắc hẳn là một trong những nơi duy nhất ở nước Pháp nơi người dân mỉm cười khi tôi giới thiệu với họ một tác giả Đức. Ở một mức độ nào đó, họ tự hào

vì đã dang tay che chở cho nhiều tên tuổi lớn của nước Đức dưới thời độc tài. Nhưng chỉ có rất ít các ngôi nhà của những người tị nạn được bảo tồn. Đâu như sáu, bảy nhà gì đấy thôi; nhà của Mann thì đã được xây lại. Các hiệu sách hiếm khi bán tác phẩm của họ, dù phải có đến hàng tá nhà văn đã từng nương náu tại đây. Tôi đang mở rộng cái mảng sách ấy, và MM cho tôi toàn quyền quyết định.

Bà ấy còn giới thiệu tôi đến gặp giới chức sắc của thị trấn! Ông Bernhard, thị trưởng, một tay láu cá tóc bạc cao ráo, chải chuốt rất mê cầm đầu nhóm diễu hành của đội cứu hỏa trong ngày Bastille. Bọn họ đem khoe tất cả trang thiết bị mình có, Catherine ạ: xe bồn, xe jeep, thậm chí là cả một cái xe đạp và mấy con thuyền cũng được cho lên xe rơ moóc để đi diễu hành. Một cuộc trưng bày hoành tráng, và đám thanh niên đi sau, đầy tự hào và khoan khoái. Nhưng mặt khác, thư viện của thị trưởng chỉ là một tủ thuốc thảm hại. Toàn những tai to mặt lớn như Camus, Baudelaire và Balzac, cuốn nào cũng đóng bìa da, khiến cho khách đến thăm phải thốt lên trong đầu: "Ôi! Montesquieu à! Proust à! Sao mà chán thế này."

Tôi đã gợi ý thị trưởng đọc những cuốn ông muốn đọc thay cho những cuốn ông nghĩ sẽ làm người khác ấn tượng, và không nên tiếp tục sắp sách theo màu bìa hay theo thứ tự anphabê hay theo thể loại. Tốt hơn cả là ta sắp sách theo chủ đề. Sách về nước Ý để một góc: sách nấu ăn, truyện trinh thám của Donna Leon, tiểu thuyết, sách tranh, tiểu luận về Leonardo, luận thuyết tôn giáo của Assisi, gi gỉ gì gi cái gì cũng được. Còn sách về biển

thì để ở một góc khác - từ tiểu thuyết Hemingway đến cá mập, thơ về cá hay công thức nấu cá.

Ông ấy có hơi đề cao quá mức bộ óc của tôi.

Trong hiệu sách của MM có một góc tôi rất thích. Nằm ngay cạnh tủ sách bách khoa thư là một xó mà một cô bé con thẳng hoặc sẽ chui vào lén lút tra cứu cái gì đó vì bố mẹ cô bé đã lừa cô mà bảo, "Con còn bé lắm không đọc cái thứ ấy được. Sau này con lớn bố mẹ sẽ giải thích cho con hiểu." Về phần mình, tôi nghĩ không có câu hỏi nào là quá to tát; ta chỉ cần tạo ra câu trả lời phù hợp mà thôi.

Chui vào trong cái xó đó, tôi ngồi lên cái thang gấp, khoác lên một vẻ mặt trí tuệ và chỉ ngồi đó mà hít thở. Tất cả chỉ có vậy.

Từ chỗ ẩn náu này tôi có thể trông thấy bầu trời và một dải biển xa xa nhờ cánh cửa kính mở ngỏ phản chiếu. Nhìn từ chỗ tôi ngồi mọi thứ trở nên xinh đẹp hơn, dịu dàng hơn, dù tôi không thể hình dung nổi việc cảnh vật nơi đây có thể nào còn đẹp hơn được nữa. Sanary là điểm dừng chân cuối cùng của bờ biển nối từ Marseilles đến Toulon, giữa toàn những thị trấn lô nhô những khối nhà hộp trắng xinh xinh, nơi cuộc sống vẫn tiếp tục kể cả khi các du khách đã về hết. Dĩ nhiên là từ tháng Sáu đến tháng Tám, mọi thứ sẽ đổ xô về các thị trấn này và nếu không đặt trước ta sẽ không đào đâu ra chỗ dùng bữa tối. Khi vắng bóng khách du lịch, những ngôi nhà nơi đây không hề quạnh hiu, ảm đạm, bãi đỗ xe siêu thị không hề vắng tanh không bóng người. Cuộc sống luôn tiếp diễn ở nơi đây. Những con phố hẹp, những ngôi nhà nhỏ

xinh muôn màu sắc. Cư dân nơi đây quần tụ với nhau, và vào buổi bình minh, dân đánh cá bán những con cá khổng lồ tại thuyền mình. Ta có thể đặt cái thị trấn nhỏ này ở Luberon, nó rất thân ái, đặc biệt và đầy kiêu hãnh. Nhưng Luberon đã biến thành quận thứ 21 của Paris. Còn Sanary thì vẫn là một chốn hoài nhớ.

Tối nào tôi cũng chơi bi sắt, nhưng không phải tại sân chơi bi sắt mà ở bờ ke Wilson. Đèn pha sẽ bật đến tận mười một giờ đêm mới tắt. Đó là nơi mà hội đàn ông trầm tĩnh (vài người sẽ gọi là cánh già) chơi bi sắt và người ta thường không hay nói chuyện với nhau.

Đó là nơi đẹp nhất ở Sanary. Ta có thể trông thấy biển, thị trấn, những ánh đèn, những viên bi sắt và thuyền bè. Xung quanh ta là hỗn độn bao nhiêu thứ, nhưng cảm giác lại bình yên đến lạ. Ở đó không có tiếng vỗ tay, chỉ thảng hoặc vang lên tiếng trầm trồ "A!"; tiếng bi sắt lăn vào nhau kêu "keng"; và tiếng "Bang!" mà tay đối thủ kiêm nha sĩ mới của tôi thốt lên khi đánh bi trúng đích. Cha tôi hẳn sẽ rất mê nơi này.

Dạo gần đây tôi hay hình dung ra cảnh mình chơi bi sắt với cha. Và nói chuyện. Và cười đùa. Ôi, Catherine ạ, còn biết bao điều để cho hai chúng tôi thảo luận và bật cười.

Hai mươi năm qua đã đi đâu không biết?

Phương Nam xanh lắm, Catherine ạ.

Mảnh đất này còn thiếu màu em. Nó sẽ khiến tất cả thêm muôn phần rực rỡ.

Jean

Chương 38



Perdu đi bơi vào mỗi buổi sáng trước khi cái nóng hầm hập kéo tới, và vào mỗi buổi chiều muộn trước khi hoàng hôn buông. Ông phát hiện ra đây là cách duy nhất để trút nỗi buồn ra khỏi mình và để nó trôi theo dòng nước, từng chút từng chút một.

Ông cũng đã thử cầu nguyện trong nhà thờ, dĩ nhiên rồi. Cả hát nữa. Ông đã thử đi bộ qua phần nội địa trập trùng đồi núi của Sanary. Ông đã thử đọc to câu chuyện của Manon, trong bếp, trong những chuyến đi dạo lúc bình minh; ông đã gào tướng lên tên nàng cho những con mòng biển và chim ó nghe. Nhưng chỉ thỉnh thoảng nó mới có tác dụng.

Quãng thời gian đau đớn.

Nỗi buồn thường xuất hiện và xâm chiếm khi ông chìm vào giấc ngủ. Đúng cái lúc ông thư giãn và sắp thiếp đi thì nó đến. Nằm trong bóng tối, ông khóc đầy cay đắng; vào lúc ấy, ông cảm tưởng như thế giới đã thu bé lại chỉ còn bằng cái phòng ngủ của ông, quạnh quẽ không một niềm an ủi. Những khi đó ông sợ rằng sẽ không bao giờ cười lại được nữa, rằng nỗi buồn này sẽ

không bao giờ nguôi ngoai. Trong những giờ phút u ám ấy, cả nghìn câu "nếu như" cuộn xoáy trong đầu ông, trong tim ông. Rằng cha ông có thể chết trong khi đang chơi bi sắt. Rằng mẹ ông sẽ bắt đầu cãi nhau với cái ti vi và héo hon đi trong đau khổ. Ông sợ rằng Catherine sẽ đọc thư ông gửi cho bạn bè cô nghe và họ sẽ cùng cười nhạo chúng. Ông sợ rằng định mệnh đời ông là phải khóc thương, hết lần này đến lần khác, cho những con người ông yêu thương.

Làm sao ông có thể chịu đựng được điều đó trong suốt phần đời còn lại đây? Làm sao con người có thể chịu đựng được điều đó đây?

Ông ước gì giá mình có thể dựng cái con người sợ hãi bên trong mình này vào góc nhà như một cây chổi rồi bỏ đi.

Biển là thứ đầu tiên mà ông thấy đủ lớn để hút lấy nỗi buồn trong ông.

Sau một cuộc tập thể dục mệt nhoài, Perdu nằm ngửa lênh đênh trên biển, bàn chân hướng về phía bãi cát. Ở đó, trên những con sóng, nước tràn qua kẽ những ngón tay xòe rộng, ông đào lên từ trong ký ức từng giờ phút mình đã ở bên Manon. Ông nghiền ngẫm chúng cho đến khi không còn cảm thấy nuối tiếc rằng giờ đây nó đã là quá khứ. Rồi ông để nó trôi đi.

Thế là Jean để những con sóng ru ông, để cho chúng nâng ông lên và đẩy ông đi. Và, thật chậm, chậm vô cùng, ông bắt đầu tin tưởng. Không phải là biển, hoàn toàn không phải; không ai nên mắc cái sai lầm đó! Jean Perdu tin vào bản thân. Rằng ông sẽ không khuỵu ngã;

rằng ông sẽ không chết chìm trong cảm xúc của chính mình.

Và mỗi lần ông buông mình theo dòng nước một mẩu li ti sợ hãi sẽ rỉ ra khỏi ông. Đó là cách ông cầu nguyện.

Hết tháng Bảy, rồi lại hết cả tháng Tám.

Một sáng nọ mặt biển êm dịu. Jean bơi ra thật xa, xa nhất từ trước đến giờ. Rồi, khi bãi biển đã nằm tít ở sau lưng, ông thả mình vào cái cảm giác khoan khoái được thư giãn sau một cuộc tập luyện mệt nhọc. Ông thấy thật thanh thản và ấm áp.

Có thể ông đã thiếp đi. Có thể ông chỉ đang mơ màng. Ông thấy mình chìm xuống, nước rút đi, còn biển biến thành bầu không khí ấm áp và bãi cỏ êm ái. Ông ngửi thấy mùi một ngọn gió trong lành êm như nhung, rồi mùi của sơ ri và tiết trời tháng Năm. Chim sẻ chuyền quanh tay vịn cái ghế bành.

Nàng đang ngồi đó. Manon. Mỉm cười dịu dàng với Jean.

"Anh đang làm gì ở đây vậy?"

Thay vì trả lời, Jean bước tới chỗ cô, rồi quỳ xuống mà choàng tay ôm lấy cô. Ông tựa đầu lên vai Manon như thể ao ước được rúc vào trong cô.

Manon lùa tay làm rối tóc ông. Cô vẫn như xưa không già đi, dù chỉ là một ngày. Cô vẫn trẻ trung rực rỡ như là Manon mà ông nhìn thấy lần cuối hai mươi mốt năm về trước, vào một buổi tối tháng Tám. Từ cô toát lên mùi của sự sống và hơi ấm.

"Anh xin lỗi vì đã bỏ rơi em. Anh thật ngốc quá."

"Dĩ nhiên là anh ngốc rồi, Jean ạ," cô khe khẽ thì thầm.

Có cái gì đó như thay đổi. Như thể ông có thể thấy được mình qua mắt Manon. Như thể ông đang lơ lửng bên trên cơ thể mình và có thể xuyên không mà nhìn lại từng chương từng chương cái cuộc đời kỳ lạ của mình. Ông đếm được hai, ba, năm phiên bản của mình - mỗi phiên bản ở một độ tuổi khác nhau.

Kia kìa - mới xấu hổ làm sao! Một Perdu gò lưng bên tấm xếp hình bản đồ và phá nó đi ngay khi vừa xếp xong để rồi lại xếp lại từ đầu.

Perdu tiếp theo, một mình trong căn phòng bếp khắc khổ, mắt ngó đăm đăm vào bức tường trống trải, một bóng đèn trần treo trên đầu; miệng nhai miếng phô mai lấy ra từ màng bọc thực phẩm và miếng bánh mì gối lấy ra từ túi nylon. Ông không cho phép mình ăn những món ưa thích, để khuấy động bất cứ cảm xúc nào.

Rồi đến Perdu kế tiếp, quay lưng lại với phụ nữ. Với những nụ cười và câu hỏi của họ. "Tối nay anh định làm gì?" hay "Gọi cho em nhé?" Và niềm cảm thông của họ khi, bằng cái ăng ten chỉ phụ nữ mới có, họ cảm nhận được bên trong ông là một hố thẳm buồn rầu. Rồi cả thói giận dỗi của họ, việc họ không hiểu được rằng ông không thể tách tình dục khỏi tình yêu.

Và một cuộc thay đổi khác xảy đến với ông.

Giờ đây Jean nghĩ ông có thể cảm thấy mình phóng thẳng lên trời như một cái cây. Ông vừa ngã nhào như cánh bướm vừa lao mình xuống như chim ó từ trên đỉnh

núi. Ông cảm nhận gió bạt qua lớp lông vũ trên ngực - ông đang bay! Cú sải cánh mạnh mẽ mang ông xuống thẳng đáy biển: ông có thể thở dưới nước.

Một cơn bộc phát năng lượng choáng ngợp và kỳ bí quét qua ông. Cuối cùng ông cũng đã hiểu chuyện gì đang xảy ra bên trong mình...

Khi ông tỉnh lại, sóng biển đã đẩy ông vào sát trong bờ.

Sáng hôm ấy, vì một lý do nào đó không hiểu nổi, ông không cảm thấy buồn sau chuyến đi bơi và giấc mơ trên biển. Ông nổi cáu. Ông phát điên!

Phải, ông đã nhìn thấy cô. Phải, cô đã chỉ cho ông thấy cái cuộc đời gớm ghiếc mà ông chọn lựa, nỗi cô đơn ông phải trải qua đau đớn nhường nào, vì ông không đủ dũng cảm để lại tin tưởng ai đó. Hoàn toàn tin tưởng bởi trong tình yêu đấy là con đường duy nhất.

Ông còn điên tiết hơn cả lúc ở Bonnieux khi gương mặt Manon ngó đăm đăm vào ông từ trên nhãn chai rượu. Đời ông chưa bao giờ giận dữ đến thế.

"*Merde*[1]!" ông gầm lên với con sóng. "Đồ ngu, đồ ngu, đồ ngu - Sao lại phải chết khi cuộc đời đương đẹp như vậy!"

Hai phụ nữ đi bộ tập thể dục trố mắt nhìn ông từ trên lối đi rải nhựa. Ông thấy xấu hổ, nhưng chỉ trong giây lát.

---

1. Từ chửi thề trong tiếng Pháp.

"Hai bà nhìn cái gì?" ông gầm lên. Cơn điên bốc lên phừng phừng trong người ông.

"Tại sao em không nhấc máy lên gọi cho anh như một người bình thường hả? Em giấu bệnh tật của mình với anh để làm gì kia chứ? Sao em có thể làm thế hả Manon? Sao em có thể ngủ bên cạnh anh từng ấy đêm và *không nói một lời nào*? *Merde*, đồ ngốc... Chúa ơi!"

Ông không biết phải trút cơn giận vào đâu. Ông muốn đấm một cái gì đó. Ông phủ phục xuống bãi cát, đấm xuống liên hồi, làm cát bay tung lên đằng sau lưng ông. Ông đấm xuống. Nổi giận. Lại tiếp tục đấm. Nhưng như thế không đủ. Ông đứng dậy chạy ào xuống nước; ông đấm vào con sóng bằng cả tay lẫn nắm đấm, cả hai tay, liên tiếp, liên tiếp. Nước biển mặn bắn vào mắt ông. Cay xè. Ông cứ đấm, đấm mãi.

"Tại sao em làm thế? Tại sao?" Chẳng quan trọng câu hỏi đó nhắm vào ai - vào chính ông, vào Manon, vào cái chết; cũng thế cả thôi. Ông nổi điên. "Anh tưởng ta biết rõ nhau chứ, anh tưởng em đứng về phía anh chứ, anh tưởng..."

Cơn điên của ông chai sạn đi. Nó lặn xuống biển giữa hai đợt sóng vỗ; nó biến thành rác và sẽ dạt vào đâu đó khiến cho ai đó khác phát điên - phát điên vì cái chết có thể xộc đến bất cứ lúc nào và hủy hoại một đời người.

Cảm nhận được những hòn đá dưới hai bàn chân trần của mình, Jean nhận ra ông đang run.

"Giá như em đã nói cho anh biết, Manon," ông nói, đã bình tĩnh lại, hụt hơi và xuội lơ. Và thất vọng.

Biển vẫn cứ tràn vào ung dung.



Cơn thổn thức ngừng lại. Ông vẫn nghĩ về những giờ phút ấy với Manon; ông vẫn tiếp tục cái bài cầu nguyện trên nước. Nhưng sau đấy, ông chỉ ngồi đó, hong khô người dưới nắng và tận hưởng cơn run rẩy của mình. Phải, ông tận hưởng cuộc đi bộ chân trần men theo rìa nước mà về, tận hưởng cái lúc mua cốc espresso đầu tiên trong ngày và uống nó, tóc vẫn ướt nhẹp, trong khi ông ngắm biển và những màu sắc của nó.

Hằng ngày Perdu nấu ăn, bơi, uống một chút, sinh hoạt điều độ và gặp gỡ các đấu thủ bi sắt khác. Ông tiếp tục viết thư. Ông viết *Bách khoa thư những cảm xúc nhỏ*, và đến tối ông làm việc ở hiệu sách, bán sách cho những người diện quần đùi đi biển.

Ông thay đổi cách tìm sách cho độc giả. Ông thường hỏi, "Khi đi ngủ, anh/chị thích có cảm giác như thế nào?" Phần lớn khách hàng của ông nói họ muốn cảm thấy nhẹ nhõm và an toàn.

Ông bảo những người khác kể ông nghe về cái họ thích. Đầu bếp thích dao. Người môi giới bất động sản thích nghe tiếng chùm chìa khóa leng keng. Nha sĩ thích nỗi sợ lóe lên trong mắt bệnh nhân; Perdu cũng đoán thế.

Thường thì ông hỏi, "Anh chị muốn cuốn sách có vị gì? Như kem? Cay xè, đậm vị thịt? Hay như rượu vang hồng ướp lạnh?" Sách và đồ ăn rất gần gũi với nhau. Ông đã phát hiện ra điều này ở Sanary, và nhờ thế mà người ta đặt cho ông biệt danh "người sành ăn sách".

Sang nửa sau của tháng Tám ông sửa xong ngôi nhà

nhỏ. Ông ở chung nhà với một chú mèo vằn đi hoang tính tình ẩm ương không bao giờ kêu meo meo, không bao giờ rừ rừ và chỉ đến tối mới ghé thăm ông. Nhưng nó dứt khoát sẽ nằm duỗi dài ra bên cạnh giường ông nhìn trừng trừng ra cửa. Từ nơi đó, con mèo canh giấc ngủ cho Perdu.

Ông định đặt tên cho nó là Olson nhưng nó lại hầm hè nhe răng nanh ra khi nghe thấy cái tên này, thế nên ông gọi nó là Suỵt.

Jean Perdu không muốn để cho bất kỳ phụ nữ nào khác dò đoán cảm xúc của ông - dù chính ông cũng chỉ có thể dò đoán cảm xúc của mình. Ông vẫn kẹt lại trong vùng ở-giữa, những khởi đầu mới vẫn còn khuất lấp sau màn sương. Ông không biết được ngày này năm sau mình sẽ ra sao. Tất cả những gì ông biết là ông phải tiếp tục đi con đường này cho đến khi ông tìm thấy đích đến. Và vậy là ông viết thư cho Catherine, như ông đã bắt đầu làm kể từ khi lênh đênh trên sông và từ khi ông bắt đầu sống ở Sanary - cứ ba ngày ông lại viết một bức.

Samy đã khuyên ông: "Thử dùng điện thoại đi. Một thiết bị bé nhỏ tuyệt diệu, tôi thề với ông đấy."

Vậy là một tối nọ ông cầm điện thoại lên gọi về Paris. Catherine cần được biết ông là ai: một người đàn ông mắc kẹt giữa bóng tối và ánh sáng. Ta trở thành một con người khác khi những người ta yêu thương qua đời.

"Nhà số 27 đây. Xin chào? Ai đấy ạ? Nói gì đi chứ!"

"Bà Rosalette... Dạo này bà còn nhuộm tóc nữa không?" ông ngập ngừng hỏi.

"Ôi! Ông Perdu, làm sao..."

"Bà có biết số của cô Catherine không?"

"Dĩ nhiên tôi biết chứ. Trong tòa nhà này, có ai mà tôi lại không biết số điện thoại. À, bà Gulliver ở trên gác..."

"Bà cho tôi số cô ấy đi."

"Số của bà Gulliver á? Ông cần nó làm gì chứ?"

"Không, bà bạn yêu quý. Số của Catherine ấy."

"À. Phải rồi. Ông đã gửi cả đống thư cho cô ấy nhỉ? Tôi biết thế vì cô ấy lúc nào cũng mang đống thư ấy theo người. Có lần chúng đã rơi ra từ túi xách của cô ấy, đập thẳng vào mắt tôi. Hôm ấy là ngày ông Goldenberg..."

Ông quyết định không giục bà đọc cho ông số điện thoại nữa mà cứ để cho những câu chuyện ngồi lê đôi mách của bà Rosalette rót vào tai mình. Chuyện về bà Gulliver với đôi sục màu đỏ san hô mới mua cứ khua lách cách trên thang gác. Về Kofi, cậu chàng đã quyết định học ngành khoa học chính trị. Về bà Bomme, người đã phẫu thuật mắt thành công và từ giờ không cần nhìn kính lúp để đọc nữa. Và về buổi biểu diễn trên ban công của Violette: trên cả tuyệt vời! Có người đã quay - người ta gọi nó là gì nhỉ - à, một cái video và đăng trên cái món Internet, người ta nháy vào xem nhiều lắm và giờ cô Violette đã nổi tiếng rồi.

"Nhấn vào xem?"

"Ừ tôi vừa mới nói thế mà."

Và, phải rồi, bà Bernard đã cho sửa lại căn gác mái để cho một tay nghệ sĩ nào đó dọn đến sống. Cùng với chồng sắp cưới của anh ta. Chồng sắp cưới của anh ta!

Sao anh ta không tiện thể kiếm luôn con cá ngựa đi!

Ông giơ điện thoại ra xa để bà không phải nghe tiếng ông cười. Trong khi bà Rosalette cứ thế kể chuyện tía lia, Jean chỉ có thể nghĩ đến một điều duy nhất: Catherine đem theo đống thư của ông trong túi. Tuyệt-đỉnh, hẳn bà quản lý nhà sẽ nói thế.

Sau khoảng thời gian tưởng như vô tận, cuối cùng bà cũng chịu đọc cho ông số điện thoại của Catherine.

"Bọn tôi ai cũng nhớ ông cả, ông Perdu," bà Rosalette nói. "Mong là giờ nỗi đau khổ của ông đã vơi đi?"

Ông siết cái điện thoại thật chặt.

"Quả là vậy. Cảm ơn bà," ông nói.

"Không có chi," bà Rosalette khẽ nói trước khi gác máy.

Ông bấm số điện thoại của Catherine và, nhắm mắt lại, giơ điện thoại lên tai. Một rồi hai hồi chuông vang lên...

"A lô?"

"À... là tôi đây."

Là tôi đây? Giời ạ, nói thế thì sao cô ấy biết được mi là ai.

"Jean phải không?"

"Ừ."

"Ôi Chúa ơi."

Ông nghe thấy tiếng Catherine thở dốc, bỏ điện thoại xuống. Cô hỉ mũi cho dễ thở, rồi lại nhấc điện thoại lên.

"Em không nghĩ anh sẽ gọi."

"Anh có nên dập máy không?"

"Thách anh đấy!"

Ông mỉm cười. Từ sự im lặng của cô, ông đoán cô chắc hẳn cũng đang mỉm cười.

"Anh..."

"Em..."

Cả hai cùng nói một lúc. Họ bật cười.

"Em đang đọc gì?" ông nhẹ nhàng hỏi.

"Chỗ sách mà anh đưa em đó. Em nghĩ chắc phải là lần thứ năm rồi. Em vẫn chưa giặt cái váy em mặc buổi tối đầu tiên ta bên nhau. Nó vẫn còn vương chút mùi kem cạo râu mà anh dùng đấy, và mỗi lần đọc lại, mỗi câu mỗi chữ lại giúp em hiểu ra thêm đôi điều, và đến tối khi đi ngủ, em gối má lên cái váy để có thể ngửi thấy anh."

Rồi cô không nói gì nữa; cả ông cũng không nói gì, sững sờ trước cảm giác hạnh phúc bất thần xâm chiếm ông.

Họ lắng nghe sự im lặng của nhau, ông thấy mình như đang ở sát bên Catherine, như thể Paris đang ở ngay cạnh ông. Ông chỉ việc mở hai mắt ra là sẽ thấy mình đang ngồi bên cạnh cánh cửa sơn màu xanh lá nhà cô, lắng nghe hơi thở của cô.

"Jean này?"

"Sao cơ, Catherine."

"Mọi thứ đã ổn hơn rồi, phải vậy không?"

"Phải. Mọi thứ đã ổn hơn."

"Ừ, thất tình cũng giống như ta khóc thương. Bởi ta đã chết, tương lai ta đã chết, kéo theo cả ta... Có một thứ tên là khoảng thời gian đau đớn. Nó kéo dài rất lâu."

"Nhưng mọi thứ đã ổn hơn rồi. Anh chắc chắn đấy."

Sự im lặng của cô làm ông dễ chịu.

"Suốt bao lâu nay em cứ nghĩ mãi đến chuyện hôm đó ta đã không hôn nhau," cô thì thầm đầy vội vã.

Rối trí, ông không nói gì.

"Mai ta lại nói chuyện tiếp nhé," cô nói, gác điện thoại.

Nghĩa là ông có thể gọi điện cho cô lần nữa?

Ông ngồi đó trong căn buồng bếp tối mò, một nụ cười nở trên môi.

Chương 39



Đến cuối tháng Tám, ông nhận ra cơ thể mình đã khỏe khoắn hơn trước. Cái thắt lưng chặt thêm vài nấc và chiếc áo sơ mi căng ra trên bả vai ông.

Trong khi thay đồ, ông nhìn vào mình trong gương và thấy ở đó một người đàn ông rất khác cái thời ông còn ở Paris. Rám nắng, thân hình gọn ghẽ, lưng thẳng, mái tóc đen điểm bạc đã dài hơn và được chải gọn ra sau. Bộ râu hải tặc; cái áo sơ mi linen bạc màu cài khuy hờ. Ông đã năm mươi.

Gần năm mươi mốt rồi.

Ông bước tới chỗ tấm gương. Đi nắng nhiều làm hằn thêm các nếp nhăn trên mặt; cả những nếp nhăn do cười nữa. Ông đoán có những vết tàn nhang kỳ thực là những đốm đồi mồi. Nhưng không quan trọng - ông đang sống. Thế là đủ.

Ánh mặt trời đã đem lại cho cơ thể ông một sắc nâu khỏe khoắn, rạng rỡ, khiến cho màu mắt xanh lục của ông thêm phần sáng. Bà MM, sếp ông, bảo rằng bộ râu ba ngày chưa cạo khiến ông giống một tên bất lương quý phái. Nhưng cái kính đọc sách lại làm phá hỏng ấn tượng ấy.



Một tối thứ Bảy nọ, MM đã kéo ông ra một chỗ nói chuyện. Hôm ấy vắng khách. Một nhóm khách trọ kỳ nghỉ vừa kéo đến, họ vẫn còn đương ngây ngất với những món quà ngọt ngào của cuối hè nên chẳng còn tâm trí đâu cho hiệu sách. Độ một hai tuần nữa, trước khi ra về, họ sẽ ghé qua đây, mua những tấm postcard "nghĩa vụ".

"Thế còn anh thì sao?" MM hỏi. "Gu sách của anh như thế nào? Đâu là cuốn sách cứu vớt linh hồn anh giữa cái thời buổi rối ren này?" Bà nói, cười khẽ: các bà bạn của bà rất mê "người sành ăn sách" và muốn biết thêm về ông.

Sống ở Sanary, ông chưa bao giờ bị mất ngủ. Cuốn sách yêu thích của ông hẳn sẽ có vị của khoai tây rắc hương thảo - bữa ăn đầu tiên của ông với Catherine.

Nhưng đâu là cuốn sách cứu vớt linh hồn mình? Ông gần như phá ra cười khi nhận ra câu trả lời.

"Sách có thể làm được nhiều thứ lắm, nhưng không phải là tất cả mọi thứ. Những cái quan trọng thì ta cần phải trải nghiệm chúng chứ không phải là đọc từ trong sách. Tôi cần phải... trải nghiệm cuốn sách của mình.

Bà MM toét miệng cười nhìn ông.

"Thật chán đời khi trái tim ông lại mù dở trước những phụ nữ như tôi."

"Và cả những người khác nữa, Madame ạ."

"Chà, thật là một lời an ủi," bà nói. "Một lời an ủi nhỏ nhoi."



Vào các buổi chiều khi cái nóng lên đến mức nguy hại, Perdu sẽ nằm bất động trên giường, mặc nhõn một cái quần cộc, trên trán, trên ngực và dưới bàn chân đắp khăn ướt. Cửa hiên mở, rèm cửa uể oải lay động theo làn gió. Ông ngủ gà gật, mặc cho cơn gió nóng ùa vào vuốt ve cơ thể mình.

Cảm giác thật tuyệt khi lấy lại được cơ thể mình. Khi thấy tấm thân này lại sống dậy và nhạy cảm. Không tê liệt, èo uột, bị bỏ vương - một kẻ thù. Perdu đã quen với việc suy nghĩ bằng cơ thể, như thể ông có thể thả bộ trong tâm hồn mình và nhìn vào từng căn phòng một.

Phải, nỗi buồn khổ vẫn tiếp tục sống trong lồng ngực ông. Khi nó đến, nó bóp nghẹt phổi ông, làm ông ngưng thở và cả vũ trụ mờ đi chỉ còn lại một dải mảnh. Nhưng giờ đây ông không còn sợ nó nữa. Khi nó đến, ông mặc cho nó chảy bên trong mình.

Nỗi sợ cũng chiếm cứ cổ họng ông, nhưng nếu ông thở ra thật chậm, thật bình thản, nó sẽ thu lại. Cứ mỗi hơi thở, ông lại làm cho nỗi sợ co lại, ông có thể vo viên nó lại, ông mường tượng nếu mình ném nó cho Suỵt, con mèo sẽ vờn với quả bóng lo âu rồi đuổi nó ra khỏi nhà.

Niềm vui nhảy múa nơi rối dương của ông, và ông để cho nó nhảy múa. Ông nghĩ đến Samy với Cuneo, đến những lá thư cười ra nước mắt của Max, với một cái tên xuất hiện ngày một thường trực hơn: Vic. Cô gái lái xe kéo. Trong đầu mình ông hình dung ra cảnh Max

chạy quanh Luberon rượt theo một cái xe kéo màu đỏ rượu vang và Perdu không thể nhịn cười.

Đầy ngỡ ngàng, tình yêu đã đậu lại trên lưỡi Jean. Nó có vị nơi hõm dưới cổ họng Catherine.

Jean không thể không mỉm cười. Ở nơi đây, trong cái nắng, cái nóng của phương Nam, một thứ khác đã trở lại. Sức sống. Cảm giác. Khát khao.

Có những ngày, ngồi nhìn ra biển hay đọc sách trên bức tường cạnh cảng, chỉ cần hơi ấm từ mặt trời thôi đã đủ dâng lên trong ông một nỗi bồn chồn khôn nguôi, khẩn thiết và khoan khoái. Cả ở dưới ấy, cơ thể ông cũng đang rũ bỏ nỗi buồn.

Đã hai thập kỷ rồi ông chưa ngủ với một người phụ nữ. Giờ thì ông khao khát điều đó.

Jean để cho những ý nghĩ của mình miên man xuôi về Catherine. Ông vẫn còn cảm thấy cô dưới hai bàn tay mình - cái cảm giác chạm vào tóc cô, da cô, cơ bắp cô, những cảm giác hết sức quen thuộc. Ông hình dung cảm giác được đặt tay lên đùi cô. Bầu ngực cô. Cái cách cô sẽ nhìn ông, thở dốc. Làn da họ và con người họ sẽ gặp nhau, áp chặt vào nhau, bụng áp bụng, niềm vui áp niềm vui. Ông hình dung từng chi tiết một.

"Mình đã trở lại," ông thầm thì.

Ông tiếp tục với cuộc đời mình, ăn, bơi, bán sách, tống quần áo vào quay trong cái máy giặt mới. Rồi, bất thình lình, một thứ nào đó trong ông quyết định tiến một bước.

Hoàn toàn bất ngờ. Khi các kỳ nghỉ kết thúc, vào ngày 28 tháng Tám.

Bấy giờ ông đang ăn trưa với salad, tự hỏi mình nên ghé qua nhà nguyện Notre-Dame-de-la-Pitié đốt một ngọn nến cho Manon hay ra bãi biển Portissol đi bơi như thường lệ. Nhưng bỗng chốc ông nhận ra cơn náo động trong ông đã chấm dứt. Cả cái cảm giác như thiêu đốt và tất cả những thứ đã làm trào lên nơi khóe mắt ông những giọt nước mắt của mất mát và khốn đốn. Tất cả đã chấm dứt.

Ông đứng dậy rồi bước ra hàng hiên trong nỗi bồn chồn. Có thể như vậy sao? Thật sự có thể sao? Hay chăng nỗi buồn đang lõm ông và nó đã sẵn sàng xộc vào qua cửa chính một lần nữa?

Ông đã chạm đến đáy những nỗi thống khổ chua chát và buồn đau của tâm hồn mình. Ông đã đào, đào mãi, đào mãi. Và bỗng chốc - một tia sáng lóe ra.

Ông lao vào chỗ cái tủ, ông luôn cất giấy bút ở đó. Ông viết tháu:

Catherine,

Anh không biết liệu chuyện chúng ta có đi đến đâu, hay liệu ta có thể tránh làm nhau tổn thương. Có lẽ là không, bởi chúng ta là con người.

Nhưng giờ anh biết rõ một điều, rằng cái khoảnh khắc anh hằng mong đợi đã đến, rằng cuộc đời này sẽ dễ chịu hơn nếu anh được thiếp đi với em trong đời. Tỉnh dậy cùng với em. Và yêu em.

Anh muốn nấu cho em ăn khi cơn đói khát phủ bóng

tâm hồn em. Bất kỳ là cơn đói khát nào: khát sống, khát yêu, khát ánh sáng, biển, sự xê dịch, đọc sách, và cả giấc ngủ nữa.

Anh muốn xoa kem lên tay em khi em đã chạm vào quá nhiều những viên đá lởm chởm. Trong giấc mơ của anh, em là người giải cứu những viên đá, có thể nhìn xuyên qua những lớp đá chồng chất để thấy ra dòng sông trái tim chảy bên dưới.

Anh muốn nhìn theo em khi em men theo con đường cát rồi quay người lại đợi anh.

Anh muốn tất cả những điều nhỏ bé và cả những điều lớn lao nữa. Anh muốn chúng mình tranh luận, để rồi được nửa chừng thì phá lên cười; anh muốn rót ca cao nóng vào cái cốc yêu thích của em những hôm trời trở gió; và sau khi tiệc tùng với những người bạn tuyệt vời anh muốn giữ cửa cho em hạnh phúc trèo lên xe.

Anh muốn đêm đến mình sẽ ôm em còn em thì áp bờ mông nhỏ nhắn vào bụng anh.

Anh muốn làm cả nghìn điều bé nhỏ và lớn lao với em, với hai ta - em, anh, cùng với nhau, em như là một phần của tôi và tôi như là một phần của em.

Catherine, xin em. Hãy tới đây! Nhanh nhé!

Hãy tới với anh!

Được yêu trong đời thực vẫn tốt hơn là tiếng tăm mà chẳng có gì.

Jean

Tái bút: Thật sự đấy!

Chương 40



Ngày 4 tháng Chín, Jean ra khỏi nhà sớm để sau khi kết thúc cuốc đi bộ thường lệ trên đường Đồi và quanh cảng cá, ông có thể ra hiệu sách đúng giờ.

Mùa thu đang tới, đem theo những vị khách muốn xây lâu đài bằng sách thay vì bằng cát. Đây đã luôn là quãng thời gian yêu thích của ông trong năm: những ấn phẩm mới hứa hẹn những tình bạn mới, những thấu suốt mới, những cuộc phiêu lưu mới.

Ánh nắng chói lòa những ngày giữa hè đã dịu lại khi mùa thu đến - nó đằm đi nhiều. Mùa thu như một tấm màn che chắn Sanary khỏi vùng đất nội địa khô cằn.

Ông dùng bữa sáng lúc thì ở quán Lyon, lúc lại ở Nautique hay Marine quay ra bến cảng. Những nét tương đồng với cái thị trấn Brecht từng thể hiện những ca khúc giễu nhại quân phát xít, đã phôi phai đi nhiều. Nhưng ông vẫn thấp thoáng thấy được dấu vết của cuộc sống lưu vong. Trong cuộc sống đơn độc của ông với Suỵt, những quán cà phê này là ốc đảo giải khuây cho ông; như một gia đình thứ hai, như một gợi nhắc đến Paris. Chúng là phòng xưng tội và phòng tin tức, nơi ta biết được tất cả những nội tình đang diễn ra ở Sanary: dân chài lưới vẫn

sống tốt, bất chấp tảo nở hoa; còn dân chơi bi sắt thì đang sửa soạn cho giải đấu mùa thu. Hội chơi bi sắt ngoài bờ ke Wilson đã đề nghị ông trám vào vị trí "bo"; thật vinh hạnh khi được mời tham gia giải đấu. Ngồi ở các quán cà phê, ông được dự phần vào cuộc sống của thị trấn mà không ai bận tâm nếu ông im lặng hay chỉ ngồi lắng nghe.

Đôi khi ông sẽ ngồi ở một góc quán, nói chuyện điện thoại với cha mình, Joaquin, như ông đang làm sáng hôm đó. Khi nghe nhắc đến giải đấu ở La Ciotat, Joaquin đã một mực muốn đi lau đống bi sắt của mình và lên đường.

"Thôi mà, con xin bố đấy," Perdu nài nỉ.

"Thôi à? Thì thôi vậy. Thế cô nàng tên gì?"

"Sao lúc nào cũng phải là một phụ nữ vậy?"

"Vẫn là đứa lúc trước à?"

Perdu bật cười. Cả hai Perdu đều bật cười.

"Ngày bố còn bé, bố có thích máy kéo không?" Jean hỏi câu kế tiếp.

"Ối trời, Jeanno, ta mê máy kéo ấy chứ! Sao con lại hỏi thế?"

"Max có người yêu rồi. Một cô gái lái máy kéo."

"Một cô gái đi xe máy kéo à? Tuyệt đấy. Khi nào thì ta lại được gặp Max nhỉ? Con quý thằng bé ấy lắm, nhỉ?"

"Hượm đã, ta nào mới được? Cái cô bạn gái mới không thích nấu ăn của bố à?"

"Quỷ sứ! Là mẹ con đấy. Bernier và ta. Thì sao nào? Phản đối gì thì nói ngay, không thì thôi luôn nhé. Ta được phép gặp gỡ vợ cũ chứ, nhỉ? Chậc, thực ra thì, từ cái hôm mười bốn tháng Bảy đến giờ... bọn ta không chỉ gặp gỡ.

Dĩ nhiên bà ấy không nhìn nhận giống ta. Bà ấy nói bọn ta chỉ là đang cảm nắng nhau và ta đừng đặt quá nhiều hy vọng làm gì." Cái tiếng cười khản đặc vì thuốc lá của Joaquin Perdu tan thành một tràng lúng búng vui vẻ.

"Thì sao nào?" ông nói. "Lirabelle là bạn thân nhất của ta. Ta thích mùi của bà ấy, bà ấy chẳng bao giờ cố gắng thay đổi ta. Và bà ấy nấu ăn cũng ngon nữa - khi ở đấy ta thấy đời mình hạnh phúc hơn rất nhiều. Con biết đấy, Jeanno, càng già người ta càng muốn được sống với cái người có thể cùng họ cười đùa chuyện trò."

Cha ông chắc hẳn sẽ duyệt luôn không một phút ngần ngừ ba cái điều mà Cuneo kết luận là sẽ làm cho con người ta thật sự "hạnh phúc".

Một: ăn ngon. Không ăn đồ ăn nhanh, vì nó chỉ khiến cho ta bất hạnh, lười biếng và béo ú.

Hai: ngủ cho trọn giấc (nhờ tập thể dục, uống bớt rượu đi và suy nghĩ tích cực).

Ba: dành thời gian cho những người thân thiết với ta và cố hiểu ta theo cách riêng của họ.

Bốn: làm tình nhiều hơn - nhưng điều này là Samy thêm vào và Perdu thấy chẳng có lý do gì để kể cho cha mình về nó.

Ông thường nói chuyện với mẹ trên đường từ quán cà phê ra hiệu sách. Ông luôn giơ điện thoại về phía gió để cho bà nghe thấy tiếng sóng và tiếng chim mòng biển. Buổi sáng tháng Chín ấy biển lặng, Jean hỏi mẹ, "Con nghe bố kể dạo này bố hay ăn ở chỗ mẹ."

"Ừ, phải. Lão đó có biết nấu ăn đâu, mẹ biết phải làm sao đây?"

"Nhưng là bữa tối rồi bữa sáng luôn? Qua đêm nữa? Không phải ở nhà bố cũng có giường sao?"

"Con nói cứ như bọn ta làm chuyện gì đồi bại lắm không bằng."

"Con chưa bao giờ nói với mẹ là con yêu mẹ, mẹ ạ."

"Ôi, con trai ta..."

Perdu nghe thấy bà mở một cái hộp rồi lại đóng lại. Ông biết đấy là âm thanh gì, và cả cái hộp nữa. Là khăn giấy Kleenex. Bà Bernier vẫn trang nhã như mọi khi kể cả những lúc hết sức xúc động.

"Mẹ cũng yêu con, Jean ạ. Ta cảm giác hình như ta chưa bao giờ nói cho con biết điều đó mà chỉ nghĩ trong đầu thôi. Có phải thế không?"

Đúng là thế, nhưng ông nói, "Mẹ không nói thì con vẫn biết mà. Mẹ không cần cứ vài năm lại nói câu ấy một lần đâu."

Bà bật cười và bảo ông đúng là đồ quỷ sứ.

Tuyệt. Gần năm mươi mốt tuổi đầu rồi mà vẫn là một đứa trẻ.

Lirabelle càm ràm về ông chồng cũ thêm vài câu nữa, nhưng giọng bà đượm vẻ trìu mến. Bà ca cẩm về những đầu sách mùa thu nhưng đấy chỉ là thói quen cũ.

Mọi thứ vẫn hệt như trước đây - nhưng lại cũng khác vô cùng.

Khi Jean băng qua bờ ke tiến về phía hiệu sách, MM đã đang đẩy cái kệ thiệp ra bên ngoài.

"Hôm nay trời chắc sẽ đẹp lắm!" bà sếp bảo ông. Ông chìa cho bà Monfrère một bịch bánh sừng bò.

"Phải, tôi cũng nghĩ vậy."



Trước lúc hoàng hôn một lát ông lui về chỗ ngồi hằng yêu thích trong góc của hiệu sách. Từ đó ông có thể nhìn thấy cánh cửa, thấy bầu trời phản chiếu trên cửa kính, và thấy một mảnh biển.

Và rồi, trong lúc đang miên man suy nghĩ, ông trông thấy cô. Ông nhìn hình ảnh phản chiếu của cô. Trông cô tựa như đang bước thẳng ra từ giữa mây và nước. Niềm vui vô bờ bến trào lên trong huyết quản ông.

Jean Perdu đứng dậy. Trái tim ông đập dồn. Lúc này đây ông đã sẵn sàng hơn bao giờ hết.

Lúc này đây! Ông nghĩ. Lúc này đây hai thời gian đã đồng quy. Cuối cùng thì giờ đây ông cũng đã thoát ra khỏi thời kỳ tê liệt, thời kỳ giậm chân tại chỗ, thời kỳ đau đớn. Lúc này đây.

Catherine mặc một chiếc váy màu xám xanh tôn lên đôi mắt cô. Bước chân cô nhún nhảy, lưng rướn thẳng và sải chân đã mạnh mẽ hơn trước...

Trước cái gì?

Cả nàng cũng đã vượt qua được cái kết để đến khởi đầu.

Cô dừng lại trong chốc lát ở quầy, như để xác định phương hướng.

MM hỏi, "Cô đang tìm một thứ gì đó phải không?"

"Phải. Tôi đã đi tìm nó suốt bao lâu nay, nhưng giờ tôi đã tìm ra nó. Cái thứ ấy ở ngay kia," Catherine nói, ánh mắt rạng rỡ băng qua bên kia phòng dán chặt vào Jean. Cô bước thẳng về phía ông và, tim đập thình thịch trong lồng ngực, ông tiến đến với cô.

"Cuối cùng anh cũng đã bảo em đến với anh, anh không biết em đã chờ đợi giây phút ấy lâu đến nhường nào đâu."

"Thật ư?"

"Phải. Em như chết khát," Catherine nói.

Jean Perdu biết chính xác điều cô muốn nói.

Tối hôm ấy họ hôn nhau lần đầu tiên - sau khi dùng bữa tối và cùng nhau đi bộ một quãng dài bên bờ biển, sau những cuộc nói chuyện say sưa và vô lo trong khu vườn dâm bụt ngoài hiên, mà vừa nói họ vừa nhấp chút rượu, rất nhiều nước lọc và trên hết thảy, họ hạnh phúc khi được ở bên nhau.

"Bầu không khí ấm áp này quả là dễ chịu," Catherine nói.

Đúng là vậy: mặt trời xứ Sanary đã hút hết băng giá trong ông và hong khô nước mắt ông.

"Và nó cho ta lòng dũng cảm," ông thì thầm. "Lòng dũng cảm để tin tưởng."

Trong làn gió đêm, trong cảm giác bối rối và mê ly bởi niềm tin khổng lồ họ đặt vào cuộc đời, họ hôn nhau.

Jean cảm tưởng như ấy là nụ hôn đầu tiên của mình.

Đôi môi Catherine thật là mềm, nó quện với đôi môi ông và khớp hoàn hảo. Thật tuyệt làm sao khi cuối cùng cũng có thể ăn, uống, cảm nhận và vuốt ve nàng... và thật phấn khích làm sao.

Ông vòng tay ôm lấy người đàn bà này, hôn và cắn nhẹ vào môi cô; môi ông men theo khóe miệng cô, bằng những nụ hôn ông lần ngược lên má, lên hai thái dương mong manh thơm ngát của cô. Ông kéo Catherine vào

người mình; sự dịu dàng và nỗi khuây khỏa đong đầy trong ông. Chừng nào còn có người đàn bà này ở bên, ông sẽ không phải ngủ những đêm nhọc nhằn nữa - không bao giờ. Sự cô đơn sẽ không bao giờ đeo bám theo ông nữa. Ông đã được cứu sống. Họ đứng đó và ôm lấy nhau.

"Này," cuối cùng cô chịu cất lời.

"Sao?"

"Em đã tra lại rồi, lần cuối cùng em ngủ với chồng cũ là năm 2003. Năm đó em ba mươi tám. Nó là một tai nạn, em nghĩ vậy."

"Tuyệt. Thế thì em nhiều kinh nghiệm hơn anh rồi đấy."

Họ bật cười.

Lạ lùng làm sao, Perdu nghĩ, rằng một tiếng cười lại có thể lau sạch đi từng ấy những khốn khổ và nhọc nhằn. Một tiếng cười duy nhất. Và năm tháng cuốn vào nhau và... trôi đi.

"Nhưng có điều này thì anh biết rõ," ông nói. "Làm tình trên bãi biển không tuyệt như người ta bảo đâu."

"Ừ, cát sẽ luồn vào những chỗ ta không muốn."

"Nhưng kinh nhất là muỗi."

"Chà, xem ra anh không có nhiều kinh nghiệm ở ngoài bãi biển kia nhỉ?"

"Em thấy đấy, Catherine. Anh có biết gì đâu."

"Thế thì để em chỉ cho anh nhé," cô thầm thì. Cô kéo Jean vào căn buồng ngủ còn lại trong nhà, nét mặt toát lên vẻ trẻ trung và táo tợn.

Ông trông thấy một cái bóng có bốn chân lỉnh đi

qua ánh trắng. Suyt ngồi xuống hàng hiên và lịch sự quay tấm lưng tam thể về phía họ.

Mong là nàng không chê cơ thể mình. Mong là mình vẫn chưa đánh mất sinh lực đàn ông ngày xưa. Mong là mình chạm vào nàng theo cách nàng thích, mong là...

"Đừng nghĩ nữa, Jean Perdu!" Catherine dịu dàng ra lệnh.

"Em biết à?"

"Anh dễ đoán chết đi được, anh yêu ạ," cô thì thầm. "Người tình của em. Em đã muốn có anh biết bao... và anh..."

Họ cứ thế thì thầm với nhau, nhưng đều là những lời không đầu không cuối.

Thật chậm, ông cởi chiếc váy của Catherine. Bên dưới nó là cơ thể cô, chẳng mặc gì ngoài cái quần lót trắng vải trơn.

Cô cởi khuy áo của ông, vùi mặt vào cổ họng và ngực ông, hít hà mùi ông. Hơi thở cô làm cho ông nhột, và không, ông không cần phải lo đánh mất sinh lực xưa, vì nó đã ở đấy ngay khi ông thấy, lập lờ trong bóng tối, hình tam giác trắng bằng vải cotton ấy và cảm nhận cơ thể cô chuyển động trong tay mình.

Họ tận hưởng cả tháng Chín ấy ở Sanary-sur-Mer. Cuối cùng thì Jean cũng đã uống xong phần nắng phương Nam của mình. Ông đã lạc lối rồi lại tìm lại chính mình. Quãng thời gian đau đớn đã chấm dứt.

Giờ thì ông đã có thể tới Bonnieux và hoàn thành nốt chặng đường này.

Chương 41



Đến lúc Catherine với Jean rời Sanary thì ngôi làng đánh cá này đã trở thành mái nhà thứ hai của họ. Đủ nhỏ xinh để vừa khít trái tim họ, đủ lớn để bảo bọc họ và đủ xinh đẹp để trở thành một cột mốc vĩnh cửu khi hai con người bắt đầu làm quen với nhau. Sanary tượng trưng cho hạnh phúc, sự bình yên và tĩnh lặng; nó tượng trưng cho những cảm giác đồng cảm mới nhen nhóm với một con người vẫn còn xa lạ với ta, một người ta yêu mà không biết tại sao. Em là ai, em làm thế nào, em cảm thấy sao, tâm trạng em sẽ thế nào trong một tiếng, một ngày, một vài tuần? Trong ngôi nhà nhỏ xinh như trái tim họ, họ có thể dễ dàng tìm ra từng câu trả lời. Trong những giờ phút yên lặng họ trở nên gần gũi với nhau và vậy là Jean với Catherine né những nơi ồn ào đông đúc như hội chợ, chợ, nhà hát hay các buổi đọc sách.

Tháng Chín đã tưới tắm lên quãng thời gian học-cách-yêu-nhau vừa điềm tĩnh vừa mãnh liệt của hai người bằng một dải sắc màu trải từ vàng đến tím nhạt, từ vàng kim đến tím xanh. Những giàn hoa giấy, biển

dữ dội, những ngôi nhà sơn màu này màu nọ bên bến cảng tỏa ra niềm kiêu hãnh và bề dày lịch sử, mặt đường lát sỏi vàng ruộm lạo xạo ở sân chơi bi sắt: đây chính là khung cảnh ở đó tình yêu thương, tình bạn và sự thấu hiểu giữa hai người đâm chồi.

Và họ luôn để mọi thứ diễn ra chậm thật chậm.

Cái gì càng quan trọng thì ta càng không nên thúc bách nó, Jean thỉnh thoảng lại nghĩ như vậy khi hai người bắt đầu âu yếm nhau. Họ nấn ná hôn nhau, chậm rãi cởi đồ, chừa cho mình thời gian để vươn vai và nhiều thời gian hơn nữa để hòa quyện vào nhau. Sự chuyên chú đầy tập trung, cẩn trọng này vào đối phương đã làm bật ra từ cơ thể họ một niềm say mê hết sức mãnh liệt cả trong cảm xúc, tinh thần và thể xác, cảm giác như cả cơ thể họ chạm vào nhau.

Mỗi lần ngủ với Catherine, Jean Perdu lại tiến gần hơn dòng đời. Ông đã dành ra cả hai mươi năm sống trên bờ dòng sông ấy, tránh né màu sắc và những âu yếm, mùi vị và âm nhạc - biến mình thành hóa thạch, cô độc và khép kín đầy bướng bỉnh.

Và giờ đây... ông lại đang bơi.

Jean là một người đàn ông được hồi sinh bởi ông đang yêu. Ông biết đến cả trăm điều nhỏ nhặt mới mẻ về người phụ nữ này. Ví dụ như, khi thức giấc vào buổi sáng Catherine vẫn chơi vơi nửa tỉnh nửa mơ. Đôi lần cô sẽ loạng choạng đi qua màn sương mù nỗi buồn; những gì đã chứng kiến trong bóng tối của đêm đen sẽ khiến cô trở nên bực bội hay xấu hổ hay cáu bẳn hay u uẩn trong hàng giờ đồng hồ. Đấy là cuộc vật lộn mỗi ngày của cô

trong thế giới ở giữa ấy. Jean phát hiện ra ông có thể xua đuổi những bóng ma từ giấc mơ ấy bằng cách pha cho Catherine một cốc cà phê nóng và dẫn cô xuống bãi biển uống cà phê.

"Vì tình yêu của anh mà em đang học cách yêu chính bản thân mình nữa," cô nói một sáng nọ, khi biển vẫn còn chìm trong một sắc xám-xanh ngái ngủ. "Em vẫn luôn đón nhận những gì cuộc đời trao cho mình... nhưng em chưa từng tự trao cho mình cái gì. Em chưa bao giờ tự chăm sóc mình đến đầu đến đũa." Khi dịu dàng kéo cô lại, Jean nghĩ ông cũng cảm thấy điều tương tự: chính vì Catherine yêu ông nên ông mới yêu được bản thân mình.

Rồi đến một đêm nọ, cô ôm ông thật chặt khi cơn sóng giận dữ thứ hai ập xuống đầu ông. Lần này là ông giận chính mình. Ông tuyệt vọng và thô tục rủa xả mình không ngớt, với sự phẫn nộ của một người đàn ông nhận ra ông đã lãng phí một phần đời của mình, không cách nào hồi lại được, và thời gian còn lại của ông thật quá ngắn. Catherine không ngăn ông lại, cũng không tìm cách xoa dịu ông và cô cũng không quay lưng.

Rồi bình yên lại ngập tràn trong ông. Bởi quãng thời gian ngắn ngủi ấy vẫn sẽ đủ. Bởi một vài ngày có thể chứa trong nó cả một cuộc đời.

Giờ thì là hành trình lên đường đến Bonnieux, mảnh đất của quá khứ xa xăm, cái quá khứ vẫn hằn sâu trong Jean, dù cho nó không còn là căn phòng duy nhất trong ngôi nhà cảm xúc của ông nữa. Cuối cùng thì ông đã có một

hiện tại để chống đỡ lại nó.

Đó là lý do tại sao ông trở lại đây dễ dàng hơn, Jean nghĩ, khi Catherine và ông ngoặt vào con đường hẹp lởm chởm sỏi đá từ Lourmarin - theo Perdu, thị trấn này như một con đỉa hút máu du khách - đến Bonnieux. Họ vượt lên trước những người đi xe đạp và nghe thấy tiếng súng săn trên những dãy núi dốc đứng. Thảng hoặc họ gặp những tán cây gần trụi sạch lá hắt xuống đất một cái bóng tơi tả; không kể đến nó thì có thể nói mặt trời đã gột sạch mọi màu sắc trên đời. Sau cái chuyển động miên man không ngơi nghỉ của biển, cái khối lù lù ì trệ của núi non Luberon để lại một ấn tượng cứng nhắc, kém thân thiện trong Jean. Ông đang mong ngóng được gặp lại Max. Thực sự rất mong. Max đã đặt cho họ một căn phòng to rộng dưới mái ngôi nhà phủ thường xuân của bà Bonnet, mà trước đây vốn là chỗ hoạt động bí mật của quân Kháng chiến.

Khi Catherine với Jean đã cất đồ đạc vào phòng mình, Max xuất hiện và dẫn họ tới chỗ chuồng chim câu của cậu. Trên bức tường rộng bản cạnh đài phun nước cậu đã chuẩn bị sẵn một bữa picnic với nào rượu, nào hoa quả, nào thịt xông khói với bánh mì. Mùa này là mùa của nấm truýp và văn chương. Miền quê thơm ngát mùi các loại rau dại và rực lên trong những sắc vàng của rượu và ánh đỏ đồng của mùa thu.

Da Max đã nâu đi, Jean nghĩ. Nâu đi và có vẻ đàn ông hơn.

Sau hai tháng rưỡi sống một mình ở Luberon, cậu đã quen thuộc với chốn này, như thể sâu thẳm bên trong

cậu là một người dân phương Nam. Nhưng Jean nghĩ trông cậu cũng có vẻ mỏi mệt.

"Ai lại đi ngủ trong lúc mặt đất nhảy múa chứ?" Max lẩm bẩm bằng giọng bí ẩn khi Jean nói với cậu điều đó.

Max kể ông nghe rằng vào thời kỳ cậu "ốm liệt", bà Bonnet đã ngay tắp lự thuê cậu làm "đứa sai vặt". Bà với ông nhà, Gérard, đã quá lục tuần, và khối gia sản này, ba ngôi nhà nghỉ và căn hộ, là quá rộng để cho họ nghĩ đến việc tận hưởng tuổi già với nhau mà không cần thêm ai khác. Họ trồng rau, cây trái và vài ruộng nho; Max phụ giúp hai ông bà một tay coi như trả tiền thuê trọ. Trong chuồng bồ câu là hàng chồng hàng chồng bản thảo và ghi chép. Cậu viết vào ban đêm và từ sáng đến trưa. Từ cuối buổi chiều trở đi cậu sẽ làm việc cho khu điền sản, làm tất tật những gì Gérard bảo: cắt cành nho, dọn cỏ, hái trái; sửa mái nhà; gieo hạt và thu hoạch; chất hàng lên xe đưa hàng và lái xe tới chợ với Gérard; nhặt nấm đã chuyển màu lốm đốm; rửa sạch nấm truýp; rung cây vả; tỉa cây bách thành hình hòn đá đứng; dọn hồ và đi lấy bánh mì cho khách dùng bữa sáng.

"Tôi cũng đã học cách lái xe máy kéo và có thể nhận ra tiếng kêu của từng con cóc trong hồ," cậu tuyên bố với Jean với một nụ cười tự mỉa.

Mặt trời và những ngọn gió này, cùng với việc lăn lộn trên mảnh đất Provence đã biến khuôn mặt thành thị trẻ trung của Max thành khuôn mặt một người đàn ông.

"Ốm liệt?" Jean thắc mắc trong khi Max, sau khi

kể xong chuyện đời mình, đang rót rượu vang trắng Ventoux vào từng ly. "Ốm liệt ư? Trong thư cậu chẳng kể gì cả."

Làn da rám nắng của Max đỏ lựng lên, và tay chân cậu đâm lóng ngóng.

"Là cơn ốm mà một người đàn ông mắc phải khi lụy tình," cậu thú nhận. "Ngủ nghê chẳng ra hồn, lại gặp phải ác mộng, suy nghĩ thì rối tung như canh hẹ. Không đọc được không viết được không ăn được. Brigitte với Gérard hẳn là đã không thể chịu được nữa nên đã bắt tôi đi làm một đống việc để đầu óc tôi không ra bã. Vì thế nên tôi làm việc cho họ: việc ấy cũng giúp cho tôi. Chúng tôi không đả động gì đến chuyện tiền nong và tôi thấy thế cũng không vấn đề gì."

"Là người phụ nữ lái máy kéo đỏ à?" Jean hỏi.

Max gật đầu, hít vào một hơi thật sâu như để dồn sức mà nói một lời.

"Phải. Là người phụ nữ lái máy kéo đỏ. Ông nhắc khéo lắm, bởi có cái gì đấy ở cô ấy khiến tôi phải..."

"Gió Tây Bắc về rồi!" Bà Bonnet lo lắng gọi vọng ra, cắt ngang lời thú tội của Max. Trên người mặc quần soóc với áo sơ mi nam quen thuộc, tay xách giỏ hoa quả, người phụ nữ nhỏ bé, dẻo dai ấy tiến về phía bọn họ, chỉ tay về phía hàng cối xay gió đang quay mòng mòng bên cạnh cánh đồng hoa oải hương. Giờ gió mới chỉ lay nhẹ các cành hoa, nhưng bầu trời thì rực nắng và xanh thăm thẳm như màu mực. Mây đã bị quét sạch và đường chân trời dường như đang kéo sát xuống chỗ họ. Núi Ventoux và dãy Cévennes nổi bật hẳn lên, rõ

ràng và sắc nét - dấu hiệu đặc trưng cho thấy gió Tây Bắc dữ dội đang kéo về.

Họ chào hỏi nhau, rồi Brigitte hỏi, "Ông có biết ảnh hưởng của gió Tây Bắc tới nơi này không?"

Catherine, Jean với Max nhìn nhau bối rối.

"Bọn tôi gọi nó là *maestrale*, kẻ thống trị. Hoặc *vent du fada*, cơn gió khiến ta phát điên. Nhà cửa bọn tôi không dám xây cao," bà chỉ cho họ thấy thiết kế các tòa nhà, mặt thấp hơn xoay thẳng vào hướng gió thổi, "để khỏi chắn gió. Trời không chỉ trở lạnh; mà nó khiến cho từng tiếng ồn vọng to hơn, chuyển động cũng trở nên khó khăn hơn. Nó sẽ khiến bọn tôi hóa điên trong vài ngày, thế nên tốt nhất đừng bàn chuyện gì quan trọng - chỉ tổ cãi nhau mà thôi."

"Sao kia?" Max nói khẽ.

Bà Bonnet nhìn cậu, nụ cười tốt bụng nở toe trên khuôn mặt rám nâu.

"Phải đấy. *Vent du fada* khiến ta điên rồ ngớ ngẩn lo âu giống như khi ta không chắc tình yêu của ta có được đáp lại hay không. Nhưng khi nó kết thúc, tất cả mọi mạng nhện đã bị thổi bay - khỏi vùng quê này, khỏi cái đầu cậu. Mọi thứ lại sạch tinh tươm và ta có thể bắt đầu cuộc sống tươi mới."

Bà chào tạm biệt rồi chốt, "Tôi sẽ đi cuộn mấy cây dù với buộc đống ghế lại." Jean quay lại hỏi Max, "Nãy cậu đang định nói gì ấy nhỉ?"

"Ừm... tôi quên béng mất rồi," Max vội đáp. "Hai người có đói không?"



Họ dùng bữa tối tại một nhà hàng nhỏ xíu ở Bonnieux tên là Un Petit Coin de Cuisine[1], từ đấy có thể nhìn thấy thung lũng và hoàng hôn đo đỏ vàng vàng nhường bước cho bầu trời đêm trong vắt với những vì sao lấp lánh như băng. Tom, cậu bồi bàn vui vẻ, bê ra món pizza kiểu Provence bày trên thớt gỗ, và sườn hầm. Tại đó, bên cái bàn đỏ lung lay giữa căn phòng vòm đá đầy ấm cúng, Catherine đã điểm thêm một nguồn năng lượng mới mẻ, tích cực cho mối liên kết giữa Jean với Max. Sự hiện diện của cô mang lại hơi ấm và sự hài hòa. Catherine có ánh nhìn như thể cô rất nghiêm túc với từng lời người khác nói ra. Max kể cho cô nghe về mình, về tuổi thơ cậu và những lần đơn phương thương thầm trộm nhớ các cô gái, và tại sao cậu lại sợ hãi tiếng ồn, điều mà chưa bao giờ cậu kể cho Jean nghe - hay, rất có thể, là bất cứ người đàn ông nào khác.

Trong lúc cả ba bị cuốn theo cuộc trò chuyện, đầu óc Jean vẫn có thể lảng sang chuyện khác. Nghĩa địa nằm bên trên chỗ này chưa tới trăm mét, ở trên đồi, ngay cạnh nhà thờ; họ bị chia cắt bởi vài nghìn tấn đá và sự nhút nhát.

Chỉ đến khi bọn họ bắt đầu đi bộ xuống thung lũng qua cơn gió thổi lúc này đã mạnh hơn thấy rõ, Jean mới đâm thắc mắc liệu có phải Max đã kể tía lia về tuổi thơ

1. Tiếng Pháp, nghĩa là "Một góc ẩm thực nhỏ".

mình để che đậy việc cậu không muốn nói thêm gì nữa về cô gái lái máy kéo.

Max tháp tùng họ về đến tận phòng.

"Em vào trước đi," Jean nói với Catherine.

Max với ông đứng với nhau dưới những bóng của tòa nhà chính và trang trại. Gió mới chỉ rên khe khẽ nhưng liên tục không ngớt.

"Thôi nào, Max. Cậu định kể với tôi chuyện gì?" Jean hỏi đầy cẩn trọng.

Jordan không nói gì.

"Đợi đến khi gió ngừng thổi được không?" cuối cùng cậu cũng chịu mở lời.

"Chuyện tệ đến thế sao?"

"Đủ tệ để buộc tôi phải giữ im lặng đến lúc ông về đây. Nhưng không... đến mức chết người. Mong là vậy."

"Nói đi nào, Max, nói tôi nghe, không thì tôi sẽ tưởng tượng ra đủ thứ mất."

Chẳng hạn, tôi sẽ tưởng tượng rằng Manon vẫn còn sống và chỉ đang lỡm tôi thôi.

Max gật đầu. Gió Tây Bắc rít nhẹ.

"Chồng Manon, Luc Basset, đi bước nữa sau khi Manon qua đời được ba năm. Là Mila, một đầu bếp có tiếng trong vùng," Max bắt đầu. "Cha Manon tặng lại vườn nho cho Luc để làm quà cưới. Họ làm vang trắng và vang đỏ. Rượu nhà họ... rất nổi tiếng. Cả nhà hàng của Mila cũng thế."

Trong Perdu nhói lên cảm giác ghen tị.

Cùng với nhau Luc và Mila có nào một vườn nho, một điền sản, một nhà hàng nổi tiếng và biết đâu là cả

một khu vườn. Họ có Provence đầy nắng và đầy hoa; và một người họ có thể trút hết mọi tâm tình; Luc đơn giản là gặp may đến hai lần. Hoặc không hẳn, nhưng lúc ấy Jean không thu nổi ý chí để đưa ra một ý kiến cân bằng hơn.

"Nghe hay quá," ông lẩm bẩm, nghe mỉa mai hơn ông tưởng.

Max khịt mũi. "Ông nghĩ gì chứ? Rằng Luc sẽ tự đày ải mình, không bao giờ nhìn người phụ nữ nào khác, ăn bánh mì khô khốc, ô liu quắt queo cùng với tỏi và chờ ngày xuống mồ ư?"

"Cậu nói thế nghĩa là sao?"

"Ông đã bảo tôi," Max rít lên đáp trả. "Mỗi người có một cách khóc thương khác nhau. Tay trồng nho đó đã chọn phương án 'vợ mới'. Thì sao chứ? Ta đổ lỗi cho ông ấy à? Chẳng nhẽ ông ấy nên làm... những gì ông đã làm sao?"

Sự phẫn nộ trào lên trong Perdu.

"Tôi có thể đấm cho cậu một phát đấy, Max."

"Tôi biết," Max đáp. "Nhưng tôi cũng biết là sau đấy ta vẫn sẽ cùng nhau già đi, ông già ngốc nghếch ạ."

"Là tại gió Tây Bắc đấy," bà Bonnet đáp, bà đã nghe thấy họ tranh cãi, và giờ đang lừ lừ đạp sỏi lạo xạo băng qua chỗ hai người, tiến về tòa nhà chính.

"Xin lỗi cậu," Jean lẩm bẩm.

"Tôi cũng xin lỗi ông. Ôi cái cơn gió chết tiệt này."

Cả hai lại chìm vào im lặng. Cơn gió ấy có lẽ chỉ là một lời biện hộ cho họ mà thôi.

"Ông vẫn tính sẽ đi gặp Luc chứ?"

"Ừ, dĩ nhiên rồi."

"Tôi vẫn định kể ông nghe chuyện này từ lúc ông tới đây đến giờ."

Và khi Max tiết lộ cho ông biết cái câu chuyện đã khiến cậu ốm liệt suốt mấy tuần rồi, Jean nghĩ hẳn là tiếng gió gầm rú đã khiến ông nghe nhầm. Phải, hẳn lại vậy rồi, vì cái điều ông mới nghe từ Max vừa tuyệt vời vừa kinh khủng đến nỗi nó khó lòng là sự thật cho được.

Chương 42



Max xúc cho mình thêm một phần trứng bác nấu với nấm truýp thơm lừng mà bà Brigitte Bonne đã làm cho bữa sáng. Đúng theo tục lệ vùng Provence, bà đã bỏ chín quả trứng nguyên vỏ tươi nguyên vào một cái hũ Mason với nấm truýp vụ đầu đông để cho trứng ngấm mùi nấm. Ba ngày sau bà mới cẩn thận lấy chúng ra để làm trứng bác, điểm thêm vài lát nấm truýp xắt mỏng dính. Nó có một cái vị thật quyến rũ, hoang dại, lại cũng rất chân chất và đậm đà.

Với một tội đồ, bữa ăn cuối cùng này quả là hoành tráng, Jean chợt nghĩ. Hôm nay, ông e rằng, sẽ là ngày khó nhọc nhất, lê thê nhất trong cuộc đời mình.

Ông ăn như thể đang cầu nguyện. Ông không nói gì; ông tận hưởng từng thứ với một sự chuyên chú câm lặng để có một điểm tựa trong những giờ sắp tới.

Bên cạnh món trứng bác còn có hai món dưa Cavaillon chín mọng, một vàng một cam; cà phê hương vị đậm đà với sữa pha đường nóng hổi đựng trong cốc hoa; mứt hoa oải hương với mận tự làm, bánh mì mới nướng và bánh sừng bò dậy vị bơ mà Max phóng chiếc xe máy lọc xọc đi lấy từ tận Bonnieux mỗi sáng.

Jean nhìn lên từ đĩa ăn. Bên trên kia là ngôi nhà thờ cổ xây theo kiến trúc Roman của Bonnieux. Dọc theo nó là bức tường bao quanh nghĩa địa, nóng rực dưới ánh nắng mặt trời. Những cây thánh giá bằng đá dựng thẳng lên trời. Ông nhớ lại lời hứa mình đã phá vỡ.

Em muốn anh chết trước em.

Cơ thể cô đã quấn lấy ông trong khi cô hổn hển, "Hứa đi! Hứa với em đi!"

Ông đã hứa.

Giờ thì ông biết chắc một điều: từ lúc ấy Manon đã biết ông sẽ không thể thực hiện được lời hứa.

Em không muốn anh phải một mình ra mộ em.

Giờ thì, sau tất cả, ông vẫn sẽ phải đi con đường đó một mình mà thôi.

Sau bữa sáng, ba người họ bắt đầu cuộc hành hương, băng qua những rặng cây bách và vườn cây ăn trái, những ruộng rau và cánh đồng nho.

Mười lăm phút sau, trang trại rượu nho Basset - một trang viên ba tầng dài thượt sơn màu vàng nhạt, hai bên là hàng cây cao vút tán rộng với nào cây hạt dẻ, cây dẻ gai đỏ và cây sồi - hiện ra long lanh qua những luống nho.

Perdu bứt rứt nhìn ngôi nhà lộng lẫy ấy. Gió đang vờn hàng cây bụi cỏ.

Có cái gì đó cuộn lên trong ông. Không phải sự đố kỵ hay ghen tức, cũng không phải cơn phẫn nộ tối qua. Mà đúng hơn là...

Thực tế thường rất khác so với những gì ta đã sợ.

Ấm áp. Phải, ông cảm nhận được một sự ấm áp riêng - với ngôi nhà và với những người đã đặt cho thứ rượu đó cái tên *Manon*, bỏ tâm huyết ra để khôi phục lại niềm hạnh phúc của chính mình.

Max đủ thông minh để biết là mình phải giữ im lặng sáng hôm ấy.

Jean với lấy bàn tay Catherine.

"Cảm ơn em," ông bảo. Cô hiểu điều ông muốn nói.

Bên phải trang viên là một nhà để xe mới xây - dành riêng cho xe moóc, máy kéo to lẫn nhỏ, và cho máy kéo chuyên dụng cho vườn nho, cái xe với bốn bánh xe cao và hẹp bản.

Đôi chân trong bộ đồ lao động áo liền quần ló ra bên dưới một trong mấy cái máy kéo, tiếng dụng cụ va vào nhau xủng xoẻng và những tiếng chửi thề lạ tai tuôn ra không ngớt từ bên dưới xe.

"Chào cô Victoria!" Max gọi, giọng vừa toát lên sự tươi vui vừa như nản lòng.

"Ồ, anh Khăn Giấy đấy à," một giọng nữ trẻ trung nói vọng ra.

Một giây sau cô gái lăn ra từ dưới gầm xe. Bàn tay lóng ngóng của cô quẹt lên gương mặt biểu cảm, nhưng chỉ tổ làm dầu mỡ nhoe nhoét ra hết cả.

Jean phải gồng mình lên, nhưng vẫn không khá hơn được là bao.

Một Manon hai mươi tuổi đang đứng trước ông. Không trang điểm, tóc dài hơn, cơ thể mang vẻ lưỡng tính hơn.

Và dĩ nhiên cô không thực sự giống hệt Manon; khi Perdu nhìn kỹ cô gái tự tin, cuốn hút, vóc dáng rắn rỏi này, hình ảnh ấy như nhòe đi. Hết chín lần ông không thấy cô, nhưng lần thứ mười thì ông thấy Manon đang đứng đó, nhìn ra từ khuôn mặt trẻ trung xa lạ.

Sự chú ý của Victoria đổ dồn vào Max, cô nhìn cậu từ đầu đến chân, săm soi đôi giày làm việc, cái quần tả tơi và cái áo sơ mi đã bạc màu. Trong cái nhìn của cô có một sự công nhận. Cô gật đầu ra chiều khen ngợi.

"Cô gọi Max là 'anh Khăn Giấy' à?" Catherine hỏi, cố giấu vẻ thích thú.

"Phải," Vic đáp. "Đó đúng là cái kiểu con người anh ta trước đây. Dùng khăn giấy ư, rồi đi tàu điện thay vì đi bộ ư, chỉ mới thấy bọn chó nhốt trong lồng xách chuyên dụng ư, rồi vân vân và mây mây."

"Hai vị đừng chấp cô gái trẻ này làm gì. Ở tít cái xứ khỉ ho cò gáy này, phải đến khi chuẩn bị kết hôn bọn họ mới học thế nào là công dung ngôn hạnh," Max trìu mến chế nhạo cô.

"Phải, cái ngày mà ai cũng biết là một sự kiện quan trọng trong đời mỗi phụ nữ Paris," cô đập lại.

"Nhiều hơn một thì tốt," Max nói, cười toét.

Vic ném cho cậu một nụ cười cánh hẩu.

Cuộc hành trình kết thúc khi ta bắt đầu yêu, Jean nghĩ khi hai con người trẻ tuổi say mê ngắm nghía nhau.

"Mọi người muốn gặp bố tôi à?" Vic nói, thình lình cắt đứt phút say đắm giữa cô và Max.

Max gật đầu, đôi mắt thẫn thờ đi, Jean gật đầu bứt

rứt, nhưng Catherine mỉm cười đáp, "Phải, đúng vậy."

"Tôi sẽ dẫn mọi người ra nhà chính."

Dáng đi của cô cũng khác với Manon, Perdu nhận ra khi bọn họ theo chân cô đi dưới hàng cây tiêu huyền cao tít tắp vang tiếng dế kêu.

Cô gái trẻ quay lại nhìn họ.

"Tiện đây, tôi chính là rượu vang đỏ của nhà này: Victoria. Rượu vang trắng là mẹ tôi, Manon. Cánh đồng nho này trước đây là của mẹ tôi."

Jean lần tay tìm tay Catherine. Tay cô siết nhẹ tay ông.

Đôi mắt Max vẫn dính chặt lấy Victoria suốt lúc cô nhảy hai bậc thang một đằng trước họ, nhưng rồi cậu khựng lại, níu tay Jean.

"Có điều này tôi chưa nói tối hôm qua: đây là cô gái tôi sẽ cưới làm vợ," Max nói với một sự chân thành điềm tĩnh. "Kể cả khi sau này ta có phát hiện ra đây chính là con gái ông."

Ôi Chúa ơi. Con gái mình ư?

Victoria ra hiệu cho họ vào nhà và chỉ tay về phía phòng thử rượu. Cô đã nghe thấy rồi ư? Nụ cười cô thoáng vẻ châm chọc: Cưới tôi ư? Một gã khăn giấy như anh à? Thế anh phải đổi chiến thuật đi thôi.

Victoria nói to, "Băng qua đây rồi rẽ trái là hầm chứa cũ; đó là nơi chúng tôi ủ *Victoria*. *Manon* thì được ủ trong hầm bên dưới vườn mơ. Tôi sẽ đi gọi bố. Bố tôi sẽ dẫn mọi người đi quanh đây. Mọi người đợi trong phòng thử rượu này nhé. Mà tôi sẽ thông báo với bố rằng có ai đến thăm đây...?" Vic kết thúc câu nói bằng

một nụ cười tươi rói. Cô ném cho Max một nụ cười, một nụ cười mà dường như tỏa ra từ trọn vẹn cơ thể cô.

"Jean Perdu. Đến từ Paris. Làm nghề bán sách," Jean Perdu nói.

"Jean Perdu, người bán sách đến từ Paris," Victoria vui vẻ nhắc lại rồi biến mất.

Catherine, Jean với Max nghe tiếng Victoria bước lên mấy bậc thang kẽo kẹt, đi dọc theo một hành lang dài rồi nói chuyện với ai đó. Nói chuyện một lúc lâu, đặt câu hỏi, trả lời, đặt câu hỏi rồi lại trả lời. Rồi tiếng chân bước trở xuống vang lên, vẫn nhẹ nhõm và thảnh thơi như trước.

"Bố tôi sẽ xuống ngay," Victoria nói, ló đầu nhìn vào phòng, mỉm cười, trong mấy giây như hóa thành Manon, rồi lại biến mất lần nữa.

Jean nghe tiếng Luc bước lên rồi lại bước xuống cầu thang, mở một cánh cửa tủ hoặc một ngăn kéo.

Jean đứng đó, trong khi cơn gió Tây Bắc mỗi lúc một mạnh, đập ầm ầm vào cửa chớp ngôi nhà, vun vút qua tán lá những cây hạt dẻ sừng sững và xới tung đống cát sỏi trong vườn nho.

Jean đứng đó cho đến khi Max lỉnh ra ngoài đi kiếm Victoria; cho đến khi Catherine xoa nhẹ vai ông thì thầm, "Em sẽ đợi ở quán, và dù có chuyện gì xảy ra chăng nữa thì em vẫn yêu anh," và đi về phía khu nhà Mila trong trang trại.

Jean đợi, ông nghe tiếng chân Luc tiến lại, băng qua những miếng ván sàn cọt kẹt, những bậc thang kẽo kẹt và cái sàn lát gạch của xưởng sản xuất rượu vang. Chỉ

đến khi đó Perdu mới xoay ra cánh cửa. Chỉ tích tắc nữa thôi ông sẽ đối diện với chồng Manon. Ông đã yêu vợ của ông ta.

Jean chưa hề nghĩ, dù chỉ là một giây, xem ông sẽ nói gì với Luc.

Chương 43



Luc cao tầm như ông. Tóc màu hạnh nhân, đã xám đi do nắng; tóc ngắn, nhưng cần được tỉa gọn. Đôi mắt thông minh màu nâu nhạt viền quanh là vô số những nếp nhăn li ti. Một cái cây cao dong dỏng mặc quần jean với áo sơ mi xanh bạc màu, một cơ thể gọn gàng vì phải làm việc với đất đá cát sỏi cây trái.

Perdu ngay lập tức nhận ra điều gì đã hấp dẫn Manon.

Luc Basset sở hữu một vẻ đáng tin cậy lộ rõ, cộng với sự nhạy cảm và vẻ nam tính. Một sự nam tính không thể được đong đếm bằng tiền bạc, thành công hay sự khôn ngoan, mà bằng sức mạnh, sự dẻo dai và khả năng chăm sóc cho một gia đình, một ngôi nhà và một mảnh đất. Những người đàn ông như vậy gắn chặt với mảnh đất tổ tông; bán nó đi, cho thuê nó hay thậm chí là nhượng lại cho con rể mới một phần nhỏ cũng chẳng khác nào bị mất đi một phần cơ thể.

"Kháng thời tiết" Lirabelle hẳn sẽ bình luận như thế về Luc. "Con sẽ thành một người khác nếu ngày còn bé con được sưởi ấm bên đống lửa thay vì máy sưởi, nếu

con leo trèo cây thay vì đạp xe trên vỉa hè đầu đội mũ bảo hiểm, nếu con chơi ở ngoài đường thay vì ngồi dán mắt vào ti vi." Cũng vì vậy mà khi đến chơi nhà họ hàng ở Brittany, bà sẽ bảo Jean đi ra giữa trời mưa, và bà sẽ bắc ấm đun nước trên lửa để đun nước tắm cho ông. Từ đấy đến giờ ông chưa khi nào được tắm "đã" như vậy.

Nhưng tại sao nhìn Luc lại khiến Jean nhớ đến cái ấm nước sôi lục bục ấy? Đó là bởi chồng Manon giống hệt như vậy, mãnh liệt, sống động và đáng tin. Đôi vai rắn rỏi của Luc, đôi cánh tay chai sạn vì việc nặng; toàn bộ tư thế của người đàn ông ấy như muốn nói, "Tôi sẽ không khuất phục." Luc nhìn ông bằng đôi mắt đen, đọc khuôn mặt ông, nhìn cơ thể với ngón tay ông. Hai người họ không bắt tay nhau.

"Vâng?" Luc cất giọng từ nơi ngưỡng cửa. Một chất giọng trầm, chừng mực.

"Tôi là Jean Perdu. Tôi là người đã sống cùng với vợ anh, Manon, khi cô ấy ở Paris. Cho đến... hai mươi mốt năm trước. Trong vòng năm năm."

"Tôi biết," Luc đáp, giọng điềm tĩnh. "Cô ấy đã kể tôi nghe khi biết mình sắp chết."

Hai người đàn ông nhìn nhau, và trong một giây phút điên rồ Perdu nghĩ họ sẽ ôm nhau. Chỉ có họ mới hiểu được nỗi đau của nhau.

"Tôi đến để xin được tha thứ."

Một nụ cười nở lướt qua trên gương mặt người làm rượu.

"Xin ai chứ?"

"Manon. Chỉ Manon mà thôi. Là chồng cô ấy... anh

đâu thể tha thứ cho việc tôi yêu vợ anh. Hay cho việc làm người thứ ba."

Đôi mắt Luc nheo lại. Anh ta chăm chú nhìn Perdu.

Ông ta có tự hỏi liệu Manon đã từng thích chạm vào đôi bàn tay này? Ông ta có tự hỏi liệu Jean có thể yêu vợ ông ta nhiều như ông ta?

"Tại sao đến lúc này anh mới tới?" Luc chậm rãi hỏi.

"Ngày ấy tôi đã không mở thư ra đọc."

"Chúa ơi," Luc sững sờ nói. "Tại sao lại không chứ?"

Phần khó khăn nhất đây rồi.

"Tôi đã nghĩ nó sẽ chỉ là những lời phụ nữ vẫn viết khi họ chán người tình của mình," Perdu nói. "Cự tuyệt là cách duy nhất để tôi bảo vệ lòng tự trọng của mình."

Nói những lời này thật không dễ, thật không dễ một chút nào.

Giờ thì trút hết những căm hận của anh lên tôi đi.

Luc không phản ứng lại ngay. Ông ta đi qua đi lại trong căn phòng thử rượu. Cuối cùng thì ông ta cũng lên tiếng khi ở đằng sau Jean.

"Hẳn là kinh khủng lắm - khi anh đọc lá thư và nhận ra suốt bấy lâu mình đã nhầm, rằng lá thư không chứa những lời kia. 'Chúng ta làm bạn nhé' và những thứ vớ vẩn kiểu như vậy. Đó là cái anh đã chờ đợi phải không? 'Không phải lỗi tại anh, là tại em... em hy vọng anh sẽ tìm được người xứng đáng với anh...' nhưng lá thư này lại hoàn toàn khác."

Ông đã không tính đến sự thấu cảm này. Ông đã

bắt đầu hiểu tại sao Manon lại cưới ông ta. Chứ không phải ông.

"Cảm giác như địa ngục vậy," ông thừa nhận. Ông muốn nói thêm nữa. Nhưng những lời đó bóp nghẹn ông. Cái ý nghĩ rằng Manon đã nhìn chằm chằm vào một cánh cửa sẽ không bao giờ mở ra. Ông không quay lại nhìn Luc. Đôi mắt ông cay xè những giọt nước mắt tủi hổ.

Đó là lúc mà ông cảm nhận được bàn tay Luc đặt lên vai ông.

Luc quay người Jean lại, để họ đối diện nhau. Ông ta nhìn vào mắt ông, để Jean thấy nỗi đau của chính ông ta.

Đứng cách nhau chưa đến một mét, đôi mắt họ nói với nhau điều không thể nói. Jean trông thấy nỗi buồn, sự dịu dàng, giận dữ cũng như sự thấu hiểu. Ông thấy Luc đang tự hỏi giờ họ nên làm gì, nhưng ông cũng thấy ra cả sự sẵn sàng của ông ta, sẵn sàng chịu đựng bất cứ cái gì sẽ xảy đến.

Ước gì mình biết Luc sớm hơn.

Như thế họ đã có thể cùng đau khổ với nhau. Sau cơn tức giận và ghen tuông.

"Giờ tôi phải hỏi anh câu này," Jean nói. "Tôi đã cứ nghĩ mãi về chuyện này kể từ lúc trông thấy con bé. Có phải... Victoria là...?"

"Đó là con gái của bọn tôi. Manon đã mang bầu ba tháng khi quay lại Paris; Manon thụ thai vào mùa xuân. Lúc ấy Manon đã biết cô ấy mắc bệnh, nhưng không nói với ai. Cô ấy quyết định từ chối phác đồ điều trị ung thư

để bảo vệ cho đứa bé khi các bác sĩ khẳng định đứa bé vẫn có cơ hội sống sót."

Giờ đây giọng Luc cũng bắt đầu run run.

"Manon đã tự mình lựa chọn cái chết. Cô ấy chỉ bảo với tôi khi mọi chuyện đã là quá muộn... quá muộn để bỏ đứa bé và cứu cô ấy. Cô ấy giữ kín bệnh ung thư của mình cho đến khi gửi lá thư cho anh, Jean ạ. Manon nói cô ấy đã quá xấu hổ, rằng đó là hình phạt cho cô ấy vì đã yêu những hai người trong một đời. Chúa ơi! Như thể tình yêu là tội ác vậy... Tại sao cô ấy phải nghiệt ngã với mình như thế chứ? Tại sao chứ?"

Hai người đàn ông đứng đó, và dù không ai khóc, họ nhìn người còn lại chật vật lấy hơi, nuốt khan, nghiến răng và cố không bỏ đi.

"Anh có muốn biết phần còn lại không?" Lát sau Luc hỏi.

Jean gật đầu. "Xin anh kể tôi nghe," ông nói. "Xin anh... tôi muốn biết mọi thứ. Và Luc ạ... tôi xin lỗi. Tôi không định cướp tình yêu của người khác. Tôi xin lỗi, tôi đã không thể cưỡng lại và..."

"Quên đi!" Luc nói, dữ dội, nóng nảy. "Tôi đâu ghét bỏ gì anh. Dĩ nhiên tôi cảm thấy mình như người thừa mỗi khi cô ấy lên Paris. Và khi cô ấy về với tôi, tôi lại được sống lại, được làm người yêu của cô ấy, làm đối thủ của anh, và rồi bỗng chốc anh lại trở thành người bị lường gạt. Nhưng cuộc đời này là vậy đấy... và, có thể nhiều người lấy làm lạ, nhưng chuyện đó không phải là không thể tha thứ."

Luc dộng nắm đấm vào bàn tay còn lại. Khuôn mặt

ông ta đỏ ửng lên với một vẻ hoang mang dữ dội đến mức Jean sợ rằng ông ta sắp lao mình vào bức tường đến nơi.

"Tôi rất buồn vì Manon đã tự khắc nghiệt với mình đến thế. Tình yêu của tôi nhẽ ra đã đủ cho cô ấy và cho anh, tôi thề với anh như vậy, cũng như tình yêu của cô ấy sẽ là đủ cho anh và cho tôi. Cô ấy có cướp đi của tôi thứ gì đâu. Sao cô ấy lại không chịu tha thứ cho mình? Sẽ chẳng dễ dàng gì sống trong một mối quan hệ giữa anh và tôi và cô ấy và bất cứ người nào khác nữa. Nhưng đời có bao giờ dễ dàng đâu - và có cả nghìn cách để sống. Cô ấy đâu cần phải sợ - chúng ta rồi sẽ tìm ra cách. Núi nào mà chẳng có đường lên."

Luc thực sự tin như vậy sao? Liệu có ai có thể có những cảm xúc mãnh liệt dường ấy và chan chứa tình yêu dành cho người khác đến vậy?

"Đi thôi!" Luc bảo ông.

Ông ta dẫn Perdu đi dọc theo hành lang, rẽ phải, rẽ trái, lại một hành lang nữa, và rồi...

Một cánh cửa màu nâu nhạt. Chồng Manon trấn tĩnh lại trước khi nhét chìa vào ổ khóa rồi xoay chìa và vặn tay nắm bằng đồng bằng bàn tay to lớn, đáng tin cậy của mình.

"Đây là căn phòng nơi Manon đã qua đời," ông ta nói, giọng dường gay gắt.

Căn phòng không rộng lắm, nhưng chan hòa ánh sáng. Nhìn như thể vẫn có người đang sống ở đó. Một tủ gỗ cao, một tủ ngăn kéo, một cái ghế bên trên vẫn vắt một chiếc áo sơ mi của Manon. Một ghế bành mà chặn

trước là cái bàn nhỏ xinh, trên bàn là cuốn sách đang mở. Căn phòng này vẫn có sự sống; không như căn phòng ông đã để lại ở Paris - cái chốn buồn bã, mỏi mệt và lạnh lẽo ông đã khóa trái tình yêu và những ký ức của họ.

Cảm giác như thể người sống trong căn phòng này mới chạy ra ngoài một giây thôi. Có một cánh cửa thênh thang dẫn ra hàng hiên đá và khu vườn trồng nào hạt dẻ ngựa, hoa giấy, hạnh nhân, hoa hồng và cây mơ. Một con mèo trắng đang len lỏi đi giữa những cây ấy.

Jean nhìn cái giường. Phủ bên trên là tấm chăn sáng màu Manon đã khâu trước đám cưới tại căn hộ của ông ở Paris; cùng với lá cờ thêu con chim sách.

Luc dõi theo ánh nhìn của Jean.

"Cô ấy qua đời trên cái giường ấy. Đêm vọng Giáng sinh năm 1992. Cô ấy có hỏi liệu cô ấy có thể sống qua được đêm đó không. Tôi đã bảo là có."

Ông ta quay về phía Perdu. Đôi mắt Luc giờ đã tối đen lại, khuôn mặt đầy đau đớn; con người này hoàn toàn không kiềm chế được nữa. Giọng ông ta vỡ ra, nghẹn lại và đau đớn, "Tôi đã bảo là có. Đó là lần duy nhất tôi nói dối vợ mình."

Trước khi ông biết mình đang làm gì, Perdu đã với tay tới kéo Luc ôm vào lòng. Người đàn ông kia không cưỡng lại. Buông miệng thở dài, "Ôi, Chúa ơi!" ông ta ôm lại Jean.

"Dù tình yêu của hai người có thế nào thì nó cũng không bị sứt mẻ gì bởi tình yêu giữa bọn tôi. Cô ấy chưa bao giờ muốn sống mà không có anh, chưa bao giờ."

"Tôi chưa một lần nói dối Manon," Luc lẩm bẩm,

như thể ông ta chưa nghe thấy lời Jean nói. "Chưa một lần. Chưa một lần."

Jean Perdu ôm Luc khi khắp người ông ta run rẩy dữ dội. Luc không khóc, cũng không nói. Ông ta chỉ cứ thế run lên bần bật trong tay Jean.

Đầy hổ thẹn, ông tìm trong ký ức cái đêm Giáng sinh năm 1992. Ông đã say rượu, loạng choạng đi trên đường phố Paris, chửi thề với sông Seine, và trong khi ông mải làm những trò vớ vẩn đó thì Manon phải chiến đấu đến cùng. Và cô đã thua cuộc.

Mình đã không cảm thấy gì khi cô ấy qua đời. Không đau đớn. Không động đất. Không tia chớp lóe lên. Không gì cả.

Luc trấn tĩnh lại trong tay Jean.

"Nhật ký của Manon. Cô ấy bảo tôi đưa nó cho anh nếu anh đến đây," anh ta nói, giọng rất cao. "Đó là mong ước của cô ấy. Dù đã ở dưới mồ, cô ấy vẫn tiếp tục hy vọng."

Ngập ngừng, họ rời nhau ra. Luc ngồi xuống đi văng. Ông ta với tay đến cái bàn đầu giường mở ngăn kéo ra.

Jean nhận ra cuốn sổ ngay lập tức. Lần đầu tiên họ gặp nhau, trên chuyến tàu tới Paris, Manon đang hí hoáy viết vào sổ. Trong lúc nước mắt giàn giụa vì phải lìa xa mảnh đất phương Nam yêu dấu vô cùng. Và cô ấy cũng thường mở sổ ra viết những đêm mất ngủ, sau khi họ làm tình với nhau.

Luc đứng dậy trao cuốn sổ cho Jean. Ông nhận lấy, nhưng những ngón tay to bè của người làm rượu vẫn chưa buông khỏi cuốn sổ.

"Và tôi cần anh nhận lấy một thứ này từ tôi," ông ta điềm tĩnh nói.

Jean đã đoán trước điều đó - và ông biết mình không được phép thoái lui. Thế nên ông chỉ nhắm mắt lại.

Nắm đấm của Luc dộng vào giữa môi và cằm ông. Không quá mạnh, chỉ đủ để làm ông váng vất, mắt ông mờ đi và khiến ông ngã nhào vào bức tường.

Giọng xin lỗi của Luc vọng đến. "Xin anh đừng nghĩ cú đấm đó là vì anh đã ngủ với cô ấy. Từ khi cưới cô ấy tôi đã biết rằng một người đàn ông không bao giờ là đủ với Manon." Luc chìa tay ra với Jean. "Mà đó là vì anh đã không đến vào lúc anh đáng nhẽ phải đến."

Trong thoáng chốc, mọi thứ hòa lại làm một.

Căn phòng cấm không sự sống trên đường Montagnard.

Căn phòng sáng sủa, ấm áp nơi Manon chết.

Bàn tay Luc trong tay ông.

Và bỗng chốc ký ức ấy hiện ra.

Jean *đã cảm thấy* gì đó khi Manon chết.

Những ngày trước Giáng sinh, khi ông thường uống say bí tỉ và khi đang chập chờn giấc ngủ, trong cái trạng thái rối loạn ấy ông đã nghe thấy tiếng cô. Những từ rời rạc ông không hiểu nổi: "cửa sổ mát," "bút sáp màu," "ánh nắng phương Nam" và "con quạ".

Ông đứng đó trong phòng Manon, nhật ký của cô trên tay, và chợt có dự cảm rằng ông sẽ tìm thấy những từ này khi đọc nó. Bỗng chốc ông cảm thấy một niềm thanh thản nội tâm ghê gớm, và cảm giác đau đớn đúng lúc từ cú đấm rất đáng kia.

"Anh có ăn được không?" Luc ngượng ngùng hỏi, chỉ vào cằm Perdu. "Hôm nay Mila nấu món gà chanh đấy."

Jean gật đầu.

Ông không còn cần hỏi tại sao Luc lại đặt tên cho một loại rượu là Manon. Ông hiểu.

NHẬT KÝ DU HÀNH CỦA MANON

BONNIEUX
24 tháng Mười hai, 1992

Mẹ đã làm mười ba món tráng miệng. Rất nhiều loại hạt, rất nhiều loại hoa quả, nho khô, hai loại kẹo sữa khác màu, bánh dầu, bánh bơ với sữa quế.

Victoria nằm trong nôi, hai má hồng hồng, đôi mắt tò mò sáng rực. Con bé giống hệt bố nó.

Luc không còn trách chuyện mình sẽ ra đi còn Victoria ở lại, mà không phải là ngược lại.

Con bé rồi sẽ trở thành ánh nắng phương Nam tỏa sáng rực rỡ.

Mình đã nhờ Luc đưa cuốn sổ này cho Jean đọc khi anh ấy đến, vào một lúc nào đó.

Mình không đủ sức để giải thích mọi thứ trong một lá thư chia tay.

Ánh nắng phương Nam bé nhỏ của mình. Mình chỉ có bốn mươi tám ngày với Vicci, nhưng mình đã mơ thấy nhiều năm nữa và đã thấy rất nhiều những cuộc đời đang chờ đợi con gái mình.

Mẹ đang giúp mình viết những lời cuối cùng này, vì mình không còn đủ sức nữa, dù chỉ là để cầm bút. Mình đã chiến đấu đến tận lúc này để có thể tự mình ăn mười ba món tráng miệng của mẹ thay cho bánh mì của người chết.

Mình không suy nghĩ nhanh được.

Từ ngữ chuội đi khỏi mình. Biến mất, tất tật.

Để ra với thế giới rộng lớn. Rất nhiều những cây sáp màu nằm lẫn giữa bút chì. Rất nhiều ánh sáng giữa bóng đêm tối đen.

Người với người yêu nhau, cả mình cũng vậy. Mọi người ai cũng dũng cảm và rất rất yêu đứa bé.

(Con gái tôi muốn bế con gái nó. Manon với Victoria nằm cạnh nhau, những cành củi con kêu lách tách trong lò sưởi. Luc bước vào, choàng tay qua người hai cô gái của nó. Manon đã ra hiệu cho tôi viết thêm đôi điều nữa. Bàn tay tôi cầm bút đã tê cóng. Chồng tôi mang vào cho tôi chút rượu brandy ấm sực, nhưng ngón tay tôi không cảm nhận được chút hơi ấm nào.)

Victoria yêu dấu, con gái của mẹ, nữ hoàng của mẹ. Thật dễ dàng làm sao, việc hy sinh bản thân mình cho con. Cuộc đời là vậy đấy: hãy cười đi, con sẽ được yêu thương, mãi mãi.

Còn về phần còn lại, con gái ạ, về cuộc đời của mẹ ở Paris, hãy đọc cuốn nhật ký này và hãy cẩn trọng khi phán xét nó.

(Manon đôi lúc lại ngây ra. Tôi chỉ viết những gì con bé thì thầm. Con bé co rúm lại khi có tiếng cửa mở ở đâu đó. Con bé vẫn đang đợi anh ta, người đàn ông ở Paris. Con bé vẫn đang hy vọng.)

Tại sao Jean lại không đến?

Vì đau đớn quá ư?

Phải. Quá nhiều đau đớn.

Đau đớn biến người ta thành kẻ ngốc. Và một kẻ ngốc thì dễ khiếp sợ hơn.

Khối u cuộc đời, đó là thứ con quạ của mình mang theo.

(Con gái tôi đang tan ra trước mắt tôi. Tôi viết và cố không bật khóc. Con bé hỏi liệu nó có thể sống qua đêm nay không. Tôi nói dối nó mà bảo rằng có. Nó nói tôi đang nói dối, hệt như Luc.

Con bé chợp mắt trong thoáng chốc. Luc đón lấy đứa bé. Manon tỉnh dậy.)

Anh ấy đã nhận được lá thư, bà cụ Rosalette bảo mình vậy. Bà bảo sẽ trông chừng anh ấy, trong chừng mực có thể, trong chừng mực anh ấy cho phép bà. Mình bảo bà: Hãnh tiến! Ngớ ngẩn! Đau đớn!

Bà kể thêm rằng anh ấy đã đập vỡ mọi đồ đạc và trở nên tê liệt. Tê liệt với tất cả. Cậu ấy gần như chết rồi, bà bảo mình.

Vậy là có hai người chết.

(Nói đến đây con gái tôi bật cười.)

Mẹ đã lén tự ý viết thêm vài thứ.

Một mực không chịu đưa mình xem.

Mẹ con mình vẫn đang phỉnh nhau, ngay cả trên chặng đua cuối này.

Thì sao chứ? Làm gì khác được đây? Lặng lẽ chờ đợi trong bộ đồ Chủ nhật cho đến lúc lưỡi hái vung lên ư?

(Con bé lại cười và ho. Bên ngoài kia, tuyết đã khoác lên cây tuyết tùng Atlas cái màu của tấm khăn liệm. Chúa hỡi, Người là tất cả những gì con căm ghét, vì Người đang mang con gái con đi quá sớm, để con ở lại khóc thương với con gái nó. Đây là cách mọi sự vận hành theo ý Người ư? Thế chỗ những con mèo chết bằng đám mèo con, thế chỗ những cô con gái chết bằng những đứa cháu gái?)

Chẳng phải ta nên tiếp tục sống như trước cho đến tận phút cuối cùng, vì đó là thứ khiến cho cái chết bực bội nhất - trông thấy ta vẫn uống cuộc đời cho đến tận hớp cuối cùng?

(Đến đây, con gái tôi ho, và phải hai mươi phút tiếp theo nó mới nói tiếp được. Con bé dọ dẫm tìm từ.

Đường, con bé nói, nhưng không phải từ đó. Con bé đâm cáu.

Tango, con bé thì thầm.

Cửa sổ mát, con bé hét lên.

Tôi biết con bé định nói gì: cửa sổ Pháp.)

Jean. Luc. Cả hai. Hai người bọn anh.

Cuối cùng thì. Em chỉ đi sang phòng bên.

Xuống cuối hành lang, vào căn phòng yêu thích của em.

Và từ đó, bước ra khu vườn. Đến đó, em sẽ hóa thành ánh sáng và đi bất cứ đâu em muốn.

Thỉnh thoảng em ngồi ngoài đấy vào buổi tối nhìn ngôi nhà chúng ta đã sống cùng nhau.

Em thấy anh, Luc, chồng yêu dấu của em, đáo qua một vài phòng, và em thấy anh, Jean, đáo qua những phòng khác.

Hai người đang tìm em.

Em không còn ở trong những căn phòng khép kín nữa, hẳn nhiên rồi.

Nhìn em đi! Ở ngoài này kia.

Nhìn lên đi, em ở đây!

Nghĩ đến em và gọi tên em đi!

Cái chết của em không khiến những chuyện này kém thật đi.

Cái chết không quan trọng.

Nó chẳng làm cuộc sống suy suyển.

Chúng ta vẫn sẽ mãi là những gì chúng ta từng là với nhau.

Chữ ký Manon mờ nhòa và run rẩy. Hai mươi năm sau Jean Perdu cúi xuống những con chữ viết tháu ấy mà hôn chúng.

Chương 44



Sang ngày thứ ba, không một lời báo trước, gió Tây Bắc thôi vần vũ. Luôn là như vậy. Nó giật tung rèm, xáo trộn những túi nhựa vứt vương vãi, khiến bọn chó sủa nhặng lên và làm con người rơi nước mắt.

Giờ thì nó đã đi mất, mang theo bụi bặm, cái nóng đã tàn và sự mệt nhọc. Vùng quê này cũng đã đuổi sạch khách du lịch, những con người quá vội vã, quá náo loạn, quá hăm hở muốn xâm chiếm những thị trấn địa phương. Luberon trở lại nhịp sống vốn dĩ của nó, một nhịp sống được quyết định thuần túy bởi các chu kỳ của tự nhiên. Nở hoa, gieo hạt, kết đôi, đợi chờ, nhẫn nại, thu hoạch và làm điều thích hợp vào lúc thích hợp, không chút ngại ngần.

Ấm áp trở lại, nhưng là cái ấm áp êm dịu, nhẹ nhàng của mùa thu, cái ấm áp reo vui khi nghĩ đến cơn dông đêm và chút mát mẻ của buổi sáng, những thứ đã vắng mặt suốt mấy tháng hè như thiêu như đốt khiến cho mảnh đất khát khô.

Trên con đường đá cát kết dốc đứng ngoằn ngoèo những vết bánh xe, Jean Perdu càng leo lên cao thì mọi

thứ càng im ắng. Tiếng dế, tiếng ve sầu và tiếng than van mơ hồ của gió là bạn đồng hành duy nhất của ông trong lúc leo lên ngọn đồi lừng lững có nhà thờ Bonnieux tọa lạc. Ông mang theo nhật ký của Manon và một chai rượu của Luc đã được nút lại.

Con đường dốc đứng gồ ghề đòi hỏi ông phải đi như thế, cúi gập người như thể một con người ăn năn, bước những bước nhỏ, cơn đau leo dần từ hai chân ông lên đến đùi, lưng và đầu. Đi qua nhà thờ, nơi có những bậc thang thoáng trông như một cái thang bằng đá, và rặng tuyết tùng, ông leo lên đỉnh đồi.

Quang cảnh bên dưới làm ông chóng mặt. Ở xa tít dưới kia, mọi thứ trải rộng mênh mông. Trời trong xanh trở lại sau khi gió Tây Bắc đã rút sạch màu sắc khỏi bầu trời, và đường chân trời gần như là một màu trắng, nơi đó, Jean hình dung, hẳn là Avignon. Ông trông thấy những ngôi nhà màu cát, nằm rải rác như quân súc sắc giữa các vạt màu xanh lục, màu đỏ, màu vàng, như trong một bức tranh cổ. Những hàng nho dài, chín mọng, thẳng thớm như hàng lính. Những khoảnh vuông hoa oải hương rộng bát ngát đã nhạt màu. Những cánh đồng màu xanh lục, màu nâu, màu vàng nghệ mà xen giữa là cái màu xanh của lá cây đương rập rờn. Vùng quê này thật đẹp, quang cảnh này thật kỳ vĩ; bất cứ kẻ nào có tâm hồn đều sẽ bị nó khuất phục.

Ngọn đồi Calvary này, với những bức tường dày, những nấm mồ, những cây thánh giá đá lừng lững, dường như là những bậc đầu tiên trên chiếc thang dẫn

lên thiên đường. Chúa hẳn đang náu mình ngồi đây, nhìn ra từ đỉnh đồi sáng lòa này; chỉ có Người và người chết mới được quyền nhìn ngắm cái bức tranh toàn cảnh khoáng đạt mà uy nghiêm này.

Đầu cúi xuống, tim đập mạnh, Jean băng qua con đường sỏi đá đến cánh cổng sắt.

Khuôn viên này dài và hẹp. Nghĩa địa trải ra trên hai tầng, mỗi tầng lại có hai hàng mộ. Tầng trên là những ngôi đền thờ người chết mà màu hoàng thổ đã bạc đi theo mưa nắng và những ngôi mộ lát đá cẩm thạch xám-đen, tầng dưới cũng y hệt. Những tấm bia cao bằng cánh cửa, rộng bằng cái giường, thỉnh thoảng lại mọc lên một cây thánh giá đầy ngang ngạnh. Đa phần đều là mộ gia đình, cái chốn tang tóc thăm thẳm đủ chỗ cho hàng thế kỷ buồn đau.

Những cây bách mảnh mai đã bị tỉa cụt đứng giữa những nấm mồ, không hắt bóng xuống. Mọi thứ ở đây đều trơ trụi; chẳng có lấy một chỗ trú.

Chầm chậm, dù vẫn đương thở dốc, Perdu đi dọc theo hàng mộ đầu tiên, đọc tên từng nấm mộ. Hoa sứ và những cuốn sách đá khắc đẽo uốn lượn chễm chệ trên những ngôi mộ lớn, được đánh bóng và trang trí thêm bằng những bức ảnh hay các đoạn thơ ngắn. Một vài ngôi mộ bày bức tượng nhỏ khắc họa thú vui của người nằm dưới mộ. Một ông tên Bruno mặc bộ đồ đi săn, kề bên là chú chó Irish Setter. Một nấm mộ khác thì có đôi bàn tay chơi bài. Ngôi mộ kế tiếp có khắc một hòn đảo, Gomera, hẳn nhiên là chốn yêu thích của người quá cố. Rồi những cái tủ đá với ảnh, thiệp và đính cả những vật

trang trí này kia. Ở Bonnieux, người sống tiễn người chết đi bằng rất nhiều kỷ niệm.

Những vật trang trí làm Perdu nhớ đến Clara Violette. Trên cây đàn Pleyel nhà cô cũng bày biện đủ thứ đồ linh tinh mà trước mỗi buổi biểu diễn ngoài ban công ông đều phải dọn sạch tất cả đi.

Perdu bỗng nhận ra ông rất nhớ những cư dân ngôi nhà số 27 đường Montagnard. Liệu có thể nào rằng suốt bấy nhiêu năm qua ông đã được bao bọc bởi bao nhiêu là bạn bè nhưng ông chưa bao giờ thực sự trân trọng điều đó?

Ở giữa hàng mộ thứ hai nhìn ra thung lũng, ông tìm thấy Manon. Cô nằm kề bên cha mình, ông Arnoul Morello.

Ít ra thì cô ấy cũng không cô độc trên này.

Ông khuỵu gối xuống, áp má xuống nấm mồ đá và choàng tay quanh thành mộ như thể đang cố ôm lấy cỗ quan tài.

Tấm đá cẩm thạch mát lạnh dù cho mặt trời đang chiếu rọi nó.

Tiếng dế kêu rả rích.

Tiếng gió than van.

Perdu đợi mình cảm thấy một điều gì đó. Cảm thấy *cô*. Nhưng tất cả những gì ông thấy chỉ là mồ hôi chảy ròng sau lưng, là máu đập thình thịch hai bên tai ông đau điếng và lởm chởm sỏi đá dưới đầu gối.

Ông mở mắt ra lần nữa rồi nhìn thật lâu vào tên cô - Manon Basset (nhũ danh Morello) - vào cả ngày tháng - 1967-1992 - và vào tấm ảnh đen trắng được đóng khung.

Nhưng chẳng có gì xảy ra cả.

Manon không ở đây.

Gió thổi thốc vào một cây bách.

Manon không ở đây!

Ông đứng lên, bối rối và thất vọng.

"Em ở đâu cơ chứ?" ông thì thầm vào gió.

Nấm mộ gia đình chất cao những bông hoa sứ, tượng mèo và bức điêu khắc một cuốn sách mở. Một vài bức tượng có kẹp ảnh và có rất nhiều ảnh Manon mà ông chưa thấy bao giờ.

Ảnh cưới của cô, bên dưới ghi: "Luôn yêu thương và không nuối tiếc, Luc."

Một tấm ảnh khác chụp Manon đang ôm con mèo, bên dưới ghi: "Cánh cửa mở ra hàng hiên luôn luôn mở ngỏ - Mẹ."

Tấm thứ ba: "Con ra đời vì mẹ đã ra đi - Victoria."

Jean cẩn thận với tay chạm vào bức tượng cuốn sách đang mở và đọc dòng ghi chú. "Cái chết không quan trọng. Chúng ta vẫn sẽ mãi là những gì chúng ta từng là với nhau."

Jean đọc lại những dòng ấy, lần này là đọc thành tiếng. Đó là những lời Manon đã nói ở Buoux, khi họ đi săn sao giữa những mỏm núi tối sẫm.

Ông lướt tay qua nấm mộ.

Nhưng Manon không ở đây.

Manon không ở đây, bị khóa kín trong tảng đá, vây quanh là đất và cô đơn u uẩn. Cô chưa hề hạ mình xuống nấm mồ với cái cơ thể bị bỏ lại, dù chỉ là trong khoảnh khắc.

"Em đang ở đâu?" ông hỏi lại lần nữa.

Ông bước lại chỗ lan can đá mà nhìn xuống thung lũng Calavon lộng lẫy và mênh mông bên dưới. Mọi thứ đều nhỏ xíu. Như thể ông là một trong những con chim ó đang lượn trên không. Ông hít hà không khí. Hít vào từng phân tử một rồi lại thở hết ra. Ông cảm nhận cái nóng và nghe thấy gió đùa với rặng tuyết tùng Atlas. Ông thậm chí có thể nhận ra vườn nho Manon.

Kế bên một cây bách, gần mấy vòi nước để tưới tắm cho đám hoa, là những bậc thang rộng rãi dẫn lên tầng bên trên. Jean ngồi xuống đó, rút nút bần ra khỏi chai rượu vang trắng *Manon XV* và rót chút rượu vào cái cốc ông mang theo. Ông nhấp thử một ngụm. Ông ngửi rượu; nó có một hương vị tươi vui. Rượu Manon có vị của mật ong và trái cây, của một tiếng thở dài khe khẽ trước khi chìm vào giấc ngủ. Một thứ rượu đầy sôi nổi và mâu thuẫn, một thứ rượu đong đầy tình yêu.

Khá lắm, Luc.

Ông đặt ly rượu xuống bậc thang và mở cuốn sổ nhật ký của Manon. Ông đã mê mải đọc nó liên tục suốt mấy hôm rồi, trong khi Max, Catherine và Victoria làm việc trong vườn nho. Có những đoạn ông đã thuộc lòng; những đoạn khác lại làm ông bất ngờ. Có một vài thứ làm ông tổn thương nhưng phần lớn những con chữ này đã làm dấy lên trong ông cảm giác hàm ơn. Ông đã không biết mình có ý nghĩa nhiều đến thế nào với Manon. Ông đã từng khao khát rằng đó là sự thật nhưng chỉ đến bây giờ, khi đã làm hòa với chính mình, khi tình yêu mới đã đến, ông mới biết được sự thật đó. Và nó

chữa lành những vết thương cũ.

Nhưng giờ đây ông đang tìm lại cái đoạn cô viết trong lúc chờ đợi.

Vào một ngày mùa thu như hôm nay, Manon viết vào cuối thu, *mình đã sống đủ rồi. Mình đã sống và đã yêu, mình đã có được điều tuyệt vời nhất của thế giới này. Sao phải khóc vì kết thúc này chứ? Sao phải níu kéo lấy những tàn tích? Cái chết khiến ta không còn sợ nó. Và ở đó còn có một cảm giác bình yên nữa.*

Ông giở các trang. Giờ thì đến những đoạn đã khiến trái tim ông đau nhói vì thương cảm. Những đoạn cô kể về nỗi sợ dâng trào trong cơ thể cô như từng con sóng, những đêm khi Manon tỉnh dậy trong bóng tối im lìm và nghe thấy cái chết trườn đến. Cả cái đêm, khi bụng cô đã nặng nề, cô chạy vào phòng Luc rồi Luc ôm cô cho đến tận sáng, cố không khóc.

Rồi Luc khóc, trong phòng tắm, đinh ninh cô không thể nghe thấy.

Nhưng dĩ nhiên là cô đã nghe thấy.

Hết lần này đến lần khác, Manon hoài nghi sức mạnh của Luc. Luc xúc cho cô ăn, tắm cho cô, nhìn cả cơ thể cô mỗi ngày một teo đi, chỉ trừ cái bụng bầu.

Perdu uống thêm một ly nữa rồi mới lại đọc tiếp.

Đứa trẻ đang ăn mình. Nó lấy đi phần máu thịt khỏe mạnh của mình. Bụng mình tròn ủng, hồng hào và đầy sức sống. Cảm giác như có cả một bầy mèo con trong bụng, nó nhiều năng lượng như vậy đấy. Phần cơ thể còn lại thì như già hơn đến cả

nghìn tuổi: xám xịt, rữa ra và giòn rụp như cái thứ bánh quy giòn mà người miền Bắc suốt ngày ăn. Còn con gái mình sẽ ăn thứ bánh sừng bò mướt bơ vàng óng. Con bé sẽ chiến thắng - chiến thắng trước cái chết. Bọn mình sẽ cười nhạo nó, đứa bé này và mình. Mình muốn đặt tên cho nó là Victoria.

Manon thật sự rất yêu đứa con trong bụng nàng! Nàng đã ấp ủ nó bằng toàn bộ cái tình yêu cháy sáng rực rỡ bên trong nàng.

Thảo nào Victoria lại mạnh mẽ thế, ông nghĩ. *Manon đã trao trọn cả con người mình cho con bé,*

Ông lật trở lại cái đêm tháng Tám khi Manon quyết định từ biệt ông.

Anh đang nằm đó, tựa như một vũ công đang xoay tròn trên một đầu mũi chân. Một chân duỗi, một chân gập. Một tay giơ quá đầu, một tay tựa như ôm lấy mình.

Anh luôn nhìn em như thể em là độc nhất. Năm năm qua, chưa một lần anh nhìn em bằng ánh mắt giận dữ hay thờ ơ. Làm sao anh có thể làm thế?

Castor đang nhìn chằm chằm vào em. Với loài mèo, những sinh vật hai chân như ta hẳn là lạ lùng lắm.

Em thấy mình như bị nghiền nát bởi cái vĩnh hằng đang đợi em phía trước.

Đôi khi - nhưng nó đúng là một suy nghĩ tội

lỗi - chỉ là đôi khi em ước có một người em yêu sẽ ra đi trước em. Để cho em thấy rằng mình cũng có thể làm được.

Đôi khi em nghĩ anh sẽ phải ra đi trước thì em mới ra đi được, biết rằng anh sẽ ở đó đợi em.

Vĩnh biệt, Jean Perdu.

Em ghen tị với anh, với tất cả những năm tháng còn lại của anh.

Em sẽ bước vào căn phòng cuối cùng của mình, rồi từ đó bước ra khu vườn. Phải, mọi chuyện sẽ là như vậy. Em sẽ bước qua những ô cửa sổ Pháp cao thật cao và đầy gọi mời để tiến thẳng vào hoàng hôn. Và rồi... rồi em sẽ hóa thành ánh nắng, và em sẽ ở khắp muôn nơi.

Rồi em sẽ là nắng; em sẽ luôn luôn ở đó, hằng đêm hằng đêm.

Jean Perdu rót cho mình thêm ly nữa.

Mặt trời đang từ từ lặn xuống. Nắng hồng trùm lên cảnh vật, nhuộm vàng những ngôi nhà và khiến cho ly rượu và cửa sổ các trang trại bên dưới lấp lánh như kim cương.

Rồi nó đến: bầu không bắt đầu bừng sáng.

Như hàng tỉ giọt nước đang tan ra, lóng lánh và nhảy múa, một tấm màn ánh sáng buông trên thung lũng, trên những dãy núi, trên người ông; ánh nắng như đang cười. Chưa bao giờ trong đời mình, chưa một lần, Jean Perdu được thấy một buổi hoàng hôn như vậy.

Ông nhấp thêm ngụm rượu nữa trong khi những

đám mây để lộ mình trong muôn vàn màu sắc, từ màu hồng đào đến màu mâm xôi đến màu đào và dưa mật. Rồi cuối cùng Jean Perdu cũng hiểu ra.

Manon đang ở đây.

Ở đây!

Tâm hồn của Manon, năng lượng của Manon, toàn bộ tinh túy của Manon lấp kín đất và gió; phải, cô ở khắp nơi, trong mọi thứ; cô tỏa sáng và hiển lộ với ông trong mọi hình thái cô khoác lên...

... vì tất cả mọi thứ đều ở trong ta. Và không thứ gì chết đi.

Jean Perdu bật cười, nhưng tim ông đau nhói đến mức ông chìm trong im lặng và dồn sự chú ý vào nội tâm, nơi tiếng cười ông nhảy múa.

Em nói đúng, Manon.

Mọi thứ vẫn còn nguyên. Thời gian hai ta bên nhau sẽ mãi bất tử, vĩnh cửu, và cuộc sống sẽ không bao giờ ngừng lại.

Cái chết của những người ta yêu chỉ đơn thuần là ngưỡng cửa chắn giữa một kết thúc và một khởi đầu.

Jean hít thật sâu rồi thở ra thật chậm.

Ông sẽ mời Catherine cùng ông khám phá chặng đường kế tiếp, cuộc đời kế tiếp - những ngày mới mẻ, tươi sáng sau một đêm thật dài, thật tăm tối đã bắt đầu từ hai mươi mốt năm trước.

"Tạm biệt em, Manon Morello, tạm biệt em," Jean Perdu thì thào. "Rất vui được biết em."

Mặt trời chìm xuống sau những ngọn đồi ở Vaucluse và bầu trời rực lên một màu đỏ chói lòa.

Chỉ khi những màu sắc đã nhạt đi và thế giới đã biến thành bóng tối Perdu mới dốc cạn ly rượu *Manon.*

Vĩ thanh



Đây là lần thứ hai họ cùng nhau ăn mười ba món tráng miệng đêm Giáng sinh, chừa ra thêm ba chỗ cho người chết, người sống và cho vận may năm mới. Tại bàn dài ở nhà Luc Basset, ba cái ghế luôn được để trống.

Họ đã nghe "Lễ Tro", bài kinh cầu cho người chết bằng tiếng Occitan mà Victoria đọc cho họ bên lò sưởi trong bếp. Con bé đã đề nghị được đọc nó trong dịp kỷ niệm này, cho mẹ mà cũng là vì cho bản thân mình: đó là thông điệp mà người phụ nữ quá cố gửi đến những người thân yêu.

"Là miếng vỏ cây đưa bạn đến cho tôi," Vic đọc lên bằng cái chất giọng mạch lạc. "Là muối trên đôi môi tê cóng của bạn, là hương là tinh túy của từng món ăn... Là buổi bình minh choáng váng và buổi hoàng hôn xôn xao. Là một hòn đảo bất khuất, chạy khỏi đại dương. Là cái bạn tìm được và cái dần dần phóng thích tôi. Là đường biên trọn vẹn bao quanh nỗi cô độc của bạn."

Đọc đến những lời cuối cùng này Vic bắt đầu bật khóc. Cả Jean và Catherine đang nắm tay nhau cũng

khóc; và cả Joaquin Albert Perdu và Lirabelle Bernier, có lúc cũng được gọi là Perdu - lúc này đây ở Bonnieux hai người họ đã tạm đình chiến mà làm bạn, làm người tình của nhau, họ cũng sụt sùi. Những con người phương Bắc khắc kỷ mà rất ít thứ có thể làm họ bật khóc - từ ngữ lại càng không.

Hai ông bà Perdu đã đâm quý mến Max, mà họ xem như cháu trai nuôi, và gia đình Basset, cuộc đời họ gắn bó với nhau bởi tình yêu, cái chết và đau khổ. Trong một vài ngày Giáng sinh, hỗn hợp cảm xúc kỳ lạ này đưa bố mẹ Perdu trở về với nhau - trên giường, bên bàn ăn và trong chuyến xe về Bonnieux. Còn những tháng còn lại trong năm, Jean sẽ lại phải chịu đựng qua điện thoại những lời rên rỉ của mẹ về ông chồng cũ - "đồ thiểu năng xã hội" - và những lời than phiền hài hước cha ông dành cho vị giáo sư.

Catherine ngờ rằng những lời châm chọc của hai ông bà già là cách mà họ khởi động để ngã vào vòng tay yêu thương của nhau trong ngày Bastille, trong Giáng sinh và thậm chí là cả sinh nhật Perdu gần đây.

Hai ông bà Perdu, Jean và Catherine lưu lại ở Bonnieux từ 23 tháng Mười hai đến đêm lễ Hiển Linh. Trong những ngày giao thời giữa năm cũ với năm mới, họ cùng nhau ăn uống, chuyện trò, đùa cợt, mà xen giữa là những buổi đi bộ, những phiên thử rượu, những cuộc tán gẫu của riêng cánh đàn bà và sự im lặng của cánh đàn ông. Giờ đây một kỷ nguyên mới đang đến gần - lại một lần nữa.

Cây đào đơm hoa vào cuối đông, khi mùa xuân kéo

đến cài hoa lên những cây ăn trái dọc theo sông Rhône, ấy là dấu hiệu cho những khởi đầu mới ở Provence. Max và Vic đã chọn mùa với những sắc hoa trắng đỏ này để làm đám cưới. Con bé đã bắt Max phải tán tỉnh mình cả mười hai tháng trời mới chịu trao cho cậu nụ hôn đầu tiên - nhưng sau đấy mọi thứ tiến triển rất nhanh.

Tác phẩm thiếu nhi đầu tiên của Max xuất bản không lâu sau đó: *Phù thủy trong vườn - Câu chuyện anh hùng cho thiếu nhi.*

Nó đã khiến cho các nhà phê bình choáng váng, làm các bậc phụ huynh bối rối và mê hoặc bọn trẻ con cùng đám thiếu niên, chúng lấy làm thích thú khi nhìn thấy đám người lớn phát sốt phát rét lên vì cuốn sách. Đó là bởi tác phẩm của Max thôi thúc bọn trẻ thách thức tất cả những gì mà người lớn đáp lại bằng câu: "Con không được làm thế!"

Catherine và Jean đã phải bới tung cả Provence lên để tìm ra được một xưởng làm việc. Không phải vì Provence thiếu nhà, mà đúng hơn là vì cô muốn cảnh đồng quê xung quanh ngôi nhà ấy phải là hình ảnh phản chiếu cho tâm cảnh trong cô và Jean. Cuối cùng họ tìm được một ngôi nhà xây thô nằm kề bên một trang trại xinh đẹp nhưng hơi tiêu điều giữa Sault với Mazan, bên phải là cánh đồng hoa oải hương, bên trái là núi non và những cánh đồng nho trải dài ngút tầm mắt và núi Ventoux ở phía trước. Đằng sau nhà là một vườn cây ăn trái để cho hai con mèo của họ, Rodin với Némirovsky, quần thảo.

"Cảm giác như được về nhà vậy," Catherine tuyên

bố với Jean khi cô mãn nguyện bỏ vào nơi này phần lớn số tiền ly dị cô nhận từ luật sư.

Các bức điêu khắc của Catherine gần như to gấp đôi người thật. Như thể Catherine có thể nhìn ra những sinh vật bị mắc kẹt trong tảng đá, như thể cô có thể xuyên qua những khối đá chưa đẽo gọt mà nhìn vào tâm hồn họ, lắng nghe tiếng họ khóc và cảm nhận nhịp đập trái tim họ. Và rồi Catherine sẽ bắt đầu đục để họ được tự do.

Không phải tạo vật nào của cô cũng dễ chịu.

Oán ghét. Chịu đựng. Nhẫn nhục. Người đọc vị tâm hồn.

Đợi hẵng!

Thật sự đúng là như vậy. Từ một khối đá to bằng thùng chuối, Catherine đã phóng thích một đôi bàn tay đang khum lại. Liệu những ngón tay tìm kiếm này đang đọc, đang âu yếm hay đang chạm vào con chữ? Đôi tay ấy là của ai? Nó đang kéo cái gì đấy ra, hay đang với tới cái gì đó?

Nếu ta tì mặt mình vào khối đá, ta có thể cảm nhận thấy một bức tường gạch bị phong kín đang mở ra bên trong mình. Là lối vào... một căn phòng?

"Ai cũng có một căn phòng nội tâm nơi quỷ dữ lẩn khuất. Chỉ khi ta mở cửa ra và đối mặt với nó ta mới được tự do," Catherine nói.

Jean Perdu chăm sóc cô khi họ ở Provence còn ở Paris hai người sống trong căn hộ cũ của ông trên đường Montagnard. Ông cố gắng đảm bảo sao cho Catherine ăn ngon ngủ kỹ, đi gặp gỡ bạn bè và phủi sạch những mạng nhện giấc mơ mỗi sáng.

Họ làm tình thường xuyên, lần nào cũng là với một sự chậm rãi đầy tập trung. Ông biết từng milimet cơ thể cô, mọi nét hoàn hảo lẫn không hoàn hảo. Ông vuốt ve âu yếm mỗi đường nét không hoàn hảo ấy cho đến khi cơ thể cô tin rằng với ông cô là người phụ nữ đẹp nhất trên đời.

Khi không làm việc bán thời gian cho hiệu sách ở Banon, Perdu lên đường đi săn. Trong khi Catherine ở Paris hay điêu khắc một mình ở trang trại, đứng lớp, bán tác phẩm, giũa, trộn, sửa sang, thì ông đi tìm những cuốn sách thú vị nhất trên đời - trong thư viện các trường, chôn vùi trong đống tàn tích của các ông thầy giáo cáu bẳn và các ông làm vườn liến thoắng, trong những kho báu Aladdin bị lãng quên, trong những boongke trơ trọi tự xây từ thời Chiến tranh Lạnh.

Perdu bắt đầu việc mua bán các cuốn sách hiếm bằng bản chép bản thảo viết tay của Sanary, thứ đã đến tay ông bằng một con đường hết sức ngoằn ngoèo. Samy đã khăng khăng muốn giữ kín danh tính của mình.

Với sự giúp đỡ của Claudine Gulliver, người làm việc cho nhà đấu giá sống ở tầng năm ngôi nhà số 27 đường Montagnard, Perdu mau chóng tìm được một nhà sưu tập giàu có muốn mua tác phẩm độc nhất này. Nhưng việc Perdu yêu cầu người đàn ông đó phải làm bài kiểm tra cảm xúc trước khi bán cuốn sách đã mang lại cho Perdu cái tiếng là một kẻ yêu sách lập dị, người mà một món tiền khổng lồ cũng không thể thuyết phục được ông ta bán sách cho một kẻ không phù hợp. Đôi khi sẽ có hàng tá nhà sưu tầm nhào đến để mua một cuốn

sách nhưng Perdu sẽ phải chọn ra người mà theo ông sẽ là người bạn, người tình, người bệnh nhân lý tưởng của cuốn sách; tiền với ông chỉ là thứ yếu.

Perdu đi từ Istanbul tới Stockholm, từ Lisbon tới Hồng Kông, khai quật những cuốn sách quý giá nhất, thông minh nhất và nguy hiểm nhất - cũng như những cuốn sách đặc biệt để đọc trước lúc đi ngủ.

Đôi khi, như lúc này đây, Jean Perdu ngồi trong căn bếp mùa hè của trang trại, mắt nhắm lại, ngắt cánh hoa oải hương và cây hương thảo, hít vào thứ hương hoa tuyệt vời nhất xứ Provence và viết tiếp cuốn sách *Đại bách khoa thư những cảm xúc nhỏ: một chỉ dẫn cho người bán sách, tình nhân và những dược sĩ văn chương khác.*

Ông đang viết một mục trong vần B: "Niềm khuây khỏa căn Bếp - cái cảm xúc khi một bữa ăn ngon lành đang sôi lục bục trên lò, phủ hơi nước lên cửa sổ; cảm xúc khi vào bất cứ lúc nào người ta yêu sẽ ngồi xuống cùng ăn tối với ta và, giữa những muỗng đầy thức ăn, nhìn ta bằng ánh mắt hạnh phúc. (Cảm xúc này còn được gọi là sống.)"

CÔNG THỨC NẤU ĂN

Ẩm thực của Provence cũng phong phú đa dạng như phong cảnh nơi đây: cá ven biển, rau cỏ ở đồng quê, còn ở miền núi thì có thịt cừu và đủ loại thức ăn hằng ngày có nguyên liệu là đậu. Ẩm thực ở vùng này thì dùng nhiều dầu ô liu, ở vùng khác lại dựa trên rượu vang, và các món mì thì khá phổ biến ở những vùng giáp ranh Ý. Đông Tây giao thoa với nhau ở Marseilles với sự góp mặt của bạc hà, nghệ tây và thìa là, còn Vaucluse là thiên đường cho những người mê nấm truýp và mứt kẹo.

Nhiều nguyên liệu nấu ăn hợp lại thành truyền thống ẩm thực của vùng thung lũng sông Rhône và Côte d'Azur: dầu ô liu đặc, đậm vị; tỏi; nhiều loại khoai tây, có loại phơi nắng, dùng cho xa lát, nước xốt, xúp, bánh tart, pizza, nhân bánh, vân vân; bơ sữa dê từ Banon và rau thơm. Những đầu bếp ở Provence không bao giờ cho nhiều hơn ba trong số các nguyên liệu trên vào món nướng và các món khác của họ, nhưng họ dùng rất nhiều xô thơm hoặc oải hương, xạ hương hoặc hương thảo, thìa là hoặc lá húng.

Những công thức nấu ăn sau là đặc trưng của vùng này, và mùi vị cùng màu sắc các món ăn đã tạo nên lịch sử của nơi đây.

RAU CỦ BOHÉMIENNE

Món ăn này gần giống với món rau củ trộn ratatouille nhưng được bổ sung cà tím và gia tăng hương vị bằng húng quế và xốt cà chua. Nhìn chung nó thường được làm từ các loại rau củ cùng màu thái nhỏ. Vị của món rau Provence này phụ thuộc vào chất lượng và độ đậm của nguyên liệu. Các loại rau củ phải được phơi nắng; những trái cà chua to, nhạt, mọng nước sẽ khiến món này có vị ngọt dịu. Mùi hương của rau thơm tươi cũng quan trọng không kém.

KHẨU PHẦN 6 NGƯỜI

NGUYÊN LIỆU

Cho phần terrine rau củ

3 quả ớt đỏ

3-6 quả cà chua nồng, thơm (hoặc một hộp cà chua thái nhỏ)

2 quả cà tím

dầu ô liu

2 củ hành tây to

2 quả bí ngòi nhỏ và ngon

Muối và tiêu

Tép tỏi, băm nhỏ

Xạ hương tươi

Hương thảo (tùy chọn)

Lá nguyệt quế (tùy chọn)

Cho phần xốt cà chua
500 gram cà chua chín ngọt-hăng
3 thìa dầu ô liu
Rắc đẫm xạ hương và húng quế

CHUẨN BỊ

1. ***Phần terrine rau củ:*** Chuẩn bị các loại rau củ (lọc hạt khỏi ớt và gọt bằng dao gọt khoai; rửa cà chua trong nước nóng và gọt) và thái đều hạt lựu. Để nguyên cà tím và thái, rồi chiên chúng trong dầu nóng trong một cái chảo to trong 10-15 phút, đảo liên tục. Từ từ cho các loại rau củ khác vào. Khi rau củ đã mềm, nêm muối và tiêu và thêm tỏi và xạ hương băm nhỏ. Thêm hương thảo và lá nguyệt quế nếu muốn. Cho vào một cái khuôn.
2. ***Phần xốt cà chua:*** Gọt vỏ cà chua và bỏ hạt. Cho vào trong một cái nồi sâu lòng, để lửa vừa, cho dầu và nhẹ nhàng đảo cà chua và rau thơm thành xốt sền sệt. Nêm muối và tiêu vừa miệng rồi trộn đều.
3. **Rưới thật nhẹ dầu ô liu lên terrine rau củ**, ăn kèm với xốt cà chua. Món này rất hợp ăn với bánh mì tươi và kem chua Pháp.

XÚP PISTOU

Đây là món xúp Provence đã mang hơi ấm trở lại cơ thể Samy và có thể giúp người ăn phấn chấn. Tuy nhiên nó không phải là lựa chọn tốt nhất cho một bữa tối lãng mạn; cứ đọc tiếp bạn sẽ hiểu tại sao.

Hầu như mỗi người ở Provence đều có công thức nấu xúp pistou của riêng mình. Nguyên liệu không thể thiếu là đậu (xanh, trắng, hoặc đỏ), bí ngòi, cà chua, húng quế và tỏi, nhưng mỗi người lại tạo cho món xúp một vị riêng với rau củ tươi theo mùa hái trong vườn hay mua từ siêu thị, chẳng hạn bí đỏ, củ cải và cần tây. Một số người thích nấu xúp pistou giống như nấu xúp rau kiểu Ý, trong khi những người khác lại thích sử dụng sợi mì nhỏ và ngậy - gobetti, macaroni loại nhỏ, hoặc rigate. Ở gần Nice người ta thích thêm vào chút thịt xông khói. Mặc dù vậy, nguyên liệu ma thuật tạo nên món này là pistou (phương ngữ ở Provence nghĩa là "nghiền"), một loại xốt rau có mùi thơm tương tự với xốt pesto của Ý nhưng không có hạt thông.

KHẨU PHẦN 4 NGƯỜI

NGUYÊN LIỆU

Cho phần xúp rau

200 gram cà rốt

250 gram bí ngòi

1 cây tỏi tây (hoặc hành lá tươi)

500 gram khoai tây

1 củ hành
200 gram đậu xanh
4 quả cà chua ngọt vị nồng (hoặc nửa lon cà chua gọt vỏ hoặc một cốc bột cà chua)
Dầu ô liu
3-4 cành xạ hương, lá húng và hương thảo
Muối
1 lon (250 gram) đậu trắng của Ý
Ớt

Cho phần xốt sệt
2-3 tép tỏi
$^1/_2$ thìa cà phê muối biển
3-4 chùm húng quế tươi
$^1/_4$ chén pho mát Parmesan (hoặc Pecorino, tùy theo khẩu vị), có thể dùng nhiều hơn để bày biện (tùy chọn)
5 thìa dầu ô liu tinh chất

CHUẨN BỊ

1. ***Phần xúp rau:*** Rửa và thái cà rốt, bí ngòi, tỏi tây, khoai tây, tỏi và đậu xanh thành hạt lựu, vuông tròn đều được. Nếu dùng cà chua, ngâm cà chua trong nước nóng, gọt vỏ và thái hạt lựu (hoặc có thể dùng một lon cà chua loại tốt). Đun nóng dầu trong một cái nồi lớn, để lửa vừa. Thêm rau củ, rau thơm và bột cà chua (nếu dùng) và khuấy liên tục trong 10 phút trên lửa nhỏ. Nêm muối vừa miệng.
2. **Rửa đậu trong nước lạnh** và thấm khô bằng khăn

giấy, rồi cho vào nồi với các loại rau khác. Đổ vào $1^1/_2$-2 lít nước, đóng nắp và để sôi lục bục trong 30-45 phút (hoặc tới khi đậu trắng mềm ra). Nêm muối và tiêu.

3. ***Phần xốt sệt:*** Gọt và thái tỏi rồi trộn vào một loại xốt mịn. Cho vào trong một bát cỡ vừa, trộn xốt sệt tỏi với muối, lá húng quế và pho mát Parmesan. Thêm dầu ô liu rồi trộn đều.
4. **Múc *pistou* vào bốn bát xúp.** Rót xúp rau nóng vào và thưởng thức. Một số người sẽ thích trộn xốt sệt vào xúp sau. Có thể rắc vụn pho mát Parmesan lên cho đẹp mắt.

CỐT LẾT CỪU VỚI BÁNH CARAMEN TỎI

Thành công của món ăn làm từ cừu phụ thuộc phần nhiều vào chất lượng thịt và xốt tẩm ướp. Nếu người bán thịt không chuẩn bị sẵn xốt tẩm ướp, bạn có thể tìm thấy ở dưới đôi ý tưởng để làm một thứ xốt tẩm ướp ngon miệng của riêng mình. Thịt nên được ướp qua đêm.

KHẨU PHẦN 2 ĐẾN 3 NGƯỜI

NGUYÊN LIỆU

Cho phần xốt tẩm ướp

2-3 tép tỏi
Một chút nước cà chua
1 thìa hương thảo tươi
1 thìa xạ hương phơi khô
2-3 thìa mật ong loãng
Tiêu
Dầu ô liu loại tốt (có thêm vị hương thảo, tỏi, xạ hương hoặc chanh)

Tùy chọn: Mù tạt Dijon, ớt ngọt, rượu sherry ngọt, dấm thơm balsam hoặc một chút vang đỏ. Bất cứ thứ gì bạn thấy thích!

Cho phần cừu cốt lết

450 gram cừu cốt lết
4 thìa dầu ô liu

Cho phần bánh caramen tỏi

Dầu ô liu

100 gram tỏi

1/2 cốc sữa hoặc kem

Muối và tiêu

3 quả trứng đánh lên

Nhục đậu khấu

CHUẨN BỊ

1. ***Phần xốt tẩm ướp:*** Tỏi lột vỏ, băm nhỏ và trộn với nước cà chua, rau thơm, mật ong, tiêu, dầu ô liu và nguyên liệu tùy chọn. Rót xốt tẩm ướp vào túi đông ba lít cùng thịt cừu cốt lết. Đóng kín túi, đặt trong một cái tô để trong tủ lạnh và để thịt ngấm trong vài giờ hoặc qua đêm.
2. ***Phần cừu cốt lết***: Đun nóng dầu trên vỉ nướng ở nhiệt độ cao. Thêm cốt lết vào và đảo một phút mỗi mặt. Lấy chảo ra khỏi lửa và chờ 5 phút cho nguội. Thịt cốt lết phải có màu hồng bên trong. (Nếu bạn muốn biết thì tác giả rất thích nướng chúng trên một cái vỉ raclette - tuyệt hảo luôn!)
3. ***Phần bánh caramen tỏi:*** Đun dầu trong một cái lọ nhỏ trên lửa nhỏ. Thêm tỏi mới lột vỏ và sữa rồi đun cho tới khi mềm ra (đọc Ghi chú). Lọc qua một cái rây rồi nêm muối và tiêu. Thêm trứng đánh sệt và một nhúm nhục đậu khấu vừa miệng.
4. **Rót hỗn hợp đó vào một cái khuôn đã phết dầu,** rồi đun 20 phút cho đông lại trong nồi cách thủy. Để nguội trong 10 phút rồi đổ ra đĩa.

5. **Ăn kèm với khoai tây phết dầu ô liu,** nướng lò và rắc hương thảo cùng muối biển.

Ghi chú: Nếu bạn dùng tỏi khô, thì lời khuyên là hãy ngâm trong nước sôi 5 phút, rồi lấy nĩa nghiền tỏi trước khi thêm vào sữa.

KEM OẢI HƯƠNG

Kem oải hương được bán trong những tiệm kem ở Roussillons thực ra có màu tím đậm hơn màu thực của hoa oải hương; kem này thường được cho vài giọt nước việt quất cho đẹp. Kem nhà làm không dùng nước việt quất thì sẽ có màu trắng với những chấm tím.

KHẨU PHẦN 4 NGƯỜI

NGUYÊN LIỆU

1-2 thìa cà phê hoa oải hương khô hoặc 2-4 thìa hoa oải hương (mới hái hoặc mua), cùng hoa oải hương để bày biện

1 tách đường

8 thìa sữa tươi

8 lòng đỏ trứng (trứng hữu cơ, nếu được)

1 cốc kem (nếu bạn muốn vị dịu hơn có thể dùng sữa chua)

1 vốc nhỏ việt quất để lên màu cho đẹp (tùy chọn)

CHUẨN BỊ

1. **Dùng một bát nhỏ** trộn hoa oải hương với đường rồi lọc qua rây cho tới khi ra được bột mịn. Hòa bột oải hương vào trong sữa cho đến khi không còn tiếng lạo xạo nữa (bạn có thể đun hỗn hợp trên lửa thật nhỏ, tránh đun sôi). Dùng một bát khác, đánh chung lòng đỏ trứng và kem (hoặc sữa chua) cho

mịn ra. Trộn sữa oải hương vào kem trứng và trộn kỹ. Nghiền quả việt quất và thêm chúng vào hỗn hợp để lấy màu nếu muốn.

2. **Đặt hỗn hợp đó vào máy làm kem,** hoặc để cho đông lại ở ngăn đá, thỉnh thoảng khuấy đều.
3. **Dùng hoa oải hương để trang trí.**

Công thức thay thế

KEM OẢI HƯƠNG VỚI XI RÔ OẢI HƯƠNG HOẶC MẬT ONG OẢI HƯƠNG

KHẨU PHẦN 4 NGƯỜI

NGUYÊN LIỆU

5 thìa xi rô oải hương, có thể dùng thêm để trang trí
2 cốc sữa chua Hy Lạp
8 thìa sữa
1 cốc kem
1 nắm việt quất để lấy màu (tùy chọn)
Mật ong oải hương hoặc hoa để trang trí

CHUẨN BỊ

1. **Dùng một bát nhỏ,** khuấy xi rô oải hương vào sữa chua, thêm sữa và kem, rồi khuấy đến khi mịn.
2. **Nghiền việt quất** rồi từ từ thêm vào để hỗn hợp lên màu, nếu muốn.
3. **Đặt hỗn hợp vào máy làm kem** hoặc ngăn đá tủ lạnh. Trang trí với xi rô, hoa hoặc mật ong oải hương trước khi dùng.

MƯỜI BA MÓN TRÁNG MIỆNG

Mười ba món tráng miệng này đều có xuất xứ từ Provence, và truyền thống thưởng thức chúng vào dịp Giáng sinh đã có gần một trăm năm nay. Chúng đại diện cho mười ba người có mặt tại Bữa tối Cuối cùng (Jesus và mười hai Tông đồ), và người ta sẽ ăn chúng sau lễ Mass nửa đêm hoặc vào cuối *le gros souper*, một bữa ăn gồm bảy món rau củ đơn giản.

Mười ba món tráng miệng trong phương ngữ Provence thường bao gồm:

- Nho khô nhà làm;
- Quả sung khô nhà trồng;
- Các loại hạt bắt buộc phải có: hạt hạnh nhân, hạt phỉ và óc chó;
- Quả chà là, tượng trưng cho những vùng nơi Chúa đã sống và chết;
- Bốn loại trái cây tươi, có thể có mận (theo truyền thống là mận từ Brignoles), lê vụ đông, dưa, táo, cam, nho, quít;
- Hoa quả tẩm đường;
- Mật ong vàng hoặc nâu của Thổ Nhĩ Kỳ, kẹo nuga trắng và đen. Kẹo nuga trắng thì được làm từ hạt phỉ, hạt thông và quả hồ trăn, tượng trưng cho điều tốt lành và sự tinh khiết; kẹo nuga đen thì tượng trưng cho điều ác và sự ô uế;
- Bánh fougasse (hoặc fouace), một loại bánh dẹt làm với dầu ô liu (phải bẻ ra chứ không được cắt!);

- Oreillettes: bánh xốp mỏng nhẹ với vị chanh;
- Roulés: bánh mì hoa cúc vị quế;
- Ratafia, một hỗn hợp nước quả và rượu brandy, hoặc cartagène, một loại rượu được tăng độ ngọt;
- Calissons d'Aix: ngọt tương tự bánh hạnh nhân làm từ xốt sệt hạnh nhân và dưa phết đường;
- Bánh quy cứng;
- Pho mát dê tẩm ướp.

HIỆU THUỐC VĂN CHƯƠNG CỦA JEAN PERDU DÙNG CHO TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

TỪ ADAMS TỚI VON ARNIM

Thuốc có hiệu lực nhanh cho những tâm hồn và trái tim mắc phải những cơn rối loạn cảm xúc cỡ nhỏ và cỡ vừa.

Dùng liều vừa đủ tiêu hóa (từ năm tới năm mươi trang) trừ trường hợp được chỉ định, và nếu được, khi dùng hãy giữ ấm chân và/hoặc ôm một con mèo trong lòng.

Adams, Douglas. ***Bí kíp quá giang vào Ngân hà.***

Hiệu quả ở liều cao trong chữa trị bệnh mất lạc quan hay mất khiếu hài hước do bệnh lý. Lý tưởng cho những người đi tắm hơi có xu hướng phô trương.

Tác dụng phụ: Ác cảm với việc sở hữu đồ vật, cùng khả năng mắc bệnh kinh niên là mặc áo choàng ngoài suốt ngày.

Barbery, Muriel. ***Nhím thanh lịch.***

Hiệu quả ở liều cao để chữa chứng nhỡ-chuyện-này-chuyện-kia-xảy-ra. Khuyên dùng với các thiên tài không được thừa nhận, những người yêu phim hại não, và những người ghét tài xế xe buýt.

Cervantes, Miguel de. *Don Quixote Đại hiệp sĩ tài hoa xứ Mancha.*
Dùng khi lý tưởng của bạn xung đột với hiện thực.
Tác dụng phụ: Lo lắng về công nghệ hiện đại và về khả năng hủy diệt của máy móc mà chúng ta phải chiến đấu với chúng như chiến đấu với cối xay gió.

Forster, E. M. "Cỗ máy dừng lại", một truyện ngắn được xuất bản lần đầu trên *The Oxford and Cambridge Review*, 1909.
Sử dụng cẩn thận! Thuốc giải độc hiệu lực cao với chế độ kỹ trị Internet và niềm tin mù quáng vào iPhone. Cũng chữa chứng nghiện Facebook và chứng phụ thuộc vào *Ma trận*.
Hướng dẫn sử dụng: Liều nhỏ chỉ dành cho thành viên của Đảng Hải tặc[1] và các nhà hoạt động trên Web!

Gary, Romain. *Lời hứa lúc bình minh.*
Dành cho những người muốn hiểu sâu hơn về tình mẫu tử và muốn được che chở khỏi niềm hoài nhớ tuổi thơ.
Tác dụng phụ: Mơ mộng; tương tư.

Gerlach, Gunter. *Frauen von Brücken werfen* (Ném Đàn Bà Qua Cầu).
Dành cho những tác giả bí chữ, và những người nghĩ rằng giết người là một đặc điểm được đánh giá quá cao

1. Từ chỉ các đảng phái ủng hộ quyền công dân và dân chủ trực tiếp ở các nước.

ở tiểu thuyết tội phạm.

Tác dụng phụ: Mất ý thức về hiện thực; mở rộng thế giới tinh thần.

Hesse, Hermann. "Những chặng đường", một bài thơ trong tập *Trò chơi Hạt thủy tinh.*

Chữa trị nỗi buồn khổ và khuyến khích ta tin tưởng.

Kafka, Franz. "Những cuộc điều tra của một con chó", một truyện ngắn trong tập *Vạn lý trường thành Trung Hoa.*

Một phương thuốc cho cảm giác quái gở là chẳng được ai hiểu.

Tác dụng phụ: Bi quan yếm thế; thèm vuốt ve một con mèo.

Kästner, Erich. *Doktor Erich Kästners Lyrische Hausapotheke* (Rương thuốc trữ tình của Bác sĩ Erich Kästner).

Theo bác sĩ Kästner có tâm hồn thi sĩ, thuốc này chữa được nhiều loại phiền não và âu lo, bao gồm cả chứng biết-tuốt, thôi thúc muốn cắt đứt với ai đó, cảm giác bức bối hằng ngày và nỗi buồn mùa thu.

Lindgren, Astrid. *Pippi tất dài.*

Hiệu quả với chứng bi quan lây nhiễm (hơn là do bẩm sinh), và chứng sợ điều kỳ diệu.

Tác dụng phụ: Giảm kỹ năng tính toán; hát trong nhà tắm.

Martin, George R. R. ***Trò chơi vương quyền.*** Tập đầu tiên trong series năm tiểu thuyết.
Giúp một người bỏ thói quen xem TV và đối mặt với bệnh tương tư, với những phiền nhiễu của cuộc sống hằng ngày và những giấc mơ buồn tẻ.
Tác dụng phụ: Mất ngủ; những giấc mơ bất an.

Melville, Herman. ***Moby-Dick Cá voi trắng.***
Dành cho người ăn chay.
Tác dụng phụ: Sợ nước.

Millet, Catherine. ***Đời sống tình dục của Catherine M.***
Giúp bạn hiểu được câu hỏi lớn ấy là liệu bạn có nên lao vào một mối quan hệ quá nhanh không.
Lưu ý: Mọi thứ luôn có thể trở nên tồi tệ hơn.

Musil, Robert. ***Người đàn ông không phẩm chất.***
Một cuốn sách cho những người đàn ông quên mất mình muốn gì từ cuộc đời này. Một phương thuốc cho những người không tìm thấy mục đích sống.
Tác dụng phụ: Tác dụng phụ đến từ từ: sau hai năm, đời bạn sẽ thay đổi mãi mãi. Nguy cơ lớn nhất chính là bạn sẽ xa lánh tất cả bạn bè, hình thành khuynh hướng châm biếm xã hội, có những giấc mơ trở đi trở lại.

Nin, Anaïs. ***Đồng bằng Vệ Nữ.***
Chữa bệnh lãnh cảm và lấy lại niềm khoái lạc chỉ sau vài ngày dùng thuốc.

Orwell, George. ***1984.***

Giảm bớt tính cả tin và sự lãnh đạm. Thuốc cũ cho thói lạc quan kinh niên, nhưng đã quá hạn sử dụng.

Pearce, Philippa. ***Khu vườn đêm của Tom.***

Công hiệu với những người không hạnh phúc trong tình yêu. (PS: Những người mắc chứng bệnh này có thể đọc thứ gì cũng được, chỉ cần không nhắc đến tình yêu, tiểu thuyết kinh dị hạng nặng, tiểu thuyết giật gân và tiểu thuyết viễn tưởng steampunk.)

Pratchett, Terry. Tiểu thuyết ***Thế giới đĩa.***

Terry Pratchett đã cho ra mắt tổng cộng bốn mươi tiểu thuyết, *Màu của ma thuật* là tiểu thuyết đầu tay, còn gần đây nhất là *Hơi nước bốc lên.*

Dành cho bệnh chán ngán thế giới và ngây thơ một cách nguy hiểm. Có thể làm biến đổi trí óc, ngay cả với những người ít kinh nghiệm.

Pullman, Philip. Ba tập ***Vật chất tối của ngài.***

Dành cho những người thỉnh thoảng lại nghe thấy giọng nói tưởng tượng và tin rằng họ có một con vật là tri kỷ.

Ringelnatz, Joachim. ***Kindergebetchen*** **(Những bài kinh cầu nho nhỏ trước giờ ngủ).**

Dành cho những người theo thuyết bất khả tri nay đột xuất muốn cầu nguyện.

Tác dụng phụ: Hồi tưởng lại những buổi tối khi ta còn nhỏ.

Saramago, José. *Mù lòa.*
Giúp bạn giải quyết bệnh tham công tiếc việc, nhận ra và dành ưu tiên cho mục đích sống.

Stoker, Bram. *Dracula.*
Khuyên dùng cho những người nhạy cảm với những giấc mơ buồn tẻ và những người ngồi cứng đờ bên điện thoại ("Liệu anh ấy có gọi không?").

Surre-Garcia, Alem, và Françoise Meyruels. *Lễ Tro.*
Một lời cầu khấn bằng phương ngữ Occitan của người chết gửi cho người sống. Nguyên bản được xuất bản với cái tên *Lo libre dels rituals*, 2002.
Hữu ích trong trường hợp nỗi thương nhớ một người thân yêu cứ trở đi trở lại, và những người không tin vào cầu nguyện có thể đọc nó bên huyệt mộ.

Toes, Jac. *De vrije man* (Người đàn ông tự do).
Dành cho những vũ công tango giữa hai cuộc *milongas*, và cho những người đàn ông quá sợ yêu.
Tác dụng phụ: Khiến ta phải nhìn lại mối quan hệ của mình.

Twain, Mark. *Những cuộc phiêu lưu của* Tom Sawyer.
Để vượt qua những lo lắng của tuổi trưởng thành và phát hiện lại đứa trẻ trong ta.

von Arnim, Elizabeth. *Tháng tư Say đắm.*
Cho bệnh do dự và cho ta tin tưởng bạn bè.

Tác dụng phụ: Yêu nước Ý; khao khát phương Nam; ý thức về công lý dâng cao.

Lưu ý: Các tác giả **Sanary** (*Nắng phương Nam*), **P. D. Olson** và **Max Jordan** (*Đêm*) là các nhân vật hư cấu trong tiểu thuyết này.

Lời cảm ơn

Từ ý tưởng bản đầu và bản ghi chú đầu tiên (Ngày 9 tháng Tám năm 2010) cho tới khi cuốn sách được in (Đầu tháng Tư năm 2013), cuốn tiểu thuyết này đã trải qua rất nhiều giai đoạn: nghiên cứu và tuyệt vọng; viết được vài trang rồi làm hỏng bét hết cả; vô số bản nháp và những cơn thăng hoa sáng tạo; và một năm ngắt quãng vì lý do sức khỏe.

Những người đã hỗ trợ tôi suốt quá trình làm việc tập trung này đều để lại dấu ấn của họ trong cuốn sách. Mười chuyên gia (hầu hết họ đều vô hình với độc giả) đã tham gia để đảm bảo một cuốn sách sẽ trở thành một tác phẩm nghệ thuật hấp dẫn, thú vị và khiến độc giả say mê. Một người, người tôi sẽ nhắc đến tên ở đây; những người khác mà tôi chưa từng được gặp, chịu trách nhiệm phần thiết kế, đọc mo-rát, sản xuất và bán sách, tôi cũng biết ơn họ sâu sắc. Văn hóa là kết quả của quá trình làm việc tập thể, và một nhà văn đơn độc sẽ không thể nào sánh bằng đội ngũ hỗ trợ đằng sau cô ấy. Tôi cảm nhận được câu chuyện và đã nuôi dưỡng nó thành cuốn sách này đây, nhưng chính đội ngũ ngày đã là bà đỡ cho cuốn sách đến với thế giới này và khiến nó trở nên đáng đọc.

Các độc giả cũng góp sức mình vào cuốn sách. Tôi vô cùng cảm động bởi rất nhiều những bức thư đáng yêu tôi nhận được trong quá trình viết. Có những lời nhắn từ các độc giả đó đã hòa vào cuốn tiểu thuyết này.

Vậy nên xin chân thành cảm ơn:

Chồng tôi, nhà văn J. Không may là tôi không thể hé lộ hoàn toàn về điều anh dành cho tôi, nhưng phần nào lời cảm ơn đó là cho thức ăn, cảm giác yên ấm và tình yêu. Anh thôi thúc em viết đã khiến em cảm thấy dễ dàng hơn trong việc dành rất nhiều thời gian dưới cùng một mái nhà với các nhân vật hư cấu và không thấy điều đó bất thường chút nào;

Hans-Peter, và đã hết sức kiên nhẫn trong suốt một năm trời;

Adrian và Nane, vì đã tống khứ cơn đau ê ẩm khỏi cơ thể tôi suốt tám tháng trời, để tôi lại được ngồi và viết trở lại; và cảm ơn hai huấn luyện viên "hà khắc" của tôi, Bernhard và Claudia, vì lịch trình tập gym không khác gì tra tấn;

Cecile, người đại diện thông minh của tôi;

Bà K., một người đọc mo-rát tuyệt vời không chỉ đặt những dấu chấm vào đúng chỗ mà còn kiềm chế lối viết lách sáng tạo của tôi;

Brigitte, bà chủ duyên dáng của căn chuồng bồ câu của tôi ở Bonnieux, Dédé, cũng sở hữu nhà nghỉ ở Sanary-sur-Mer;

Patricia, vì sự tin tưởng và nhiệt tình;

Những người rang xay cà phê ở Elbgold: cuốn sách này lấy năng lượng từ cà phê;

Doris G., bởi đã cho phép tôi dành từng ấy tuần trong vườn để viết nhật ký của Manon. Cảnh vật màu mỡ quanh tôi đã thấm vào trong câu chữ.

Tuy nhiên, cuối cùng tôi muốn cảm ơn biên tập viên của tôi, Andrea Müller, người giúp những cuốn sách tuyệt vời trở nên tuyệt vời hơn. Với con mắt sắc bén của mình, cô ấy đã

lọc ra những đoạn thừa thãi và khiến cho những cảnh bi thống thêm phần ấn tượng. Cô đã hỏi những câu hỏi thách thức, và dường như cô không bao giờ ngủ. Những chuyên gia như cô giúp biến những nhà văn có tài trở thành những người kể chuyện quyền năng.

Nina George

Tháng Một năm 2013

Tái bút: Cũng cảm ơn tới tất cả những người bán sách đã khiến điều kỳ diệu đến với tôi. Sách giúp tôi thở - đơn giản vậy thôi.

HIỆU SÁCH NHỎ Ở PARIS

Chịu trách nhiệm xuất bản
Tổng giám đốc - Tổng biên tập
LÊ TIẾN DŨNG

Biên tập | Nguyễn Thị Dung
Biên tập viên Nhã Nam | Anh Đức
Thiết kế bìa | Hương Anh
Trình bày | Hồng Nhung
Sửa bản in | Ngân Lê

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

4 Tống Duy Tân - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Tel: 024 38252916 | Fax: 024 39289143
Email: nxbhanoi@yahoo.com.vn

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

59 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024 35146875 | Fax: 024 35146965
Website: www.nhanam.vn
Email: nhanambook@vnn.vn
http://www.facebook.com/nhanampublishing

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 38479853 | Fax: 028 38443034
Email: hcm@nhanam.vn

In 2500 cuốn, khổ 14x20.5cm tại Công ty Cổ phần In Viễn Đông (Km19+400, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên). Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 866-2020/CXBIPH/03-54/HN và quyết định xuất bản số 594/QĐ-HN của Nhà xuất bản Hà Nội ngày 07.5.2020. ISBN: 978-604-55-5856-0. In xong và nộp lưu chiểu năm 2020.

"Một cuốn sách vừa là bác sĩ vừa là thuốc. Nó chẩn đoán và trị bệnh cho ta. Mang một cuốn tiểu thuyết đến với đúng người cần nó, đấy là phương châm bán sách của tôi."

BECOME A FAN



nhanampublishing

NHÃ NAM | LÃNG MẠN

Jean Perdu, chủ một hiệu sách nhỏ ở Paris mang tên *Hiệu thuốc văn chương*, có biệt tài lắng nghe người khác. Ông bán sách cho độc giả như kê đơn thuốc cho tâm hồn họ. Ông sống bình dị và lặng lẽ, cho đến một ngày một sự tình cờ buộc ông phải xới lên quá khứ sâu thẳm đã chôn vùi hai mươi năm trời, để rồi dấn thân vào một hành trình đầy bi thương...

"Nếu bạn đang muốn bị mê hoặc đến quên cả sự đời trong vòng vài giờ đồng hồ, hãy ngồi xuống và đọc cuốn tiểu thuyết thông minh và hấp dẫn này."

- OPRAH.COM



ISBN: 978-604-55-5856-0



Giá: 149.000đ



